

XUÂN VŨ

thiên đường

cộng sản

THIÊN ĐẢNG CHUỘT

Tập truyện ngắn



XUÂN THU

HOA KỲ 1999

thiên đàn chuột

XUÂN VŨ



Paris * 02.2025

thiên đàn chuột

Xuân Vũ

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

thiên đàn chuột

XUÂN VŨ

Nhà xuất bản XUÂN THU
HOA KỲ * 1999

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	13
1. Đố Mười dân Tây	25
2. Một trận thư hùng của oải tại thành phố bác	51
3. Ba người muốn thay đổi trái đất	87
4. Anh đội đi mua đồng hồ	105
5. Tết uống rượu ngó	137
6. Trên sân cỏ nửa xanh nửa đỏ	163

7. Chú khỉ ốm và con “cọp rằn”	207	17. Giai cấp của C.	456
8. Cái tài của tên tướng thầy ba	224	18. Ta về hôn đất	481
9. “Sét” vô-lây Mậu Thân	236	19. Đứa bé đi tìm cha	519
10. Lễ thượng thọ của anh cai kèn	257	20. Những lời khuyên quý báu	566
11. Truy nguyên chiếc xe cán chết Lưu Quang Vũ	281	21. Chân lý chợ trời	630
12. Bác từng khạo bị trâu chém	308	22. Con ngựa còm và bó cỏ khô	648
13. Nghêu, Sò, Ốc, Hến	329		
14. Con sò bò vô lăng bác	369		
15. Cái chết của Dương Bạch Mai như tôi biết	395		
16. Con mèo mun	419		

THIÊN ĐÀNG CHUỘT**Tập truyện ngắn****XUÂN VŨ**

“Chủ nghĩa Cộng Sản chỉ xây dựng được trên mặt đất - kể cả bằng súng đạn - nếu toàn nhân loại có chung một cái mồm và một cái bao tử.”

“Communism will never be created on Earth even with weapons. It can be exist only if mankind has only one mouth and one stomach.”

XUÂN VŨ**THIÊN ĐÀNG CHUỘT****Tập truyện ngắn của Xuân Vũ**

**Xuân Thu xuất bản lần thứ nhất
tại Hoa Kỳ năm 1999**

**Tác giả và nhà xuất bản
giữ bản quyền ©Copyright © 2000.
All rights reserved.
Printed in United States of America.**

Đôi lời của Nhà Xuất Bản

Đây là quyển truyện thứ 14 của nhà văn Xuân Vũ do Xuân Thu xuất bản và là quyển truyện thứ 53 của nhà văn Xuân Vũ đã in ở Hoa Kỳ. Chúng tôi đã nhận được hàng trăm bức thư của độc giả và đồng nghiệp gửi đến hoan nghênh tác giả, có bức gọi nhà văn Xuân Vũ với những danh hiệu vô cùng tốt đẹp. Vì nhà văn không muốn nêu ra, nên chúng tôi chỉ ghi ra đây một danh hiệu khiêm tốn nhất “Cây bút không bao giờ cạn mực.”

Từ sau *Đường Đi Không Đến*, xuất bản năm 1973 ở Sài Gòn và tái bản tám lần ở hải ngoại (lần thứ chín do Xuân Thu tái bản năm 1996), nhà văn Xuân Vũ đã viết không ngừng “với tốc độ chóng mặt.”¹ Ông viết đủ tất cả các thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài, hồi ký, bút ký, phẩm luận, bình luận. Và ở thể loại nào ông cũng được độc giả yêu mến nồng nhiệt.

Năm nay ông đã ở tuổi cổ lai hi nhưng vẫn còn viết mạnh. Chúng tôi được biết ông đang viết tiểu thuyết *Dấu Chân Xuôi Ngược*, một tiểu thuyết Bộ Ba dài 1500 trang.

Ông mới hoàn thành tập trung và hạ của quyển I. Năm 1994 ông bắt đầu viết kịch bản bộ phim dài Việt Nam Lương

¹ Lời của thi sĩ Hà Huyền Chi.

Tâm Thế Kỷ XX, từ Phong Trào Cần Vương, Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng, Nguyễn Duy Hiệu, Nguyễn Thái Học... cho đến hôm nay và ngày Cộng Sản Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.

Chúng tôi được biết ông đã viết xong ba quyển về Nguyễn Duy Hiệu, Nguyễn Thái Học và một phần về Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Công trình này sẽ hoàn thành trong thời gian tới.

Xuân Thu xuất bản tập truyện *Thiên Đường Chuột* này là một phần của bộ Tự điển đồ gồm 100 truyện ngắn, có tên chung là *Tự Vị Thế Kỷ* do Xuân Thu xuất bản năm 1987 in trong bảy tập:

1. Con Người Vốn Quý Nhất
2. Tự Vị Thế Kỷ

3. Thiên Đàn Treo

4. Thiên Đàn Treo Đứt Dây

5. Thiên Đàn Nhẹp

6. Cách Mạng Tháng 8 Cha Đẻ
Còng Số 8

7. Thiên Đàn Chuột

Đọc bộ truyện này các bạn sẽ thấy rõ diện mạo và tâm địa Cộng Sản mà hiện nay nhà báo Pháp Stéphane Courtois đang tổng kết bằng một quyển sách đen *Le cahier noir du communisme* trong đó ông kết luận:

Cộng Sản tàn bạo hơn Phát Xít Hít-le. Chúng cần được đem ra xét xử ở tòa án Nuremberg mà nhiều chính khách trên thế giới đang vận động thành lập.

Trong quyển sách này, tác giả S. Courtois cũng đã liệt kê các đồng chí mặt đỏ sát cánh với nhau cùng với tên đồ tể nổi tiếng thế giới Pol Pot. Trong cơn suy tàn tan vỡ tận gốc, Cộng Sản thế giới, đặc biệt Cộng Sản Việt Nam ra sức bịp nhân loại trong mọi lãnh vực.

Chúng tôi muốn đề cập đến văn học nghệ thuật bị chúng lợi dụng đem vào lãnh vực chính trị để làm vũ khí bịp.

Cụ thể là “địa đạo Củ Chi dài 100 miles chui qua sông Sài Gòn luôn qua cả đít Đồng Dù và thôn liên thôn xã liên xã, có bệnh viện, nơi nghỉ ngơi, bếp núc, kho tàng như một thành phố dưới lòng đất sâu 16 thước, cả B52 cũng không xâm phạm được...”

Nhiều khách du lịch đã bỏ tiền ra

đến xem cái “kỳ quan thế kỷ” này. Sự thực, đó chỉ là những cái “địa đạo chỉ có trên đài Giải Phóng và đài Hà Nội,” còn trên mặt đất Củ Chi thì đó chỉ là những cái hang chuột, chui xuống đó chỉ một tiếng đồng hồ thì phải trồi lên ngay nếu không muốn chết ngộp.

Tác giả của bộ Hồi Ký *Hai Ngàn Ngày Đêm Trấn Thủ Củ Chi* gồm bảy quyển (2250 trang) của nhà văn Xuân Vũ và ông Dương Đình Lôi (người đã sống và chỉ huy chiến đấu trên chiến trường Củ Chi từ 1965 đến 1970 là thời kỳ sôi động nhất của chiến trường Miền Nam) đã vạch trần sự thật về cái địa đạo này. Nhưng vì sách viết bằng tiếng Việt Nam, người Mỹ và người Pháp không đọc được, nên hàng triệu người bị bóp. Và để chứng tỏ rằng mình không bị bóp, lại đi tuyên truyền không công cho cái “địa

đạo” này. Rốt cuộc họ đã bóp dây chuyền và vô tội vạ những người muốn biết về cái “địa đạo Củ Chi.”

Để giúp độc giả trong và ngoài nước hiểu một góc cạnh nhỏ của chiến tranh Việt Nam là Củ Chi lâu nay bị làm “mị thuật,” chúng tôi đang thương lượng với tác giả và các nhà xuất bản đã in tác phẩm này, để tái bản toàn bộ Hồi Ký Hai Ngàn Ngày Đêm Trấn Thủ Củ Chi với ngòi bút sắc sảo của Xuân Vũ và tâm sự cay đắng của Trung Đoàn Phó Dương Đình Lôi đã tìm tự do và viết ra sự thực vô cùng bi đát này.

Riêng nhà văn Xuân Vũ là một người lăn lóc khắp từ Nam chí Bắc và đã thành danh nhà văn qua các thời kỳ chiến tranh, kể cả thời kỳ Hoa Kỳ tấn công Miền Bắc bằng Không lực. Ông

đã từng gặp tận mặt Trung Úy Alvarez bị bắn rơi ở Hồng Gai năm 1965 và đã từng tiếp xúc với hàng chục phi công Mỹ ở Hỏa Lò cũng như ở khắp các trận địa khác từ vĩ tuyến 17 đến biên giới Trung Việt. Chúng tôi nghĩ rằng ngòi bút của ông cần được đọc trong mục đích tìm hiểu chiến tàn nhẫn tranh Việt Nam lâu nay bị vùi lấp hoặc bị bóp méo một cách làm oan uổng cho sự hi sinh của binh sĩ Việt Nam lẫn xương máu Hoa Kỳ.

Nhiều đồng bào về nước, trở ra, cho biết quyển Củ Chi và nhiều tác phẩm khác của nhà văn Xuân Vũ đang được in lên và bán với giá chợ đen ở Sài Gòn; những người muốn đọc đến chỗ hẹn phải chờ một, hai tiếng đồng hồ mới có.

Điều đó chứng tỏ rằng những tác phẩm của nhà văn Xuân Vũ viết về Cộng

Sản nói chung và về Củ Chi nói riêng đã được độc giả trong nước đặc biệt chú ý mặc dầu sách của ông bị nhà cầm quyền Cộng Sản cấm đoán và “được liệt kê lên hàng đầu các sách phản động” từ tháng 4-1975.

Nhà xuất bản XUÂN THU

Viết văn đối với tôi là một việc khó khăn, cao quý gian khổ và đau khổ, lắm khi còn đầy đe dọa. Nhưng nếu chết đi mà còn được tái sinh theo thuyết luân hồi của nhà Phật thì tôi xin tiếp tục được cầm bút để viết tiếp những gì còn bỏ dở ở kiếp này.

Ôi! cây bút gãy gò nhỏ bé, nhưng nếu không có nó thì loài người sẽ chỉ là một lũ người câm.

XUÂN VŨ

ĐỒ MƯỜI DÂN TÂY

Đồng chí Bảy Ngó, cán bộ tổ chức Trung Ương được chỉ thị của ban nghiên cứu lý lịch để bổ sung thêm những điểm căn bản về thành phần gốc của đồng chí Tổng. Chả là lý lịch của đồng chí có mấy điểm cần mở rộng đồng thời cần làm cho sáng tỏ thêm. Nhìn mặt của đồng chí, không thể nào cho đó là một trí thức, một công nhân hay một tư sản hoặc tiểu tư sản. Nhất định đồng chí

Tổng phải là bần cố nông hoặc phu phen khuân vác. Đó chính là điều mà đảng đòi hỏi một lãnh tụ tối cao phải có.

Bảy Ngó đi về địa phương của đồng chí Tổng là để nghiên cứu... Bảy Ngó vô làm cán bộ tổ chức Trung Ương Đảng từ Hòa Bình 1954 nhưng chưa hề được liếc qua lý lịch của Trung Ương Đảng bao giờ. Đồng chí Lê Đức Thọ đại lý độc quyền thêm bớt hoặc thay đổi hoàn toàn mỗi khi cần thiết. Thí dụ như đồng chí Võ Nguyên Giáp là một đại công thần của nhà Hồ, văn võ song toàn trong cái triều đình đỏ này, Giáp chỉ ngồi dưới vài ba cặp móng chai ngắt của ba đồng chí khỉ Đồng Chinh Duẩn, ngoài ra có kém ai.

Nhưng khi Lê Đức Thọ, tên mặt lừa, muốn bẫy Giáp ra thì hẳn lén thêm

vào lý lịch của Giáp một điểm vô cùng nguy hại là Giáp đã từng làm con nuôi của trùm Mật Thám Marty Martin gì đó. Tên trùm mật thám này không biết đã nhận Giáp làm con nuôi hồi nào, nhưng Lê Đức Thọ bảo là chắc chắn. Chính xừ Giáp cũng không được cãi. Một vài ủy viên Bộ Chính Trị hạch hỏi thì Thọ bảo:

– Đó là chuyện của ban tổ chức tôi. Các đồng chí muốn điều tra thì xuống “dưới” hỏi hồn ma của Đại Tướng Lê Trọng Tấn! (vừa chết bất đắc kỳ tử tại gia không ai tìm ra manh mối).

Thế là những cái loa gọi là “Bộ chính trị” trở thành miệng hến cam. Phải biết ngó và cam mới sống. Ban tổ chức bây giờ cũng là đại lý thuốc chuột chứ không phải Bộ Công An mới được độc quyền.

Thế nhưng kỳ này đồng chí trưởng ban tổ chức lại giao cho Bảy Ngó một sứ mạng nặng nề vô cùng. Đó chẳng khác nào thưởng cho Ngó ta cái huy chương mà bác Hồ đã tặng cho đồng chí Dương Bạch Mai hồi 1960 vậy. Hễ làm sáng tỏ thì nguy hiểm đến tính mạng còn làm không đến nơi đến chốn thì sẽ bị cảnh cáo. Bảy Ngó kí cách đạp xe vào nơi sanh quán của đồng chí Tổng ở tại tỉnh Hà Đông, cách Hà Nội chừng 12 kí lô mét.

Dân tỉnh này, khi nghe đồng chí Đỗ Mười “đắc cử” Tổng Bí Thư thì kéo nhau ra đường ngồi ngửa nón ra chờ gạo tiền rơi vào như ngày xưa mỗi lần tân vương lên ngôi thì có cuộc chấn bản, nhưng lần này chờ ba ngày ba đêm chỉ thấy cát đá và lá khô đầy nón. Dân Đ.M Đ.M om xòm.

Những người đàn bà họ Đỗ hoặc có

chồng họ Đỗ thì tin rằng thời cơ nghìn năm có một đã đến với họ:

Họ Đỗ xưa nay chưa thể làm được việc gì ghi lại trong lịch sử như các họ Nguyễn, Trần, Lê, Lý... Nay mới lọt ra một cục Đỗ... Mười.

Do đó họ tốc váy lên đi khắp đường và hát những bài do họ sáng tác phỏng theo những câu sấm cổ:

*Bao giờ ngựa đã qua sông
Thì người họ Đỗ quận công mút
mùa.*

Nhưng cũng có những người phản ngôn gay gắt:

*Bao giờ họ Đỗ làm vua
Thế gian cạo trọc thầy chùa ngắt ngư*

Nhớ những giai thoại đó, Bảy Ngó không biết nên đi về cánh nào để sưu tầm tài liệu. Cuối cùng hắn quyết định đi về phía phản ngôn.

Mao Chủ tịch từng dạy: “Kẻ thù của ta là thầy của ta” – Tục ngữ Việt Nam cũng có câu: “Trung ngôn nghịch nhĩ”. Nghe phía nhân dân tức váy xong, ta lại nghe phía những người họ Đỗ, rồi tổng hợp lại, chia như công thức chia phần của các ngài hạm là ta có được kết quả chính xác. Vả, đảng ta là đảng ba phải mà lý!

Đến thôn nhau rồn của đồng chí Tổng, Bảy Ngó tìm được ba ông kỳ lão họ Đỗ và bốn ông kỳ lão họ khác. Bảy Ngó nấu trà mua một ít bánh chè lam (cứng như sắt, còn các cụ không có răng, như vậy tiết kiệm được cho nhà nước ít

nhiều), Bảy Ngó nhân danh Trung Ương Đảng, nói lý do rồi làm lễ chào đảng kỳ hân hoi. Những nhân vật được mời phát biểu đều hứa sẽ nói đúng sự thực 100% chứ không chỉ “giơ ra nửa khúc... bánh mì” còn nửa khúc thì lại giấu kín trong quần... chúng ta.

Mở đầu cuộc hội thảo, cụ An Như Sinh, tám mươi bốn tuổi trân trọng lên tiếng:

– Đồng chí Tổng Bí Thư nhà mình năm nay ít nhất là tám mươi tuổi chứ không phải bảy mươi tuổi như báo Nhân Dân đăng. Trước nhất là nên sửa tuổi lại cho đúng rồi mới tới các điểm khác.

Bảy Ngó thấy buổi khai mạc sẵn sượng bèn gạt phắt:

– Báo Nhân Dân là cơ quan nói láo nhất thế giới, cụ không nên quan tâm đến những gì đảng bắt nó đăng mà nên nhìn những gì đảng bảo nó làm.

Cụ An Như Sinh tiếp:

– Tôi xin lỗi đồng chí Ngó, tôi vô đảng năm 1944. Như vậy tôi có là đảng viên và đảng đã tin tôi chưa ạ?

– Tin! Tin! Cụ cứ tha hồ phát biểu, Đảng ta đang đổi mới từ vành trong ra vành ngoài và từ vành ngoài vô tận vành trong... cùng thâm cung bí hiểm ạ!

– Nghĩa là tôi nói theo lương tâm của tôi, đảng không bỏ tù chứ?

– Sao cụ lại hỏi thế?

– Là vì tôi thấy ta thống nhất đất nước gần hai mươi năm mà người dân chưa có tự do độc lập hạnh phúc chút nào.

Bảy Ngó nhăn mặt, chưa kịp chặn chỉnh ngôn phong của lão già thì lão lại tiếp:

– Theo tôi nghĩ thì đế quốc Mỹ rút lui bỏ quên hai vật quý.

Bảy Ngó nháy cõn lên, tưởng là đá quý, vàng bạc hột xoàn, quát:

– Ở đâu, bao nhiêu, ai thấy, ai nghe, có nộp cho Trung Ương chưa?

– Dạ Trung Ương đang dùng ạ! Chính các đồng chí Tổng Bí Thư, Chủ tịch nhà nước và Thủ Tướng đang xài ạ!

– Đâu nào? Sao tôi không thấy! Ba đồng chí ấy chia nhau à?

– Dạ, đó chính là cái kềm và cái kẹp ạ.

– Ô! Đó là dụng cụ nhà nghề của giai cấp công nhân rất quý nên các đồng chí giữ riết.

Lão già thở nhàn:

– Nhưng giai cấp công nhân dùng nó để hành nghề còn đảng và nhà nước ta dùng để kềm kẹp nhân dân.

Các cụ kỳ lão cười khoe bộ răng móm còn đàn bà con nít cười ngả nghiêng, vì lâu nay ít thấy ai châm chọc đảng cay nghiệt như vậy. Bảy Ngó hầm trong bụng nhưng làm bộ vui vẻ:

– Đó là nhân dân ta hiểu lầm thôi chứ nhân dân ta bây giờ được tự do nhất thế giới! Nào, ta vào đề kéo mất thì giờ vàng ngọc. Xin mời các cụ anh dũng tiến lên dưới ngọn cờ bách chiến bất thắng của đảng.

Cụ Đỗ Hòa giơ tay:

– Tôi xin xác nhận đồng chí Tổng Bí Thư tám mươi tuổi. Vì tôi là người hàng xóm và bạn thuở nhỏ của đồng chí ấy.

Bảy Ngó xua tay:

– Điều đó không quan hệ gì. Đảng muốn cho thế giới thấy bộ phận lãnh đạo của ta trẻ trung thôi!

Cụ Hoàng Xuân Hào tiếp:

– Vậy để tôi bổ sung điểm khác... Hồi hai mươi hai tuổi, tôi làm ruộng thuê của nhà Lý trưởng. Đồng chí Đỗ Mười cũng làm lực định cho hấn ta. Nhưng vì cực nhọc quá đổi, đồng chí mới xoay ra nghề khác ạ.

Bảy Ngó móc bút ra chuẩn bị ghi.

– Nghề gì?

– Dạ nghề thợ thiến ạ!

Bảy Ngó buông xui cây viết, nhưng cố tìm lời chữa ngượng:

– Nghề thợ thiến là phải có hoa tay, người thường không làm được, hơn nữa nghề đó phục vụ nhân dân đặc lực hơn!

Cụ Hào chậm rãi kể tiếp:

– Dạ đúng đấy ạ. Đồng chí thiến gà rất tài. Đồng chí thiến con nào thì y như là con ấy còn nguyên cái mào đỏ chót, đập mái rần rần và gáy te te ạ!

Bảy Ngó mất hứng bèn sửa sai:

– Nhưng điểm chính của đồng chí ấy là thừa cơ hành nghề để đi khắp nơi tuyên truyền cách mạng trong nhân dân chớ đâu phải để kiếm tiền. Chúng ta phải hiểu như thế thì mới thấy nghề thiến là nghề cách mạng.

Cụ già vẫn kể tiếp:

– Được ít lâu coi mồi không khá, đồng chí liền xoay ra thiến heo. Thiến heo được nhiều tiền hơn. Thời bấy giờ dân nghèo lắm. Mỗi ngày công chỉ hai hào chỉ, mà thiến một con heo đồng chí được năm hào. Có ngày thiến đến hai, ba

con, Bữa nọ có một bà ở thôn Đồng thuê đồng chí đến thiến con heo nái, đồng chí ăn những đồng bạc. Chủ heo ưng chịu. Nhưng không biết bàn tay đồng chí khéo léo thế nào mà vừa may xong vết mổ thì con heo không đi được rồi hôm sau chết ngúm.

Bảy Ngó đập bàn:

– Đó là tại con heo bệnh! Chớ không phải đồng chí kém hoa tay.

Cụ già hứng thú kể liên miên:

– Dạ tôi không rõ, chỉ biết bà chủ heo bắt đền nhưng anh thợ thiến đã trốn mất. Vì sinh kế tôi bỏ đi sang làng bên cạnh xin được chân làm vườn cho viên Chánh Tổng. Hắn có đến sáu bà ở chung một nhà. Một hôm tôi gặp một chàng thanh niên tới bảo tôi rằng chàng ta biết làm

nghề thợ hồ và nhờ tôi vào thưa cùng bà ba nếu bà muốn xây bể nước hoặc sơn nhà thì anh ta làm cho với giá hời.

Bà bảo anh ta xây cho bà một cái hồ chứa nước. Anh ta khởi công ngay. Thay vì chỉ xây hai ngày thì xong, anh ta lại kéo dài bốn ngày...

Bảy Ngó gạt ngay:

– Đó là đồng chí muốn nhân cơ hội mà nghiên cứu đầu não của giai cấp phong kiến cho đảng làm tài liệu chớ đâu phải cấm câu ăn tiền.

Lão già cười móm mém:

– Nhưng cái sự cấm câu ăn tiền không hệ trọng gì. Nhà Chánh Tổng nhiều tiền lắm của, trả thêm cho thợ vài ngày có là bao. Bà Chánh đã trả công đầy đủ lại còn

thưởng cho một lít gạo. Nhưng khi hồ khô đổ nước đầy thì sáng hôm sau cái bể không còn chút nước.

– Sao kỳ vậy?

– Dạ tại vì anh thợ có hoa tay ạ.

Bảy Ngó thấy cuộc mưu tâm của mình trở thành cuộc bêu riếu lãnh tụ nên gạt ngang:

– Các cụ có biết gì khác nữa không? Còn mấy chuyện hài hước đó rất phản động không nên kể ra đây.

Cụ Đỗ Thừa Lâm giơ tay bổ túc:

– Nếu tôi không nhầm thì đồng chí Tổng có thiên loài cầu trị nữa ạ. Thiên chó mà có chết thì ăn, không phải bắt đền như thiên heo. Do đó nghề của đồng chí rất nổi tiếng.

Thấy “nhân dân ta rất anh dũng” cho nhiều tài liệu quý báu, Bảy Ngó bèn nảy ra ý định mới: Đời này không có thằng nào trung thành tuyệt đối với thằng nào cả. Ngay cả đám Bộ Chính Trị với nhau. Ngay ba tên đầu đồ hiện nay, và ngay cả với chủ nghĩa Mác–Lênin–con–nít. Vậy ta có thể lợi dụng cơ hội này khai thác tài liệu để hầu khi cơ hội đến thì ta trở cò. Tội chó gì phải tốn một tên thợ hồ kiêm thiên heo làm lãnh tụ? Nghĩ vậy Bảy Ngó đổi giận làm vui:

– Tài liệu của các cụ cho là vô cùng quý báu, vậy xin cứ tiếp tục!

Cụ Lâm tiếp:

– Cái năm đó, dân đói lắm lắm không tìm ra công việc làm nên sanh ra đàn đúm cò bạc. Tôi thường gặp anh thợ

thiến trong vài sòng bạc. Chúng tôi bèn hùn vốn để thử thời vận xem đen đỏ ra sao. Đặt bao nhiêu mất bấy nhiêu. Tôi mới nghĩ: Thằng này họ Đỗ nên làm gì cũng đổ nát, thiến gà gà gáy, thiến lợn lợn chết. Làm thợ hồ thì đổ tường. Còn cờ bạc thì thua phộc túi vì hẵn tên Mười, trong bài cào là bù trất. Đi chơi với nó có ngày nó thiến mình luôn. Tốt hơn hết đừng dính tới nó.

Để bật ra thêm tài liệu quý báu, Bảy Ngó bèn đặt phản đề:

– Các cụ là những người cùng lứa và có cụ hoạt động cách mạng với đồng chí Tổng Bí Thư nữa. Vậy chắc là tài liệu rất chính xác. Những việc các cụ vừa kể chứng tỏ rằng đồng chí ta thuộc thành phần cơ bản, cơ bản hơn cả bác Hồ làm bồi bếp, đồng chí Lê Duẩn gác ghi xe lửa

ở Đông Hà. Nhưng nếu tôi đặt ngược vấn đề: anh thợ thiến, anh thợ hồ và tên cờ bạc kia là ba người khác nhau và không ai trong ba người đó tên là Đỗ Mười cả thì sao?

Cụ Đỗ Thu Phong giơ tay nói:

– Tôi là người cùng xóm, lại bà con cùng họ với đồng chí ấy. Hơn nữa cùng hoạt động cách mạng với đồng chí Hoàng Quốc Việt. Tôi có chân trong Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội sớm lắm ạ. Bị Pháp bắt bỏ tù lúc hai mươi hai tuổi. Chúng nhốt tôi trong nhà tù tỉnh Hà Đông để thẩm vấn sơ bộ rồi đưa ra Hỏa Lò đi Côn Nôn đấy ạ!

Bảy Ngó sốt ruột:

– Rồi sao? Chuyện đó có dính dáng chi đến anh chàng thiến heo?

Cụ Phong chăm rãi tiếp:

– Dạ có chứ ạ! Một buổi trưa tôi đang nằm dưới sàn gạch bông nghe có tiếng cửa Hỏa Lò nghiêng ken két. Đó là cửa mở, tôi ngồi bật dậy xem đồng chí nào của ta bị bắt nữa đây. Thì thấy một anh đội Tây và một người lính An Nam đẩy một thanh niên vào, hai tay bị còng ngoặc ra sau. Viên đội Tây móc giấy ra đưa cho tên xếp nhà lao cũng là Tây, và quát: “Đo Mui Đo Mui” một cách giận dữ vì nó không đọc được những cái dấu. Người lính An Nam bèn xòe tay bảo: “Mui... Voa-la, voa-la” tức “Mui có nghĩa thế này đây!” Hai thằng Tây cười với nhau và gật đầu khen người lính An Nam: “Mui, c’est dix” “Đo Mui, c’est Do dix” Người lính An Nam gật đầu: “Đo Mười, c’est đồ đít!”.

Cụ Phong ngưng lại một chút rồi tiếp:

– Thì ra anh thanh niên kia là Đồ Mười đích thị rồi. Đồ Đít được nghỉ mát trong Hỏa Lò khá lâu. Thỉnh thoảng tôi có dịp đi làm cỏ-vê với anh ta. Tôi lấy làm phục anh chàng “đo-đít» dùng nghề thiện heo gà và thợ hồ làm phương tiện hoạt động cách mạng. Nhưng tôi thấy anh ta buồn rầu khác hẳn chúng tôi. Tôi đích thân an ủi anh ta: “Làm cách mạng phải coi tù đầy là cơm bữa...” Anh chàng đồ đít bèn nổi cáu: “Tôi mà làm cách mạng đạo chích của các ông à? Tôi có nghề thợ thiện và thợ hồ!” – “Vậy sao tội nó quăng anh vô xà lim chính trị phạm?” Anh chàng đồ đít văng tục rồi nói: « Tiên sư tên chánh tổng, tôi lỡ thiện chết con lợn sề, bị bắt đền. Rồi sau đó tôi xây cái bể chứa nước cho nhà hân cũng bể luôn.

Hắn lòng bắt được tôi. Tôi không có tiền đền. Hắn nọc tôi ra đánh mấy chục hèo và bỏ vô nhà giam. Hắn còn nghi tôi tàng tịu với mụ vợ trẻ của hắn trong lúc tôi xây cái bể, nên thay vì kết án tội trộm cướp hắn lại vu tôi tội rải truyền đơn chống nhà nước Pháp. Thế là tôi bị ghép tội chính trị phạm đưa ra Hỏa Lò đây chứ tôi có biết cách mạng là cái đếch chó gì?”

Cụ Phong ngồi im, có vẻ như chấm dứt câu chuyện. Bảy Ngó kết luận:

– Tài liệu của cụ rất độc đáo. Lâu nay tôi tưởng là chữ Đỗ đít là do bọn thanh niên lao động Hồ Chí Minh mất dạy phịa ra cũng như chúng gọi đồng chí Lê Duẩn là Lê Xuân chứ.

Cụ Phong nói:

– Tôi cũng có nghe người ta gọi lén đồng chí Lê Duẩn là Dê Xuân còn bản thân tôi biết đồng chí Lê Duẩn cũng lâm vào trường hợp na ná như đồng chí Đỗ Mười. Tức là đồng chí Duẩn là thường phạm nhưng bị ném lăm vào nhà pha chính trị phạm.

Bảy Ngó gạn hỏi:

– Cụ có chắc về vụ đồng chí Đỗ nhà mình không?

– Dạ tới chết tôi cũng không quên mà. Tôi còn nhớ tên lính An Nam xòe hai bàn tay ra dấu và nói “đít, đít” mà!

Bảy Ngó chữa ngượng cho đồng chí Tổng:

– Người ta dịch tên đồng chí dix ra Mười là đúng, nhưng bây giờ bọn trẻ

kém ý thức nó lại xuyên tạc ra đít là cái đít rồi từ đó nó phóng đại ra là Mông rồi ra luôn Đố Mông kia chứ!

Cụ Hoàng Xuân Đào tiếp lời:

– Nói về cái sự mất dạy thì thanh niên lao động của bác Hồ thật quá lắm. Thời Pháp tiếng là thuộc địa nhưng cũng không có ai dám xuyên tạc tên quan quyền như bây giờ. Tôi còn nghe lũ thanh niên nó nói tắt cơ ạ.

Ngó hỏi :

– Nói tắt thế nào?

– Tôi nghe hoài nhưng không hiểu nghĩa gì?

– Cụ cứ nói ra rồi tôi giải thích cho.

– Chúng bảo Đố Mười là Đ.M! Nói rõ tiếng là Du-me.

Không biết ai buột miệng nói.

– Như vậy trùng tên với cầu Du-me, tức là tên Tây rồi!

– Điều đó rất khó hiểu nhưng cũng không khó bằng việc đồng chí Tổng Bí Thư đi lễ chùa Trấn Quốc hôm mồng hai Tết ạ!

– Nhưng cũng không khó hiểu bằng đồng chí ấy mua một cái nhà bốn triệu đô bên Thụy Sĩ.

– Có gì khó hiểu. Như vậy người ta mới ham làm cách mạng vô sản chứ không thì mần cách mạng vô sản làm chi!

MỘT TRẬN THƯ HÙNG CỦA OẢI TẠI THÀNH PHỐ BÁC²

 iữa bàn tiệc, rượu đang rót
ngon giọt thì Oải Hậu rỉ tại Oải
Vương.

– Có bọn đầu Vàng ngoài Thổ Đu
(Thủ Đô) du Giang Nam đó Đại Vương!

Oải Vương đang uống bỗng đập tay
xuống bàn hét.

² Viết theo tài liệu của nhà văn Ngọc Giao

– Nó là thằng nào, lý lịch ra sao?

Oải Hậu đáp.

– Con ông B1, cháu ông B2, B3!

Oải Vương không suy nghĩ gì hết, quát tháo ầm ỹ:

– Bất cứ từ đâu tới, ta cũng sẽ cho người diệt ngay, nếu chúng nó không đến đây yết kiến ta.

Một oải cung kính thưa:

– Xin vâng ạ. Nhưng muốn diệt nó phải có ngân!

Hồi trước dân chơi tính tiền bằng Tê và Cây, bây giờ hai tiếng đó lạc hậu nên được thay bằng một tiếng ngân. Ngân gồm có: đô, vàng và tê. Tê là thấp nhất, tức tiền Hồ.

– Biết rồi! Vô ngân bắt thành cái cóc khô gì hết. Nhưng Đảng dạy ngân là mồ hôi nước mắt của dân, ta không nên lãng phí!

(Oải viên xòe bàn tay thay vì nói thành tiếng).

Oải Vương gạt phắt:

– Bằng ấy sao đủ! Ta cho “đúp”.

Nói xong Oải Vương chụp bao thuốc lá xé ra, viết viết rồi ném cho oải viên, xong nâng ly ực một hơi dài.

– Cứ lại đó lấy là có ngay!

Oải viên nhìn con số, xong lại báo cáo tiếp:

– Tụi oải này toàn là quý tử chuyên chơi đồng khuyen vàng 9999 tự xưng là Oải đầu vàng. Đơn vị nhỏ nhất của

chúng mỗi lần ném ra là một chiếc. Chúng Du Nam bằng xe Lexus, Mercedes Benz. Volga vút đi!

Oải Vương không ớn chút nào. Con gà ghét nhau vì tiếng gáy. Rừng chỉ một cọp, không thể hai.

Nghe nói dân quý tộc ngoài Thổ Đu vô xứ Nam Cờ chiếm đất giành dân. Chúng nó vào đây mần ăn phải yết kiến Trẫm chứ làm ngang vậy được à? Phải cho chúng biết tay. Oải Sài Gòn là Oải Chúa toàn quốc chứ không riêng Sài Gòn.

Oải Vương hỏi các oải viên:

– Kế hoạch thế nào? Trình xem!

– Tàu bệ hạ, binh thư Tôn Võ có dạy, biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Muốn diệt băng quý tử này ta phải xem

lực lượng, chiến pháp và lãnh tụ của họ. Cả ba yếu tố đó, bất cứ như thế nào ta cũng cần nhệp hết!

Oải Vương nghe nịnh rất hài lòng, rót cho mỗi oải viên một cốc đầy rồi cùng nhau dô đến cạn. Thật xứng danh oải Sài Gòn.

Làng Oải được hình thành chừng hai năm nay. Đó là những tay chơi xuất thân từ giới học sinh bụi đời bỏ trường hoặc những thanh thiếu niên con nhà nghèo không mưu sinh nổi nên cả nhong đi rong nhập vào các băng đảng. Ban đầu làng Oải chỉ là một khối thống nhất nhưng dần dần điều kiện kinh tế làm cho nó phân chia thành hai giai cấp. Oải bình dân là đám nghèo chỉ có thể chơi khi có ngân nhiều, cũng còn gọi là Oải Tức Thì (phỏng theo tiếng Ăng-lê instant), còn Oải Quý Tử thì chơi liên tục

hai mươi bốn trên hai mươi bốn cũng còn gọi là Oải Bốn Mùa. Rồi dần dần tùy phong cách chơi mà gọi.

Oải Quý Tử phân chia làm ba cấp: Oải đầu vàng tức là loại Oải dùng toàn khuyen vàng để trả tiền dịch vụ, Oải đầu xanh thì xài toàn đô la xanh. Hai hạng Oải này được đánh giá ngang nhau vì chúng là con cháu của Chủ Tịch Nước, Bộ Chánh Trị, hoặc Trung Ương Ủy Viên. Thấp lắm cũng là con Bộ Trưởng. Loại con cháu của Thứ Trưởng hoặc Tổng Giám Đốc thì không gia nhập vào đám Oải Quý Tộc nổi. Nếu có thì phải đặc biệt lắm. Thí dụ như con cháu của Tổng Giám Đốc Tổng Cục Dầu Khí hoặc Lâm Nghiệp. Vì đây là những chức vụ tiền rừng bạc bể, Bộ Trưởng cũng không bằng.

Hạng thấp nhứt là Oải đầu đỏ. Tức

là loại chỉ xài bạc dỏm bác Hồ. Tại sao có danh từ Oải? Đây là một danh từ đặc biệt đẻ ra từ sinh hoạt xã hội của đám thanh thiếu niên ăn chơi, uể oải, lúc nào cũng tỏ vẻ chán đời, sẵn sàng tung hệ cái chế độ mà chúng biết rằng ông cha chúng đang cầm đầu và đục khoét để cho chúng có ngân mà đóng vai Oải.

Đó là những dân chơi lúc nào cũng sẵn sàng chơi xả láng, tới sáng về luôn, chơi cho Mát trời ông địa. Xì cũng ngán, cho gió lạnh tàn canh... Thích thì chơi, muốn thì chiều, chơi hết, đốt hết không chừa thứ gì, kể cả quốc kỳ đảng kỳ của ông cha chúng.

Muốn nhận ra một băng oải thì dễ lắm. Không cần phải có cặp mắt tinh đời. Một đấng oải luôn luôn có thân hình ốm nhom, mặc quần áo rộng thùng thình, bên trong có thể giấu vài chú heo con,

quần rách vài lỗ, bất kể ở mông hay ở gối, nhưng phải lỗ to để lòi một mảng da xám ngoét. Để hài hòa với y phục đó, cái đầu tóc phải rối rắm, tóc mai để dài, không chần pát, hai bên chạy xuống quai hàm gặp nhau ở khóe mép lúng phúng mấy cọng râu le the chết nước.

Còn tóc trán thì lòa xòa cho có vẻ nghệ sĩ. Thêm vào đó, hai cánh tay dài như tay vượn, đầu ngón tay kẹp điệu thuốc ba số năm, hai bàn chân kéo đôi dép đứt quai lệt sệt trên vỉa hè, miệng lảm nhảm như đang tâm ngảm một câu châm ngôn để đời, còn cái đầu thì cà gật cà gật như tự tán thành mình về sự suy tư quá cỡ thọ mộc của mình.

Oải nam thì vậy, còn Oải nữ thì sao? Chắc bạn ngạc nhiên hỏi: Có Oải nữ nữa ư? Thưa: Có chứ! Oải nữ đóng một vai trò sùỵ mái rất quan trọng đối với Oải

nam. Đa số trận đấu tương tàn là do Oải nữ sùỵ mái cả! Oải nữ cũng rất dễ cho ta nhận diện. Các nàng mặc toàn đồ ngoại mô-đen tân thời. Quần cao tới háng tủa rua, áo không có tay, ngực banh-ta-lông, nam thì lòi xương cứu chúa (tức là xương mỏ ác ngực, sẵn sàng đỡ đạn hoặc dao búa) còn nữ thời phơi một nửa hai quả đồi... tím hoa lan.

Vì mặc quần ngắn như vậy nên Oải nữ thường dùng vớ (Bắc gọi là bí-tất). Vớ có lắm thứ. Vớ chân thì che mắt cá. Vớ gối kéo lên tới gối. Vớ đùi che tận nửa đường vô hang Bắt Bò Lạc. Vớ quần thì che cả cặp trường túc, khỏi mặc quần. Bất cứ cặp giò Oải nữ khẳng kheo như tre điệu, mập phì như cặp gối ôm, cần những vẩy ốc xa cừ đen, hay rậm rạp như Đồng Tháp Mười chưa được máy cày Liên Xô khai phá thì vớ cũng có tác

dụng làm cho những cặp mắt tò mò đỡ xốn xang, trợn ngó tìm tòi đường lối đổi mới.

Bây giờ xin nói đến việc một cặp uyên ương Oải nam và Oải nữ tương ngộ trên đường Lê Xuân. Trước nhất họ cười miễn chi cọp với nhau từ đằng xa. Khi nhận ra là đồng chí oải thì họ đi bươn tới giờ tay cao lên thành góc bẹt rồi chụp nhau siết chặt giật giật lia, tỏ vẻ hân hoan tình oải vô sản thế giới liên hiệp lại! Rồi họ nhìn... nhìn xoáy, không vào mắt nhau mà vào tụ điểm của nhau. Và hỏi:

– Đi chùa Một Cột được không toa?

– Ô-Kê Sa Lem!

Thế là họ cặp kè tay trong tay, vai kề vai bước đi rập ràng tiến thẳng vào quán Karaoke Minh Khê với vẻ mặt đại thắng

mùa xuân. Ở đây họ gặp rất nhiều đồng chí nam nữ Oải đang ngồi kín mấy bàn ở giữa quán. Nếu quán không có Oải thì họ quay lưng ra ngay vì cho rằng quán lạc hậu với khẩu hiệu thời trang: “Vô Oải bất thành quán!”. Kia xem các Oải thưởng thức nhạc... rôke. Đứa thì cà gật cà gật cái đầu bù, chân nhíp lia, đứa thì ôm đầu gục xuống chứng tỏ mình nghe nhạc rất phê (ép-phê). Đứa thì rít thuốc phun ra thành những vòng xoắn uốn éo trước mặt chờ một cây gậy khói xuyên qua.

Mụ chủ quán là một Oải sồn nên rất hiểu tâm lý lũ Oải nhép mới tập tễnh vào làng. Mụ đặt tên quán là Bá Lạc Tửu Lâu nghĩa là ở đây có đến một trăm thứ khoái lạc bằng rượu. Mụ hiên ngang mặc đồ ngủ không cần đồ lót đi ra đi vào đem đồ ăn thức nhắm, khoe hai cái bắp tay

mập ú trước mắt các Oải con. Gặp bữa ế khách, mụ ra trước cửa bẹo hình bẹo dạng để chài đám Oải tơ. Đôi khi mụ câu dính một chú chớ phải chơi đâu. Mụ bốn mươi sáu xuân hồng nhưng đã từng quơ được một Oải cỡ hăm mốt-hăm hai. Mụ cặp kè đi chơi, mua cho cả Dream II, loại xe bình bịch rất xịn ở thành phố Bắc. Gặp ai mụ cũng không ngần ngại giới thiệu con Oải nhép là bồ tèo của mụ. Nhưng chàng mắc cỡ quá. Chồng già vợ trẻ thì xinh. Vợ già chồng trẻ ra tình mẹ con. Hơn nữa mụ đang hồi xuân. Thằng bé chịu không thấu nên đã đánh bài chuẩn. Thành ra bây giờ mụ ở không, chờ dịp ném tú cầu. Nhưng cặp cầu của mụ không còn Kim Tự Tháp nữa nên dù mụ có mặc áo banh-ta-lông thế mấy, đám nhóc Oải cũng không ghé mắt. Ờ, được rồi. Bà cho biết mặt! Mụ mở thêm cửa sổ. Ban đầu mụ chỉ xẻ hai cửa sổ hông. Bây giờ

khai luôn cửa hậu lẫn mặt tiền là hai cửa quan trọng nhất cho khách vào và khách ra. Bốn cánh lựa mỏng bị gió đùa phất qua phất lại, phất lên làm cho những cặp mắt tò mò trông thấy cả đồ đạc mấp mô bên trong... quán, đôi khi thấy cả lộc nhung mới nhú. Có lẽ rồi đây mụ quán sẽ bỏ cả các tấm vách phân để cho các thứ đồ được tự do phơi bày hơn.

Oải Vương Sài Thành các bạn vừa trông thấy trên kia là ai? Đó là một dân chơi xoàng! Nhưng thời thế tạo anh hùng. Lần đó Võ Thái Khuê, con trai của Võ Thừa Tướng, cháu năm mươi đời của Võ Tắc Thiên dùng tiền tranh mất nàng nhí xếp sông quận Ba thành phố Bắc. Xếp sông định đích thân chơi họ Võ một phát tận củ hủ. Nhưng Oải ta xin tình nguyện ra oai cứu chúa. (Nghĩa là đưa cả ngực ra hứng đạn thay chúa. Do đó

có danh từ xương cứu chúa). Oải ta dẫn một băng Oải vào tận tư dinh Võ Thừa Tướng hạ sát tên Võ Thái Khuê tình địch của xếp sòng. Oải ta bình an vô sự, bên ta bỏ hai xác trong dinh. Sau đó băng Võ Thái Khuê phục thù, hạ được xếp sòng quận Ba. Băng này bèn cử Oải lên nối ngôi và sẵn trón tôn vương anh ta. Thế là một Oải vô danh tiểu tốt trở thành Oải Vương, bây giờ đang lãnh đạo toàn làng Oải Sài Gòn.

Oải Vương bảo chủ quán đóng cửa quán không tiếp khách và vận hết tông cho máy hát lớn tối đa. Rượu chất ngất khắp bàn. Các em trong quán được lệnh phục vụ các Oải dưới mọi hình thức và vô điều kiện, do Oải Vương đài thọ toàn bộ chi phí.

Rượu ngà ngà, Oải Vương đứng lên tuyên bố:

– Nay có một đám Oải Bắc Hà xâm phạm danh dự chúng ta. Chúng đã vào vùng đất này ba hôm mà chưa đến yết kiến trăm, vậy các Oải nhà định như thế nào?

Cả Oải nam lẫn Oải nữ đang uống bỗng đồng loạt đứng lên reo vang, tiếng reo suýt làm bật cửa quán:

– Tiêu diệt chúng nó! Tiêu diệt đám Bắc Hà quý tử!

*

Tại nhà hàng Bật Đèn Xanh băng Oải Thủ Đô cũng đang xin. Oải trưởng Thủ Đô cũng còn gọi là Đô Oải hỏi Oải viên:

- Mình chân ướt chân ráo mới đô phải làm sao đạt kế hoạch nhà nước năm trăm phần trăm?

Một Oải con nói:

– Cứ so kiếm một trận thì biết nhau!

Đô Oải thuyết một hơi về chánh sách bắt chuỗi rẽ ba cùng cho Oải viên nghe.

– Không được, mình phải theo chánh sách cải cách ruộng đất của Đảng là đi sâu, đi sát quần... chúng để tìm hiểu địch rồi mới phát động phong trào được!

Nhưng Oải viên là những kẻ đã nhiễm tinh thần đổi mới của Tổng Bí Thư Không Linh bàn rằng chánh sách đó sẽ đưa đến kết quả là chỉ để ra những Oải con thôi chớ không giúp ích gì cho sự chinh phục bằng Oải thành phố Bắc.

Đô Oải thấy có lý nên không xài ngón dân chủ giả hiệu bèn phán hỏi Oải nào có sáng kiến gì cứ đưa ra. Một nữ Oải đã từng là Hoa Hậu Thủ Đô được

Đô Oải chọn làm kẻ nâng khăn sửa đổ cho mình, và được Đô Oải ban chức Oải Phi, tức là vương phi, chỉ sau Hoàng Hậu một bậc. Oải Phi là con quan Tể Tướng, không hiểu sao gia nhập làng Oải. Lúc Oải đang học lớp Sáu, bị cô giáo cho điểm xấu luận văn. Oải bèn từ dưới bàn phi thân lên buya-rô đi một cú đá lật màn cô giáo. Cả đám nam học sinh hoan hô nhiệt liệt. Hôm sau không thấy nàng đến trường. Nàng đã bỏ lớp đi theo ban du ca, cũng gọi là da cu, chuyên nhảy xết-xi nên lọt vào mắt Đô Oải rồi trở thành Oải Phi luôn.

Oải Phi nói:

– Em xin tự nguyện thôi miên đối phương bằng một màn nhảy đặc biệt. Đợi lúc Oải Vương mê mẩn, em sẽ dùng chiến thuật lấy thịt đè người, rồi toàn

bằng mình xung phong tiêu diệt chúng nó luôn.

Một Oải nói:

– Đất Sài Thành là gốc của các loại vũ đó. Mình còn phải học tập chán mới bắt kịp, mong gì hốt hồn được chúng nó bằng những bộ đùi đĩa của xứ rau muống mình.

Đô Oải trưởng vừa sốt ruột vừa ghen tức vì ngại Oải Phi lấy thịt đè người, bèn gạt ngang:

– Ta lấy thịt đè chúng thì chúng lấy gân đè lại ta! Vậy ta đua xe để hạ chúng nó có được không?

Oải con đáp:

– Đua thường không ăn được tụi nó đâu. Phải lạng kìa! Nhưng lạng cũng chưa chắc!

Đua để biểu diễn lực lượng mình thì nên đua như ở ngoài thủ đô vậy. Đua luôn một tháng cho vua biết mặt, chúa biết tên. Các bồ không nhớ hồi đó mình làm mấy ông công an quỳnh luôn sao? Từ nhà Bát Cổ vọt lên dốc Long Biên đánh vòng Hồ Tây về Quan Thánh rồi đến mức ăn thua ở đầu cầu Thê Húc. Nếu không có một thằng Oải bị ngã vỡ sọ thì công an không giải tán được cuộc đua này. Tạm thời ngưng vài ngày rồi sau đó chúng ta vẫn đua tì tì.

Oải Phi cúp ngang.

– Không! Tôi thấy là mình nên đua chui qua gầm xe be đang chạy. Dù hy sinh một vài Oải và dù tụi Sài Gòn có thắng thì chúng cũng nể mặt Oải Thủ Đô ta không sợ chết để điểm tô cho lý tưởng Oải.

Ông chủ quán Bật Đèn Xanh này đã ngoài chín mươi tuổi, ít ai biết ông ta là bố vợ của cố vấn Phạm Văn Vều, chủ nhân tiệm kem Dê phía ở Bờ Hồ ngày xưa. Ông có thằng cháu nội thuộc làng Oải Đồng Nai. Là gốc rau muống, nhưng rất ghét băng Oải Thủ Đô nên chính tên Oải này gài cho băng Hà Nội đấu với băng Sài Gòn và tìm cách giúp băng Sài Gòn hạ chúng sát ván.

Hai nơi được đề nghị làm bãi chiến trường là bến Bạch Đằng và cầu Thị Nghè trước cổng hậu Sở Thú. Cuối cùng cả hai bên đều chọn bến Bạch Đằng vì ở đây chiều chiều có nhiều nam thanh nữ tú dạo mát. Đúng 2 giờ 15 phút 59 giây, cuộc giao đấu sẽ bắt đầu. Đây là cuộc đấu vĩ đại nhất chưa từng có trong lịch sử đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều lẫn xét lại. Chỉ có điều không treo cờ búa

liềm và hình các lãnh tụ vô sản thế giới, nhưng lại có trống cơm và dăm cây xắc-xô và cờ-la-ri-nét giúp vui nhộn.

Ở bến Bạch Đằng có tượng Đức Thánh Trần đứng chỉ tay xuống bến nước nhắc lại lời hứa của ngài với tướng sĩ rằng: “Nếu ta không phá tan giặc Nguyên ta thể không về nữa”. Nhưng lũ Oải giống chú bác, cha ông của chúng, đâu có biết rằng ngày xưa nếu không có tổ tiên cương quyết chống giặc Nguyên thì bác Hồ và cha ông chúng ngày nay đã thành dân Nguyên rồi, còn đâu mà xắc láo làm thơ khi viếng đền thờ Người:

...Bác đưa một nước qua nô lệ³

Tôi đưa thế giới tới đại đồng

Bác có linh thiêng cười một tiếng

Rằng tôi cách mạng đã thành công!

³ Viết theo tài liệu của nhà văn Ngọc Giao.

Cách mạng thành công cho nên Oải mới có đất sinh sôi nảy nở lúc nhúc như hôm nay. Đó là hoa trái của cách mạng. Và chỉ có cây cách mạng tháng tám mới nở ra loại kỳ hoa dị quả này. Ngoài ra không có loại cách mạng nào kỳ dị như vậy. Quả thật kế hoạch trồng cây mười năm, trồng người một trăm năm. Chưa đến một trăm năm mà bác Hồ đã trồng được một bầy Oải chưa từng có trong lịch sử bất cứ nước nào, kể cả các nước cùng lý tưởng với bác: Liên Xô, Hung, Tiệp...

Sắp đến giờ, bến Bạch Đằng chật ních những xe Dream II, 900cc, Suzuki, Honda. Nhưng các loại xe hai bánh này phải dựng ở xa đấu trường với giá hai mươi ngàn đồng một vé giữ xe. Còn vòng trong thì chỉ các loại xe Mercedes, Honda Accord, Lexus... các thứ như Toyota Corolla, Ford, Chevrolet cũng không

chen được vào loại vương xa này.

Người ta tưởng đây là một trận đấu bóng quế tác nên mới có đông khách như vậy, nhưng đá banh thì ở sân Cộng Hòa chớ sao lại ở đây? Không biết ai thuê mượn mà có chừng mấy chục tên mặc áo da bò đi đi lại lại chỉ trở, dọn dẹp những nhóm mất trật tự. Một vòng người ăn mặc sang trọng cà vạt cổ cồn đứng vòng trong, ngóng cổ chờ đợi. Ở dưới bến sông, lính thủy leo lên mũi tàu đứng ngó lên. Mấy đám tiểu anh hùng tái sanh từ ngọn lửa đốt cháy kho xăng Thị Nghè năm 1945 bây giờ trèo lên ngọn cây nhìn xuống. Một khoảng trống bao quanh bức tượng của vị anh hùng dân tộc. Người vẫn đứng đó, hơn năm trăm năm qua, tay trở xuống dòng nước, hứa với tướng sĩ rằng Việt Nam sẽ đánh thắng quân xâm lược. Thủ cấp của Người được

đem ra để bảo đảm cho lời hứa đó trước bề rông trong lúc vó ngựa quân Nguyên đã vượt biên cương. Và binh sĩ thích trên tay hai chữ Sát Đát muôn đời lưu danh.

Nước sông kia hãy còn gợn sóng với tiếng hô vang trời của hào khí Việt Nam. Ngày nay Đức Hưng Đạo vẫn còn đứng đây, lưng đeo bảo kiếm, tay trở xuống nước xưa và lời thề hãy còn vang động sông núi oai hùng.

Những vùng đất này đang được dùng cho một cuộc tranh hùng khác, một cuộc tranh hùng của đám Oải do bác Hồ khai sanh ra và nuôi dưỡng. Đức Hưng Đạo Đại Vương, Ngài đứng đó có hay giòng nước xưa đã đổi màu và dư vị ly ngự tửu của Vua ban cho Ngài đã phai rồi chăng?

Từ hai phía, cái vòng người bỗng vệt ra với sự chỉ dẫn của công an. Rồi những

chiếc xe bóng loáng mũi trần lăn vào. Từ trên xe vọt xuống đất những chú Oải của hai bên tham chiến. Chúng ăn mặc thời trang Oải như đã kể trên, ngó mặt vào nhau trong tình thương Mác Lê Hồ.

Chúng xếp hàng hai bên bức tượng, mỗi Oải trưởng đứng giữa đội hình. Oải Vương Sài Gòn lăm liệt bước ra, tuyên bố:

– Như đã đồng ý, chúng ta sẽ thi đấu hai môn: Văn và Võ. Với lòng tôn kính thủ đô, mảnh đất có xác bác Hồ bằng sáp, tôi xin nhường cho bên đó ra đề trước.

Đô Oải cười ruồi với tinh thần hòa hợp hòa giải và đáp từ:

– Tôi xin thay mặt toàn băng Oải Thủ Đô gửi lời chào đồng Oải thành phố bác do Đảng lãnh đạo, dân làm chủ, mỗi ngày

làm việc bằng ba để cho cán bộ mua nhà mua xe. (Vỗ tay kéo dài) Sau đây xin gửi lời chúc các lãnh tụ Nghêu Sò Ốc Hến sống lâu muôn kiếp con dê già. Mặc dù xứ tôi ăn rau muống mút mùa và độn củ chuối muôn năm, nhưng nhờ có xã hội chủ nghĩa mà bằng Oải chúng tôi được thành lập và tiến bộ vượt bậc, chúng tôi xin thách đối phương “thi ném khuyên (tức là khoen vàng) xuống sông”.

– Ô kê! Chấp nhận chơi tới mút mùa Lệ Thủy, chánh phủ quản lý.

Đô Oải tiếp:

– Để tránh tình trạng “chợ trời thiệt giả đầu chân lý, chưa bầu cử đã biết kết quả” tôi xin đề nghị kiểm tra khuyên thiệt hay khuyên giả trước khi ném. Khuyên bên kia thì phải được Phi tôi xem, còn

khuyên bên tôi thì Hậu bên kia duyệt trước khi ném.

– Nhất trí! Nhất trí cao!

Đô Oải chắc nắm phần thắng trong tay, tiếp ngay:

– Xin hãy xóa bỏ hận thù xưa (!!)
Và cuộc chiến này coi như tiền kiếp (!!).
Nhưng sự ăn thua hôm nay phải sòng phẳng. Ai bại phải cống hồ Oải Phi hoặc Oải Hậu cho đối phương!

– Được rồi. Quốc Hội gặt một trăm phần trăm.

Đô Oải bèn móc túi lấy một khuyên vàng giơ lên rồi đưa ra. Oải Hậu thành phố Bắc tiếp lấy đưa lên ánh đèn đường lơ mờ xem rồi gặt. Xong đưa cánh tay ngà ngọc lên vung một vòng rồi ném chiếc khuyên bay một vòng trong không gian

như đạn pháo kích trường học rồi rơi xuống nước không gây một tiếng vang, không làm văng một tia nước nhỏ. Đám khán giả giương mắt ngó theo nuốt nước bọt, và ồ lên một tiếng.

Tới phiên Oải Vương móc khuyên trao cho Oải Phi. Oải Phi Thổ Du cũng ném. Nhưng sau khi chiếc khuyên bay ra, nàng vẫn giữ cánh tay giơ lên như khoe sắc đẹp Hoa Hậu Thủ Đô với khán giả Sài Thành. Sau Oải Hậu đến Oải Phi, tuần tự ném khuyên. Những mẩu vàng 9999 tiếp tục rơi xuống nước trong sự tiếc rẻ hít hà của khán giả.

Nhiều khán giả vung tay hô:

- Hồ chủ tịch muôn năm!
- Tinh thần xây dựng Oải muôn năm!

Đến khuyên thứ mười thì môn thi Văn kết thúc: Oải Vương tuyên bố đại bại mùa Xuân. Đô Oải thừa thắng xông lên ném luôn hai khuyên nữa cho đủ mười hai con giáp Tí Sửu Heo Ngựa. Băng Oải Thủ Đô reo hò và ôm nhau quay cuồng như những con vục. Ban nhạc kích động đỏ được thuê tới trợ hứng cho cuộc thi ré lên eng éc như lợn bị cắt tiết bằng liềm cùn.

Đúng theo lời hứa, hai Oải viên Sài Gòn làm kiệu tay đưa Oải Hậu của mình sang dâng cho băng Thủ Đô trong tiếng nhạc vang lừng.

Hai băng Oải không phân biệt bạn thù, coi nhau như con mẹ Việt Nam, ôm nhau hôn hít cấu véo nhau lăn lộn cả dưới đất như đô vật.

Khi dứt bản nhạc On horse back

(trên lưng ngựa chiến) cả hai băng lại đứng lên, không cả chỉnh trang y phục. Oải Vương tuyên bố cuộc thi Võ bắt đầu. Nhưng Đô Oải nói:

– Tôi đề nghị cho thi môn Võ bằng lối chui Honda qua gầm xe be, chết không đền mạng!

Oải Vương gạt phất:

– Không được – vừa nói, Oải Vương móc súng ngắn lên đạn đánh rộp – Coi đây! Păng!

Một bóng đèn đường tắt phụp. Păng! Bóng còn lại bay luôn. Hai chiếc chụp bằng pha lê cũng bể rơi xuống đất loảng xoảng. Đô Oải cũng bắn nhưng hụt cả hai phát liền. Thế là băng Thủ Đô thua hiệp hai. Bổng toàn thể khán giả đứng trân mình, nghênh mặt. Ban nhạc chơi

cú bất ngờ. Thằng cháu lão “Dê... phía” cho đánh quốc thiếu Tiến Quân Ca để chào mừng chiến thắng của băng Sài Gòn.

Cả hai băng Oải cũng kên mình hát vuốt đuôi lươn.

–...Chí trai là đây, nơi ước nguyện!

Trong ánh sáng yếu ớt của những ngọn đèn từ xa rọi lại, băng Thủ Đô đưa Oải Hậu dâng trả cho băng Sài Gòn. Nhưng Oải Vương giơ tay chặn lại, nói:

– Ta muốn đổi mới! Đổi mới trăm phần trăm chứ không đổi mới y như cũ. Cởi mở luôn chứ không chỉ cởi tới rốn!

Đô Oải vừa thất trận, tâm trí hơi chậm chạp, không hiểu mới ra sao, đổi cái gì và cởi tới đâu.

Oải Vương tiếp:

– Ta muốn đổi đĩa... hát mới!

Nghe thế, Oải Phi lẫn Oải Hậu nhảy tung lên sướng như ngồi phải cọc, reo mừng:

– Chúng em cũng muốn đổi kim hát... mới!

Các Oải viên sáng trí bèn kiệu Oải Phi sang cho Oải Vương còn Oải Hậu thì để ở lại với Đô Oải. Đô Oải gật gù thích chí:

– Như vậy mới gọi là miền Nam luôn luôn trong tim tôi chứ!

Oải Vương tiếp Oải Phi một cách hài lòng.

– Và... Nam Bắc một nhà ! Hì hì... hé hé....

Các vị mặc áo da bò đứng thẳng người giơ tay lên rìu mũ lưỡi trai kên mình hồi lâu tưởng như có lá quốc kỳ đang kéo lên trước mặt trong lúc ban nhạc lại rền rĩ bài Hồn Tử Sĩ cùng tác giả với bài Giải Phóng Miền Nam, lâu nay bị bỏ trong hũ dấm Thống Nhất.

Bỗng từ vũng bóng của một bụi cây, tiến ra một lão già râu dài chấm đất lưng còng như cồng cả địa cầu, nhưng tay lại xách cây chổi cùn dùng làm gậy đỡ chân. Lão bước thẳng đến Oải Vương và Đô Oải, cúi đầu chào rồi quét những mảnh pha lê. Quét xong, lão trở lại, xòe tay run run nói:

– Xin nhị vị đại vương cho xin bo.

Hai tên da bò tiến vào. Một tên quát:

– Lão này là tay sai đế quốc diễn tiến hòa bình. Tên kia sùng sộ.

– Bắt nó đi ngay! Cho đi cải tạo Hoàng Liên Sơn mút chỉ cà tha.

Lão già đứng thẳng lưng dậy, nghênh mặt trước Oải Vương và Đô Oải:

– Lão không phải là diễn tiến hòa bình nào cả. Lão chính là giáo sư đồ Trần Văn Nghèo, sáu mươi lăm năm trước đã từng được đảng Cộng Sản Đông Dương gọi sang học trường Đông Phương ở Mútcuoa. Lão thi ra trường đậu số 1, trên TôRê (Bí Thư đảng Cộng Sản Pháp thập niên 50) và bốn mươi năm trước lão đã từng dạy bố các ngài ở trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội đấy!

Nói xong lão bật khóc hu hu ba tiếng, cười ha ha ba tiếng.

Vòng người bỗng nhiên lại nứt ra. Từ hai phía, hai chiếc xe Porsche mui

trần từ từ tiến vô chỗ các Oải Trưởng và mỹ nhân đi. Bánh xe lăn chậm chậm giữa hai hàng huyết lệ của lão già. Bánh xe cán trên những mảnh thủy tinh đã vỡ càng thêm bể nát ra.

Ngoáp ộp có linh cười lên một tiếng

Rằng nay cách mạng dỏm thành công!

BA NGƯỜI MUỐN THAY ĐỔI TRÁI ĐẤT

ia đình ông Xít Mít gồm ba người: vợ chồng ông và con trai. Cả ba đều theo đuổi một phương pháp riêng nhưng cùng chung mục đích: Thay đổi trái đất, thay đổi con người, nghĩa là làm cho trái đất khá hơn, nhân loại tiến bộ hơn.

Ông Xít Mít thì cho rằng loại người vì quá khôn ngoan nên gây sự lồi thòi thường xuyên, người này với người khác,

hãng này với hãng khác, nước này với nước khác, tôn giáo thì không xích mích, nhưng ai có Trời, Phật nấy, không ai chịu thua ai. Một hôm ông Xít Mít tìm ra một lý thuyết mới để thay đổi con người. Không phải làm cho họ dần hơn, nhưng quả là sự dần dần là căn bản cho sự hiền lành. Ông cho biết thời Trung Cổ chỉ có vua, hoặc có chúa đất. Và đó là bao gồm mọi luật pháp không có vụ xung đột nào đáng kể, hễ vua phán là xong, mà vua có khi chỉ là một cậu bé năm, bảy tuổi. Và ông Xít Mít cho rằng:

Muốn cho con người bớt khôn ngoan, chỉ cần họ sống ngược lại nghĩa là đi bằng cái đầu và suy nghĩ bằng cái chân. Ông hợp tác với các nhà giải phẫu danh tiếng thế giới để tìm cách đem bộ óc gắn dưới bàn chân với sự giản dị hóa của hệ thống thần kinh. Như vậy óc sẽ làm

việc ít, con người sẽ lười đi, ít hay kiếm chuyện gây gổ, ngoài ra còn bớt nguy cơ đứt mạch máu não.

Ngược lại bà Xít Mít thì cho rằng nguyên nhân làm cho trái đất lộn xộn oánh nhau hoài, là vì sự sinh tồn. Ai cũng muốn tranh lấy phần tốt về mình nên có sự ẩu đả, nếu sự ẩu đả kia không giàn xếp được thì sẽ bùng nổ thành chiến tranh. Vậy muốn cho loài người có cuộc sống yên ổn thì trước nhất xóa đi những đau thương, thiếu thốn, bệnh tật của con người. Bà Xít Mít đã sớm thấy điều này khi nhìn một con quạ xót một chú chim sẻ và xé xác nó ra mà ăn. Lúc đó bà mới bảy tuổi. Khi lớn lên, học hết trung học, bà bỏ nhà tình nguyện vào nhà tu và đi bất cứ nơi nào có sự kêu than của dân nghèo đói để cứu khổ. Bà làm việc không ăn lương, thậm chí nhường cả

thức ăn cho những kẻ khốn cùng. Mỗi lần bà nhin đói bà thấy như đã làm được một việc vĩ đại và bà cảm thấy nhân loại có khá hơn lên tí chút. Ngoài những việc từ thiện bà còn tìm cách cứu giúp những loài vật quanh xóm. Một con chó bị què chân chạy ngang nhà làm bà mất ngủ hàng đêm với những câu hỏi mà bà giải đáp không được. Rồi bà đau khổ đến cả bỏ cơm nước rồi trở thành xanh xao gầy gò. Một chú mèo bị chú chó đuổi leo lên cây không dám xuống đất là đề tài cho bà làm luận án thi cử nhân về nhân chủng học. Bà đỗ luôn ba bằng cử nhân, tiến sĩ, xã hội học với ưu hạng về những luận án đặc sắc của bà mà một giáo sư chấm thi đã phải ghi vào đó một câu bất hủ: “Đây là một con mụ điên hay một vĩ nhân trong xã hội tôi không biết được.”

Chẳng ai chú ý đến công việc của bà

và đó là hạnh phúc lớn cho bà. Bà làm việc âm thầm, không cần ai biết đến càng không cần khen thưởng.

Còn thằng con trai thì chủ trương hoàn toàn khác bố mẹ. Cậu ta đã đậu kỹ sư không gian học. Cậu quả quyết rằng sở dĩ có sự bất ổn giữa các nước là vì sự tranh giành đất đai. Vì thế đưa con người lên các hành tinh khác để sinh sống, tự nhiên chiến tranh lạnh, chiến tranh âm ỉ, chiến tranh nóng phải tiêu tan.

Cho nên tối ngày cậu dùng computer vẽ những đồ án, tìm con đường lên mặt trăng và các vì sao khác để đưa một phần nhân loại lên đó bằng con đường ngắn nhất và đơn giản nhất để ai cũng có thể đi đi về về...

Cậu ta đánh máy cho đến nỗi mỗi ngón tay đều mòn đi mất nửa móng. Ngón

tay cậu tòe ra như đầu gậy dùng lâu năm. Đến nỗi cậu không còn biết lửa nóng với những ngón tay đó nữa. Cũng như vậy đối với những cảm giác khác.

Cậu ngồi 24/24 trong phòng thí nghiệm, ăn ngủ luôn tại đó. Đôi khi bố mẹ cậu phải lôi cậu ra ngoài để xem một xuất phim hay đi bách bộ cho thoáng. Ba người gặp nhau là một việc hiếm, nhưng lại là một cơ hội để cãi nhau tóe lửa về cách cải tạo trái đất. Người nào cũng lấy hết sự thông minh của mình ra đả kích vào phương pháp của người kia.

Thằng con nói với bố:

– Loài người có thể đi bằng bốn chân như mèo chó trâu bò cạp beo, nhưng không thể đi lộn đầu như bố dự tính được. Vì cái chân không bao giờ có phụ tùng để suy nghĩ và cái đầu tròn thì làm

sao mà bước cho khỏi té được?

Ông Xít Mít bình tĩnh bảo:

– Sở dĩ con người không bị văng ra khoảng không là vì sức hút của trái đất. Những lúc trái đất xoay con có thấy là bộ phận nào đó của nhân loại bị lộn đầu không? Như vậy cái việc con người bị lộn đầu mà vẫn sống và di chuyển được là có lý lắm chứ!

Bà Xít Mít cãi lại:

– Đó là khoa vật lý học. Còn về luân lý học thì những kẻ đi lộn đầu là những kẻ làm chuyện ngược đời, nói rõ là những thằng điên. Ông muốn nhân loại khôn ngoan trở thành nhân loại điên thì trái đất này sẽ là một cái nhà thương điên, thầy thuốc đâu mà chữa cho họ?

Ông Xít Mít cười mũi:

– Thì bà chữa chớ ai. Công việc phước thiện của bà sẽ vô ích nếu không dùng vào việc chữa bệnh cho những thằng điên đó.

Thằng con gạt phắt:

– Bố mẹ đều là những kẻ không tưởng vĩ đại cực kỳ vô lý. Không ai có thể làm cho người khôn ngon thành đầu được. Mà cũng không ai muốn làm điều đó. Còn mẹ thì chỉ có hai bàn tay nhỏ bé, mẹ làm sao xóa hết bất công và đau thương cho cái loài người mênh mông và đáng ghét này! Họ càng sanh đẻ ra đông đúc thì càng gây nên hận thù. Chỉ có một cách là cho họ di tản thưa ra, đừng cho họ trông thấy mặt nhau là ổn nhất.

Ông Xít Mít vẫn khăng khăng giữ cái lý thuyết loài người suy nghĩ bằng chân sẽ dần hơn và sẽ bớt gây gổ. Còn bà thì

ngày ngày đi vào xóm tìm những kẻ bất hạnh mà an ủi và biếu thức ăn cho họ. Trong lúc cậu con thì vẫn không ngừng gõ máy computer để vẽ đường lên các vì sao.

Làm thế nào cho con người đi bằng đầu mà khỏi bị văng ra vùng khí quyển? Điều đó không phải lo. Nó nằm trong Principles d'Archimède của luật Newton. Nhưng cái khó là làm sao cho con người bớt khôn đi, dần dần như thời thượng cổ? Làm sao đưa được bộ óc xuống bàn chân?

Bà Xít Mít luôn luôn lầu bầu: Tại sao con người lại thích gây thương tích cho nhau, tạo khó khăn cho nhau, chẳng có gì thú vị cả. Còn những đứa trẻ mồ côi kia là do kết quả của ái tình. Trước đây bà vô nhà tu là vì bà cho hôn nhân là tai họa. Không ai hưởng được hạnh phúc

trong hôn nhân. Mà ngược lại. Bà thể sẽ không bao giờ biết tới đàn ông, nhưng rồi bà lại lấy chồng. Ông Xít Mít cũng là người đàn ông coi hôn nhân là tội ác hợp pháp. Người ta đang hại nhau trong khi người ta tưởng yêu nhau. Và ông cũng đã thể không coi đàn bà ra cái gì cả. Nhưng rồi ông lấy vợ. Không ai khác là cô Joan ở nhà tu vừa đi ra đời, bà Xít Mít bây giờ. Hai người không hiểu nhau tí nào cả và lấy nhau. Họ đồng quan điểm: càng hiểu nhau càng không thể lấy nhau. Và họ đã tạo ra một tai họa tày trời: sự ra đời của một đứa con trai hoàn toàn không giống bố lẫn mẹ và cả tâm tính như con ai không phải con ông bà Xít Mít. Có điều là nó chăm chỉ nghiên cứu khoa học. Mỗi khi ba người gặp nhau, thằng bé đã đặt ra nhiều câu hỏi làm cho bố mẹ nó bảo:

– Mày sẽ là thằng điên, hoặc là triết gia. Tao không biết đảng nào!

Tuy vậy hai ông bà rất thích thằng con trai. Một hôm ông bà bảo nó đi cưới vợ. Nó ngơ ngẩn:

– Vợ là cái gì?

Bà Xít Mít bảo.

– Vợ là như tao với bố mày.

Nó lắc đầu:

– Con không hiểu gì ráo. Bao giờ con hiểu con mới có thể vâng lời ba má.

Bà Xít Mít khổ tâm. Mặc dù bà từng coi hôn nhân là tai họa, nhưng bây giờ bà lại muốn có cháu để bông ẵm. Mỗi khi bà bế một đứa bé gầy gò, đói khát bà thấy tình cảm rạt rào. Tự nhiên bà muốn sự bất hạnh kia chính là của bà, nghĩa là

bà muốn được nuôi một đứa bé gọi nó bằng cái tên bất hạnh nào đó cũng được. Nhưng thằng con trai lại cũng giống bố nó, tức là coi đàn bà con gái không ra cái gì cả. Đã thế thì bà Xít Mít phải chạy đi cầu cứu. Người đó là chị ruột của bà, chính là dì ruột của ông kỹ sư không gian kia.

Bà chị từng là bạn thân của em gái thời trẻ trung và bà là người đồng quan điểm với cô em: coi hôn nhân là tai họa vô bờ bến. Ngày vào nhà tu hai chị em rất tự hào về nhau và tưởng không xa cách nhau được, cũng như đôi tình nhân ấy mà. Nhưng bỗng cô em trở thành là Nouvelle Héloïse của J.J. Rousseau nghĩa là cởi áo nhà tu để khoác áo đời.

Bà chị đau khổ đến căm lặng. Nhưng rồi đến phiên chị cũng lại như em. Chị ra nhà tu sống ngoài đời. Nhưng chị vẫn

coi hôn nhân là tai họa và bây giờ chị đi làm để mua hàng hóa thực phẩm đem đi đến các cơ quan từ thiện nhờ họ gửi cho nạn nhân bất cứ ở đâu: Châu Phi, Châu Úc, Châu Á. Thậm chí chị còn cho cả những vật dụng trong nhà cho những người ăn mày. Nhiều người biết tính chị bèn giả ăn mày để xin đồ. Chị cho không ngần ngại. Sau đó có người mách, chị chỉ cười và lại tiếp tục cho đồ những người ăn mày giả. Chị bảo:

– Ăn mày là những kẻ hèn hạ mà họ dám làm ăn mày để xin đồ thì họ đáng được cho đồ.

Bây giờ bà chị bị bệnh mù. Chị không tính chuyện chạy chữa thành người sáng. Lại còn bảo:

– Như vậy càng thích vì khỏi phải nhìn thấy những gì mình không thích.

Bệnh mù đến với chị một năm thì chị nảy sinh một triết lý: Cuộc đời này là mầu đen, không ai có thể đổi nó ra thành mầu gì khác được. Hãy để cho nó mầu đen.

Một hôm bà Xít Mít đến nhờ chị giải thích cho cháu Vợ là gì. Vợ phải là giống cái hay giống đực? Vợ sẽ làm gì với chồng, v.v. và v.v... Đây là một công việc khó khăn hơn cả việc bố mẹ cậu lấy nhau trước kia. Thâm tâm của chị cũng muốn được như em, nhưng chẳng tên đàn ông nào muốn rước tai họa vào thân nên chị cứ phải chịu cảnh cô đơn. Và bây giờ thì không có tên đàn ông nào mù lại đâm đầu vào một người đàn bà mù để phải dắt đi dạo, đút cơm, giặt quần áo cho. Và bà chị đâm ra thù oán đàn ông. Toàn là một lũ không có mắt (hay có mắt) nên

không thấy một nữ tu còn nguyên vẹn thể chất lẫn tâm hồn.

Chị sẽ giải thích cho cậu con trai kia cách nào để cậu ta chịu lấy vợ? Vợ đại khái là một người đàn bà có tai có mắt, và có tất cả những gì mà người con gái có. Vợ sẽ đẻ con. Chị giải thích đến đây thì ông kỹ sư không gian học xua tay:

– Cháu không thích làm cho trái đất vốn đã chật chội, lại chật chội thêm. Dì cũng biết là cháu đang tìm đường đưa bớt nhân loại lên trời, một sai lầm không thể sửa chữa được do bố mẹ cháu làm ra: Đó là việc cháu có mặt trên trái đất này. Cháu không thể đi theo con đường của bố mẹ cháu cho đến khi nào cháu tìm được đường lên trời.

Thế là dì đành rút lui.

– Trái đất đen hãy để cho nó đen.
Dừng thử thay màu khác.

Ông bà Xít Mít không thất vọng.
Ông nói:

– Nó quá khôn nên mới nghĩ như vậy. Tôi sẽ dùng nó để yêu cầu bác sĩ giải phẫu đưa bộ óc của nó xuống bàn chân, để làm thí nghiệm cho sự cải biến nhân loại. Nếu nó ưng chịu làm hi sinh vật giải phẫu đưa bộ óc của nó xuống bàn chân thì nhân loại sẽ có một tương lai tươi sáng trong tầm tay.

Bà Xít Mít không phản đối, lại xoa tay:

– Ông cứ tiến hành cuộc thí nghiệm, tôi xin tuyên thệ với ông rằng tôi sẽ là hiện mẫu độc nhất trên đời. Nghĩa là nếu chẳng may cuộc thí nghiệm làm cho

nó hóa ra người dân đen thì nhân loại sẽ phải di tản một phần ba lên cung trăng trong đó có vợ chồng nó. Kìa con đường nó đã vẽ ra. Chính là đường con cóc đi kiện ông trời.

Bà chị đang ngồi bỗng đứng nhảy dựng lên rồi kêu to:

– Tôi đã hết mù. Mắt tôi đã sáng.

Mọi người đều mừng rỡ. Bà chị cũng mừng nhưng rồi yếu xìu ngay:

– Nhưng tôi không muốn. Tôi không muốn.

Bà Xít Mít hỏi.

– Tại sao chị lại không muốn?

– Tôi chỉ muốn mù! Bởi vì mù nhìn rõ hơn sáng. Hãy cho tôi mù!...

ANH ĐỘI ĐI MUA ĐỒNG HỒ

...Giả xem như thiệt có chi mô.

(Tố Hữu)

Một anh cháu Bác Hồ vô Sê-goòng thấy hàng hóa phồn vinh giả tạo ở đâu mà nhiều rứa, bèn đi xuống khu Bồ Lờ tìm mua một cái đồng hồ Xi-ti-dên. Đến nơi, chẳng biết mua cái nào. Thằng bạn vừa mua một cái có một cửa sổ, chỉ ngày. Ở xứ Bắc Kỳ xã nghèo, đồng hồ Liên Xô to bằng cái thớt cối đá đeo nặng như gông, lại hay chết vặt. Bi giờ vô

thành phố “Bát hồ” nhiều đồng hồ quá. Không những một cửa sổ mà đến ba cửa sổ, cái chỉ ngày, cái chỉ tháng, cái chỉ thứ. Đặc biệt còn có cây kim xanh búng rất nhanh chỉ phút. Anh đội cháu “bát hồ” ngần ngừ một lát rồi ưng ý cái ba cửa sổ.

Cô bán hàng rất lễ độ, cười rất duyên hỏi:

– Đồng chí muốn mua cái nào?

Anh bộ đội trở tay, hỏi:

– Cái này bao nhiêu?

– Dạ, có tám ngàn thôi ạ!

– Gì đắt “rũ” vậy?

– Dạ, đúng giá là hăm bốn tì đấy ạ! Nhưng em thấy các đồng chí hi sinh xương máu giải phóng miền Lam khởi ách Mỹ Ngụy bóc lột đến xương tủy

nên em để rẻ đấy ạ! Em chỉ nấy đủ vốn nà tám ngàn thôi, chớ người thường em chém hai chục ngàn đấy ạ!

Anh bộ đội ngại Mỹ Ngụy lường gạt nên hỏi cho kỹ:

– Có phải đồng hồ thiệt hay giả đấy cô kia?

– Dạ, chúng em buôn bán kiếm ăn, lếu nửa gát ai còn tín nhiệm ạ. Lếu đồng chí không thích xi-ti-dên thì đồng chí mua hiệu Bu-lô...oa⁴ nè đẹp hơn, giá trị hơn, vỏ vàng, inốc, nhưng em chỉ nấy cùng giá với xi-ti-dên thôi à. Nghĩa nà tám ngàn chẵn.

– Nghĩa mà cũng tám ngàn?

– Vâng ạ!

⁴ Citizen, Bulova: hai loại đồng hồ đắt tiền của Thụy Sĩ.

– Kìa cô... ló tiếng Bắc, quê cô ở đâu ta thế?

– Dạ em ở Hà Nội, bố mẹ em vô Nam hồi...

– Ồi quân di cư phản động, ta phải kêu công an tịch thu...

– Không ạ, bố em vô Nam trước bốn năm cơ ạ! – Cô hàng trở lại vụ buôn bán – Cái Bu-lô-oa này em còn có một chiếc thôi ạ. Nếu đồng chí không mua thì chốc nữa người khác nấy, các hàng quanh đây không có ai bán đâu ạ. Trong miền Lam chỉ có đại tư bản mới đeo loại đồng hồ này.

Cô hàng vừa nói vừa lấy chiếc đồng hồ lật đật ra cho anh bộ đội xem và bảo:

– Loại này water proof, antimagnetic tầm cỡ lắm chứ không phải loại thường

đâu. Bên trong 24 Ruby đó. Hồng tin, em mở ra cho đồng chí xem!

– Nghĩa nà...

– Nghĩa nà đồng chí hành quân lội sông hoặc đi tắm biển, nước ngọt nước mặn không vô. Đồng chí dí điện cũng không chết máy. Còn chân kính thì xoay hoài không mòn. Đồng chí có chết chôn trong hòm, nó vẫn chạy tí tách hoài.

– Tôi hiểu rồi! Đồng hồ các lược xã hội chủ nghĩa anh em cũng thế nhưng bền hơn nhiều. Đi đường rủi đánh rơi bị xe lửa cán cũng không bẹp.

– Dạ để quốc tư bản không có loại đồng hồ xe lửa cán đó ạ! Bữa nào đồng chí đem bán cho em mua một chiếc để làm hàng mẫu ạ.

Anh bộ đội cháu Bát Hồ thấy con bé

bán hàng bẻm mép nhưng đẹp thì muốn kéo dài câu chuyện để xã giao theo kiểu xã nghèo, nghĩa là chỉ tốn nước bọt thôi chứ không tốn tiền nước chanh, sinh tố. Thì bỗng có một anh chàng kính dâm đen lừ xán tới hất hàm với cô bé bán hàng.

- Còn cái Bu-lô nào không cô em?
- Dạ em chỉ còn có một chiếc thôi.
- Cô bán giá nào?
- Dạ đúng giá hai mươi tám ngàn.

Anh bộ đội nghĩ thầm:

- Tụi con buôn này đều thật. Mới bán mình hai mươi, bây giờ lên hai mươi tám.

Anh chàng kính dâm móc túi lấy tờ giấy ghi ghi rồi ký tên cái rọc, đưa cô

hàng. Cô ta đẩy nắp hộp. Trời cái hộp bọc nhung xanh đậm cầm hằn mát tay lắm lắm. Cô nàng gói lại bằng một tờ giấy bạc và trao cho anh chàng. Nhưng anh chàng mở ra, rút tấm giấy, ném chiếc hộp, đeo chiếc đồng hồ vào tay rồi hỏi:

– Warranty bao lâu?

– Dạ hai năm. Có ghi trong giấy. Nhưng không được đánh rơi hoặc đụng chạm mạnh. Nếu tự nhiên nó chết thì đem đến đây, em gửi lên hãng nó sửa chữa.

Anh bộ đội tiếc ngơ tiếc ngẩn nhìn theo anh chàng đeo cái Bu-lô biến mất. Cô hàng nhìn anh đội, không nói gì nhưng cái nhìn có ý nghĩa:

– Em đã bảo mà, hàng tốt không đợi lâu.

Anh đội bâng hoàng. Giá hồi nãy mình mua thì rẻ những tám ngàn. Nhưng cô nói ngay:

– Em còn một cái nữa.

– Tôi chỉ thích Bu-lô thôi.

– Em còn một cái nhưng hơi cao tí. Vì vỏ bằng vàng trắng chớ không phải mạ.

– Bao nhiêu?

– Băm hai chẵn. Mẻ một chĩnh em cũng không bán.

– Đắt quá!

Cô hàng cười tình, liếc xéo với cặp mắt lá răm viền đen đậm.

– Thì lúc nãy ai biểu không lấy?

Anh bộ đội Bắc Kỳ bắt mảnh bỏ vôi.

– Bây giờ cô đưa đây tôi lấy liền.

Cô em đưa chiếc hộp đựng đồng hồ vỏ vàng trắng. Anh bộ đội cầm luôn cả tay cô em. Cô không rụt lại, bảo:

– Giá chín ngàn ủng hộ anh đội đấy.

Chín ngàn mà mà được cái Bu-lô vỏ vàng trắng, ba cửa sổ, dây inốc. Lấy liền. Nhưng còn kỳ kèo:

– Anh còn có chín ngàn chẵn, bớt cho anh năm trăm để còn về đường chứ.

Cô bé ngẫm nghĩ một hồi rồi rụt tay lại để cái đồng hồ cho anh đội... lấy. Anh đội xĩa tám ngàn rưỡi giấy cộ Hồ (loại mới in sau ngày rải phón). Cô bé chắc lưỡi tiếc rẻ:

– Em bị thiệt mất gần hai chục ngàn. Nhưng thôi bán làm nghĩa. Các anh hi

sinh xương máu có tính xu nào!

Anh đội mừng rơn: hời hai chục ngàn, cả đời chưa làm ra số tiền đó. Mẹ, ở Hợp Tác Xã ông bố lãnh có ba lít lúa một ngày công. Hai mươi ngàn bác dỏm đến kiếp sau. Giải phóng có lợi thật, mới vô Sê-Goòng mấy ngày mình đã tậu được cái Bu-lô đeo tay đâu phải dễ kiếm! Anh đội nhảy lên Honda ôm về trại. Đến cổng nhảy xuống sờ túi. Cái hộp còn nguyên. Mẹ kiếp tội ngụy này là phải biết. Thằng Honda ôm này không móc túi được ta. Anh đội mở hộp ra. Cái mặt đồng hồ tròn lấp lánh mờ mờ cặp mắt lá rong như cười tình. Ba cửa sổ nhé! Ông thì số một. Trong trại có thằng đếch nào làm chủ được một cái Bú-lô như ta. Bác Mao dạy đúng thật. Thằng quản lý nào đem ra chém đầu cũng đáng tội. Nhưng bác chết rồi. Và nếu chém quản lý thì đâu có ai sẵn

sóc món ăn thức uống cho anh em. Cứ gì quản lý mới bị chém. Bất kỳ thằng nào, thằng càng lớn đầu càng đáng chém. Cứ chém là đúng tất. Trừ ta... ha ha... Nhưng mà kìa, cái kim gió sao ngưng chạy rồi. Nó nằm chết cứng một chỗ như xác bác ở Ba-đi. Anh đội móc cái bú-lô ra lắc lắc... Cây kim chỉ rung rung rồi nằm im.

– Mẹ kiếp, Bú-lô gì thế này. Nắc nắc! Ở kìa! Cây kim lại chỉ rung rồi ườn thây ra không chịu nhích lên một khoảng dùm chút.

Anh đội vội vã đeo vào tay rồi trở ra vẫy xe ôm trở lại cửa hàng, móc tấm hóa đơn và cái đồng hồ ra, quát tháo:

– Mần ăn gì thế này hả? Bú-lô gì... đeo mới một tiếng đồng hồ đã hết thờ. Cô bỏ cái thói lừa gạt của Mỹ Ngụy nghe chưa? Nhưng anh đội nhìn lại thì người

bán hàng không phải là cô em có cặp mắt lá răm mà là một mục sấm già đứng cạnh một lão chệt già. Lão ta có cái bộ mặt dãn dúm lạnh như xác ướp:

– Nị nói cái gì mỹ nguyệt? Ngộ không có pán đồng hồ đồng heo gì. Ngộ pán chó, không thấy sao? Cái lơồn-g chó đưng chó mực, chó cò, chó vện, chó vàng ai mua chó thì ngộ pán cho chó ngộ đâu có piếc Bu-lô, Bú-lô gì! Tội nghiệp óa mà!

Anh đội không biết nói sao. Cả cái cửa hàng bán đồng hồ biến đâu mất chỉ còn mấy chiếc lồng chó dưới thêm. Chắc không có chó giả.

Anh đội giận cãnh hông. Nhưng cũng may. Anh ta định bụng tháng tới sẽ chia cho ông Bố lù một cái Bú-lô mạ vàng. Làm quản lý đại đội mà bớt mỗi khẩu phần bốn mươi đồng (chưa bằng

một xu Mỹ) trong một tháng thì được hai cái bú-lô... oa. Không sao, chỗ này không có thì tìm chỗ khác. Có bác dỏm đây sắc cốt no chi không có bú-lô Chợ Lớn Mỹ Nguyệt.

Anh đội gằn giọng:

– Này bố già. Bố có thấy cô gái cháu bác Mao lúc nãy ở đây không?

Lão chệt hấp háy đôi mắt và bảo:

– Cố! Cố! Ngộ piếc cô ta mà.

– Bây giờ cô ta ở đâu?

– Nó là công gáy của ngộ mà!

– Sao cô ta lại lừa bộ đội giải phóng?

– Lừa gì? Lừa hồi nào?

– Cô ta bán cho tôi một cái đồng hồ

giả với giá tám ngàn mà bảo là đồng hồ Thụy Sĩ.

– Hà! Cái lỗ ngộ không có tham gia! Lũng có páu cáu với ngộ!

– Nhà bố ở đâu? Tôi sẽ truy tận ổ cho coi!

Xảy đâu một chiếc Honda cáo cạnh ở đầu đường ra tới. Chủ xe là một thanh niên đeo kính dâm có vẻ công tử. Anh đội lăm bắm:

– À, cái tên mua tranh của mình cái Bú-lồ lúc nãy.

Anh bộ đội muốn chộp lấy cơ hội, bắt anh này làm chứng. Nhưng chưa chi, anh thanh niên đã lên tiếng trước:

– Có phải đồng chí là người muốn cái Bú-lồ...?

– Vâng, chính tôi. Anh là người vừa phỗng tay trên tôi chứ gì?

– Hề hề, không phải phỗng tay trên đâu. Tại vì tôi đi tìm hết các hiệu mà không thấy cái Bú-lồ nào, nên vừa gặp cái của cô xắm là tôi chộp ngay kéo bỏ lỡ cơ hội ngàn năm có một, chớ không phải tôi phỗng tay trên, mò tay dưới gì đâu. Khi về nhà, tôi ân hận quá. Mình không nên quên ơn những người đã đem cơm bo-bo, gạo mốc và tự do độc lập cho mình. Nghĩ vậy, tôi bèn trở ra đây để trả lại cái Bú-lồ cho anh đội. Chẳng ngờ gặp lại đây, thiệt là đại phước ngàn năm có một.

Anh đội mừng rơn. Bụng bảo dạ:

– Thế mà người ta đồn Sài Gòn toàn là dĩ điểm và tay sai của Mỹ! Quan điểm đó phản nhân dân tuốt luốt.

Nghĩ vậy, anh đội bèn vui vẻ bảo:

– Anh bạn cứ để đấy mà dùng. Xã hội chủ nghĩa chúng tôi cái gì cũng của chung cả. Ăn chung, làm chung, vợ cũng... ơ, ơ, ở chung cư, nhưng vợ riêng ạ! Anh đã nêu gương sáng cho nhân dân Sài Gòn. Tôi sẽ đưa lên báo cho quần chúng học tập. Nào, cái Bú-lô đâu rồi? Cho tôi xem lại tí. Mua hột, tôi về nhà cứ nằm mơ tiên.

Người thanh niên kính dâm móc cái hộp bọc nhung xanh mượt mà, đưa ra cho anh rải phón. Anh này cầm lấy, mở nắp ra. Mặt Bú-lô tròn vành vạnh như mặt tiên nga. Cây kim gió búng nhảy đều đều tí tách. Ba cái cửa sổ ngày, tháng, thứ để lộ những chữ nét đỏ sắc như dao cắt; chúng như cười với anh. Anh ta đập nắp hộp rồi nói:

– Anh bạn đã xài qua, bi giờ tới phiên tôi. Xong, tôi trao lại cho anh xài tiếp. Cứ thế, ta luân phiên nhau đi lên xã hội chủ nghĩa xây dựng đất nước tươi đẹp gấp mười lần xưa nhé! Quốc tế rêu rao ta nghèo nhất thế giới, bố lão!

Anh thanh niên lột kính dâm, nhìn anh đội với cặp mắt hiền từ:

– Nếu đồng chí muốn làm chủ cái Bú này thì xin hoàn tiền lại, tôi chỉ cần có thể thôi.

– Ủa, tại sao tôi phải hoàn tiền cho anh?

– Tôi mua, chớ phải thối của ai đâu!

– Đây là xã hội chủ nghĩa, giai đoạn đầu của cộng sản chủ nghĩa đấy ạ.

– Những cái vụ đó, tôi không biết.

Tôi chỉ biết chắc rằng muốn làm gì cũng cần tiền. Ông Các Mác xưa kia đói vì không có tiền mua bánh mì, con ông ta chết đói vì vợ ông ta không chạy ra tiền mua sữa. Do đó, ông ta thù tư bản chó chẳng phải ghê gớm gì! Nếu muốn làm chủ cái đồng hồ này, xin ông xia đủ hai mươi bốn ngàn cho tôi.

Anh bộ đội trợn mắt.

– Tôi mua cái của tôi có tám ngàn.

– Tám ngàn cho nên đồ giả. Hai mươi bốn ngàn là thứ thiệt. Ông muốn xài thứ nào?

– Dĩ nhiên là thứ thiệt, loại đồ-luých càng tốt.

– Tôi bảo đảm, cái của tôi xài mãi đời, không phải vô dầu, không phải cỏi

ra khi tắm biển, không sợ gãy chân kính khi lái xe, bữa củi. Hì hì...

– Anh để cho tôi giá thấp tí được không?

– Hai chục đó, lấy không lấy thì thôi.
- Anh thanh niên bằng giọng và tiếp, – Các anh ở ngoài đó xã hội chủ nghĩa tiền rừng bạc bể, đánh tư sản gục hết bằng mấy lượt đổi tiền. Người Tàu đốt bạc và nhảy xuống lầu. Bạc vô tay các anh để đâu cho hết.

Bị anh thanh niên lật mặt nạ, anh đội đầu dụ:

– Thôi mà, chúng tôi từ Bắc vào gian nan vất vả, vượt Trường Sơn ăn toàn lá rừng, uống nước suối; tiền đâu có lắm thế. Thông cảm chút đi bồ nhà! Lấy tạm tám ngàn nhé!

– Không đủ tiền thì đừng đòi Bú-lồ.
Thứ này đâu phải đồ độn vũng mà rẻ vậy.

Bỗng xuất hiện cô xẩm. Anh đội mừng rơn, la lên:

– Đây rồi, cô này bán đồ giả cho tôi đây! Công an đâu, tóm lấy nó.

Cô xẩm tỉnh bơ.

– Đồ giả gì ạ?

Anh đội giờ nắm tay thối thối trong không khí:

– Đồ giả đây này! Còn chối nữa thôi!
Tôi đi báo cáo cho đồng chí quản lý chợ cho coi.

Cô xẩm cười tươi như hoa, tỏ sự xã giao với khách:

– Ông quản lý rành chó vì đây là chợ

chó, chứ ông ấy đâu có biết Bú-lồ bú-lồ gì! Vả lại, đồng chí đã xem kỹ và đồng ý mua tôi mới bán.

Anh bộ đội nổi cáu.

– Bú-lồ giả mà cô trấn lột của tôi mất tám ngàn.

Người thanh niên thấy tình hình căng thẳng, nên trở vào cô xẩm nói:

– Cô này là vợ tôi đó. Anh đội xa nhà thiếu thốn tình cảm, có cần cô ta giúp đỡ không ạ?

Bao nhiêu lửa giận trong lòng anh bộ đội hạ ngọn ngay. Câu nói có vẻ ly kỳ, rùng rợn, không biết hư hay thực, thiệt hay chơi. Nghe lòng bùng cái mào nhĩ quá. Nhưng anh thanh niên khẳng định rõ ràng từng tiếng:

– Cái đồng hồ và vợ tôi gộp chung hai món, tôi lấy hai mươi bốn ngàn thôi!

“Viên đạn bọc đường! Viên đạn bọc đường!” Anh bộ đội tự cảnh giác trước cái bẫy sập Ngụy, bèn rút chân lại, xua tay, tiếp:

– Tôi chỉ cần cái Bú-lô... Oa thôi!

– Vợ tôi sẽ cho, ông cần mấy cái, cũng với giá hai mươi bốn ngàn là thượng số, không tăng một tờ.

Anh đội cương quyết.

– Tôi chỉ cần một cái thôi.

– Nếu ông chỉ cần một cái bú... thì tôi bớt bốn, còn hai mươi.

Cô xẩm nở nụ cười xã giao xã nghĩa tối đa, bảo chồng:

– Đồng chí ấy vô đây giải phóng mình khỏi sự bóc lột tận xương tủy của Mỹ Ngụy, thay mặt toàn dân chợ trời, em hạ giá còn mười tám cho anh dễ lấy. Giá cởi mở đấy!

Anh đội mừng rơn, nghĩ thầm:

– Con buôn chưa chinh huấn mà tư tưởng tiến bộ thế.

Tuy trong bụng nghĩ vậy, nhưng ngoài mặt lại làm cao:

– Tôi đưa cho đảng ấy tám ngàn, vị chi là mười sáu ngàn cho cả hai món, không chịu thì thôi, tôi sẽ đi tìm cái khác rẻ hơn.

Nói xong, anh đội quay lưng đi với niềm vui chiến thắng các đồng chí chợ trời kiểu nhà thương Chợ Quán. Đi được một quãng cột đèn thì nghe gọi:

– Anh gì ơi, tôi để cho anh Bú-lồ đấy, lấy nhanh đi!

Nhưng anh đội thừa thắng xông lên, ngoảnh mặt lại và xua tay:

– Ông không thích Bú-lồ nữa. Ông đi tìm xi-ti-dền bốn cửa sổ, giá chỉ một phần ba.

– Thôi thì tình cá nước xây dựng kinh tế mới, tôi gộp luôn vợ tôi với cái Bú-lồ, mười sáu ngàn là giá bết đó.

Anh đội ngó cái cổ cô xẩm trắng ngần, ngon như cổ gà luộc.

– Tôi không ham Bú-lồ nữa!

– Ông chỉ xỉa tám ngàn mà được cả người lẫn của, ông tìm đâu rẻ hơn?

Thế là hời quá. Anh đội nghĩ chớp nhoáng. Ta chỉ đưa trả lại cái giả và tám

ngàn mà được cái Bú... thiệt và cái cổ nồn nà ! Hời quá! Thôi, lấy quách kéo lại nhỡ! Còn cô xẩm thì để đó, chờ lúc nào thuận tiện.

Ngã giá xong, anh đội được cái Bú-lồ “thiệt” chứ không phải đồ chết tiệt như trước.

Về đơn vị, anh em kẻ liếc người nhìn. Thỉnh thoảng, chàng giơ tay lên xem. Cây kim gió vẫn xoay đều, mỗi cái nhích như làm tim chàng run lên. Còn nhớ tới cái cổ nồn nà của cô xẩm, tim chàng suýt rụng. Chíp! Còn con bé, chưa biết làm sao đưa về đơn vị cho êm xuôi? Đồng hồ thì dễ giấu, chứ người thì bỏ vào sắc-cốt sao lọt? Mẹ kiếp, con gái Ngụy ăn bơ sữa Mỹ, đứa nào cũng đẹp phây phây mà môi mép thì mỏng như dao cạo ấy!

Ông đồng chí chính trị viên đại đội

biết cậu quản lý của mình mới đi chợ về, bèn gọi lên tâm tình theo kiểu tam tam chế “tâm sự gì cũng nói hết, không giấu giếm.” Đó chỉ là sự rêu rao thôi, chứ việc ăn vụng thì bố tam tam chế cũng không dám tâm tình.

– Cậu mới đi nhớn về à? Anh đồng chí nhớn hỏi.

– Báo cáo đồng chí thủ trưởng, vâng ạ! Em mới đi xem tí chó hơi ạ! [tức chó sống]

– Cậu tính cho anh em xơi nai đồng quê sao thế?

Đồng chí chính trị “vò” viên cười dễ dãi.

– Báo cáo thủ trưởng... em ra đi mua chó, nhưng gặp đồng hồ ạ.

– Chợ chó gì lại bán đồng hồ?

– Dạ, có đấy ạ. Em có xem một cái “Bú-lồ...oa” đẹp quá, ba cửa sổ, nhưng cán bộ cách mạng vô sản như em, đành chỉ lấy mắt ngó ba cái thú xa xỉ phẩm rồi về.

Ngài thủ trưởng hất hàm.

– Còn cái gì đeo kia?

Chàng quản lý bị bắt đúng yếu huyệt nên khai hết ráo, may ra sẽ lãnh kỷ luật nhẹ. Nghe xong, ngài chính trị viên cười đổi mới, thân mến, hữu nghị hăm bà lằn:

– Tôi mới tậu được một cái, cũng Bú-lồ... loại đồ luych. Chủ tiệm ga-răng-ty hai mươi năm mà chỉ trả tiền hàng tháng, chừng nào hết hạn ga-răng-ty thì thôi trả. Thiệt khỏe.

– Dạ, mỗi tháng bao nhiêu ạ?

– Cậu học duy vật biện chứng chớ ngáp lâu rồi mà không thấm bài gì cả. Chúng ta đang ở trong giai đoạn quá bộ, ủa, quá độ, tiến lên xã hội chủ nghĩa để vọt nốt lên cộng sản chủ nghĩa. Hiện nay đang “làm tùy sức, hưởng tùy tài” nhưng nay mai tiến lên cộng sản chủ nghĩa xong, ta sẽ “làm tùy sức, hưởng tùy nhu cầu.” Cho nên, cậu lãnh phụ cấp tiêu vật bao nhiêu thì trả bấy nhiêu.

– Như vậy em còn đâu mà tiêu vật, thừa thủ trưởng!

– Cậu muốn trả bao nhiêu thì trả. Họ không ép. Không trả họ cũng không đòi! Tôi thấy cậu thức khuya dậy sớm lo cơm nước cho anh em toàn đơn vị, nên tôi muốn “các” với cậu cái Bú-lô đờ-luých để cậu xem giờ cho đúng!

Nói xong, vị thủ trưởng móc trong túi ra cái đồng hồ vàng thứ thiệt chăm phần chăm made in Chợ Lớn. Chàng quản lý cũng hồ hởi không kém thủ trưởng. Nghe nói thế, bèn lén giơ tay lên dưới mặt bàn xem. Mẹ kiếp, cái Bú-lô thiệt này lại chết. Cây kim gió đứng trôn như DKZ (súng không giật) bắn đạn lép. Anh chàng bèn lắc mạnh. Nó vẫn nằm trơ xác ướp ra đó. Tổng mẹ nó đi cho rảnh cái lỗ mũi. Anh đội bèn vui vẻ, phóng một nụ cười vượt chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm trăm phần trăm:

– Cảm ơn thủ trưởng chiếu cố cho em.

– Giá cái của tôi gấp đôi cái của cậu kia đấy! Chỉ bọn tư bản kết sù Chợ Lớn mới xài nổi. Cậu cầm lấy mà dùng vào việc phục vụ cho đơn vị. Tôi hy sinh cá nhân tôi cho tập thể.

Chàng quản lý hy sinh cá nhân cho tập thể cũng tuốt cái Bú-lồ ra khỏi tay, trao cho thủ trưởng; trong lúc tay kia nhận cái đồ-luých của thủ trưởng giao cho gọn hơ. Ngoài ra, còn lã cái cổ nồn nà ngon như cổ gà luộc.

Vô giải phóng đất Sài Gòn Mỹ Ngụy chẳng bao lâu, hai thầy trò đều được Bú-lồ đeo nhổng nhánh. Ở xứ xã nghĩa hai chục năm nữa, chưa chắc đã được con xấm nào bán cho cái... Bú-lồ. Chàng quản lý đứng dậy, ưỡn bụng, chào thủ trưởng một phát rất bôn-xê-vích. Còn đồng chí thủ trưởng thì đưa tay vỗ vỗ vai chàng quản lý, với kiểu cách tôn cán ái binh. Thầy rất hồ hởi, vì lừa được thằng học trò lém lỉnh, còn trò thì hết tự ti mặc cảm, mà lại còn tự hào vì đã bị được ông thầy vô vàn kính yêu.

Nhưng chỉ vài phút thiêng liêng trôi qua thì cả hai mới thấm thía cái chân lý chợ trời của lão chệt già. Để trả thù lão, hôm sau ông chính trị viên họp đơn vị, cho treo cờ Sao lẩn cờ Búa, hài tội và tuyên bố kỷ luật tên quản lý tham ô.

Anh này đứng lên nhận sai lầm, nhưng bụng nghĩ:

– Đồng chí như đồng chó! Chỉ khác một chữ thôi. “l” thay cho “o”.

Và đêm đó, anh chàng tự an ủi bằng cách hoài niệm cái cổ gà luộc nồn nà.

Ôi!.... em xấm lai cho mình cái Bú... giả!

TẾT UỐNG RƯỢU NGÓ

Thằng Mẫn rũ chiếc áo mưa may bằng vải bạt Trung Quốc rồi móc trong túi quần ra một gói nhỏ, nói với mấy đứa bạn:

– Phần của tao đây.

Lát sau thằng Thới tới rút ra một chai giơ lên:

– Tao tranh đấu mãi mới được cái này.

– Rượu gì đó?

– Hồng Cẩm.

– Thứ đồ độn vũng! Uống nhức đầu bỏ mẹ. Mà ghét thằng nào thì cho thằng đó uống. Còn đem tới đây làm gì?

Chập sau hai ba đứa tới nữa. Mỗi đứa đưa ra một món như khoe phần hùn ăn Tết. Nhưng toàn là đồ bồi, không có chất lượng. Ăn Tết mà như thế, ăn gì?

Chiều ba mươi, nhà nhà đóng cửa, ai có gia đình nấy. Chỉ dân Nam Kỳ là bơ vơ như một lũ heo không có vú bú mới tìm sưởi ấm nhau bằng tình đồng hương thôi.

*

Chập sau thằng Nhân đi về. Nó hỏi:

– Tụi bây đến lâu chưa?

– Cũng vừa đúng hai năm!

– Đầu c. nói móc không hề! Công An ở bên vách kia cà con!

Rồi thằng Nhân mở cửa ga-ra, Nhân bật đèn lên. Mấy đứa đi vào. Căn nhà trống như cái ổ chó của tư sản. Chẳng có thứ gì cả. Một cái bàn và hai tấm ván mượn của cơ quan kê trên hai cái chân ngựa gỗ xệu xạo. Nền xi măng nứt nẻ bản xì.

Thằng Nhân lấy giấy báo Nhân Dân trải dưới đất và cả bọn bày các thứ ra. Riêng thằng Nhân thì khoe một gói giấy, mỡ thấm ướt tận bên ngoài.

– Tụi bây biết cái gì bên trong không?

– Cục thằng lẳng.

– Vịt quay!

Thằng Nhãn gặt phắt:

– Bậy! Đặc sản Hàng Da!

Nghe nói đặc sản Hàng Da cả bọn đều sáng mắt sáng lòng. Thằng Mẫn nói:

– Nhậ ba cái thứ đó riết rồi tụi mình cũng đi bốn chân và sữa gâu gâu cho coi!

– Nếu không, thì có gì cho vô lỗ mồm? Thịt heo thì nhét kẽ răng hết từ đầu tháng rồi!

Thằng Nhãn bảo tiếp:

– Thôi chuẩn bị đi tụi bây. Đón giao thừa với thịt cây thì cũng là quới lắm rồi.

Thằng Nhãn lấy ra một chiếc soong méo mó, cắm điện rồi chặt thịt chó bỏ vào. Xong đổ hai cốc nước mía. Đó gọi là món quay chảo made in dân Nam Kỳ. Ở đây không có nước dừa thì dùng nước

mía cũng ngon không kém. Thịt chó nấu với gì cũng ngon. Dân Việt Nam coi đó là loại thịt ngon nhất thế gian.

Cả bọn ngồi vòng tròn. Mỗi đứa hùn một món.

– Tao chỉ có mấy cục thèo lèo thôi!

– Tao tranh không được chai Đồng Tháp, đành phải bắt thăm, lại trúng cái bánh bèo.

– Thứ rượu tằm ngựa nhưng kệ nó, miễn cay cay thì thôi!

– Quý lắm chứ! Thằng khách nào không mời mà đến trong ba ngày Tết thì đem rượu Hồng Cẩm ra đãi nó. Tức khắc nó chuẩn ngay!

Cả bọn cùng cười. Thằng Thới, chủ chai rượu, sừng sộ:

– Mày tưởng dễ chiếm được nó hay sao? Một bà bắt được vé phân phối, bà không chịu, tớ thừa cơ đổi phân theo lều mứt bí của tớ đó tụi bây ơi!

Thằng Mẫn cười:

– Vậy còn hai cục bòn bon của mày sao không đổi luôn cho bà nào đó, lấy luôn một chai nữa?

Thằng Nhãn hỏi:

– Tụi bây ăn cơm chưa?

– Cơm đâu mà ăn? Hợp tác xã đóng cửa chiều nay. Cơm tự túc.

Thời may, hai thằng vô gia cư ló đầu vô. Mỗi thằng cầm một cái bánh chưng bằng cái bụng con nít.

Thế là nhập tiệc. Vừa ăn uống vừa coi chừng soong thịt chó đang sôi cầm

thù trong góc phòng. Thằng Mẫn nhìn làn khói lên và nói:

– Cuộc đời tụi mình méo mó như chiếc soong của chủ nhà!

Thằng Thới thêm:

– Và thơm như thịt chó nữa chứ!

Thằng Nhãn nói:

– Tao là chủ nhà. Tao có một chai, đem ra đãi khách hết luôn. Bữa nay tao yêu cầu một điều, là: uống rượu không được nhớ nhà khóc nghe không?

– Vậy cho chó ăn chè được không?

– Ở đây chỉ có chó chết! Nó làm sao ăn chè?

Thằng Nhãn tiếp:

– Tao chỉ có một chai thôi. Cộng với

chai Hồng Cẩm của thằng Thới. Chắc chưa đến trình độ chó ăn chè đâu!

Nói xong thằng Nhãn lấy tách rót rượu. Thằng Thới cắt bánh chưng.

– Ê, cục nhưn đâu không thấy? Đứa nào có kiếng hiển vi đưa tao xem!

– Nó nằm ngay ở giữa ngã ba đó chứ đâu!

– Năm nay ông bà nông dân trúng mùa nên tụi mình được ăn nhưn đậu.

– Ăn nhưn đậu to bằng cái hột đậu... đỏ.

Cả bọn cùng cười, mỗi đứa một giọng ra chiều phấn khởi tối đa. Vừa lúc đó thì soong thịt kê xèo xèo. Thằng Nhãn thò tay rút công tắc điện. Mấy cặp mắt háu đói dòm lom lom, nhưng Nhãn bảo:

– Chờ cho nó nguội đã. Láu táu phỏng môi mép!

– Mép trong hay mép ngoài?

– Đây là món quý. Thằng nào đã qua chinh huấn Cải Cách Ruộng Đất rồi mới được rớ tới.

Một đứa phản ứng.

– Sao vậy?

– Qua cuộc chinh huấn đó rồi mới đủ lập trường ăn.

– Lập trường gì?

– Lập trường bốn cẳng!

Nhãn bảo:

– Xuyt! Tao nói cho bây biết, bên cạnh là đồn Công An. Bên kia vách là Tổ trưởng tam tam khu phố. Nó nghe

nó báo cáo là bỏ mẹ mồ côi đấy. Tao chỉ chứa bọm nhậu chó thôi chó không có chịu trách nhiệm sự phát ngôn của... chó!

Thằng Mẫn nói:

– Tao đồng ý nhưng đề nghị thêm: Mình tiêu diệt quân Hồng Cẩm trước cái đã và chỉ bắn pác-cú cái chai của thằng Nhãn để đủ đạn mà diệt đám giặc chó kia.

Cả bọn tán thành.

– Ờ đúng!

– Nhưng nếu địch ngoan cố, quân mình hết nước ngược thì ông bà nông dân làm sao trấn áp được... đụ chĩa?

Thằng Bồn lên tiếng:

– Tui còn dự trữ chuỗi rề!

Thịt chó đã quay xong vàng tươi thơm phức được bốc ra để lên bàn lót giấy báo Nhân Dân (Ở Hà Nội thì chỉ có báo Nhân Dân là rộng khổ để gói đồ và lót ngói là nhất!), xắt mỏng ra rồi đập tóỉ bỏ vào soong bắc lên bếp điện khìa lại cho săn. Xong cứ đem chiếc soong ra đặt vào chính giữa tiệc.

Nhà chỉ có một đôi đũa nên khách dùng chung. Anh nào muốn giữ vệ sinh thì dùng tăm xỉa răng mà chĩa. Còn anh nào bình dân thì dùng nĩa năm mũi chôm thịt vào mồm.

Thằng Thới đột nhiên hỏi.

– Năm nay Tết con gì, tụi bây?

Cả bọn ngớ ra. Có thằng nào nghĩ tới Tết đâu mà biết con gì! Con gì thì cũng thế thôi. Thằng Nhãn đáp:

– Con c.

– Tầm bậy! Mà mới nhắc: Công An, khu phố bên nhà kia! Sao bây giờ mà lại phát ngôn bừa bãi vậy? Thằng nào phát ngôn bừa bãi thằng đó chịu trách nhiệm nghe!

– Tao nói tết con c. mà biết là con gì không?

– Con c. là con chó!

– Tầm bậy.

– Là con cáo.

– Không đúng!

– Thế thì con chồn.

– Trật lất!

– Vậy thì chịu thua!

Thằng Nhãn cười ngất.

– Con c. là con c. chứ con gì! (Có đứa gặn) Con c. là con cu... Hề hề con cu kêu tới Tết.

Nhờ đề tài con c. của thằng Nhãn đưa ra mà cả mâm rượu cải củ nhầy không kết luận được cho nên uống rượu để tìm sáng kiến. Ngoảnh lại thì thấy chai nước ngược đã ngã lặn không còn giọt nào. Tội nghiệp ba miếng thịt c. không có rượu tiễn đưa.

Thằng Thới hất hàm:

– Đạo quân c. còn đông quá mà nước nếp quân ta đã cạn, vậy làm sao?

Thằng Vĩnh là khách đến sau, nói:

– Tui đã bảo còn lực lượng dự trữ! Các bồ cứ cầm cự đi, sẽ có tiếp viện tới tổng phản công.

Nói rồi hăm hở đứng dậy ra đi. Bữa tiệc nhân nhao bàn tán. Đứa thì bảo thằng Vĩnh sẽ đi mua rượu ở hợp tác xã, ông chủ nhiệm có con gái bắt bồ với nó. Tức nhiên ổng sẽ vị tình thằng rể Nam Kỳ tương lai mà nhín cho nó về làm thuốc đen. Đứa lại đoán rằng nó sẽ đem về một chai rượu Tây vì nó có quen với một thằng bạn đang nấu bếp ở Bodega Tràng Tiền. Thằng khác lại bảo:

– Nó chẳng có đem về cái giống gì cả. Hết rượu nó chuồn luôn đó!

Nhưng tất cả đều đoán sai. Vĩnh trở lại với một chai lít trong veo có nút vặn hần hoi. Vĩnh giờ cao lên lúc lắc.

Cả bọn vung tay hưởng ứng:

– Tinh thần kháng chiến và yêu nước nết muôn năm!

– Muôn năm! Muôn muôn năm!

Thằng Nhân bước vào đặt cái chai ở chính giữa tiệc, chỉnh tề ngồi xuống, oai nghi như một anh hùng... rờm. Và tuyên bố:

– Tao còn một chai nữa. Tụi bây cứ uống xong nằm ngủ luôn ở đây. Thằng nào bệnh, tao chở đi nhà thương cấp cứu đúng bệnh viện.

Thằng Nhân từ từ mở nắp chai rót không sánh ra ngoài một giọt.

Thằng Thới nhắc.

– Ê, cắt cổ không bằng đổ rượu nghe cha!

– Thưởng cho thằng Vĩnh một cốc trước đi.

Vĩnh nâng tách nhún môi và nhăn

mặt, đặt chiếc tách xuống còn nguyên.

– Ê! Uống vậy coi không được. Phải phạt!

Vĩnh nói.

– Rượu cồn 90 chữ đó các cha! Uống nhiều cháy bao tử.

Cả tiệc ngăn người ra. Mới nhớ rằng Vĩnh là y tá. Nó lấy rượu cồn để dành rửa tay, cho bọm nhậu uống đón giao thừa.

Có đứa đề nghị pha nước cho xuống chữ, để uống, nhưng cả bọn phản đối, bảo cứ để nguyên chất mà xài. Đứa nào uống được thì phát bằng cấp phó tiến sĩ rượu, đứa nào không uống nổi một tách thì cho làm chủ nhiệm hợp tác xã cấp ba hoặc cho đi học Liên Xô.

Toàn thể hội nghị đều tán thành. Ban đầu đứa nào cũng nhả nhỏ, nâng lên để xuống lắc đầu không dám đi đây ngậm. Nhưng rồi thấy cồn 90 chữ cũng dễ xơi. Nó đâu có làm chết ai. Lại còn thêm hùng khí yêu nước.

– Ê Vĩnh, cái món cồn làng này gốc gác ở đâu vậy?

– Ở Cồn Lạ!

Cả bọn cười rần. Một thằng bảo:

– Cồn Lạ khá không ngon bằng Cồn Lẩn. Nhưng Cồn Lẩn cũng thua rượu Cồn Lắm.

Cả bọn lại cười. Và tự thưởng mỗi đứa nửa tách Cồn Lẩn và nửa tách Cồn Lắm! Rốt cuộc cả bọn đều đỗ phó tiến sĩ. Thằng Nhãn được cử làm chủ tịch phát bằng cấp. Nhãn gấp đưa cho mỗi đứa

một miệng thịt chó và một tách Cồn Lạp gọi là bằng tiến sĩ. Và bảo:

– Ngày mai cứ vô trường đại học Văn Khoa của Phạm Huy Thông hoặc đại học Y Khoa của Hồ Đắc Di mà xin một chân giảng sư là chắc được.

Chẳng mấy chốc chai Cồn Lèm đã cạn. Thằng Vĩnh phải đi lấy chai Cồn Lũm thứ hai tới phục vụ cho các ông bạn mới đỗ tiến sĩ.

Họ vui cười trong một chiếc ga-ra ọp ẹp gần bên cầu tiêu thùng. Nhưng đêm nay công nhân bốc thùng không làm việc vì mắc đón Giao Thừa. Bên ngoài dân Hà Nội quần là áo lượt đi quanh bờ hồ chờ nghe Hồ chủ tịch chúc Tết. Bên Cầu Thê Húc người ta chen lấn nhau đi hái lộc ở đền Ngọc Sơn.

Chiếc loa oang oác ở đầu đường nói vọng vào ga-ra đang nứt ra vì những tiếng cười của những thằng dân Nam Kỳ tập kết trót đại tướng bỏ hai năm trở về.

Chúng nó uống cho say để quên quê hương, ông bà cha mẹ, vợ con. Để không còn nhớ rằng sáng mai mỗi thằng lên một tuổi. Và sẽ sống thêm ít nhất một năm gió bắc mưa phùn.

Bỗng thằng Mẫn đứng dậy móc trong túi áo đi mưa vắt trên ghế, lấy ra mấy cây nhang. (Loại sản phẩm này đã bị cấm sản xuất ở miền Bắc xã nghĩa, vì ở đây không còn giữ tục lệ cúng kiến ai, kể cả tổ tiên lẫn ông bà) Không biết nó tìm ở đâu ra. Nó bật lửa đốt và cắm vào kẽ nứt nền nhà, lâm râm khấn vái, rồi gục đầu khóc hu hu. Thằng Thới la lên:

– Ê! Mày phạm kỷ luật nhậu rồi! Hồi này chủ nhà có ra điều lệnh cấm khóc!

Một sự đồng tình vang lên.

– Phạt! Phạt!

Nhưng khi cầm lấy chiếc chai cồn thì thằng Nhãn mới hay rằng chất cồn lạp đã bay đi mất hết.

Thằng Nhãn đề nghị:

– Bây giờ cũng gần tới giờ đón Giao Thừa rồi. Vậy tụi mình kéo ra bờ Hồ nghe pháo chuột nổ trên đài một cái chơi. Rồi về ngủ!... Nhưng mà ra phố, có điều luật mới: cấm cho chó ăn chè mất danh Nam Kỳ Quốc!

Cả bọn đều nhất trí thông qua luật mới năm trăm phần trăm! Rồi cả bọn kéo đi. Bờ Hồ không xa nên cả bọn cuốc

bộ. Đi xe đạp biết gửi cho ai giữ, chắc là không ổn!

Khi ra tới đại lộ, thằng Nhãn tiếp:

– Trước khi ra bờ Hồ tao sẽ đãi tụi bây một chầu ở Bodega.

– Thiệt hay chơi?

– Ở đó mày có mua được Cồn Ló đãi tụi tao không?

– Cồn Ló Cồn Lặc gì cũng có đủ hết! Hé hé!

Thế là cả bọn hồ hởi thừa thắng xông lên đi riết tới Bodega. Phố Tràng Tiền thị tứ nhất Hà Nội, đêm Giao Thừa càng đông nghẹt người ta. Nam thanh nữ tú dắt tay nhau đi nghe pháo chuột nổ ở trên đài. Dân Hà Nội khỏi tốn tiền mua pháo. Mà cũng không có ai bán pháo để mua

đốt. Đã có đài đốt cho rồi. Phải nghe tại Bờ Hồ thì mới đầy đủ ý nghĩa của pháo.

Đi ngang Bodega, thằng Nhãn đưa tay chỉ vào khung kính rộng lớn sáng choang. Cả bọn lệch thếch tới. Thằng Thới lè nè:

– Đây là lần đầu tiên tao được vô chỗ sang trọng này! Ở đây mua một cái bánh ngọt cũng phải xếp hàng chờ nửa giờ.

Chờ cả bọn tới đủ mặt, Nhãn trở vào khung kính lần nữa, bảo:

– Tụi bây cứ tha hồ!

Mấy đứa nhìn nhau rồi nhìn cánh cửa đóng kín với tấm bảng treo ở quả đấm: “HẾT GIỜ” Thế nghĩa là thế nào? Thằng Nhãn vẫn thản nhiên trở tay vào khung kính lần nữa:

– Tụi bây cứ việc tiếp tục! Chừng nào đã thì cho tao biết! Tao trả tiền rồi mình đi ra bờ Hồ.

Bên trong những chai rượu đứng im như những anh chàng võ sĩ đủ loại, nặng, trung, ruồi chờ đợi lên võ đài dự những trận đấu chẳng bao giờ xảy ra. Chai thì hình vuông, chai thì méo méo tròn tròn, chai cao nhòng, chai lại lùn xùn. Chai xanh, chai vàng, chai tím tím. Không chai nào giống chai nào. Nhưng tất cả đều mang một sợi dây băng dài kéo ngang cổ suốt dọc: “HÀNG MẪU KHÔNG BÁN!” Thằng nào cũng chỉ chỏ đoán già, đoán non. Rượu này của Liên Xô, rượu nọ của Ba Lan, rượu kia của Tiệp Khắc, Trung Quốc v.v... Chắc không nặng bằng loại Cồn Làng của thằng Vĩnh đâu!

Đợi cho cả bọn dứt lời bàn, Nhãn mới hỏi:

– Tụi bây xong chưa? Chớ tao xong rồi đó!

Thằng Thới quay lại, bất mãn:

– Xong gì? Chưa vô quán mà xong là sao?

– Tao đái bây rượu Ngó chớ rượu gì mà đòi vô quán?

Cả bọn chậm trí nên chưa hiểu. Nhưng thằng Thới vùng vằng:

– Thôi đi về, tụi bây!

Lòng đường đầy nghẹt những người. Lại có những chiếc ô tô chầm chệch chậm lăn bánh giữa đám thần dân đi bộ. Các vị lãnh đạo ta vừa được nhân dân hoan hô xong ở nhà hát lớn, ra về. Volga

đen, nâu, xanh nối đuôi nhau. Trong ánh sáng đục ngầu của đèn đường, người ta trông thấy rõ con nai mạ kền⁵ có hai chân trước nhẩy vọt trong không khí, chỉ còn hai chân bám đất.

Thằng Thới cảm cú bước chen giữa đám người, đi ngược về nhà, không ra bờ Hồ nữa. Bỗng một tiếng kèn «til» vang lên. Thới ngó lại và lẩm bẩm:

– Ở nhà ga-ra, ăn thịt chó, uống rượu ngó, đi xe ngó. Đ.m. Vậy là xong cái Giao Thừa con c. Năm tới không biết là con gì?

5 Vật trang trí trên mũi xe Volga

TRÊN SÂN CỎ NỬA XANH NỬA ĐỎ

Đây là trận đấu đặc biệt diễn ra chiều ngày N, giờ G, không kém bất cứ trận đá nào từ xưa tới nay.

Hai đội đều huấn luyện các cầu thủ của mình rất kỹ lưỡng, còn hơn gà nòi đá độ.

Bên xanh gồm có các cầu thủ như sau (Gọi là bên xanh cho dễ nhận diện chứ thiệt ra hai bên đều đỏ... lóec).

Thủ môn: Dương Quỳnh Huê với bộ móng nhựa có tài bắt một phát hai hòn bóng của bồ nhà lẫn của đối phương sút, không hụt hòn nào. Tuổi mới sồn sồn nhưng rất già giơ. Đặc biệt khi ra sân cỏ không ai biết đây là nam hay nữ giới vì cầu thủ này mặc mi-ni-giúyp và đội tóc quăn giả theo kiểu cầu thủ ten-nít trong các trận đấu quốc tế.

Hàng hậu vệ: Hai Phón, Hai Xe Ngựa, Năm Tây Lai. (Dự bị: Trương Như Cẩng, Thanh Nghẹo, Lữ Phòng La và các cầu thủ lão thành: Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Tháo, Lê Đức Em dách cô nặn).

Hàng tiền đạo chọn lọc với trung phong: TrầnBAT Đền, cánh trái: Nguyễn Hữu Thọ; cánh phải: Trịnh Đình Ngáo; tả nội: Phòng Văn Cu; hữu nội: Hồ Huệ Ngốc.

Bên đỏ gồm thủ môn: Sáu Di, cầu thủ lão thành cựu thủ quân đội Cải Cách Ruộng Đất, sáu mươi bốn tuổi. Tả biên, hậu vệ, Chín Hộ bao sân. Các đấu thủ khác đều che mặt bằng lá Nho khô.

Hàng tiền đạo, trung phong: Trần Văn Chè, và các cháu gái dưng sĩ nguy trang không rõ mặt vì sợ lộ bí mật chiến thuật “R” cháu nuôi, con nuôi của Trung Ương Cụt.

Đặc biệt thủ môn Sáu Di tuổi già sức yếu nhưng còn ham vui nên có một tấm quất là nữ cầu thủ Thị Quên góa phụ anh hùng đặc công Trội, chuyên môn đá không đèn với bác Sáu ở rừng Cao Mên.

Giám biên phải: Xi-Cà-nhúc, giám biên trái Hoàng Thân Xu-pha Vông-nô.

Đặc biệt trận đấu không có trọng tài.

Chức vụ này do Chín Hô⁶, hậu vệ bên đỏ vừa đá vừa thổi. Nếu Chín Hô tắt thở thì sẽ chuyển qua tay Trần Văn Chè rồi sang Năm Tây Lai, không ai khác.

Mở đầu trận đá, thủ quân hai bên là TrầnBAT Đền và Trần Văn Chè bắt sân. Sáu Di ném đồng xu tung lên, xem Hình hay Chữ. Bê Hình lật ngửa. Văn Chè bắt bên xuôi gió. BAT Đền không biết đồng xu đặc biệt này, bên nào cũng Hình cả. Thế là bên xanh bị lừa ở ngay phát đầu nhận sân. Sáu Di để cửa thành cho Thị Quên giữ, còn mình thì cầm còi.

Bên đỏ bắt sân lợi thế và pát-xê trước. Trung phong Trần Văn Chè tuy nhỏ con lại mang kiếng cận nhưng lanh chân phóng banh xuống phần đất xanh. Tả biên Chín Hô vốn có cặp trường túc

⁶ Tức Chín Vinh, tức Chín Hô, chỉ huy phó Cục R đồng song đồng cấp và đồng... chỉ với mục Ba Định.

vọt nhanh xuống ngay cấm địa bên xanh, đụng Năm Tây Lai lớn con, thân hình dềnh dàng cản banh. Trần Văn Chè ngán chạng nên dội lại ấn sang các cháu gái. Năm Tây Lai sứt lùi vì bị các cháu giơ cái hường nhan ra áp đảo. Thừa lúc Năm Tây Lai mất tinh thần, Trần Văn Chè lòn qua hậu vệ chạy ào xuống cấm địa. Thủ môn Dương Quỳnh Huê hốt hoảng bị Văn Chè tấn công, sút thẳng. Quỳnh Huê giơ tay ra chụp dính. Nhưng bên ngoài giám biên Xi-cà-nhúc lén ném thêm một quả cho Văn Chè. Chè sút luôn quả thứ hai. Quỳnh Huê thừa thắng đưa một tay ra chụp luôn. Banh nằm trong tay, nhưng đường bóng quá căng, Quỳnh Huê bị bật vào khung thành, bóng sút tay bay vào lưới một quả. Còn một quả ôm “chặt cứng”, Quỳnh Huê té ngồi phải cọc, không đứng dậy nổi. Năm Tây Lai chạy vào đem thân bồ tượng đứng cản ngang khô-

ng cho đối thủ hãm... thủ môn nhà mình. Bên ngoài dàn nhạc thổi khúc “Mi-mốt tình ca” theo lối tân cổ giao duyên. Năm Tây Lai động tình trắc ẻng quì xuống bên Quỳnh Huê ca luôn sáu câu:

– Hỡi nữ bác sĩ Quỳnh Huê em ơi!
Em còn nhớ không ngày nào còn ở trên
đất Chùa Tháp âm u, chiều chiều nhân
lúc chồng em đau sốt rét cấp tính liệt
giường, em dắt anh đi dạo trong vườn
cao su xanh thắm hơ hơ ơ ơ...

Nhưng rồi duyên ta cách trở lỡ làng...
mặc dầu em sẽ trở thành bộ trưởng
nhưng em biết đó chỉ là cái ghế ba chân
nên em la làng inh ỏ...ỏ... ỏi... ơ ơ...

Khán giả tưởng Năm Tây Lai diễn
trò trên sân khấu nên vỗ tay rần rần,
nhưng Hai Nghèo chồng hờ của Quỳnh
Huê đang ngồi sau hậu môn chạy vọt ra

trở mặt Năm Tây Lai mà rằng:

– Lâu nay ta nghi ngờ trái bầu quá
lúa của nàng, nay mới rõ người là tác giả.

Hai bên cung tay sắp chơi bốc Ăng
Lê trong khung thành, bị giám biên Xi-
cà-nhúc ngăn cản kịp thời, nhưng hai võ
sĩ vẫn phùng mang trợn trợn.

Sáu Di chống khu thối phun cả cái
còi cu Tý xuống đất, hai bên đối thủ mới
chịu ngưng. Trận đấu lại tiếp tục hào
húng.

Thế là trung phong Văn Chè đã ghi
bàn thắng thứ nhứt cho bên đỏ vào phút
thứ sáu của trận đấu. Bên đỏ có phần
lấn đất bên xanh trong lúc thủ môn bên
xanh ngồi phải cọc bị thương đành lết
ra rìa cho đức lang quân hờ băng bó vết
thương con nòng nọc. Trọng tài Sáu Di

cho phép bên xanh thay thế thủ môn. Đó là nữ tài tử gạo cội Bùng Thị Định kẻ đã được Sáu Di bóc lột làm phó đội bên xanh chỉ dưới TrầnBAT Đền một ly ông cụ thôi.

Thị Định gốc xứ dừa, đã từng đi lượm dừa khô nên đôi tay chai cứng bất banh không có ngán chút nào. Nàng lại có thân hình nặng ký đứng chặn ngang khung thành như tấm vách chắn, làm cho hàng tiền đạo bên đối phương phải ngao ngán khó nổi mần ăn.

Phe bên đỏ thấy vậy bèn cho hậu vệ Chín Hồ lên đi trung phong và rút Văn Chè xuống hậu vệ. Chín Hồ là cầu thủ có cặp giò dài rất cứng nên thủ môn Thị Định rất ngán. Trong nhiều pha so cựa Chín Hồ đã từng đá thâm trên sân cỏ không đèn làm thủng cái lưới cũ của Thị Định một phát rất ngoạn mục, nhưng

tiếc thay, trận đó hai bên đấu tay đôi không có khán giả mục kích. Bây giờ ra sân đá đèn trước khán giả đông đúc thì trung phong Chín Hồ lại không trở tài được.

Vào phút thứ mười bốn của trận đấu, trung phong TrầnBAT Đền dắt bóng xuống phần đất bên đỏ, phóng qua cho tả nội Nguyễn Hữu Thọ, Hữu Thọ lừa qua mặt các cháu gái. Vì có bà già trầu cầm cờ đỏ quơ mua nháy điệu Roong-chiêng khuyến khích đức lang quân nên Hữu Thọ không vẽ bùa được với các cháu gái, bèn phóng banh qua cho hữu nội Trịnh Đình Ngáo. Ngáo không muốn làm anh hùng cá nhân nên dùng cú đội đầu trao cho Trương Như Cẩng, Như Cẩng quá đà được Phồng Văn Cu vớt bóng, rờ tre lại cho TrầnBAT Đền.

Bật Đèn cầm tức bọn đồ đã chọc thủng lưới thủ môn Quỳnh Huê cây nhà lá vườn, nên ra sức xông pha đem bóng xuống tận vùng cấm đỏ, định sút một quả trời giáng cho lão thủ môn Sáu Di bay luôn vô lưới trả thù cho Quỳnh Huê, nhưng bị Văn Chè ra cản làm hỏng làn bóng chớp nhoáng.

Trần Bật Đèn vốn gốc Ba Tàu Chợ Lớn từng phá khám Gò Công trong cuộc kháng chiến chống Pháp và đã từng được Tổ Hữu cho ngồi găm bàn găm xương thừa của Bộ Chính Trị nên không ngán Văn Chè chút nào. Còn Văn Chè thì xem Bật Đèn như tên tay ngang không hiểu nghệ thuật nhồi bóng, chỉ nhờ tài càn ngang lướt ẩu mà được khoác áo trung phong, nên khi thấy Bật Đèn múa gậy vườn hoang thì hét lên một tiếng như mèo gào:

– Ở này tên kia, mi dám múa rìu qua mắt thợ ư?

– Ờ...

Trần Bật Đèn thấy Văn Chè nhỏ thó bèn quay lại vẫy tay Năm Tây Lai. Năm Tây Lai vừa để đối phương đá thủng lưới thủ môn Quỳnh Huê nên phen này quyết đái công chuộc tội, bèn nhào tới đá vô ba sườn Văn Chè làm Văn Chè lộn nhào quay tít trên sân cỏ như làm xiếc. Quả bóng văng tung ra bên tả biên. Tả nội Phòng Văn Cu đang lên cơn suyễn cấp tính chưa kịp xịt thuốc vô họng, nhưng thấy bóng lăn tới thì cũng đưa cái chân chẳng hieu ra chụp lại rồi trao cho hữu nội Hồ Huệ Ngốc. Đấu thủ này suốt đời ở trong nhà kiếng như ngọn cỏ trong chậu úp nay ra ánh sáng thì vẫn yếu nhớt, nên trọng tài cho phép dùng cả chân lẫn tay để điều khiển quả da. Ngốc chụp được

bóng liền trả lại cho Trần Bật Đèn. Bật Đèn với sự ủng hộ nhiệt tình của Năm Tây Lai bèn lừa bóng bằng một chân vọt thẳng qua sân cỏ. Chẳng may bị cặp giò quốc của Chín Hồ ngăn lại. Hai bên kỳ phùng địch thủ, tướng ngộ lương tài. Năm Tây Lai đứng ngó chớ không chịu tiếp sức cho bồ nhà. Trần Bật Đèn tuy nhỏ yếu hơn nhưng có lối lừa banh rất nhanh và thông minh, nhớ chân trái lừa chân phải, thọt qua lỗ hổng cặp giò nài Chín Hồ, banh chạy tuốt xuống cấm địa, mà chân Chín Hồ chưa khép lại được. Bật Đèn muốn lợi dụng sơ hở đối phương, nhưng Năm Tây Lai quát:

– Đừng có chui háng người ta theo kiểu Hàn Tín xin cơ! Mày là dân dưng hấu thì chúng nó lợi dụng mày đưa ngực ra đỡ banh, cho mày đi trung phong đó. Xong trận đấu rồi, mày ra rìa liếm lá...

đa thôi chớ chẳng được cái đích gì đâu. Đừng có ngu mà liều mình cứu chúa như Dương Bạch Mai Trần Văn Giàu nghe chưa?

Trần Bật Đèn có nhiều tài, như đá cú móc, đá cú pho, lộn cù mèo, chạy trung phong, hậu vệ, tả nội đều hay cả, nên không chịu lòn trên Chín Hồ. Bật Đèn lùi ra sau, vẫy tay cho Năm Tây Lai xông tới. Năm Tây Lai có cặp chân voi, tuy di động chậm hơn cặp giò quốc của Chín Hồ nhưng nó dám đá bay luôn cả người Chín Hồ. Còn Chín Hồ thì được tướng lùn Trường Chinh bao che. Chín Hồ từng xách dép bốn năm, cầm c. ba năm và bưng bồ cho Trường Chinh một năm bốn tháng ba ngày. Không sợ anh ruột của Năm Tây Lai là Sáu Lừa Mặt Gà Mái hiện đang nắm quyền sinh sát của làng bóng toàn quốc với danh hiệu

“đệ nhất hung thần”. Hai bên Chín Hồ và Năm Tây Lai gờm nhau đã lâu, phen này quyết sống mái cho rõ tài cao thấp. Chín Hồ thấy bộ giò vĩ đại của Năm Tây Lai thì ngán, bèn sụt lùi ba bước rồi nhảy lộn mào về cấm địa nhường cho cầu thủ lão thành Sáu Di đối phó. Sáu Di đang nằm ghếch trên đùi cháu Thị Quên cho cháu nhỏ tóc ngựa mê mẩn cuộc đời đến không còn nhớ đến tinh thần chống Mỹ cứu nước, bỗng thấy bóng bay xuống thì hốt hoảng ngồi bật dậy nhìn Thị Quên. Thị Quên vẫn bình tĩnh buông chiếc quạt “lông chồn” xuống cỏ, đứng lên, từ từ thoát y nửa phần trên và oai vệ trở mặt Năm Tây Lai quát:

– Tên kia hãy mau quì xuống đầu hàng thì sẽ được bà tha mạng sống!

Năm Tây Lai hồn phi phách tán đứng sững sờ quên cả nhiệm vụ tấn công.

Thấy đối phương thất vía, Thị Quên bèn trở mặt Năm Tây Lai hét tiếp:

– Hãy dắt bóng trở về đá vô hẻm Quỳnh Huê!

Năm Tây Lai riu riu tuân lời. Sáu Di từ bại chuyển thành thắng ôm choàng lấy cháu ngoan bác Hồ và gục đầu vào hang Pắc Pó rên rĩ:

– Cháu đã cứu bác một keo tuyệt cú.

Thị Quên nhéo má bác một cái nhẹ. Bác Sáu thở phào nói tiếng Mỹ: “Thanh-kieu-đặc-linh” rồi đưa còi lên mồm thổi lia. Nhưng cái còi đã rơi xuống đất từ nãy giờ. Bác Sáu bèn lẳng mạn theo kiểu Mác Lê chụp lấy tay cháu gái thay cái còi, đưa lên miệng, thay vì thổi ra, bác Sáu lại hít dô, thành ra cái còi không có kêu.

Thị Quên biết tánh bác Sáu quen làm

như thế từ lâu đối với cháu chớ nào phải lần đầu, nên cứ để cho bác tha hồ “thối cái còi phép” của cháu, thối tới đâu thì cứ thối, sợ bác không có sức thối cho kêu thôi.

Bỗng cháu Quên kêu rú lên:

– Bóng tới khung thành rồi kia bác!

Bác Sáu đang lim dim hưởng lạc thú mùi da cừu non, bỗng mở choàng mắt ra thấy Năm Tây Lai đang hùm hổ lửa bóng trở xuống trước mặt mình. Bác Sáu teo quá bèn la lên:

– Mi chớ có làm hỗn! Tao đang đứng trên đầu thằng anh mày chớ không phải anh mày đứng trên đầu tao đâu nghe! Mày đá vô hậu môn tao thì anh mày rơi thủ cấp đó! Hết xong bác bèn nằm xuống cho cháu Quên nhổ tóc ngứa tiếp.

Nhưng Năm Tây Lai vốn phường ngổ ngáo không biết sợ ai, coi Sáu Di như pha, cứ xăm xăm lửa bóng xuống ào ào. Các cầu thủ bên đỏ đều ngán chạng đứng xa xa nhìn chớ không dám nhào dô cản banh.

Bỗng Thị Quên, bằng một cử chỉ dứt khoát, thoát y luôn cả hạ bộ và cất giọng mùi mẫn:

– Khoan! Khoan! Xin tướng quân hãy đình lại cho thiếp phân tỏ đôi lời! Lần này Năm Tây Lai như bị mất hồn, túp bóng đứng sững lại như con nai vàng ngơ ngác, chân đạp trên quả bóng da dê, mắt nhìn Thị Quên mà hồn xiêu phách lạc.

Nàng tiên ở đâu mà lọt xuống đây? Năm Tây Lai để cho quả bóng tuột ra khỏi chân lăn nhè nhẹ đến gần mức ghi

vôi. Thị Quên bèn cầm lấy chiếc quạt “lông chồn” phẩy một cái. Tự nhiên quả bóng đứng khựng lại, cũng như chủ nó, không nhúc nhích nữa.

Thị Quên nhong néo bảo Năm Tây Lai:

– Đây nè giỏi đá thì đá coi nào?

Năm Tây Lai nghe cặp chân như bị khóa cứng. Thị Quên ỷ thế tiến tới một bước rưỡi nhoén miệng như đóa hoa xuân hàm tiếu cười với đối phương:

– Bộ anh tưởng em sợ thùng lưới như bà Quỳnh Huê hả? Anh cứ sút ba quả liền thử coi em đỡ nổi hay không?

Thủ môn khiêm trọng tài Sáu Di ngồi thụt cổ rùa nhướng mắt nhìn cái hoạt cảnh êm dịu diễn ra trước mắt mình. Than ôi nó trái đạo luân thường Mê Lác

quá đi! Nhưng mà đó là đạo đức cần kiệm liêm chính truyền lưu của bác Hồ đang được các cháu thực hành trên sân cỏ, thì bố ai ngăn chặn được?

Bác Sáu bèn nói nho nhỏ vừa đủ cho Thị Quên nghe:

– Cháu phải xông lên đội bạt bom Mỹ mà đánh nó! Nói xong bác càn rứt cổ vào như con đà điểu rút đầu vào cát, chờ đợi kết quả. Sau một giấc ngấn Nam Kha phập phồng lãng mạn, bác bèn nhẹ nhẹ quay ra chầm chậm mở mắt nhìn xem thế sự. Thì ra cô cháu gái nó vẫn mê mẩn xấp lá cà sát nút. Năm Tây Lai vai u thịt bắp đứng trước mặt nó. Hai đứa đang cười lãng mạn cách mạng với nhau.

Năm Tây Lai nói:

– Em đá với oa có phải khoái hơn đá

với thằng già hết xí oách đó hay không?

Sáu Di giật nảy người như bị B52 nện, bất giác quát to:

– Năm thất lưng nó mà đá...á!

Thị Quên sực tỉnh giấc mộng hoa đời, bèn nhào tới nắm thất lưng của Năm Tây Lai. Năm Tây Lai lại hốt hoảng chạy lùi trá bại nhưng không quên quay lại cười tạm biệt và nói nhỏ với em đang mặc đồ da một trăm phần trăm:

– Cách mạng sắp tới hồi dui, em sẽ gặp anh trên cảnh non Bồng – rồi chạy thẳng.

Thế là Thị Quên cứu được phe đỏ một bàn thua ngó thấy. Dù sao thì đó cũng được hiểu là do tài ba của thủ môn lão thành Sáu Di. Khán giả đứng cả dậy

như bị ong lỗ dưới đất băng chít cho nhảy dựng.

Trận đấu vẫn tiếp tục với nồng độ nhiệt tình cách mạng tối đa.

Bỗng giám biên Xi-cà-nhúc trúng gió ngã nhào, Hun Xênh vào thay thế. Các cháu dự bị chạy vào cứu cấp đem lên khán đài xịt nước mắt bù hốc vô lỗ mũi.

Thừa cơ nhộn nhịp TrầnBAT Đền hội ý chớp nhoáng với Năm Tây Lai. Năm Tây Lai chạy xuống cấm địa đỏ móc nối với Thị Quên nhưng thay vì giữ lập trường của bên xanh đội nhà, Năm Tây Lai lại phản phúc. Hắn bị Sáu Di địt vận bằng cặp vú sữa của Thị Quên. So với Dương Quỳnh Huê thì Thị Quên còn xào ròn hơn nhiều. Thằng chồng của Thị Quên ăn trộm gà mới bị án tử hình hôm nào, cái khung thành của Thị Quên

chưa bị thọt lưng nhiều lần. Cặp bồ với Thị Quên ít có cơ hội ăn dao phay hơn, nhưng bị con kỳ đà già cản mũi khó bề oánh cú chệt.

Năm Tây Lai nhẹ bước xuống hội ý bằng tay với Sáu Kỳ Đà (từ đây xin gọi Sáu Di là Sáu Kỳ Đà).

Năm Tây Lai xòe ra năm ngón tay ý muốn nói fifty/fifty. Sáu Kỳ Đà lắc, đưa bốn ngón và sáu ngón ý muốn chia tứ lục. Năm Tây Lai gật. Cửa trời, c. cô hồn 1. nhà nước chẳng mất mát gì.

Bên xanh thấy Năm Tây Lai bất ngờ trở cờ thì ùn ùn rẽ hàng. Sáu Kỳ Đà thối còi ngưng trận đấu cho bên xanh phọc-phe. Nhưng TrầnBAT Đền hét lên:

– Thằng nào phản thùng sẽ bị tội chém, đầu treo cổ ngựa.

Nguyễn Hữu Thọ, Phòng Văn Cu, Trịnh Đình Ngáo giăng tay ra ngăn chặn như con dê thịt ngăn nước lũ.

Giám biên Xi-cà-nhúc tỉnh giấc thấy mở cỏ đen nước rồi ren trên sân bèn gọi Hun Xên đến rỉ tai. Xi-cà-nhúc biết mình bị hớ nên muốn lấy lại cái sân banh nhất thốn thổ nhân dịp chúng nó chia rẽ. Nhưng ngờ đâu Hun Xên đã cụp với đám Nguyễn Hữu Thọ và TrầnBAT Đền rồi! Xi-cà-nhúc trở mặt bảo:

– Mày là thằng phản quốc. Sao mày lại móc ráp với kẻ thù?

– Dạ, thưa Sam-đéc, em theo gương Sam-đéc đó chứ!

– Tao làm gì mà mày theo tao?

– Dạ chính Sam-đéc cho họ mượn đất nước ta làm sân banh đó chứ ai!

– Tao cho tụi nó ở ngoài rừng. Có mấy tắc đất nhằm nhò gì!

– Dạ Sam-đéc còn cho chúng nó mượn trực thăng bay từ Pnom Pênh qua mimốt để tiếp tế và chở các nữ cầu thủ trâu phục vụ họ nữa.

Xi-cà-nhúc bị điểm trúng yếu huyệt đứng chết trân bèn chóng đỡ cảm chứng:

– Bác Hồ mới cho văn công qua đây biểu diễn đưa đũa đĩa cho ta xem. Rồi còn cho ca sĩ hát bài hát của ta sáng tác nữa. Ta phải báo đáp chứ!

– Sam-đéc đã bán nước ngọt còn trách ai bán nước chanh?

– Nhưng mày phải cẩn thận, chúng nó là lũ bịp chúa. Ta bị một keo tới bây giờ không gỡ ra được, mày còn đút đầu vô là nghĩa lý gì?

Sáu Kỳ Đà đang bế cháu Quên ngồi trên thảm cỏ non tiếp tục hưởng gió mát từ chiếc quạt “lông chồn» thì nghe tiếng còi mãn hiệp.

Sáu Kỳ Đà thấy cái cổ của cháu Quên nõn nà nên vội vàng phun cái còi ra tính cạp một miếng, bỗng nghe một cái phịch trên đầu làm Sáu Kỳ Đà rút cổ. Không biết kẻ bất lương nào ném quả bóng lên đầu bác Sáu như vậy, tuy không đau lắm, nhưng bác ghi nhận đó là một lời cảnh cáo của làng bóng nhà, bác nghi là Năm Tây Lai ý có gốc bụi là tên Sáu Lừa anh ruột nên mới dám phạm thượng như vậy. Thị Quên đoán biết sự lo âu của bác Sáu, nên rĩ tai: “Bác Sáu cứ yên tâm, cháu sẽ xấp lá cà đọt hai với hấn!»

Sang hiệp hai, đỏ xanh so cựa so chạng đã rõ đấu pháp của nhau nên xếp lại hàng công hàng thủ.

Bên xanh: Dương Quỳnh Huê vẫn thủ môn - nhưng không được mặc váy cũn cốn lòi bộ đùi phốp pháp trước đối phương nữa. Bên xanh khiêu nại lẳng nhăng làm Sáu Di nhảy mũi mấy phát rồi xử chìm xuống.

Hàng hậu vệ: Văng mặt Hai Phón tức Năm Phụng vì tuổi cao, quá yếu đuối lại thêm tật sợ Mỹ, hể xuống hầm trốn là Són đầy quần, bây giờ ra sân cỏ cũng còn cái tật đó. Hai Xe Ngựa cũng được cho ra lượm bóng và o nước bồ nhà. Năm Tây Lai còn đá tiếp, bổ sung thêm Thanh Nghẹo và Lữ Phèng La cho hàng tam vệ.

Hàng tiền đạo: Trung phong: Trần Bát Đền y như cũ Phồng Văn Cu, Hồ Huệ Ngốc, Nguyễn Hữu Thọ vô tích sự được ra ngoài nghỉ dưỡng già, mỗi người được lãnh năm viên Xuyên Tâm Liên để tắm bổ. Thay vào đó bốn nữ dũng sĩ sẽ được

đặt dưới... quyền chú Năm Bát Đền. Như vậy bên xanh có đến năm “nữ cầu thủ”. Thành phần phái yếu này rất lợi hại với những pha tung hỏa mù làm tối mặt đối phương.

Bên đỏ: Sáu Di ra rìa làm quân sư quạt mo để cho cháu Thị Quên vô thủ môn chính thức cho tương xứng với Dương Quỳnh Huê. Cháu sẽ mặc quần tây ống chạt và áo thung ba lỗ (của nhà máy dệt Nam Định tặng trong số mười bốn chiếc dệt xong trong ba tháng đầu năm), và mang guốc cao gót chín phân tây.

Sáu Di vẫn thối còi nhưng trong trường hợp cấp bách thì còi của bác Sáu có thể giao cho cháu Quên thối để bác Sáu rảnh tay chụp bóng của cháu Quên. Chín Hô lên thay Trần Văn Chè trong vai trung phong. Chè xuống hậu vệ sát cánh

với cháu Quên. Người ta sợ Chè chụp nhầm bóng cháu Quên nhưng có Sáu Kỳ Đà đứng lom khom gờm gờm nhắc nhở và Văn Xuống Vững kèm sát.

Các giám biên, tả: Hun Xênh, hữu: Sáu Lừa ở Hà Nội mới vào tăng cường, Sáu Lừa có thể mặc áo cầu thủ bên đỏ nếu bên này yếu thế, hoặc cháu Quên bị thùng lưới.

Ngoài ra để cho hiệp hai hào hứng, Xi-cà-nhúc có đưa đến một đội nhạc ngũ âm chuyên phục vụ đám ma. Hà Nội cũng gọi sang một trung đội đồn cò và đồn sến để giúp vui. Ngoài ra, nước mẹ Liên Xô cũng gọi sang một đội Vũ Ngỗng mặc toàn đồ mỏng để múa mừng chiến thắng của bất cứ đội nào.

Hiệp hai bắt đầu với chiếc còi cu Tý của bác Sáu Kỳ Đà do cháu Quên thổi.

Hai bên chạy tủa ra phân tán rất đẹp. Chín Hô nhanh nhẹn lửa bóng qua mặt Trần Bật Đèn và thọc sâu vào vùng cấm của nữ thủ môn Quỳnh Huệ. Năm Tây Lai liều chết ra truy cản trước sức phóng như vũ bão của Chín Hô. Chín Hô đang trốn dắt bóng bỗng nghe hai chân rưng rờ như bị cắt hết gân, lửa banh không chạy nữa.

Thì ra chú Chín bị các cháu dũng sĩ Cái Củ Chi Chi đeo dính và hóa thành một bầy nhện nhện bủa lưới quấn chân. Con nhện chúa khoe đồn Bạch Hạc trắng lấp lánh, rỉ rả bảo:

Bản “tình Ca-mi mốt” của chú với cô Quỳnh Huệ xoàng bỏ mẹ đi đấy!

– Nhưng mà chú thất nghiệp thì tạm xài đối tượng sống sồn vậy chớ chú đâu có mê!

– Coi chừng ông Hai Nghèo tặng chú con dao phay lút cán đó!

– Chú có học gong. Vả lại nghề oánh du kích chú rành sáu câu. Dao phay chú đâu sợ!

– Bộ chú chê tụi dũng sĩ các cháu sao?

– Chú đâu có chê ê...!

– Vậy thì xong trận này mời chú xuống... âm đạo, ủa địa đạo của các cháu nghỉ mát.

Chín Hô dắt bóng ra góc sân và tiếp tục tâm tình:

– Địa đạo như cái hang còng, nghỉ sao được?

– Xì! Chú là Phó Chánh con quỉ mà không biết gì hết!

Địa đạo dài một trăm cây số, chui qua cả sông Sài Gòn và đít Đồng Dù, có sân bóng ở dưới nữa.

– Sân banh ở dưới bơ lớn?

– Sân rộng đủ đá hai người thôi, hí hí... Nghe rõ chưa anh Chín yêu rầu?

Nghe hai tiếng oanh vàng của nữ dũng sĩ, Chín Hô yếu xìu như bún, nên loạng quạng lửa bóng ra ngoài biên, nhưng Sáu lửa ngựa mất vì mấy cô nồn nà nên quất cờ lia lịa, Sáu Kỳ Đà thổi phạt góc phía Năm Tây Lai.

Chín Hô chặt banh bay bổng trên khung thành Quỳnh Huê. Trần Văn Chè nằm lăn xuống móc giò lái, banh tung lên cao vút. Chín Hô lông rông tới giờ tay bí mật đập bóng vô khung thành Quỳnh Huê, rồi bóp luôn mấy cái làm Quỳnh Huê chơi với kêu ơ ơ ơ.

Còi thổi. Bên đỏ ghi bàn thắng vào phút thứ năm mươi sáu của trận đấu. Nhưng Sáu Kỳ Đà vốn ghét Chín Hô cứ rà rê bên cô cháu gái nên xử trái banh bất hợp pháp: việt vị Văn Chè. Không chấm điểm trái đó.

Quả bóng để ở chấm vôi. Năm Tây Lai đá một cú thổ coi, banh bay tận khung thành bên đỏ. Nữ thủ môn Quên lỏng rông ra ôm nhưng bị Trần Bật Đèn chêm lưng lật gọng nên chụp hụt. Quả bóng từ từ lăn vô khung thành sát góc. Bốn nữ dừng sĩ bèn phanh áo ngực, nhảy múa điệu “Củ chi chi” ngăn banh nhưng đã muộn. Tuy nhiên tất cả cầu thủ đỏ ngần ngơ tưởng tiên nữ giáng trần giữa mùa nắng cực đứng chết trân.

Như vậy là tỷ số cân đồng 1-1. Xanh đỏ đều huê, không ai gian lận ai. Bỗng thấy một chiếc võng đưa tới. Dưới lệnh

của Sáu Di, hai nữ y tá vào sân khiêng cháu Quên ra. Nàng nữ thủ môn bị chêm té gãy ba sườn số bốn nên đứng dậy đi cà ẹo cà ẹo đến bên võng nằm lên cho người ta khiêng ra ngoài. Sáu Di liền giao chiếc còi lại cho Chín Hô rồi đi theo hộ tống chiếc võng, vừa đi vừa lăm thâm van vái:

– Đồng chí đặc... công ời, đồng chí có linh thiêng xin đừng có bóp cổ tôi tội nghiệp! Từ ngày đồng chí bị Mỹ Ngụy xử bắn, tôi hết lòng giúp đỡ vợ đồng chí, tôi cho thím ấy ở chung chòi, ăn chung mâm, ngủ chung... phòng, nhưng tôi thể trước vong hồn của Mác Lê là tôi không có đụ...ụng tới cái lông... chân của thím nó. Ngày nay thím ấy tiến bộ nhiều so với xưa, lại còn biết giữ gôn cho các cầu thủ đá hoài không ngán! Hôm nay rủi ro bị thằng Trần Bật Đèn nó chêm dưới cái chi (hạ) bộ gãy ba sườn. Xin đồng chí

hiện về phù hộ – Vừa dứt lời thì chiếc võng ra khỏi sân an tọa ở miếng đất xéo, trong lúc trận đấu bên trong vẫn tiếp tục như thường. Bên đỏ bỏ trống khung thành. Hàng ngũ tấn công của bên xanh vẫn gồm bốn nữ dũng sĩ dưới sự lãnh đạo của Trần Bát Đền, lửa bóng ào lên như vũ bão. Trần Bát Đền một mình dắt bóng qua mặt Văn Chè vượt khỏi vòng cấm địa, suýt đá vô cửa hang Tò Vò đỏ nhưng Chín Hô đã vội vã thổi phạt pên-nan-ty-xít-mét.

Quần chúng lẫn cầu thủ bên xanh phản đối rần rần, nhưng trọng tài vẫn quyết định phạt. Quả bóng được đem về phần cấm địa của bên xanh. Thủ môn Quỳnh Huê khom xuống, hai chân bệt ra, run như cây sậy, hai tay bỏ bên này bên kia sẵn sàng tư thế thộp bóng. Hậu vệ Năm Tây Lai đến bên cạnh nàng, rí

tai, củng cố tinh thần:

– Em đừng có run. Hai chân em phải khép lại để phòng nó đá chui lọt, kẹp lại không kịp!

Quỳnh Huê bèn sửa lại tư thế. Chín Hô bên phe đỏ đá cú phạt. Vừa thấy địch thủ trương cặp giò trường túc ra, Quỳnh Huê lên cơn sốt. Nhưng Năm Tây Lai lại bảo:

Coi vậy chớ nó yếu xìu hê! Vì nó mới oánh du kích với mục Phó tư lợt hồi hôm.

Quả thật Chín Hô giăng cú lừ phết một cú nhẹ xều. Quỳnh Huê chỉ đưa một tay hất quả bóng bật khỏi sà ngang. Chín Hô lại đá phạt luôn cú coọc-ne, banh bay bổng rất đẹp. Quỳnh Huê bị lẫn ngã nghiêng chơi với chụp không được. Nếu có cầu thủ đỏ đứng gần đó chỉ gạt nhẹ

là ghi bàn thắng, nhưng theo dấu hiệu của TrầnBAT Đền bốn em dũng sĩ bỗng nằm rạp xuống cỏ, ngửa ra, vạch rốn thở phì một lúc. Tức thì tơ nhện bay ra đan thành một tấm lưới giăng ngang mặt thành. Rồi mặc tình cho các cầu thủ đồ sút đủ ba mươi sáu cách, phe xanh cứ ra mép sân ngồi chơi. Bóng văng vô lưới và bật ra, không lọt vô khung thành quả nào hết.

Dương Quỳnh Huê đứng phía sau lưới vỗ tay cười ha hả và cùng Năm Tây Lai nhị xướng bài “Tình Ca Mimốt” êm đềm, mùi rệu như nhạc quốc tế ca “lành tét na-xổ nan-lờ...”

Trong lúc phe đỏ bị kiệt sức lăn lóc trên sân cỏ thì bốn cô dũng sĩ thu hết lưới tơ vào rốn, đứng lên hùng dũng tiến sang trận địa đỏ. Vừa đi vừa phanh ngực đưa những cặp tuyết lê nồn nà rung rinh

khêu nguồn thèm khát của đối phương. Bên phe đỏ hé mắt nhìn bỗng nghe bao nhiêu rùng khí tiêu tan mất hết, cứ cặm dùi nằm úp mặt xuống cỏ bám trụ, để cho kẻ địch tha hồ thao túng, đem bóng tới mặt thành.

Một bàn thua thấy trước mắt. Nhưng bỗng đâu nhạc Nam Ai nổi lên rền vang một góc sân. Mấy chục cây đờn cò tỉ tê cùng một lúc ò e í e ò ò ò...

Một đạo nữ binh danh dự mặc lễ phục trắng từ dưới đất khán đài chui ra đi theo nhịp đờn cò tiến ra sân cỏ rồi quẹo sang phía khung thành phe đỏ, đi đầu quân hàng là một nữ tướng bụng ễnh vì mập chớ không phải có bầu, đầu bởi củ tỏi, lưng đeo súng ngắn K54. Đạo nữ binh đứng giàn ra kín cả mặt thành, chào kính rồi kéo trở về chui lại đất khán đài, để một mình nữ tướng ở lại trấn giữ

khung thành. Đó chẳng ai khác hơn mục Định trở cờ một trăm tám mươi độ.

Bác Sáu thấy phe đỏ lâm nguy nên nảy ra luật rừng dùng luật “phủ định” bắt “mục Định” cởi áo xanh mặc may-ô đỏ không cần hỏi ý kiến ai hết. Nhờ hơi thở đầy khí yêu của mục, phe đỏ hồi tỉnh. Thế là hai bên cân bằng lực lượng. Các nường dũng sĩ phe xanh thấy nữ chỉ huy của mình phản thùng thì hơi ngán chạng. Chín Hô đang đá vị trí trung phong, thấy Phó Định thủ môn thì tụt xuống làm hậu vệ sợ Văn Chè oánh cú tiêu lòn theo đường mòn Hồ Chính Mi.

Chè biết vậy nên ngoan ngoãn trở lên vị trí trung phong định thiết lập chương trình đại thắng mùa xuân nhưng bị đồng đội Văn Xuống Vững mới vô phá bóng hoài nên Chè không thi thố tài năng được.

Hiệp hai sắp chấm dứt, nhưng phe đỏ không gác nổi điểm nào để lấy le. Sáu Kỳ Đà bèn kiểm lỗi nhỏ của Văn Chè: K54 hơi lộ nòng ra. Chín Hô vốn thù Văn Chè từ lâu trên phe mình nên phạt thẻ đỏ và đuổi Văn Chè ra sân cho uống nước chanh pha đường thốt nốt chua lòm. (Sau đó Chè ói mửa và thét lên: “Chúng nó giết tôi” rồi hi sinh vì nước.)

Văn Chè bị đuổi ra sân, phe đỏ chỉ còn mười đấu thủ. Đây là dịp để Chín Hô trở tài đá hai chân, chân phải đá bóng, chân trái khoèo đồng đội để bò lên vị trí cao hơn trung phong bao sân.

Sáu Lừa thấy phía Năm Tây Lai (em ruột Sáu Lừa) có phần đuối sức bèn ra lệnh cho Sáu Di triệt Chín Hô ra sân và bắt Mục Định xuôi tay trong khung thành. Thừa thế sơ hở đối phương, từ vòng cấm địa bên xanh, Năm Tây Lai phóng một

đường banh xoàng nhắm thẳng khung thành phe đỏ, nhưng Thị Định mất tỉnh thần (khi thấy hậu vệ Chín Hô bị triệt ra sân vô cớ) nên chụp hụt. Quả banh lòn qua đùi mục lăn tuốt vào hậu môn thành. Tỷ số được nâng lên bất ngờ (xanh hai, đỏ một). Đó là nhờ Sáu Lừa chơi đòn phép ma. Nhưng ở ngoài đời cũng như trong sân cỏ, chẳng ai là bạn ai mãi, chẳng ai là thù ai hoài. Hun Xênh đáng lẽ phải mang ơn Mẹ xứ Sáu Lừa đã cho Lê Đức Em xua quân qua Cao Mên đánh bọn Pol Pot và xách chóp hấn ném lên ghế Thủ Tướng, thì bây giờ lại nhớ cái việc Sáu Lừa qua Cao Miên ngênh ngáo vô điện Chấn Cà Mum và cuỗm mất “cái hũ thuốc rượu trị đau lưng” của mình làm nhân ngãi, xong rồi còn phong cho cô nàng làm ủy viên Bộ Chính Trị kiêm trưởng ban tuyên huấn trên cả Hun Xênh.

Bây giờ hồi ký lại và thù... Do đó Hun Xênh cứ quơ cờ “tút” phạt bên xanh liên xi làm Năm Tây Lai mất cơ hội nâng tỷ số, và tinh thần cả phe xanh xuống thấp hơn ngọn cỏ. Để đến phút chín mươi còn hai mươi lăm giây nữa hết giờ thì nữ thủ môn Dương Quỳnh Huê bắt được bóng đá lên nửa sân, một nữ dũng sĩ đón lấy gạt nhẹ một phát. Mục Định cồng tay chụp hụt. Tỷ số cuối cùng là 3-1. Bên xanh toàn thắng. Tên giám biên gà mờ Xi-cà-nhúc không biết nên vui hay nên buồn. Bên nào thắng bên nào thua thì đất Chùa Tháp thiêng liêng cũng bị hai đội banh xanh đỏ quần cho thụt sình. Có cả một quả bóng đã rơi đúng vào nóc chùa Angkor làm vỡ nát một ông Phật cổ kính, Unhét cô cấp cho hai mươi triệu để sửa lại nhưng không kết quả.

Xi-cà-nhúc cho dọn mắt bồ hốc

ếch nhái nòng nọc đái Sáu Lừa và hai đội banh xanh đỏ. Riêng Hun Xanh thì bỏ đi, không dự, lại còn chửi đồng “chây me, chây me” om sòm. Sáu Lừa bất chấp, đi vào điện Chấn Cà Mum gặp lại nữ đồng chí đui cà then năm xưa để múa Rằm. Sáng hôm sau thắng điện ra lệnh giải tán đội bóng xanh luôn. Đặc biệt đối với Năm Tây Lai thì đày đi Thụy Sĩ đem hai mươi hai ngàn lượng vàng ròng – tiền bán thủ cấp vượt biên – để ký thác bên đó.

... Trận bóng trên sân cỏ nửa xanh nửa đỏ xảy ra mấy thập niên trước, không bán được vé nào. Đến nay cũng không có đội bóng nào xin đá trên đó nữa còn những danh thủ thì đã ngúm gần hết: Trần Văn Chè, Sáu Lừa, Sáu Di, Thị Định, Nguyễn Hữu Thọ, Trịnh Đình Ngáo, v.v... Lê Đức Em thì giải nghệ vì

đứt dây thần kinh, Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Tháo thì chết bất đắc kỳ tử không rõ lý do, v.v... Hai nữ thủ môn làng bóng Quỳnh Huê và Thị Quên không rõ thân phận bèo trôi ra sao. Còn cái sân bóng ngày nay cỏ lên thành rừng, hột bưởi hột mít quạ làm rơi mọc lên, nay thành cỏ thụ. Những trũng nước ứ nay thành đầm voi, đầm sấu. Trong lúc giám biên Xi-cà-nhúc thì bại cả hai chân, mồm méo xệch, nói không rõ tiếng, đang ngồi viết hồi ký, đổi măm bò hóc và nếp sống qua ngày. Đây là bài học đá bóng quý giá cho những quốc gia “đăng cai” cho những trận bóng thế kỷ XXI và các thế kỷ sau. Chủ sân không được miếng khô mực nào lại mất cả trời lẫn đất.

CHÚ KHỈ ỒM VÀ CON “CỌP RẰN”

ó con khỉ ồm ở trong rừng, thấy mấy ngài chúa sơn lâm lắm liệt bộ lông lúc nào cũng mượt, thức ăn lúc nào cũng dư thừa; nên khỉ ta không ưa cọp, bèn tính kế hại cọp chơi. Một bữa gặp cọp, khỉ bảo:

– Nè ông thầy, tui với ông hợp tác xã mần ăn một chuyến chơi. (Khỉ lúc nào cũng tâng bốc để lợi dụng cọp, nên tôn sư cọp, gọi bằng thầy.)

Cọp muốn ra oai cho khỉ biết mặt, bèn ứng chịu. Hai bên liền dắt nhau đi vào xóm. Khỉ trở cái chuồng lợn bảo:

– Trong đó có mỗi ngon, ông thầy vô vác một con về mình làm tiệc.

Cọp ta nhảy vào chuồng lợn, tóm được một con bỏ lên vai vác chạy một hơi về rừng. Cọp bảo:

– Công tao nhiều, tao phải ăn ba phần thịt, còn mày hự hợ không có làm cái thứ gì cả, mày chỉ được xương với da thôi.

Khỉ làm bộ vâng lời, riu riu nghe theo. Nhưng khỉ bảo:

– Nè, ông thầy, bây giờ mình đã có thịt, nhưng không có lửa. Vậy mình phải đi xin lửa, đệ tử xin ra tài nấu món ngon cho ông thầy nhậu một bữa hả hê.

– Lửa ở đâu mà xin? Cọp hỏi.

Khỉ bèn chỉ mặt trời mới mọc bảo:

– Ông thầy giỏi giò, nhảy mấy bước là tới chỗ đó lấy lửa đem về đây. Tôi ở nhà làm heo, ông thầy đem lửa về tôi nấu.

Cọp nghe lời bèn chạy đi. Được nịnh bợ, cọp thích lắm; tuy to con nhưng không có trí khôn, chỉ có sức mạnh nên bị lừa. Cọp ta nhắm chỗ có lửa cắm đầu chạy hoải. Nhưng càng chạy thì lửa càng xa. Chạy mệt lả, tới chiều thì quay lại thấy lửa ở đằng sau lưng; cọp bèn quay trở về, theo vết chân cũ. Khi về tới nhà, cọp thấy con heo chỉ còn một đồng xương. Cọp quát tháo. Khỉ khóc lóc than thở:

– Ở nhà lũ chó sói đến ăn sống hết!

Cọp tưởng thiệt, bỏ qua, nào ngờ khỉ

bán thịt lấy tiền bỏ túi. Hôm sau gặp cọp, khỉ bảo:

– Ông thầy, ông thầy, tôi thấy đời ông thầy cô đơn tội nghiệp quá.

– Ủ, tao cũng thấy vậy, nhưng tao kiếm vợ mãi mà không được. Mà có nơi nào mách cho tao với.

Khỉ nói.

– Tôi có bà chị họ 41 tuổi rồi mà kén chồng dữ lắm. Bà đòi phải gặp người đẹp trai, có chức phận cao thì bà mới ưng.

Cọp hỏi:

– Có cùng giống bốn chân như tao không?

– Bốn chân, hai cẳng gì cũng được miễn giống cái là tốt chứ gì?

Cọp cẩn thận hỏi:

– Giống cái thì tao thích rồi, nhưng có phải giành giựt đánh nhau với địch thủ nào không?

Khỉ bảo:

– Ông thầy là chúa tể, còn sợ ai?

– Ủ, đã biết vậy, nhưng tao sợ đánh nhau lắm; hễ thấy máu là tao hết hồn; bất kể thắng bại, tao đều bỏ cuộc! Rút lui trong danh dự.

– Ông thầy nhát quá, vụ đó để tính sau. Bây giờ đệ tử giúp ông thầy thoát mái tâm hồn cái đã! Ông thầy đi theo tôi. Nhưng mà tôi phải đấu trí với ông thầy vài pha mới được. Người ta nói ông thầy to lớn giảnh giàng, có sức công nguyên con bò. Đuôi ông thầy rất dài, nhưng

ông thầy lại không có cái đầu... Ông thầy nghĩ sao?

Cọp gầm lên.

– Ai bảo thế? Tao gặp, tao moi gan uống máu.

– Được rồi, để xem lời đồn có đúng không! Nào, tôi với ông thầy chạy đua. Lấy cái gốc cây kia làm mức ăn thua.

Cọp lên mặt, đưa tay vuốt râu.

– Mầy chạy ăn tao, tao nhường chức chúa sơn lâm cho mầy!

– Tôi không thèm làm vua, cho tôi làm thằng thái giám thôi! Làm thái giám chui lòn dưới háng vua, chun dưới gầm giường hoàng hậu, vương phi, lủi vô nhà tắm thấy nhiều chuyện lạ không phải thích hơn ngồi trên ngai vàng chong

ngóc mà đếch thấy cái gì ráo trọi hay sao?

– Loài chúng mầy toàn sống dưới đất ghế, gầm giường, không ra người ngợm gì hết.

Khỉ cười nham nhở.

– Thế nhưng tôi có trí khôn, gạt được cả loài người lẫn chúa sơn lâm. Nào, xem ai có trí hơn ai?

– Được rồi, nếu tao chạy thua mầy, tao sẽ cho mầy ngồi trên lưng tao suốt đời. Còn mầy thua tao thì mầy tính sao?

– Nếu đệ tử thua thầy thì... đệ tử cũng cứ ngồi trên lưng thầy suốt đời!

– Tại sao vậy?

– Vì đệ tử là khỉ mà, đệ tử toàn sống trên cây, chớ đâu có ở dưới đất!

Cọp đành im. Và chấp nhận cuộc đua với con khỉ ốm yếu, lúc nào cũng tỏ vẻ sợ cọp. Cọp đứng ở mức bắt đầu.

Còn khỉ đứng sau đít cọp. Cọp hỏi:

– Sao mày không chịu đứng ngang hàng với tao?

Khỉ cười.

– Tôi chấp ông thầy đứng trước một thân mình đó. Vậy mà tôi tới mức trước mới tài chớ! Hè, chạy.

Nghe khỉ ra lệnh, cọp gầm lên một tiếng và nhảy vọt tới trước. Nhưng không thấy khỉ chạy theo sau, bèn quay lại hỏi:

– Mày đâu rồi thằng con khỉ?

Thì ra, khỉ đang đứng đằng gốc cây, chỗ mức ăn thua.

Khỉ chờ cọp tới rồi bảo:

– Ông thầy thua tôi rồi nghe!

Cọp lấy lẽ công bằng mà xét, dù bị lừa, cũng cứ chấp nhận thua cuộc để tỏ ra mình là quân tử. Dù là thú quân tử ngu như bò. Cọp có ngờ đâu, khỉ đứng núp sau đít, khi cọp gầm lên nhảy tới thì cái đuôi cọp ta quất ra phía trước. Khỉ ta liền cắn lấy đuôi, và văng ra trước mặt. Thành ra khỉ không chạy một bước nào mà tới mức ăn thua trước cọp. Hóa ra to xác, đuôi dài mà không có đầu. Đó là chú cọp. Cọp xem hung dữ, nhưng đoán trí vô cùng.

Khỉ thắng cọp, nhưng giả vờ khiêm tốn, vuốt ve ông thầy. Ông thầy có tánh mau quên, bị khỉ lừa nhưng không chấp nhứt làm chi loài nhỏ mọn chuyên sống trong kẹt háng và dưới gầm giường. Cọp

ngủ một đêm, sáng ngày vươn vai là quên hết những chuyện xảy ra ngày hôm qua bị người ta đánh vỡ mặt; sáng ngày hôm sau cũng quên.

Gặp cọp, khỉ lại tăng bốc:

– Người ta đồn như vậy là sai. Sở dĩ ông thầy cho đệ tử thắng một keo là vì ông thầy muốn cho loài cầm thú trong rừng không dư luận ông thầy ỷ mạnh ăn hiếp kẻ yếu đó thôi. Chứ sức ông thầy ai địch cho lại?

Cọp tức giận vì thua trí khỉ, nhưng nghe khỉ hót thì nguôi ngoai, bèn làm vui trở lại, và kết bạn với khỉ. Chúng cặp tay nhau hôn hít thân ái như đôi tri kỷ lâu đời. Lần này, khỉ bảo:

– Tôi thấy ông thầy cô đơn tôi thương lắm, chắc ông thầy nằm trong hang hoài

cũng buồn. Vậy, mời ông thầy đi giải trí với tôi.

Cọp ta có hai đức tánh trời phú là ham vui và mau quên. Nghe khỉ rủ đi giải trí, bèn đi theo khỉ. Đến một gốc cây to, tàng lá rậm rạp, khỉ trở lên một vật tròn tròn, có vằn vện, to bằng cái thúng, hỏi:

– Ông thầy biết cái gì đó không?

Cọp nhìn hoài, ngó ngán không biết là cái gì. Khỉ bảo:

– Đó là cái trống!

Cọp hỏi:

– Trống gì treo ở đây?

– Đây là cái trống rất quý gia truyền của dòng họ khỉ nhà tôi. Nhưng không phải ai đánh cũng kêu, mà phải là người

bánh trai, và có cái đuôi thật dài thì đánh nó mới kêu.

Cọp nghe hót, khoái chí bèn ngánh ngánh bộ ria mép, đòi leo lên đánh trống. Khi bảo:

– Ông thầy leo lên, thấy có cái lỗ thì ông thầy đút cái đuôi vô đó, ngoáy ngoáy vài phát thì nó kêu nghe thiệt hay.

Cọp leo lên, bò lại gần cái trống, quay đít, thọc đuôi vô ngoáy lia. Dè đâu, đó là ổ ong nui giẻ. Ong bị vỡ tổ bay ra, đánh ông thầy té nhào xuống đất, mặt mày sưng to bằng cái mẹt. Nhưng đã bảo là tánh ông thầy mau quên mà. Tuy bị chúng đánh cho mang cái mặt mẹt đi khắp rừng, làm trò cười cho cầm thú; nhưng gặp khi, khi hót cho vài câu là lại thân ái cặp tay, hôn hít như cũ. Khi thấy mặt ông thầy thì che miệng cười, bảo:

– Tôi quên, nên chỉ nhằm cái trống của người khác. Bây giờ tôi xin dắt ông thầy đi nghe nhạc cho đỡ buồn.

Khỉ ta bèn dắt cọp đến một bụi tre. Nghe gió thổi vi vu, cọp rất thích, bèn hỏi:

– Gì thế?

– Đó là tiếng đờn. Cây đờn tỳ bà của ông tôi để lại, nhưng lâu lắm không có ai dùng được. Nếu ông thầy thích thì cứ xài.

Cọp không biết đờn địch gì, nhưng muốn tỏ ra là tài tử thượng thặng, liền nghênh mặt:

– Để ta đờn cho xem.

Khỉ bèn dắt ông thầy len lỏi vào bụi tre, trở hai cây tre đang gác chéo vào

nhau. Gió thổi, thân tre cọ xát làm bậc ra tiếng kêu keng kéc. Khỉ bảo:

– Ông thấy đứt đuôi vào đó thì tiếng đồn càng tuyệt diệu hơn nữa.

Cọ nghe lời bèn quay lại, đứt đuôi vô giữa hai cây tre đang nghiêng. Cọ đau quá la lên. Khỉ bảo:

– Ông thấy đừng la, át tiếng đồn.

Cọ ráng chịu đau. Nhưng, bỗng một cơn gió to thổi qua. Hai thân tre nghiêng mạnh, cọ càng đau, nhảy dựng lên, giật mạnh đứt khúc đuôi bỏ lại giữa cây đồn tỳ bà, chạy vọt ra ngoài đuổi theo khỉ. Phen này quyết ăn tươi nuốt sống con khỉ ốm. Nhưng hôm sau gặp nhau, khỉ lại vuốt giận và bảo:

– Ông thấy không nghe gì sao mà

còn nhớn nơ ở đây? Hay là ông muốn chết?

Cọ hoảng hồn hỏi, nhưng khỉ quyết bảo cọ phải quên những chuyện bịp của khỉ năm xưa thì khỉ mới nói. Cọ hứa quên. [Mà đã quên từ lâu.] Khỉ kể tai nói nhỏ:

– Trời sắp sập đến nơi rồi, ông thấy ở trên mặt đất sẽ bị trời đè chết!

Cọ vốn sống phè phỡn no nê nên sợ máu và sợ chết, hoảng hốt nhờ khỉ mách kế. Khỉ bảo:

– Tôi có đào sẵn cái hầm. Vậy hai thầy trò mình xuống đó. Trời sập ai chết chớ thầy trò mình vẫn sống muôn năm.

Khi xuống hố rồi, khỉ cứ xáp lại chọc léc cọ hoài không thôi. Cọ tức giận, xách đầu khỉ, bảo:

– Tao ném mây lên trên cho trời sập,
đè mây chết cha!

Khỉ bị ném lên, sung sướng quá, chạy
và la lên:

– Bớ người ta, ông thầy sụp hố!

Dân làng vốn thù cọp bắt heo, vác
gậy ra phenh ông thầy chết nhăn răng;
hết cái đời làm chúa sơn lâm, có đuôi mà
không đầu.

CÁI TÀI CỦA TÊN TƯỚNG THẦY BA

Tân Hà Nội không ai là không biết danh Trần Độ, tên xách dép cho Trường Chinh. Nhờ cái công tác vĩ đại này mà hắn được phong chức chánh ủy Quân Khu 3 đóng sào huyệt ở Nam Định cách Hà Nội 80km về phía Nam. Đòi một tên xách dép mà lên tới nhứt phẩm triều đình (Hồ) như thế là đã quá sá ngán rồi. Lẽ ra hắn nên yên thân mà thụ hưởng, nhưng hắn còn muốn tỏ

ra “ta là tướng văn võ song toàn” như cụ Nguyễn Công Trứ chẳng? Cho nên tay vung cây K54, hắn còn múa bút. Viết sách cho lính đọc! Và còn cả gan làm “nhà phê bình”. Cả hai lãnh vực này hắn chỉ tỏ ra là một viên tướng bất tài nhưng đầy tham vọng.

Xin phác qua vài nét:

Ông Trần Độ (không thân mến)

Tôi tạm gọi ông là ông để có cách xưng hô đối với một con người mà tôi muốn nói tới, không phải là bàn luận, ngôn luận, lý luận gì cả mà là vạch mặt ông. Vậy tiếng ông mà tôi dùng đây không có nghĩa bình thường.

Ông chỉ là một tên tướng hèn, hơn nữa, một tên tướng bịp nhưng ông muốn tỏ ra là một viên tướng văn võ song toàn.

Sự thực, võ của ông là võ hèn, còn văn của ông là hay chữ lỏng. Đây tôi xin giúp ông hiểu ông hơn. Tôi xin lỗi ông, ông không biết tôi nhưng tôi biết (rất rõ) ông.

1. Tướng bịp.

Ông vừa gửi thư (bức thư thứ hai) cho đám Ban Chấp Hành bầu của trung ương đòi dân chủ tự do, làm như ông thích hai cái mơ-nuy này lắm. Xì! Tôi biết bụng ông mà. Cái bụng con cá đồ (cá tra) xã nghĩa và cái đầu con tôm hùm có chỗ giống nhau là cứng. Ông hẳn còn nhớ câu tuyên bố của lão trọc Khơ-sút-dép? “Bao giờ tôm hùm huyết sáo thì Liên Xô bỏ chủ nghĩa Cộng Sản”. Tôm hùm đã huyết sáo rồi ông à...

Còn ông, ông đòi dân chủ tự do cho dân Việt Nam thật không? Dân Việt Nam chỉ có dân chủ tự do bằng tranh đấu chứ

không do ông đòi. Ông chỉ làm bộ đòi cho dân Việt Nam hạ hỏa đấu tranh thôi.

Vậy hãy cầm mõm bịp lại.

2. Tướng hèn.

Ông nhớ Tết Mậu Thân không. Tháng 2 năm 1968 ông từ cái vỏ ốc R mò xuống Củ Chi để chỉ huy Tổng Công Kích Sài Gòn. Lệnh của ông là phải đích thân Huyện đội trưởng và phó Củ Chi làm liên lạc đưa ông qua sông Sài Gòn. Hai tên này là Năm E và Sáu Hùm. Tướng của ông cao lớn giềnh giàng như con vượn vườn Bách Thú, thế mà ông bắt Năm E cõng ông như cõng con nít. Qua cầu khỉ ở Rạch Cây Da cả hai té lộn nhào. Năm E lùn, nhỏ con, không cõng tiếp nổi. Ông năn nỉ và hứa phong chức Trung đoàn cho hai tên này. (Đếch có phong phước gì ráo). Đi được một khúc

bị pháo siêu âm Bình Dương và Chà Rầy bắn như pháo Tết, ông đái ướt lưng Sáu Hùm. Rồi kêu cả đại đội cận vệ quay về R, chạy như chó đập lửa. Không cần chỉ huy đám Công trường 5 và Trung đoàn mũi nhọn đang bị nướng ở Sài Gòn rụi hết. Trong truyện Tàu, tướng không đi sau lính. Lính coi chừng tinh thần của tướng mà xông lên, nên mới có soái kỳ, soái đường, soái phủ, soái ấn... nghe oai vô cùng. Còn ông cũng soái, nhưng soái chạy, soái bò, soái đái trong quần.

Nói thiệt với ông, bọn tôi ở Củ Chi năm năm, pháo Mỹ bắn nát đất Củ Chi từ năm bãi pháo, nghe ông tướng! Đồng Dù, Bình Dương, Chà Rầy, Bến Súc, Trung Hòa bắn cả ngàn trái một lúc, chớ không phải mới lột lòng vài chục quả như nó chào ông đâu. Đó là nó mới rửa nòng pháo (chớ không phải “ăn trưa ăn

tối” đâu vì nó chưa biết có ông xuống Sê Goòng). Nếu nó biết, nó không chỉ bắn có thể thôi. Vậy mà ông đã đái ướt lưng người ta. Tám Hà chính ủy mặt trận A chạy về đề nghị một kế hoạch khác. Ông găm thét đòi kỷ luật Tám Hà, ấ ông ta trở xuống. Ông xuống Lái Thiêu và ra Sài Gòn luôn để cho cái mậ thân trở thành Mậ Thân đó. Sao ông (Trần Độ) không xuống Sài Gòn chỉ huy mà ấ người khác đi? Trong khi ông chỉ tới cách Sài Gòn 40 cây số mà đã chạy lùi rồi. Có thể gọi ông là tướng lùi, hoặc chồn lùi không? Hèn quá.

3. Tướng võ.

Hồi trước kháng chiến ông xách dép cho Trường Chinh bị dân ngoại thành Hà Nội phang cho què giò suýt bị bắt sống. Trường Chinh nhớ cái công lao đó mà cho theo hộ vệ hẳn mười năm, phong

cho ông làm Chánh ủy Trung đoàn rồi Sư đoàn 304. Về Hà Nội, ông phất to, làm tới Chánh ủy Quân khu 3. Một thằng dốt đặc cán mai lại làm đầu tàu sáu tỉnh. Phất quá chó còn gì nữa, lon Thiếu tướng (thiếu gì tướng) rồi Trung tướng. Có nghĩa tướng cướp, hoặc tướng thầy Ba. Sau đó lên lùi vô Nam đổi tên là Chính Vinh (Con trai tên là Quang) chuyên môn ở trong hang R, cán bộ gọi ông là Chín Hô. Xuất tướng một lần đái trong quần ở Rạch Cây Da. Cái tài của ông là rút trong vỏ sò, đánh volley với các cháu gái và bàn kế hoạch nướng lính giải phóng với mụ Định, Phó tư lệnh. Suốt từ ngày ông vô làm Chỉ huy phó cái đảng cướp chi nhánh miền Nam, ông xuất chinh được mấy lần? nhưng ông vẫn mang lon tướng!

4. Tướng văn.

Để chứng tỏ rằng mình là loại pháo

toàn năng, ông còn bày đặt viết văn (truyện chó không phải hồi ký đâu). Quyển Chuyện Điện Biên của ông in ra không ai đọc. Nó là loại truyện ABC lính không ngó tới, ông bèn xoay sang viết phê bình văn học. Ông có biết văn học là cái giống gì, nhưng cũng xông vô múa bút đại ẩu. Với chức chánh ủy, ông bèn dọa các nhà xuất bản, riêng nhà xuất bản và tờ Văn Nghệ Quân Đội là nô lệ của ông nên nó in bài ông, ngoài ra không báo nào in.

Ông ra mắt tác phẩm phê bình đầu tiên của ông bằng bài phê bình truyện Bốn năm sau của Nguyễn Huy Tưởng viết về chiến trường Điện Biên sau bốn năm hòa bình. Theo ông thì tác phẩm này vứt đi. Riêng Nguyễn Huy Tưởng thì rất đau khổ nhưng không có nơi trả lời đành ngâm đắng nuốt cay.

Nhưng cũng may là độc giả lính tìm Nguyễn Huy Tưởng yêu cầu viết thêm cho họ đọc, ông mới tịt ngòi, nếu không còn mùa gậy một lúc nữa.

Sau đó, ông lại “phê” Mười năm của Tô Hoài cũng rắc một giọng lập trường. Tô Hoài không đau khổ gì cả mà lại cười nhếch mép: “Ông ta biết gì!” Biết gì nghĩa là không biết gì! Sự thực thì quyển Mười năm được giới nghệ sĩ đánh giá cao. Chuyện hồi 1940 đảng ở đâu trong quần... chúng mà ông đòi đảng lãnh đạo, ông Độ ơi!

5. Tướng thầy Ba.

Có lúc ông làm tới Trưởng ban Văn Hóa Trung Ương Bầu Cua. Thế nhưng cũng viết một quyển sách chục rưỡi trang Văn Hóa Việt Nam. Ai viết cho ông ký tên vậy hả ông Độ?

Bây giờ ông bị đá ra rìa, làm bộ chống đảng. Sự thực ra là trò hề. Nếu không làm việc đó thì thất nghiệp sao. Không ở trong ban bầu cua thì nhà lầu xe hơi cần vụ sẽ mất hết. Cộng Sản ghê gớm lắm bà con ơi! Cha đời thằng chống đảng đến thế mà còn sống được phây phây thế à?

Mấy ông chống thiết văng dên cả rồi. Mấy thằng chống giả mới còn sống đó.

Tôi viết bài này để kết luận như sau: Cộng Sản không có đổi mới đổi miếc gì đâu mà mong, chúng chỉ đổi khi nào không đổi chúng chết ngay kia. Còn cứ để xập xình như vậy thì muôn năm đổi mới y như cũ.

Vì đổi là chết, là hết nhà lầu, vợ bé, đô la. Quyền và Lợi! Lý do là thế chớ chẳng phải lý luận Mác Lê cái con khỉ

gì. Hồng tin các vị thử hỏi thằng Tổng bí thư Lê Khả Bay xem nó đọc và học được mấy chữ Mác Lê? Hỏi Trần Độ xem văn hóa là cái gì. Nó mà trả lời được đem tôi cạo đầu khô.

“SÉT” VÔ-LÂY MẬU THÂN

Chiều chiều các chú trong khu A và các cháu gái trong khu D thường hay bày ra những trận đấu để chống sốt rét. Ở Rờ không có ai thoát khỏi con ma sốt rét. Nhưng mỗi giai cấp có một cách chống. Giai cấp FM đầu bạc thì dùng vô-lây để vận động bắp thịt. Cũng để vận động bắp thịt thì giai cấp cần vụ và nấu bếp thì bữa củi, đào hầm và những công việc nặng nề khác.

Để cho sự vận động bắp thịt được

hứng thú, các chú bác cạo nhổ râu sát lēm, một cái chân râu cũng không để sót, có nhiều chú bác lại cẩn thận hơn, nhuộm cả tóc và bôi tí sáp ong. Giai cấp FM đầu bạc thì gồm có: Chín Vinh, Mười Khang, Tư Chi, Hai Ngọt. Mấy ông tướng R này vừa chạy thụt mạng từ vành đai thép cách Sài Gòn bốn mươi cây số lùi về hang ổ này.

Riêng Sáu Nam thì rất hăng đánh... banh nhưng đang có vấn đề nên phải vắng mặt ở sân đấu. Số là đêm hôm qua, không biết Sáu Nam hát bản gì với các cháu mà bị cô con gái ruột mắng là người Cộng Sản không có tư cách! Sáu Nam đang là cục trưởng cục tham mưu R hàm thiếu tướng chớ phải đồ bỏ sao? Vậy mà bị cô con gái ở trong thành, mẹ mới đưa ra ở với bố để học tập mần cách mạng, mới có mấy tháng mà ngày nào

hai bố con cũng lục đục. Đến hôm qua thì cô bé không nhịn được nữa bèn phát thanh như trên. Cũng chẳng có gì to tát lắm. Sáu Nam là người có tư cách nhất trong đám FM đầu bạc, nên cô thư ký đánh máy của bác Sáu chưa được bí mật gởi đi nạo lần nào. Bác Sáu chỉ bỏ ngón xang ngón xự thôi. Nhưng rủi thay con gái trông thấy nên nó mới la ầm như thế. Sáu Nam bèn “nặng” cho cô bé một phát, cũng nhẹ thôi. Nhưng cô càng làm lung và nằng nặc đòi về thành mét má. Ngài cục trưởng phải năn nỉ cả ngày nhưng cô gái có mòi không chịu đi nước cờ hòa giải mà cứ la om lên: Tôi không kêu ông bằng bố nữa!

Thế nên chiều nay, Sáu Nam ở nhà tiếp tục năn nỉ, không ra sân đấu. Sáu Nam to người, tay dài như tay vượn, tuy mắt trái hơi dem như gà một nhưng

vẫn là cây đập tốt, nên đội banh đầu bạc thường cho đứng phi lê. Nhưng hôm nay chú Chín Vinh thay sét đầu. Thường thường bên nữ dư cầu thủ. Còn bên FM đầu bạc thì lại thiếu. Các cháu không ham đứng bên các bác các chú. Vì các bác các chú hay tìm cơ đụng chạm người các cháu, có bác lại làm bộ ngã để nắm tay níu chân các cháu nữa. Có một lần... ối thôi. Ở sân bóng mấy chuyện đó thường xảy ra kể không xiết.

Chiều nay đội nữ đấu với đội FM đầu bạc. Hai bên giằng trận quyết tử chiến với nhau. Bên nay dư chạng, bên nọ dư cựa như gà nòi ra trường. Hàng xáo, tức là khán giả không có mấy ngoe. Vì đám cần vụ toàn là trai trẻ, các bác không muốn chúng ra đây. Giữa rừng xanh mịt mùng cây cối, đám thanh niên đem sức ra khoét một lỗ trống, rồi móc gốc, banh

đất nện cho bằng phẳng để các chú các bác và các cháu quần nhau mỗi chiều.

Tấm lưới không được đẹp lắm. Đó là một sợi dây mây giăng ngang chùng như cái võng, trên đó vắt mấy cái khăn, cái áo, gió phất đong đưa, không đúng luật quốc tế chút nào, nhưng sá gì chuyện đó, miễn hai bên có chỗ đấu với nhau là được rồi.

Chín Vinh, tức Chín Hô, là cây đập nổi tiếng không thua Sáu Nam. Còn các tay Mười Khang, Tư Chi, Hai Ngọt nhỏ con lại không phải là tay chơi khá. Tuy vậy các chú các bác cũng phùng sè biểu dương lực lượng để áp đảo đối phương.

Pùng! Bên đội nữ xọc-vít trước. Trái banh bay bổng qua lưới, rơi vào khoảng gần cuối sân. Tư Chi đưa mười móng ra nâng một phát nhẹ đẩy bóng qua cho

Mười Khang. Chú Mười chuyển bóng lên phi-lê cho chú Chín. Chín Hô đủ một phát. Cháu Hường đứng lưới bên nữ giơ tay đỡ nhưng Chín Hô bỏ nhỏ ngay khoảng trống sau lưng Hường. Cháu Bê đứng gần đó nhưng không ngờ nên chới với không đỡ kịp, bò càn chạy lùi tới mấy thước Tây, ngã sấp, cái lỗ mũi ăn trầu.

Tư Chi cười, bảo:

– Chú Chín thọt một cú ác quá, các cháu làm sao đỡ nổi?

Trận đấu không có ac-bít, các chú tự đếm lấy. Đó là lẽ lối trong sân chơi, cũng là lối của các chú bác trong các lãnh vực khác. Vừa là cầu thủ vừa thổi còi. Phạt người thì nhiều, còn lỗi của mình thì bỏ qua hết. Trái đầu các cháu thua. Bên các chú xọc-vít.

Hai Ngọt, tức Nguyễn Chí Sinh từng đánh thắng trận Cánh Đồng Chum bên Lào, được cho vô R làm phó của Sáu Nam – oai một cây – nhưng ra sân bóng thì chỉ là một tay nhèm, không làm được bàn nào suốt mấy trận đấu vừa qua.

Hai sét mở màn đội FM đầu bạc còn sung sức hạ đội nữ sát ván. Sang sét thứ ba bỗng có liên lạc chạy ra báo:

– Chú Tư có thư của Thím Tư! (Thư ngoài Hà Nội đấy).

Tư Chi đang trong tư thế tấn công đội nữ, bỗng bỏ chạy ngang rồi không trở lại hàng ngũ nữa. Chín Hô ngó dáo dác tìm người thay thế. Chú muốn ngoắc một cháu vô đứng thế anh Tư, nhưng cô Ba phó tư lệnh đứng ở góc sân xem này giờ tưởng anh Chín cần mình nên tình nguyện xông vào. Thế là đội đầu bạc

lại tiếp tục tấn công nhờ bàn tay cô Ba chuyền cũng hay mà đập cũng khớ. Cô Ba phục phịch như con vịt bầu nhưng cô nâng cho chú Chín đập, chú Chín nâng cho cô Ba đập cú nào cũng thùng lười kẻ địch.

– Mặt trận phía Bắc ra sao anh Chín? Cô Ba vừa nâng bóng vừa hỏi.

Quả bóng rất vừa tầm, chú Chín vọt lên như con cá lóc trước mặt đăng, giang thẳng cánh tay trái giáng một phát như búa đồng. Bên nữ, ba cô dục tay lại chuẩn bị đỡ, nhưng cú đập của chú Chín lại không chính xác, toàn lực rơi vào khoảng không, chú mất thăng bằng, lăn kênh giơ hai chân chống chơ lên trời, rồi nằm vạ đó chờ người đỡ dậy.

Chú Chín lồm cồm bò dậy ngó dáo dác, sợ các cháu cười, bẽn lễn hỏi cô Ba:

– Đẳng ấy hỏi gì lúc này?

– Mặt trận phía Bắc anh bố trí ra sao?

– À, đánh đêm, quân ta thiếu phương tiện nên hơi yếu.

– Còn đánh ngày?

– Đánh ngày thì cũng thể thôi, vì quân ta thừa quá!

Pùng! – Quả bóng của đội nữ xọc-vít bay chéo từ góc phải này sang góc phải kia của sân bóng làm các chú chạy ùn cục ã. Hai Ngọt nằm sắp hất móc bóng lên tới mặt lưới. Chú Chín và cô Ba nhào tới. Cả hai định đập trả thù một phát cho thỏa mãn dân cày. Ai dè cô Ba lại giơ tay đập vào đầu chú Chín, còn chú Chín thì chỉ nâng nhẹ quả bóng của Ba làm cô Ba chơi với. Cô Ba la lên:

– Anh Chín đánh gì kỳ vậy?

– Đánh vô giữa cú điểm địch chớ đánh gì mà kỳ?

– Bóng ở đâu đấy mà đánh?

– Bóng đó chớ bóng đâu! Quân ta nhắm mục tiêu từ lâu mới nổ súng đó.

Cô Ba cười run hai gò má no nê vàng ẽo.

– Mặt trận chuyển về Nam rồi hả?

– Ờ, ờ mục tiêu địch cứ lắc lư hoài khó ngắm quá!

– Bộ kiếm được một ít thắng lợi rồi định rút hả?

– Chưa vô được Sà... à goòng, rút đâu mà... rú... út! Chú Chín quát khẽ. – Thôi để Hai Ngọt lên đứng phi-lê, mình

xuống hậu vệ. Cô xọc-vít đi, cô Ba!

Cô Ba cầm trái banh giơ lên cứ sục tới sục lui hoài không đánh. Chú Chín quát:

– Quất đi! Hàng ngũ địch đang tán loạn kìa!

Hai Ngọt ôm bụng lết tới rên rĩ:

– Cánh Gò Vấp của tôi khó vô hơn Cánh Đồng Chum quá! Bể hết mấy cái rồi!

Pùng! – Cô Ba phát banh. Trái banh tròn vo như một kỳ quan do tay cô Ba phóng ra. Bên đội nữ, các cháu không chút nao núng. Được một cô bạn nâng trao quả bóng, Hường đập một phát trời long đất lở. Bên FM đầu bạc lão đảo, Mười Khang đỡ không nổi làm văng ra ngoài, hốt hoảng kêu lên:

– Mặt trận Phú Lâm hồng bát rồi.

Đội nữ gác một quả lại được lợi điểm xọc-vít. Trái banh đi như vệ tinh bay vun vút qua bên vùng địch. Nhưng các cầu thủ cứ đứng chết trân nhìn về phía địch. Cô Ba thấy chú Chín chống tay trên gối khom người trợn mắt ngó lom lom.

– Ngó gì thế? Cô Ba quát.

Chú Chín giật mình. Nhưng chung quanh chú, Hai Ngọt vừa than bể chum, Mười Khang kêu mệt, nhưng cả hai đều như mất hồn nhìn về phía địch. Cả trận địa FM đầu bạc không hiểu sao bỗng nhiên lại tê liệt ý chí chiến đấu!

Trái xọc-vít thứ hai bên nữ lại phóng qua như tên lửa. Nhưng các chú vẫn coi như không có chuyện gì quan trọng. Cứ nhìn mà không lo đỡ.

Cô Ba biết bên địch đưa ra ngón chuyền banh lợi hại, bèn quát to để cảnh giác bồ nhà.

– Địch tấn công kia cà, đỡ mau lên!

Nhưng toàn đội vẫn án binh bất động. Địch thắng mấy quả liên tiếp. Và thắng luôn sét thứ ba rồi thắng luôn sét thứ tư, thứ năm.

Đến giờ giải lao, cô Ba hỏi:

– Tại sao mình thua, các đồng chí biết không?

Đám FM đầu bạc không đáp, cứ lăm lũi ra ngoài, kiểm gốc cây ngồi, hút thuốc 555 hoặc uống la-ve, nước ngọt do cần vụ đem ra. Ở trong rừng ai thiếu thốn chớ các chú các bác vẫn có mậu dịch quốc tế phục vụ như thường, sợ còn hơn ngoài Hà Nội.

Trở lại sân đấu, đội nữ vẫn luôn luôn dẫn đầu. Các chú cứ lết đệt đi sau, đỡ các cú xoàng của các cháu thì không nổi, xọc-vít cũng thua còn đập thì trượt he. Cô Ba biết nguyên do nhưng khó nói ra. Cây nhà lá vườn không linh. Vả lại cô Ba mặc dù khác giống với các bác các chú, nhưng cũng là loại FM đầu bạc, không thể so sánh với các cháu được.

Các cháu cứ thắng và đại thắng. Như những chú gà nuốt dây thun, các chú các bác cứ ngó những cây đèn cây trắng nồn di động lúc chụm lại lúc tản ra trông vừa ma quái, vừa trần tục lại vừa tiên cảnh đã thu hết hồn phách của các chú.

Thôi thì nói quách ra sớm sớm cho xong. Có cháu kêu nức, cởi áo ngoài chỉ chừa áo thun ngắn tay. Ở rừng, khỉ cái cũng đẹp huống gì những hòn non bộ nhu nhú kia. Rồi lần lượt, đứa này sau

đứa kia, chúng cứ kêu nức vo quần lên, có đứa vo quá gối, có đứa bạo hơn vo cao lên nữa.

Pùng! Pùng! Các đường banh chả có gì nguy hiểm, nhưng các chú lại đỡ hồng bát. Cô Ba nâng mấy phát nhưng chú Chín đập hụt, chỉ giúp cho đối thủ lên tinh thần.

– Anh Chín à! Anh nâng để tôi đập cho. Không khéo Cầu Bông lại tắc nghẽn.

Lần lượt Mười Khang cũng ra khỏi sân đấu và tự phong cho mình chức trọng tài. Đứng ở tại cột lưới ông trọng tài tha hồ nhìn và thổi... còi. Chiếc còi phải gió không kêu vì nước bọt ứ đầy.

Bỗng một quả bóng từ trận địa đầu bạc bay qua vun vút như rốc kết. Một

nữ cầu thủ nâng nhẹ lên lưới cho cháu Hường. Cháu phóng lên đập mạnh và quá đà ngã lăn, giờ cặp ngọc túc bơi bơi trong không khí. Các chú tranh nhau chạy sang trận địa địch đỡ cháu lên. Chú Chín giơ dài nhất phóng tới trước. Nhưng cô Ba đã nhanh tay lôi lại, quát khê:

– Trở về vị trí chỉ huy mặt trận sân bay Tân Sơn Nhất đi ông Phó tư lệnh à!

Chín Hô bẽn lẽn quay ra thì thấy cô Ba cũng đã bỏ áo ngoài và cặp giò của cô đã được giải phóng tha hồ tranh ảnh hưởng với địch.

Bỗng có cậu cần vụ đem ra đưa cho Chín Hô một mẫu giấy. Chín Hô liếc ngang thì biết đó là công điện của Ban Quân Báo. Chú Chín đọc rồi dứt túi.

Mười Khang rút chiếc còi ra phun một bãi và hỏi:

– Tin gì đó anh Chín?

Chín Hô đáp:

– Trung đoàn Q16 Điện Biên bị B52 đập ở gần Cầu Bông!

– Thế à?

Mười Khang buông thông một tiếng rồi thổi còi, quát:

– Pháo mạnh đi các cháu. Đối phương đang cố thủ, thừa thắng xông lên!

Cả hai nhìn nhau cười, rồi nhìn quả bóng xoay tròn rơi xuống.

– Anh Chín chơi cú này mới ác!

Hai người vùng dậy. Cô Ba bới lại đầu tóc còn Chín Hô thì chuẩn bị đập cú

khác ác hơn.

Bỗng cầu thủ Tư Chi tái xuất hiện. Chín Hô hỏi:

– Anh Tư có hay tin gì chưa?

– Nãy giờ tôi mắc đọc thơ vợ tôi và gọi điện cho bà ở Hà Nội. Mẹ nguy quá, thằng con trai tôi đang ỉa chảy mà bác sĩ không cầm được. Tin gì đó anh Chín?

Bỗng một cần vụ lại xuất hiện. Chín Hô quắc mắt cầu nhàu:

– Tin gì nữa đó? Mẹ kiếp cứ tin với chả tức! Không thấy cả Bộ chỉ huy R đang bận rộn hay sao?

– Dạ, Trung đoàn mũi nhọn bị tiêu diệt ở trước cổng Tổng Tham Mưu.

Hoéc hoéc... Tiếng tu hít của Mười Khang vang lên. Chín Hô lại đứng rùng

bộ lấy tư thế cụp rình mồi, chỗ cái mõm hô hốc qua mấy cái áo toòng teng treo làm lưới, khiêu chiến:

– Nào, cháu Hường, xọc-vít đi cho chú đập coi!

Nhưng Hai Ngọt cười ngất, bảo:

– Kìa chú Chín nó! Đứng thẳng lên, sao cứ lom khom, như ông địa tía củ cải vậy?

Chín Hô chống chế:

– Người ta chuẩn bị đỡ cú xọc... ọc vít của cháu Hường mà! Còn chú Hai sao cũng khòm khòm thế?

Hai Ngọt mới vờ nhẽ ra vì mấy cây đèn cầy di động bên kia sân đối phương. Nhưng cũng còn chống chế:

– Toàn đội đều khòm hết chớ bộ mình tôi sao?

– Hừ, hừ! Bộ rùng chuẩn bị xung phong đấy.

Mười Khang chùi mép và ngậm tu hít thối ré lên trong lúc cô Ba háy một phát sập trời và ngoe ngoải bỏ ra sân.

LỄ THƯỢNG THỌ CỦA ANH CAI KÈN

Anh ta mới ngoài năm mươi nhưng lại muốn làm lão nên ời ăn thượng thọ sớm. Con cháu của nhà anh cũng rậm rạp cho nên cái ước vọng của anh ta không khó thực hiện mấy. Phiền một nỗi là thiệp mời không biết để làm sao cho xuôi tai khách. Lễ thượng thọ gì mới tuổi ấy và thượng thọ cho một kẻ từng làm điếc tai hàng xóm thì ai mà thềm đến dự? Nhưng cuối cùng

rồi buổi lễ cũng được thực thi như đã dự trù. Trước cổng nhà anh Cai giảng một tấm bảng to có hàng chữ Lễ Thượng Thọ trôn chớ không nói là thượng thọ của ai. Vì nếu để thượng thọ của anh Cai Kèn thì nghe nó hèn hèn thế nào ấy còn nói thượng thọ của ông Cả Kèn thì chẳng oai chút nào. Ông Cả chẳng thích dân làng mang cái gốc cai kèn của ông ra mà chế nhạo! Cai kèn thì có mấy ai gọi bằng ông bao giờ. Giỏi lắm thì người ta gọi là Chú Cai thôi. Đó là không kể mấy cái ác khẩu gọi bằng những tiếng không mấy gì thanh tao kết bè với tiếng Cai nhà kèn. Như Cai Non, Cai Nặc, Cai Nu, Cai Nút. Mấy tiếng đó mà gọi to lên thì hẳn chú Cai phải xốn xang cái lỗ mũi lắm.

Thực ra tại người ta khó tính chứ anh Cai cũng có nhiều công trạng đối với mẫu quốc và đáng được thần dân trong

làng ca ngợi lắm chứ! Số là hồi chiến tranh cách-toạc đít-duých (14-18) anh Cai đi lính sang mẫu quốc. Thấy dân Annamit vai u thịt bắp, cao hơn đồng loại đến một cái đầu, nhà binh mừng lắm. Bèn cho vào đội kèn đồng. Loại kèn đánh bóng vàng ánh và thổi kêu tè tè ấy mà. Tại sao không cho anh ta đi cắt cỏ, chăn lửa hoặc giặt áo quần, hay nấu cơm cho các bà lớn ông lớn? Là vì những việc ấy trông nó hơi kỳ kỳ.

Cái anh chàng Annamít này có tướng làm quan, chỉ tội không có khả năng làm quan thôi. Lớn xác thì ngực to, ngực to thì hơi nhiều, hơi nhiều, thổi mạnh, tiếng kèn đi xa, như vậy toàn mặt trận mới nghe. Nhưng sự xét đoán của các quan chỉ đúng có một mặt nổi. Còn mặt chìm thì lại sai bét. Là vì ra trận anh Cai nhà mình sợ đạn làm hỗn nên cứ gục đầu

xuống hầm trú ẩn mà thôi. Nghe súng nổ to anh Cai càng gục miết xuống, cái loa kèn bị nhét đầy cát nên kèn đồng kèn sắt chỉ phát ra có một tiếng tè tè tẹt tẹt mà thôi. Ông quan Ba kiểm tra mặt trận thấy thế bèn đá dít, xách đầu dây thưởng cho một ba-toong. Nhưng không lọt chức Cai. Tuy vậy cũng có hình phạt, là không được thổi kèn ngoài mặt trận nữa.

Về hậu phương, vẫn ôm cây kèn, vẫn mặc áo vàng, đóng lon Cai, nhưng đi thổi kèn săn thú, cái loại kèn dùng để tập hợp bọn chó săn ấy mà. Ở bên mẫu quốc những nhà giàu coi việc săn bắn là một thú vui trưởng giả và thượng võ. Chó săn rất được quý trọng, có nơi ăn chốn ở, chỉ kém người một chút thôi. Nhất là về thực phẩm chủ ăn món gì, chó ăn món nấy. Săn được con nai đem về nhà xẻ ra làm bít-tết thì trên bàn chủ ăn bít

tết, dưới gầm bàn chó cũng xực bít tết, chỉ khác cái chỗ ngồi và chất lượng món ăn thôi. Trên bàn là thịt phi-lê dưới gầm bàn là bầy nhầy bặt nhặt, những thứ chủ nuốt không vô.

Tuy thổi kèn tập hợp chó săn, chú Cai vẫn thấy mình oai như ra trận. Chỉ huy chó còn hơn bị chỉ huy coi mình như chó.

Ngày hội hương chú Cai vẫn giữ nguyên cấp bậc không bị sụt tí nào. Dân làng xã nhà quê đâu biết đây là đâu, ra đường gặp chú Cai khoác quân phục kaki vàng, vẫn mộp như thường. Chú Cai vào nhà việc ngồi chung ghế trường kỷ với ông Chủ ông Cả sắp lên, chớ các hương chức khác chú Cai coi như em út. Nhờ cái oai đi Tây mấy năm trời, chú Cai được cử làm ông Cả, Cả Kèn! Ông Cả trong làng mà có gốc nhà binh thì

mạnh phải biết. Lính quận xuống làng, ông Cả đâu có coi ra lại nào. Chỉ bữa sũa (chớ không có mọp) với nhau rồi thì trò chuyện thân mật như anh em trong nhà.

Trời bất dung gian đảng làm sao có lần quan chủ tỉnh xuống viếng làng. Ngài đi qua cửa Tam Quan rồi đi thẳng vào nhà việc. Oái oăm thay ngài không mang theo thông ngôn. Ông Cả Kèn đứng ra tiếp khách. Quan Chánh Chủ Tỉnh đưa tay ra cho Cai Kèn bắt. Mẹ kiếp thuở giờ, cha sanh mẹ đẻ đâu có bắt tay Tây, ăn tát tai thì có! Cho nên thấy cái bàn tay trắng như bột, lông như lông nhím thì Cả Kèn khiếp quá, không rõ ngài Chủ Tỉnh muốn gì. Cả Kèn nghĩ ông ta muốn tát tai mình chẳng, nghĩ vậy Cả Kèn cứ đứng xựng rựng đó, không biết làm gì. Quan lớn rộng lượng:

– Bông-giua Mông xừ!

Nhưng Cai Kèn càng bối rối! Tiếng Tây Cả Kèn đã từng nghe nhưng về làng đã lâu không xài nên rỉ sét mất. Quan lớn đưa tay ra lâu lắc mà ông Cả không bắt, nên sượng sùng rút tay lại và thầm thì:

– Cô-soong!

Soong thì cũng như chào, nôi chớ mấy thứ! Mãi đến khi quan lớn ra về Cai Kèn lóm thóm đưa quan ra xe. Thấy trên xe có anh chàng đội Kê-pi ngồi sau tay lái trông có vẻ hách xì xằng quá trời thì chắc đó là quan Phó, ủa Phó Chủ Tỉnh mà là người Việt ta. Cả Kèn bèn khúm núm tới gần hỏi nhỏ:

– Bẩm quan lớn, lúc nãy quan lớn Chánh bảo tôi là cô soong nghĩa là gì ạ?

Người đội kê-pi cười một tiếng, rồi đáp:

– Quan lớn khen ông Cai tốt lắm đó!

Thế là từ đó đi đâu ông Cai nhà mình cũng khoe được quan Chủ Tỉnh khen là cô-soong! Cai Kèn ngồi trường kỷ uống nước trà, xử kiện, ban phước bố ân, tác oai tác quái cho dân làng hơn mười năm liền, à đúng, từ mẫu quốc hồi hương về cố quận năm ba mươi bốn tuổi, cà nhỏng hết sáu năm, đạo chích hai, ba năm, lên tỉnh thành đá cá lặn dựa vài năm, trở về làng chạy chọt tóe phở được chúc hương..., thì nay vừa đúng năm mươi sáu, tuổi con chó hay con heo gì đó và ăn thượng thọ một phát lấy oai cái chơi! Thượng thọ ông Cai Kèn. Tính ra về tuổi nghề kèn thì ông Cai chỉ phùng mang ở mặt trận không tới hai bận, còn thổi kèn tập hợp chó săn thì được ngót hai năm rưỡi. Thế nhưng ông Cả cứ tự nhiên khoe rằng mình ra trận được mười tám năm,

suýt được đứng gần Thống Chế Joffres ba lần và lần cuối cùng được Thống Chế Ly-autey thưởng cho một cái... nhìn. Nghĩa là trong nghề thổi kèn, ông Cai là người vinh dự nhất nhì so với đồng nghiệp lâu năm bên Tây lẫn bên ta.

Đến giờ hành lễ chúc tụng, ông Cai không mặc áo thụng xanh theo cổ tục ông bà mà kèn bộ đồ san đá vàng, đội nón thuộc địa vàng, cái màu vàng da bò làm thiên hạ xốn con mắt, chân ông Cai được bỏ tù trong đôi giày da đen hồi thời Thống Chế Foch còn là cai nhì, lưng ông Cai khoác một sợi dây nịt cùng màu với đôi giày, có gắn mấy cái bì đạn trống hốc mà ông Cai khoe rằng một tên giặc đã bị ông hạ với những viên đạn này, nên ông giữ lại các cái vỏ để làm kỷ niệm. Chưa hết, ông Cai còn làm cho nền văn minh mẫu quốc được chiêm ngưỡng hơn

chính bản thân ông ta, một mảnh vải đen dài bằng ba ngón tay rộng bằng hai ngón tréo, đuôi nhọn như mũi tên cùn, và cái đầu nó lại miết vào cổ họng ông Cả giống như một con đĩa trâu to tướng cổ hút hết dòng máu Việt pha máu Pháp loãng. Thôi hãy gọi đó là cái cà-ra-oách, một thứ trang sức lạ lùng mà dân làng Cai Kèn hôm nay mới được vinh hạnh nom thấy lần thứ nhất.

Ban hội tế tôn kính ông Cả Kèn, nên đã mượn một gánh hát bội đến sẵn, hễ làm lễ xong thì hát. Cái tuồng được lựa sẵn là một tuồng vui vui. Chung Vô Diễm thám địa huyết. Ông Hương Lễ dặn bầu gánh phải cho nhiều vai hề chọc cười kha khá để khán giả khỏi buồn ngủ bỏ về hết ráo, thành ra buổi lễ trở nên tưng tưng.

Bước đầu tiên là học trò lễ mặc lễ phục đội mão tú tài bưng lễ vật tới tế sống ông Cai. Ông Cai vui vẻ nhận. Rồi nhạc bắt đầu trỗi lên phụ họa. Nhưng vừa nghe qua khúc dạo mở đầu thì ông Cai giật mình hỏi:

- Bản gì vậy ông Hương Nhạc?
- Bẩm Cả, đó là bản Nam Ai!
- Bộ đám ma sao cử nhạc Nam Ai?
- Chắc ban nhạc họ chơi lộn.
- Ờ ờ, cho bản gì vui vui một chút. Nên nhớ đây là lễ thượng thọ mà!
- Dạ dạ, vậy thì tôi cho chơi Kim tiền hoặc Bình bán vẫn.
- Hai bản đó đâu có trong lễ nhạc. Nó để dành làm cho những màn hề rộn rịp hơn thôi mà!

Ông Hương Nhạc vốn không ưa Cai Kèn, nên xỏ cách này không xong thì xiên cách khác. Ông bèn cho tấu bản Xang xừ líu rồi Tấu mã là hai bản không nghiêm chỉnh.

Khách tới chúc thọ khá đông nên ông Cả không có thì giờ cãi lầy với ông Hương Nhạc. Ba cái nhạc cúng đình cúng miếu này lôi thôi quá, thua nhạc Tây xa, để lát nữa ta đẹp ba cái trống cơm ba cây đờn kìm đờn cò quách đi, ta thổi một bản kèn trện tự chúc mừng ta cho thiên hạ điếc con ráy chơi.

Nghĩ vậy rồi ông nện gót hùng dững trở ra tiếp khách. Một vị khách giơ tay.

– Bông rua mông xừ Hương Cả!

Ông Cả Kèn bắt lấy giật giật hai ba cái liền.

– Bữa nay trông ông Cả rất cô-soong!

Cai Kèn hớn hở đáp.

– Vậy hả! Ngày mai tôi còn cô.. hơn nữa!

Chả là từ hôm được quan Chủ Tỉnh khen cô-soong, ông lại chíp trong bụng nên đem xài luôn và trong buổi lễ hôm nay, ông cũng muốn mọi người đem nó ra để chúc thọ mình. Cố nhiên là không có ai chối từ việc đó. Nó vừa tiện lợi (khỏi đọc đít-cua) — chỉ có một tiếng gọn gàng, không phải nhờ mấy ông thầy đồ đặt câu đối đem treo lên mất công lại tốn tiền. Hơn nữa xài tiếng Lang Sa có vẻ văn minh hơn nho chùm.

Tuy buổi lễ ngắn gọn nhưng khách đông nên cũng phải mất mấy tiếng đồng hồ.

Các cô đào cậu kếp đã dậm mặt đeo râu đội mũo xong chờ cho ông Cả lễ tất để bắt đầu kéo màn lên cho đồng bào thấy bộ mặt dạ xoa của Chung Vô Diệm và mấy anh hề trở tài múa may trên sân khấu.

Cộp cộp cộp. Ông thầy tuồng lột chiếc guốc vòng gõ vô sạp một cách oai phong như Phàn Lê Huê nện ấn soái bắt tội Tiết Đình San, nhưng rủi thay vừa nện được ba tiếng thì chiếc guốc gãy lọi. Ông ta phải dùng tay đấm, nhưng gõ cứng tay mềm, đấm đau tay mà không ra tiếng, nên ông hét âm lên. Khổ hơn nữa tên kếp chạy hiệu tạm thời giữ vai kéo màn hồi chiêu ăn chè đậu sồn sồn nên bị Tào Tháo mời thành thử mặc cho thầy tuồng chống phau câu hét, tấm màn vẫn không chịu nhúc nhích.

Thế là ông tự quên chức thầy tuồng,

hạ mình rút dây kéo dẫn xương sống. Chiếc rõ rẻ kêu nghiến như rằng bà chẳng trong tuồng Thạch Sanh-Lý Thông.

Cuối cùng tấm màn vệt ra. Chung Vô Diệm đang ngủ gật sau cánh gà bị ông thầy tuồng cú đầu hét: “Sao không ra?” Chung nữ soái giật mình chụp cây xà mâu của Trương Phi dựng bên vách nhào ra ca xàng xê với giọng ngái ngủ:

– Bệ hạ ôi! Sao bệ hạ nữ đành... quên tình chăn gối mà đưa thiếp xuống dạo chơi nơi địa huyệt!

Cô đào ca thiệt mùi. Xuống chữ vàng nghe cái rốp. Khán giả vỗ tay bể trời. Họ chờ cô lên chữ cố để vỗ tay tiếp. Những ông bà không biết hay ho chỗ nào nhưng quen tậ hòa, thấy kẻ khác vỗ thì vỗ theo cho khỏi bị chê là dốt nghệ thuật, vỗ mạnh hơn ai hết. Tội nghiệp cho cô

đào. Đáng lẽ chữ huyết phải bỏ dấu sắc thì ca mới ăn vô tiếng cống được, nhưng ông soạn giả lại kẹt vần, cứ để nguyên dấu nặng, nên cô như bị mắc xương và cuối cùng phải ca địa huyết ra địa huyết. Khán giả ngơ ngác không hiểu địa huyết là cái địa gì, nhưng sợ đào kếp chê mình dốt nên càng vỗ tay rần rật như vũ bão.

Thành ra trong nghệ thuật, cũng như trong chính trị, thương mại và các lãnh vực khác, có lắm khi làm bậy cũng cứ được hoan nghênh, do đó kẻ làm xằng lại được tôn là vĩ nhân vì thế. Nhưng ở đây cô đào có lương tâm nghệ thuật, biết mình ca sai chữ hoặc cưỡng ẩu nên không ca tiếp. Cô chột ngó lên, thì, than ôi! Kẻ đứng trước mặt không phải là vua Tề, người yêu của cô, mà là ông Cả Kèn sầm sầm một hòn như núi Bà Đội Om ở Long Xuyên.

Đã bảo lúc nãy rồi mà. Ông Cai nhà mình bị ông Hương Nhạc cho tấu bản Nam Ai để mừng thượng thọ nên ông bức mình muốn đẹp hết ba cái trống cơm, đờn cò kia để thay vào đó cây kèn của ông ta có tiếng kêu làm nức lòng tướng sĩ ngoài mặt trận.

Tội nghiệp nữ Nguyên Soái Chung Vô Diệm tấn thối lưỡng nan, muốn than thở với Tề Tuyên Vương thì Tuyên Vương có mặt đâu mà than với thở, còn muốn mời ông Cả Kèn rút lui thì không dám vì sợ thất lễ. Ông Cả chớ đâu phải ông gì mà dám giỡn mặt hội tề. Hai là, lơ mơ, ổng không trả lương cho có mà chết đói cả gánh hát. Không biết cách nào, cô đào bèn vác cây xà mâu chạy một vòng sân khấu rồi trở lại trụ bộ trước mặt ông Cả mà ca lại câu xàng xê lần thứ hai. Nhưng lần này thì:

– Bệ hạ ơi... Sao bệ hạ nữ đành đưa thiếp xuống...uống... uống....

Thời may một anh hề nhào ra múa may. Rồi một anh hề khác lại ló ra phụ họa. Ông thầy tuồng thấy có lỗi ra bèn che miệng bảo:

– Chọc cò lét cho khán giả cười lên!

Nhưng Cả Kèn quay vô xua tay bảo ông thầy tuồng:

– Hề nào chọc cười bằng ta! Để đó cho ta bao thâu đêm hát này!

Rồi ông đưa cây kèn tưởng tượng lên phồng mồm thổi. Trước nhất ông thổi sơ qua. Kèn kêu té té... té! Nghe giọng kèn hơi thông, ông thổi tiếp bài quen thuộc của nhà kèn.

Tồ tí te

Tồ te té

Tí te tồ

Tồ tồ te

Đám khán giả ngược lên xem. Họ không phản đối. Vì, quả thật nom bộ tịch ông thổi, họ cười bò ra còn hơn bị mấy anh hề chọc vô ba sườn non.

Môi ông cả mết tít vào cái đít kèn, má ông phồng ra như cá nóc mít, cổ ông gân lên, vì ráng sức phun nhiều hơi vào chiếc ống đồng ngoằn ngoèo, mặt ông đỏ lên, nhưng cặp mắt lại lim dim như mắt gà sắp ngủ. Khổ nổi dầu tài ba cách mấy ông chỉ tạo ra được có ba dấu nhạc nhàm chán mà thôi. Quanh đi quẩn lại cũng tồ te tí, không có gì đổi mới cả. Thế nhưng điệu bộ của ông làm cho người xem quên bản nhạc mà chỉ thấy trước

mặt họ một anh hề đang làm trò. Cái bản nhạc ba dấu này, thuở xưa khi anh Cai Kèn từ mẫu quốc về, đã từng xài cho các trại lính gọi là ong dèm Ríc và ong dèm Rắc (Ric, Rac là hai trung đoàn bộ binh và pháo binh thuộc địa ở Sài Gòn). Con nít ở trong trại lính mỗi sáng nghe thì vừa quệt mũi, trây ghèn nhại lại:

Đứa nào thức chưa?

Đứa nào chưa thức?

Đứa nào thức rồi

Đứa nào ngồi đây?

Còn vợ lính thì nổi tam bành vì không có tiền đi chợ, nhại kiểu khác:

Đứa nào chết cha

Đứa nào cha chết?

Đứa nào chết bà

Đứa nào chờ chôn

Riêng một vài người thì nhại khác nữa:

Đứa nào bú chưa?

Đứa nào chưa bú?

Đứa nào bú rồi

Đứa nào ngồi coi

Bú ai? Bú gì? Đứa nào bú? Còn đứa nào ngồi coi?

Lâu thối nhưng ông Cai không quên bài bản. Ông Cai thối ống đồng cũng như thuở còn đi chăn trâu mướn ở nhà, thường đánh giặc miệng và thối ống đu đủ thay kèn trện với chúng bạn. Ông Cai thối với tất cả hùng khí của một binh sĩ

chiến đấu cho quyền lợi mẫu quốc và nhờ mẫu quốc mà ông Cai được lên đến cái chức này, một cái chức mà không có anh Cai Kèn nào bò lên nổi.

Ông Cai hình dung thấy trước mặt đạn lạc tên bay, sinh tử như mảnh lông... hồng. Sa trường da ngựa sinh chương, đất cát dưới hãm bay lên mù mịt và gậy ba toong bay vô... lưng. Ông Cai thổi một hơi ba bản liền, vị chi mười sáu nốt nhạc, có nốt kéo dài muốn nín thở vỡ cuống họng chờ đâu phải thường. Gọi là lễ thượng thọ mà. Đã có nhạc ta lại thêm mũ-dịch kèn Tây. Rậm đám hơn lễ nào hết thấy.

Ông Cai thấy đuối sức nên ngưng thổi, hạ cây kèn xuống, thở hắt ra nheo mắt nhìn. Dưới ánh đèn lò mờ, cái gì lơ nhố ở dưới kia? Khán giả chui đi đâu mất hết chỉ còn những cái mồm đen sì ngược

lên và những bộ móng nhọn hoắc bơi bơi trong không khí, kèm theo những tiếng gấu gấu của những chú Vện, chú Đốm, chú Mực, chú Cò —biểu lộ sự tán thưởng đầy nhiệt tình.

Có gì lạ đâu! Ông Cai Kèn thông minh chợt hiểu ra ngay: Đám khán giả bốn chân này nghe tiếng còi sẵn nên chạy đến. Chó sẵn ở đâu hay ở đâu thì cũng thế. Nghe chủ túc còi là nhanh chân bu lại vì sau tiếng còi, chúng đã đánh hơi thấy mùi tanh của một bữa tiệc vui.

TRUY NGUYÊN CHIẾC XE CÁN CHẾT LƯU QUANG VŨ

Gã Nhố cúi gập mình:

– Bẩm Đại Nguyên Soái, con xin chờ lệnh.

Đại Nguyên Soái Zốp đưa bàn tay to lớn về ngọn ria mép rồi chậm chạp hất hàm:

– Mà y đó hả? Tại sao mà y không bắn thẳng Rốp⁷?

⁷ Những nhân vật trong truyện này đều mang tử vận “Ốp”

– Bẩm, con khiếp quá ạ!

– Mà khiếp nó chớ không khiếp tao hử?

– Bẩm con khiếp Nguyên Soái hơn nhưng con vô văn phòng của ông Phó Rốp thì con lại run tay quá, nên con không dám thi hành lệnh Nguyên Soái ạ. Dù gì ông ấy cũng là bạn thân cận của Nguyên Soái và hiện là Phó Soái trấn giữ kinh thành này.

– Bạn thân cận của ta, nhưng trước đây chớ không phải bây giờ. Phó Soái nhưng nó lăm le thay ta thì nó đáng tội chết. Kẻ nào có ý đó, ta không để sống. Mà rõ chưa?

Nhốp cúi gập đáp:

– Vâng ạ. Con rõ, con rõ lâu rồi ạ!

– Vậy hôm nay mà phải giết nó. Mà không giết nó thì ta lấy mạng mà thay vào.

Nhốp run rẩy sụt lùi trở ra. Gã Bốp, sĩ quan hầu cận bước vào cúi đầu:

– Bẩm Đại Nguyên Soái mọi việc đã chuẩn bị xong. Các Phó tướng đang chờ lệnh Nguyên Soái và xin gửi đến Nguyên Soái lời chào kính mến và nồng nhiệt nhất.

Soái Zốp nhìn tên sĩ quan cận vệ bằng cặp mắt giận dữ:

– Trong đám chúng nó, đứa nào sẽ lên thay ta?

Bốp ngẩn người ra một giây, không biết phải trả lời thế nào. Soái Zốp gắt:

– Nói mau!

– Bẩm Nguyên Soái con không rõ ạ!

– Người là cận vệ của ta người phải biết. Người ta định giết chủ soái của mày mà mày không biết thì mày còn bảo vệ tao được không?

Vệ sĩ Mốp vào cúi đầu:

– Bẩm Nguyên Soái xe đã sẵn, đang chờ Nguyên Soái.

Nguyên Soái Zốp đứng dậy. Vệ sĩ Mốp lấy chiếc mũ úp lên đầu chủ tướng. Miếng lưới trai đen bóng loáng che mất cái trán ngắn và hẹp của ngài Nguyên Soái. Nhìn vào gương mặt mâm nung núc những thịt, người ta chỉ thấy bộ râu cá chốt rất đậm như râu giả làm bằng một mớ cỏ phủ kín môi trên cản không khí vào mũi ngài. Đó là biểu hiện sự hung ác cùng cực rất tương xứng với

những ngón tay đang vè vuốt nó. Nếu vết râu đó nhỏ hơn thì những ngón tay lại quá lớn, ngược lại nếu những ngón tay nhỏ hơn thì vết râu lại quá lớn. Trời sanh ra những ngón tay đó là để vuốt bộ râu này và bộ râu này sinh ra là để cho những ngón tay này vuốt. Những người thân cận của Nguyên Soái để ý thấy mỗi lần những ngón tay đưa lên vè chót râu thì đó là lúc Nguyên Soái quyết định một việc quan trọng.

Nguyên Soái bước lên xe. Lần này ngài ngồi ở băng sau và bảo Bốp ngồi ngang với tài xế rồi bảo xe ghé nhà rước phu nhân. Khi ra đến nơi thì thấy các Phó tướng Cốp, Lốp, Đốp, Sốp... và các tướng khác đã đứng trên lễ đài. Đây là ngôi đài dựng tạm bên lăng Quốc Vương mặt lưới cày. Quốc Vương băng hà đã mười năm nhưng xác được ướp nên còn tươi xanh

như một con cá mới chết. Hằng năm các chức sắc trong triều đình đến đây duyệt binh và nghĩ rằng Quốc Vương sẽ mở mắt đảo nhìn lại giang san của ngài rồi nhắm mắt ngủ tiếp.

Đại Nguyên Soái Zốp bước lên lễ đài và quắc mắt ngó qua các Phó tướng. Các vị này phát rét lên, không hiểu cặp mắt của Nguyên Soái đang xoi mói tìm gì trong óc họ. Viên hầu cận Bốp càng run hơn khi nhớ lại câu hỏi lúc nãy ở trong phòng. Tuyết đổ càng lúc càng nặng. Rồi thành cơn bão. Đám cận vệ phải đem những chiếc áo lông đến khoác cho các ngài. Nguyên Soái Zốp nhặt lấy một chiếc khoác cho phu nhân còn phu nhân thì âu yếm quàng khăn vào cổ chồng. Thấy chiếc cúc áo sút chỉ trên áo chồng, bà tự trách mình không săn sóc chồng chu đáo. Tội nghiệp, phu quân bận việc

nước còn hơn con mọn. Việc nào không có bàn tay to sù của ông mó vào thì không thành. (Việc nào ông mó vào đều không thành!) Vất vả vậy mà phu quân không một tiếng than van. Không hiểu tại sao người ta chưa chịu tính đến việc ướp xác phu quân để cho thần dân từ những nơi xa xuôi có thì giờ đến nhìn mặt. Nghĩ đến đó phu nhân ghen ngào nước mắt cứ ứa ra. Mặc cho các đội quân rầm rập kéo qua khán đài, mặc cho gió thổi tuyết quất vào mặt, bà quay sang phu quân thầm thì:

– Đêm nay tướng quân về nhà cho em săn sóc tí dụng nhan.

Soái Zốp khẽ gật, mắt riu lại nhìn cuộc diễn binh. Ngài giơ quả đấm chào đám quân lũ lượt kéo qua bỗng quay sang vợ khẽ âu yếm bằng một cái hôn gió. Các Phó tướng đứng hai bên Nguyên

Soái kên mình cứng đờ tưởng hóa thành những thằng người bằng tuyết. Vị nào cũng muốn tỏ lòng tôn kính tối đa đối với Nguyên Soái của mình.

Phó Cốp mập phệ, lùn tè, mặt mâm là kẻ thân cận nhất của Nguyên Soái, triều thần cho rằng ông sẽ thay thế Nguyên Soái Zốp trong việc điều khiển guồng máy của nước nhà. Cốp vừa mừng vừa sợ. Mừng vì mình sẽ leo lên địa vị chóp bu nhưng sợ bị xếp mình ám hại. Xếp có tham vọng đến cả sau khi chết: cái ghế của xếp ngồi sẽ để trống, cái xác của xếp mặc dù chui vô hòm kính vẫn còn quyền uy như thuở sanh tiền. Cho nên hễ ai tỏ ra là người sẽ kế vị xếp thì xếp bắt tội là chống chế độ và không cho sống. Trường hợp Phó Rốp là một. Nguyên Soái đã sai gã Nhộp đi bắn Phó Rốp là vì thế. Nhưng Phó Rốp không hay biết gì về ác tâm của

Nguyên Soái. Trước đây, Phó tướng Mốp có ý định lật đổ Nguyên Soái. Âm mưu bị lộ nhưng Nguyên Soái không nói gì. Ngài mời Phó Mốp đến tư dinh ăn đồ biển tươi. Những chú cua, tôm còn sống được bộ hạ dâng lên từ một hải đảo xa. Phó Mốp tới và được Soái Zốp tiếp đãi cực kỳ nồng hậu, lại còn chạm cốc bảo rằng:

– Một mai ta ngỏm thì Mốp sẽ thay ta!

Mốp sướng quá bên đánh rơi chiếc ly vỡ toang và sụp lạy Soái Zốp hai lạy tri ân. Nhưng khi ra về đến khúc quanh, xe chậm lại, Mốp được thưởng tiếp một quả pháo cực mạnh có sức diệt tan một cỗ xe tăng 24 tấn. Và đích thân Soái Zốp đến tận nơi xem có đúng là Phó Mốp đã ăn chiếc kẹo đặc biệt của mình tặng hay không? Khi tận mắt nhìn thấy chỏm tóc

của Phó Mổp dính trên thân cây thì Soái Zổp mới an tâm hoàn toàn. Sau đó Zổp ân thưởng cho Mổp huy chương vàng cao nhất.

Từ đó các Phó tướng của Zổp đều kinh hãi, không một ai dám nghĩ (chỉ nghĩ thôi) rằng mình sẽ kế vị Soái Zổp, kể cả Phó Cốp là người được Soái Zổp chỉ định công khai.

Vị thân cận thứ hai của Soái Zổp là Phó Nổp. Đây là tai của Soái Zổp còn các Phó Vốp, Phó Xốp, Phó Đốp v.v... là mắt, mũi, tay chân của Soái Zổp. Ngài nghe, thấy, ngửi, hành động bằng các vị Phó này. Một khi mũi ngửi ra mùi, thì mắt phải xem lại, nếu cần thì tay sẽ tiếp theo, hoặc nâng nuôi, hoặc diệt. Nếu mắt thấy mà mũi chưa ngửi ra thì tay cũng không ngo ngoe. Nói tóm lại bốn vị Phó tướng này đóng vai trò giác quan của Soái Zổp.

Chỉ trừ một Phó tướng đầu trọc. Vì trọc nên cứng như sọ dừa có vẻ vừa phục vừa bất phục Soái Zổp. Phó trọc có tên cúng cơm là Sốp. Phó Sốp đứng hàng thứ mười mấy thì khó bề nhảy cóc lên ghế Nguyên Soái. Ngoài những vị Phó kể trên còn có một vị rất đặc biệt. Đó là Phó Lốp. Phó Lốp được Soái Zổp cho ngồi kế bên ngai Quốc Vương bỏ trống nhưng chỉ có độc một quyền – không phải độc quyền – đó là quyền vâng lệnh Soái Zổp. Trên lễ đài, các vị trí được xếp như sau: Zổp và vợ đứng ở giữa, bên phải là Cốp, bên trái là Lốp, Vốp, Xốp, Đốp chia nhau đứng hai bên tả hữu bình bình còn Sốp thì ở cuối hàng các Phó cùng mang tử vận ốp. Mặc dù Quốc Vương đã nghỉ thở mười năm qua, cuộc diễn hành chấm dứt bằng khẩu hiệu: “Quốc Vương mặt lưỡi cày vạn vạn tuế.”

Cuộc lễ kết thúc, các vị Phó nhường bước cho Nguyên Soái và phu nhân xuống trước. Đến xe, Nguyên Soái bảo phu nhân rằng ngài còn bận chút việc quốc da. Phu nhân nũng nịu tí chút nhưng bị chồng trừng mắt nên tiu nghỉu lên xe về nhà một mình. Soái Zộp đi cùng các Phó tướng về dinh Phó Lốp, một đại dinh có ba trăm ngự lâm, hộ vệ, hổ bôn, thái giám (có thái giám tức nhiên phải có cung phi mỹ nữ nếu không thì thái sẽ không phải giám) luôn luôn túc trực. Vì đây là hoàng cung của Quốc Vương nay vẫn là hoàng cung không có hoàng thượng, thuộc quyền xử dụng của các ngài ộp.

Vì nhằm ngày quốc khánh nên lễ xong, phải có đại yến. Các bộ phận lễ nhạc, ẩm thực bận việc rối rít. Các thứ rượu quý, thức ăn ngon nhất gồm có

trên ba trăm món đều được bày ra tươm tất. Nếu có một tên thần dân nào bất ngờ lọt vô ắt anh ta sẽ tưởng rằng đây là chốn thiên đường ở thế gian mới vừa xây dựng làm mẫu. Nhưng oái oăm thay, thực khách lại có nanh, miệng đỏ lòm và mặt mũi như quỷ sứ. Chúng đã cỡi lớp áo cao sang, vứt bỏ mặt nạ con người và hiện nguyên hình là những tên uống máu ăn xương thần dân. Phó Sộp (vị có cái đầu trọc) ngồi ở cuối bàn núp núp sau lưng bạn để khỏi bị tia mắt của Soái Zộp phóng tới làm xốn xang, chén mất ngon. Phó Sộp đã nhiều lần bị Soái Zộp hạch hỏi về thành phần, nhưng Phó Sộp rất nhanh trí và bẻm mép nên mỗi lần bị hạch, Sộp đều thể bán mạng:

– Kẻ hèn này là con của một gã lái trâu, tên thật là Sộp từ bé đến lớn chưa thay tên đổi họ. Còn trình độ văn hóa

khoa học là thiên trâu, thiên bò.

Soái Zộp bán tín bán nghi, cũng gật đầu cho qua, nhưng bụng ghim để đó. Hôm nay Phó Sộp may mắn không được Soái Zộp chú ý tới. Không phải vì Soái tha cho Sộp sinh tồn đâu. (Trong số 2380 quân thân, Zộp đã giết hết hai phần năm vì tội “thông dân” ngoại quốc). Nay còn chục rưỡi Phó tướng dưới trướng, không biết vị nào sẽ lãnh kẹo như Phó Rộp, sau buổi tiệc này.

Nhưng hôm nay Soái Zộp bận việc quốc da. Mắt Soái đảo theo một nường bồi bàn tóc nâu có cái eo ghi ta và hai ngọn đồi nhọn hoắc sẵn sàng phun lửa. Đó là vợ tên sĩ quan hầu cận Bốp. Nhưng màn biểu diễn Hồ Thiên Nga làm cho mắt ngài Zộp tóe lửa hơn. Những cánh tay ngà uốn lượn như sóng, những bộ đùi quơ qua khép lại làm cho rùn chí

anh hùng. Ngài Nguyên Soái bèn gọi gã sĩ quan hầu cận rồi tên trưởng đoàn Văn Công Ngổp tới dạy việc. Ngài chỉ rỉ tại tâm sự làm cho mấy vị Phó né ngang, không dám nghe lén sợ thùng màn nhĩ. Tiệc xong chênh choáng hơi men ai về phòng nấy. Ở trong mỗi phòng cũng có sẵn yến cho mỗi vị như tục lệ cổ truyền ở xứ này, gọi là hậu yến.

Ở nhà phu nhân Nguyên Soái Zộp chong đèn ngồi vọng phu quân. Tiêm lụn dầu hao mà không nghe tiếng còi xe jeep qui hồi. Phu nhân bèn nhắc lô-phôn lên gọi viên sĩ quan cận vệ. Bốp ta đang nằm trên buya-rô hận cho cái sự đời. Buộc lòng bắt vợ mình phục vụ cấp trên, ai mà chẳng hận?

Tiếng phu nhân thở thê.

– Nguyên Soái ta đâu?

– Bẩm ngài còn vui chén với bạn bè.

– Sao người chẳng nhắc nhở ngài giữ gìn sức khỏe? Bây giờ đã quá nửa đêm rồi mà ngài ở mãi đâu? Người phải làm bốn phận của người chứ?

Bốp dần dần tỉnh rượu, nhớ hết mọi chuyện nhưng lại quên lời huấn thị của xếp mình. Bèn bẩm thật:

– Dạ, Nguyên Soái có một nàng đặc biệt bảo vệ sức khỏe cho ngài đêm nay ạ!

– Bệt sà-lù! Con người cao lớn vậy mà cũng không giữ được một lời hứa nhỏ với vợ!

– Dạ bẩm phu nhân dạy điều chi ạ?

Phu nhân gất gỏng:

– Con dĩ nào dám phạm thượng thế?

Rồi im lặng. Gã Bốp lẫn phu nhân không đối thoại nữa. Sáng hôm sau Đại Nguyên Soái Zốp đến soái đường làm việc quốc da. Quân túc trực báo cáo tình hình đêm qua yên tĩnh, hải phận lẫn biên thùy đều vững như bàn thạch... cao.

Nguyên Soái đưa những ngón tay to sù lên về chót ria mép trong khi tên vệ sĩ lột cái mũ lưỡi trai xuống để lòi cái trán ngăn ra nguyên vẹn. Gã Nhộp chực sẵn ngoài hè thấy chủ đến thì nhào vô báo công:

– Bẩm Đại Nguyên Soái, em đã hoàn thành kế hoạch năm trăm phần trăm ạ.

– Nói rõ hơn ta nghe, nào!

– Dạ, em giả điên, giả ngộ giắt súng trong lưng, đi vô dinh lão Rốp. Đám bảo vệ xét bắt em, chúng đòi tịch thu súng,

nhưng em bảo: “Thằng nào muốn đụng tới d... ông Nhố thì phải hỏi con b... của ông Zốp trước!” Chúng nó ngẩn tò te không hiểu gì cả. Rõ toàn quân chặn bò chặn vịt. Em vỗ ngực quát: “Nguyên Soái Zốp bảo ông đến bảo vệ cho Phó Rốp nghe chưa? Chúng mày hớ hênh có ngày Phó tướng vong mạng là bay chết cả lũ...” Dạ, vừa tới đó thì Phó Rốp tới. Ông ta xăm xăm đi lên lầu. Em rút súng cầm tay và đi theo sát đít lão. Đợi lão bước lên nấc thang thứ năm, em để cho ông một phát sau gáy. Đoàng! Ông ta nhào ngược. Xác ông ta lăn xuống các nấc thang. Em thấy rõ ông ấy ngáp ngáp em mới quay ra. Đám bảo vệ vây bắt em. Em quát: “Tao đã làm tròn sứ mạng của Nguyên Soái Zốp giao phó đối với ông Rốp. Bây giờ tới phiên chúng mày!” Thế là chúng nó chạy tuôn mất hết. Dạ, tóm tắt là ông Rốp không còn trên đời này nữa!

Nguyên Soái gật đầu, tay vờ rìa mép:

– Người khá lắm. Hãy vào hậu dinh tìm chỗ nghỉ ngơi! Rồi ta sẽ tặng thưởng.

Xong Nguyên Soái bảo bí thư riêng:

– Lệnh cho Ủy Ban Đô Thành làm đám tang Phó Rốp cực lớn. Trên các lá phướn đều in chữ: Tổ quốc ghi công hoặc Vị quốc vong thân. Ta sẽ thân hành đến đọc diễn văn và truy tặng huy chương vàng Quốc Vương đại đế.

Xong, Nguyên Soái gọi Phó Cốp đến bảo điều tra nội vụ ám sát Phó Rốp. Giải quyết xong mọi diệt quốc da, Nguyên Soái đứng dậy. Tên vệ sĩ lại lấy cái mũ lưỡi trai úp lên đầu Nguyên Soái để che cái trán ngấn.

Nguyên Soái về tư dinh. Không khí vắng ngắt. Ngài đi thẳng vào phòng: cửa

phòng khóa chặt. Ngài đưa tay gõ nhẹ, gõ mạnh rồi càng ngày càng mạnh và liên tu bất tận.

Cánh cửa vẫn im im như làn môi mím chặt. Bàn tay to sù của ngài đưa lên vịn ngang quả đấm. Cánh cửa bật ra. Bên trong, phu nhân nằm trên giường bất động. Ngài đến nhìn kỹ. Cái xác lạnh ngắt. Dưới sàn một chiếc lọ nhỏ ngả nghiêng, một ít giọt thấm vào thảm, màu nâu đậm hơn tóc nàng bồi bàn. Ngài Nguyên Soái không nói một tiếng, không than một lời, không nhỏ một giọt nước mắt. Ngài hiểu tại sao. Ngài cho mai táng xác phu nhân theo tư cách thường dân. Chỉ dăm người đưa tiễn và không cáo phó.

Xong ngài trở lại soái đường. Ngài gọi tất cả những kẻ được sai phái công việc vừa rồi: Gã Nhố, Phó Cốp, viên sĩ hầu cận Bốp. Ngài phán cho từng người.

Ngài về chót ria bảo Bốp:

– Đêm qua ta hứa thăng chức cho người thì ta thăng hai cấp, ngoài ra còn kèm thêm những đặc ân ta chưa cho ai.

– Đội ơn Nguyên Soái.

– Người hãy lên vùng tuyết phủ Cực Bắc mà lãnh quân hàm! Đi ngay bây giờ!

Gã Bốp biết là mình bị đày tuyết tích, nên còn van nài đặc ân cuối cùng:

– Bẩm Nguyên Soái cho tôi mang vợ tôi theo.

– Ta sẽ cho toán bảo vệ đưa nàng đến với người sau!

Bốp chẳng dám xin thêm gì nữa, Bốp không đến đổi ngu dần để không hiểu những gì Nguyên Soái vừa phán, chỉ cun cút lui đi, lần này không sụt lùi mà quay

đít lại ngài Zốp vô vàn kính yêu. Tới gã Nhốp và Phó Cốp. Nhốp kiêu căng đã làm tròn sứ mạng, đứng ưỡn ngực chờ chủ soái gấn huy chương chiến công hạng nhất. Nhưng Soái Zốp bảo:

– Mi dám giết Phó Soái ta, tội đáng chết!

Nhốp dập đầu kêu oan:

– Bẩm Nguyên Soái. Tiểu tốt chỉ thi hành lệnh của Nguyên Soái.

Zốp mặt lạnh như tiền bảo Nhốp:

– Mi còn ức thì khai thêm, ta sẽ khoan hồng!

– Bẩm Nguyên Soái. Khi thi hành lệnh của Nguyên Soái có Phó tướng Cốp yểm trợ cho tôi.

Phó Cốp trở mặt Nhốp:

– Mi nói điều. Lúc mi bắn lão Rốp ta đang đứng với Nguyên Soái trên lễ đài. Xin Nguyên Soái minh xét.

Zốp lạnh lùng đưa tay lên via bộ râu trái ấu và bảo:

– Người đứng trên lễ đài nhưng bộ hạ của người thừa hành lệnh người canh gác cho Nhốp bắn Phó Rốp.

Nói xong Zốp cho đem ra bốn tên bộ hạ của Phó Cốp. Bốn tên này khai: theo lệnh Cốp, chúng tôi đã canh gác bên ngoài. Zốp quát:

– Thấy rõ chưa? Đem cả lũ Cốp và bốn tên bộ hạ ra bắn! Nhốp đi điều tra vụ Rốp bị ám sát khẩn trương lên.

Nhốp mừng như được đầu thai kiếp khác, bái mạng ra đi. Thua một chén me gỡ mấy tụ bài cào xong, Zốp hùng dũng

lui về tư dinh. Không khí vắng ngắt lạnh tanh. Zốp lấy kê-pi đội, tên vệ sĩ choàng cho Zốp chiếc măng-tô rồi đi theo chủ soái ra ngoài. Tuyết đang xuống nặng nề. Zốp đi thẳng vào lăng. Quốc Vương chết đã thối ma từ lâu nhưng thấy Zốp tới hốt hoảng bật ngồi dậy quát:

– Mi đi đâu giờ này?

– Kê hạ thần đến thăm thánh thượng. Và xin thỉnh cầu thánh ý. Dạ hạ thần muốn xin Quốc Vương nằm xít vô chừa chỗ cho hạ thần nay mai ra đây nằm chung với Quốc Vương cho ấm ạ.

Nghe loáng thoáng tiếng Zốp, Quốc Vương đã rụng rời tay chân, bảo:

– Người cứ vào đây mà nằm! Người xứng đáng hơn ta. Ta nhường luôn cho người đó.

Bỗng tên vệ sĩ hốt hãi chạy tới báo cáo:

– Bẩm Nguyên Soái có tai nạn to ở ngã tư Mê-Lác ạ !

– Có ai làm sao không?

– Dạ nguyên cả tiểu đội cận vệ của Phó Soái Rốp do ông Nhộp hướng dẫn trên đường tới đây phục lệnh Nguyên Soái đã bị một chiếc xe bọc thép cán nát như tương ạ!

– Có ai sống sót không?

– Dạ không ạ!

– Kể cả thằng Nhộp?

– Dạ Nhộp vắng mất xác.

Zốp cười đắc chí:

– Mi chạy đến bảo chúng nó tìm cho

được xác thẳng Nhốp đặt tao gắn huân chương Quốc Vương cho nó nghe không?

– Dạ!

Tên vệ sĩ lui ra. Quốc Vương giở nắp hòm kính chui ra. Bất thần mọp xuống xá Zốp hai xá và kính cẩn thưa:

– Nhà người đáng bậc thầy ta. Ta nhường cả cái hòm kính này cho người và con cháu người luôn đó.

Zốp bái trả lại:

– Con không dám ạ! Con chỉ thực hành những lời di huấn của sư phụ thôi!

BÁC TỪNG KHẠO BỊ TRÂU CHÉM

Sáng nay đám tá điền cho lão hay ở trong đồng đang xẻ thịt con trâu già để chia ăn Tết. Năm nay là năm con gì mà làm thịt trâu ăn Tết? Con gì thì con, miễn có thịt ăn thì Tết mới vui. Còn không có thịt ăn thì Tết con gì cũng không vui. Nghĩ vậy, lão bảo mục vợ:

– Bà ở nhà tôi đi kiếm xâu thịt về ăn Tết nghe!

– Bữa nay mới 20 tháng Chạp mà Tết nhứt gì?

– Hể mình muốn Tết thì ăn Tết chứ chờ đợi gì!

– Mà ông kiếm thịt gì, ở đâu?

– Thịt gì thì thịt, ở đâu kệ tui, miễn có thì thôi.

Lão bịt khác khăn rằn, tay xách cù ngoéo ra đến sân còn quay lại dặn:

– Bà ở nhà ra sau hè hái một mớ lá lách, sẵn tay nạo luôn trái dừa vắt nước cốt để sẵn đó, à mà quên, ra mé mương giựt ít tép sả xắt nhuyễn nữa.

Nói xong quay lưng đi. Mục vợ hỏi với theo:

– Bộ ăn Tết thịt trâu hả? Thôi ông ơi, năm mới ăn thịt trâu xui chết!

Lão không đáp, bỏ đi thẳng ra mé bờ kinh đứng chờ xuống quá giang qua sông. Mụ vợ không đoán được ở đâu làm hàng trâu. Ai làm thịt trâu sẽ tội ngập đầu. Nhất là gần Tết. Sao không để cho nó sống thêm một tuổi làm phước?

Lão Tùng Khạo thấy chiếc xuồng hai chèo lướt tới bèn đưa tay ngoắc. Ai mà không biết lão ở vùng này là ông vua con. Đối với đám tá điền, đứa nào lơ mơ, lão tâu lên một tiếng là mất ruộng làm, cho mà dói! Tuy lão không có chức gì nhưng lại có quyền thế nên làng xã cũng phải nể mặt. Thói đời cắt cọt thường hay lên mặt cọt. Không ai biết gốc gác và lai lịch của lão. Người ta chỉ thấy ở đâu không rõ, bỗng nhiên lão đến làm từng khạo cho ông Hội Đồng nào ở dưới Bạc Liêu, Rạch Giá gì đó. Ông ta có quá nhiều điền nên không bao giờ đặt chân đến đây mà

giao cho bọn từng khạo cai quản.

*

Thực ra, lão đâu có thích cái món thịt trâu vì hai hàm răng của lão như cái hàng rào thưa dễ gì mà mấp? Nhưng nghe nói có đám làm trâu trong đồng thì lão men vô, chớ nếu ở chỗ nào khác chưa chắc lão vác gậy tới. Trong đám tá điền có thằng Thổ nước da đen mun, nhưng lại có con vợ sẫm lai coi được đến. Thật chẳng khác cái bông hoa lài cặm bãi cứt trâu. Làm tá điền như nó còn sướng hơn mình làm từng khạo. Chuyện gì ở trên đời này cũng may rủi hết chứ chẳng do ai định đoạt hoặc ai muốn mà được. Nghe nói lúc đó ông già thằng Thổ cảm thương hàn, sai nó vô chợ hốt thuốc ở tiệm thầy Chệt. Thầy ở tận bên Tàu, qua

đây mở tiệm thuốc Bắc. Trong vùng ai đau ốm tới rước thầy cũng đi tới coi mạch cho toa. Bệnh ở ngoài vườn thì thầy đạp chiếc xe thổ tả lọc cọc nặng như xe bò, còn ở trong đồng thì chủ nhà chịu khó đem xuống đi rước. Nói chí tình thầy ăn ở nhân hậu nên ai cũng mến. Rồi nhờ thầy mát tay, rờ tới đâu bệnh lui tới đó nên nàng thôn nữ mười chín tuổi đến ơn trả ngãi cho thầy đã chữa khỏi bệnh cho ông già nàng mà kết duyên với thầy. Mà rồi có lỗi gì đâu.

Cả vùng này ban đầu còn xì xầm “Đồ con nít lấy chệt già có vợ” nhưng rồi dần dần, người ta lại đổi thái độ, gọi cô bé bằng bà thầy. Rồi bà thầy đẻ con. Con bà thầy lớn lên. Thói đời, con đâu gà đít vịt đẹp hơn con rặc. Con gái bà thầy đẹp hơn bà thầy. Thế mà không hiểu làm sao thằng Thổ lại quơ được. Đáng lẽ ra ông

thầy, bà thầy không hài lòng, vì thằng Thổ đen thui (nên người ta gọi nó là thằng Thổ), nghèo rớt mồng tơi, chòi lại ở giữa đồng. Nhưng ngược lại ông thầy, bà thầy đã không phản đối mà còn rất hài lòng làm lễ vu quy cho con gái rất đầy đủ lễ nghi theo tục lệ của người Tàu. Cả vùng này ai cũng tán phục. Đúng ra, ông thầy cũng thu được lợi to từ đám thân chủ ở xóm chòi nhờ thằng rể. Chẳng những đám thanh niên xì xào về cặp vợ chồng chèo ách này mà bọn sồn sồn cũng chế diễu. Lão từng khạo bèn dần mặt:

– Củi tre dễ nấu, chồng xấu dễ xài!
Miễn nó thương nhau thì nó ở với nhau.
Kẻ nào dám dớ tới con vợ thằng Thổ tao
sẽ trói đầu, tống ra khỏi điền tao!

Nghe ông từng khạo bảo vậy, chẳng ai dám thò tay mặt đặt tay trái vô dớ cái lọp của thằng Thổ. Chỉ lấy mắt dòm thôi.

Còn ông từng khạo thì coi vợ chồng nó như con cháu và bố thí cho nhiều đặc ân hơn ai hết.

Băng đi một thời gian, lão không thấy con nhỏ đi chợ nữa, chắc nó đang nằm chỗ. Lụi hụi chắc con nó đã đầy tháng. Lão mong thằng tá điền nấu chè cúng mụ và mời lão đến chòi chứng giám, nhưng không thấy nó mời. Lão tính nhẩm thì chắc Tết con nó đã được chín, mười tháng hoặc ăn thôi nôi. Nhưng rồi cũng không thấy nó mời lão dự đám thôi nôi. Thôi được, nó không mời thì mình cũng đến. Làm lớn thì phải làm lão. Chấp nhứt làm chi thằng con nít? Tá điền đến thăm từng khạo là việc thường. Từng khạo đến thăm tá điền mới là chuyện đáng nói. Nhân dịp đi mua thịt trâu, lão sẽ tạt vào thăm vợ chồng nó một cái gọi là làm lớn làm lão!

Chòi nó ở tận trong cùng của dãy đất nên lão phải lội qua nhiều vạc lầy, con lươn và hào lằng. Nếu là đi công cán thì lão gọi tá điền chống xuống cho lão ngồi khỏe ru. Nhưng đằng này không hiểu sao lão sợ người ta biết. Vì thế lão không đi xuống cũng không kêu trẻ chống xuống cho lão đi.

Quần áo ướt sũng, đĩa cắn rơi máu, tai ù, mắt hoa nhưng cái nóc chòi thằng Thổ đã ló dạng ở bờ trâm bầu kia rồi. Lão chưa bao giờ lội xa như thế. Lão lên bờ ranh đứng thở dốc một hồi để lấy lại sức.

– Ôn dịch con trâu nhà thằng nào mà sùng làm đứt bờ ranh, tao phải lội vậy nè?

Ở đầu kia có người đi lại. Đó là ông già thằng Thổ. Ông ta vui vẻ chào hỏi:

– Ông từng đi đâu mà coi bộ vất vả quá vậy?

– Ờ, tôi đi vô xóm chòi coi mùa màng năm nay ra sao? Nếu nhà nào bị thất bát thì tôi thừa với chủ điền bớt lúa ruộng hoặc cho hoãn lại sang năm.

– Dạ, cảm ơn ông từng có lòng tốt quá. Dạ, mời ông từng vô chòi tui nghỉ chưa, hớp tách nước. Tui chạy lên tiệm mua xì rượu rồi về ngay. Nếu ông từng rảnh rồi, mời ông từng ở lại uống miếng rượu với cha con tui. Thằng Thổ đang phụ làm trâu ở bờ đìa kia cà!

Lão từng khạo ậm ờ:

– Để coi, nếu có tiện thì tui ghé, nhưng không hứa chắc!

Lão từng khạo nhắm hướng chòi lợi tiếp. Thấy gần nhưng lợi thì xa. Xa thì

xa cũng phải ráng. Lão phải vượt thêm một quãng ruộng lầy đầy gốc rạ mới cắt bén như gươm, có cái đâm chân lão đau muốn la làng. Hết ruộng lầy tới ruộng khô. Chân xeo lỗ chân trâu, té xum cẳng nằm luôn nhưng cũng phải lồm cồm bò dậy. Nhìn lại, cặp giò ống điều bị mấy con đỉa trâu đeo hút máu no phình, nhưng cái ý nghĩ thăm tá điền giục già lão đi nhanh lên.

Đám tá điền thấy ông chủ con tới thì vừa mừng vừa sợ. Nhưng mừng ít, sợ nhiều. Sợ là làm trâu, hôi nước đìa, cá sẽ đi hết.

Cho nên có người lên tiếng ngay:

– Tụi tui xỏ cái bao tử trâu ngoài ruộng chứ không có xỏ bên đìa đâu ông từng!

Lão xua tay:

– Xổ ở đâu thì xổ chứ có hại gì! Con trâu bệnh làm sao mà làm thịt vậy?

– Dạ, nó gần tám mươi tuổi rồi ông từng! Để nó sống, uống cạn nước đìa chứ chẳng ích chi! Coi vậy chứ nó dám sống tới chục năm nữa lắm đó ông từng!

– Ủy! Vậy nó bằng tuổi ông nội tui rồi hay sao?

– Dạ, trâu tơ hay chết dịch, chớ trâu già khó chết lắm ông từng ạ!

– Ờ! Ờ! Cái thứ trâu già ông Chuồn bà Chuồn cũng chạy mất, không dám bắt.

– Dạ, con trâu này hồi còn tơ phá phách dữ lắm. Cả vùng ai cũng ghét, nên muốn thịt quách nó đi cho rảnh.

Cha con thằng Thổ được lão từng cho ruộng tốt để làm, nên coi lão từng là ân nhân, mong ngày đền ơn đáp nghĩa. Thằng Thổ cung kính tiếp:

– Dạ mời ông từng vô chòi con chơi. Ba con đi tiệm về bây giờ.

Một người nói nịnh:

– Ổng biết thế nào ông từng cũng đến, nên ổng đi mua rượu về đãi đó!

– Ờ! vậy hả? Cha chả, bữa nay tao nhậu say, bây phải đưa tao về, chớ tao lợi sao nổi.

– Dạ, ông từng khỏi lo. Ông từng muốn đi xuống có xuống, muốn đi vông có vông. Một tá điền nói.

Lão từng khạo có vẻ tự tại đứng bên cạnh những người một lòng một dạ tín

ngưỡng lão. Lão cảm thấy mình là chủ điền chứ không phải là từng khạo chuyên mọp dưới trướng người khác. Cục cút cọt bốc tếu:

– Mùa này tao cho tụi bay một nửa lúa ruộng đó!

Cả bọn tá điền đang hí hục mỗ xẻ, chặt banh cái thân trâu to phềnh, bỗng ngừng tay lom lom, tưởng lão nói chơi. Lão ta lên giọng nhân nghĩa:

– Kẻ ăn không hết, người lần không ra. Tao nói thiệt chứ không có giỡn!

Một người hỏi:

– Rồi ông từng lấy lúa đâu mà đền cho chủ?

Lão từng khạo trợn mắt:

– Lúa gì mà đền? Tao muốn lên bao

nhiều, xuống bao nhiêu là tùy tao, bây giờ hiểu chưa?

Lão đứng nhìn con trâu bị xả ra từng miếng. Bỗng lão gõ gõ gậy:

– Cặp sừng kia, bây giờ có làm gì không? Sừng trâu già bông, tốt hơn sừng trâu tơ.

Một tá điền sồn sồn biết ý, hể lão khen buống chuối tốt trái thì chủ nhà phải đốn cho lão, lão hỏi con gà trống thiến của ai thì ai đó phải ôm gà đến biếu lão. Cho nên vừa nghe lão hỏi đến cặp sừng trâu thì đáp ngay:

– Dạ, nghe nói ông từng sắp sấm đồ đưa khách nên tui tui định sẽ đem cho ông từng làm tù-và.

Lão từng làm thỉnh hồi lâu rồi lại đưa cù nghéo lên trở vào tấm da trâu ở gốc trâm bầu.

– Cha chả, da trâu chắc bịt trống đánh kêu và lâu rách lắm!

Một người khác lại nhanh nhẩu:

– Dạ nếu ông từng cần thì tui tui chở lên nhà cho ông từng.

– Ờ! ờ! tao định bịt cái trống hiến cho chùa. Hi hi... sườn trâu này hơn chừng một buổi mới cạp nổi đó. Nhưng mấy đứa rằng còn tốt kia, chứ tao thì chạy tét!

Mặc dù lão nói vậy, nhưng xin ai chở hiểu rằng lão chê những tép sườn trâu hơn. Lão bớt lúa ruộng cho tá điền, nhưng lão không mất gì cả. Cái ân huệ của lão bọn tá điền phải nhớ mà bù đắp lại, chẳng khi nào dám quên. Chập sau, ông già thẳng Thổ mua rượu về và rước lão vô chòi nhâm nhi với thịt trâu xáo dừa. Lão không uống rượu nhiều. Lão tỏ

ra là một người đàn ông trước mặt đám tá điền nhậu chung mâm với lão.

Nhưng chiều hôm đó lão về nhà hai tay không, bộ mặt méo xẹo. Vợ lão hỏi gì lão cũng đáp nhát gừng. Đặc biệt cái khăn rằn bịt đầu lão không chịu lột xuống. Mãi tới lúc lão ngủ mê, mụ mới len lén mở ra coi. Bị lộ bí mật, lão quát:

– Tao bị trâu chém tét da đầu chó có gì mà coi!

Sự thực ra, trâu nào chém? Và trâu nào lại dám chém tét da đầu lão? Ai có biết được bụng lão từng khao thương xót dân nghèo, lợi lấy đi thăm họ. Cũng không phải vì miếng thịt trâu già mà chính vì... thương thằng tá điền.

Lão nghe vợ chồng nó có con thì lão quyết đi thăm một chuyến, nhưn

tiện cho vợ chồng nó làm riêng một dây ruộng tốt. Sẵn dịp mua thịt trâu về ăn Tết hoặc ngược lại, việc chính yếu là đến thăm vợ chồng thằng Thổ, chớ còn thịt trâu thì thế nào bọn tá điền cũng kiểng cho lão chứ đâu phải đi mua! Cái gì giả thì sớm muộn cũng lòi ra để mọi người nhìn được sự thực.

Lão từng khạo vô nhà thằng Thổ, uống rượu với ông già nó và đám tá điền. Tan tiệc mọi người ra về. Lão còn trù trù ở lại. Rồi ngó ý muốn coi mặt con thằng Thổ. Nể lòng ông chủ con, thằng Thổ bảo vợ bồng con ra lão coi. Nhưng cái mà lão muốn coi không phải là đứa bé mà là cái... khác.

Có lẽ đứa bé nom thấu được cả tâm địa của lão già nên vừa thấy mặt lão là nó khóc thét lên. Người mẹ vạch áo một cách tự nhiên đưa vú trám miệng con.

Lão từng khạo lóa mắt trước cả một mảng núi tuyết trắng ngần mà lâu nay lão ao ước được nhìn một lần. Lão lùi lại ngồi ở ghế để ngắm từ xa thích hơn. Lão khen thằng bé sỗ sữa, giống mẹ v.v... Ô! cái mảng da trắng như cái dừa nạo, phảng phất mùi sữa ngọt ngào. Lão không còn ước ao được làm thằng tá điền mà được làm con thằng tá điền.

Bất thần lão đứng dậy bước tới nhắc đầu thằng bé ra làm nó khóc ngất. Lão nói, nửa đùa, nửa thật:

– Bác dậy bên này, cháu bú bên nào?

Rồi xòe tay úp lên nhũ hoa đỏ thắm của nàng xẩm lai. Người đàn bà hồn nhiên tưởng đó là sự đùa chơi của bậc cha chú, nên lại vén cả bên áo kia và trở đầu đứa bé cho nó bú tiếp. Thằng bé úp mặt vào vú và nín phắc.

Nhưng lão già lại bỏ bên này, che bên kia và và cười hểnh hếch:

– Bác che bên này, cháu bú bên nào?

Cốp!

– Dạ, thì bú cái chày tiêu.

Lão già ôm đầu vọt ra cửa sau, lọt tồm xuống địa nhưng không dám la. Vì thế lão từng khạo về nhà không chịu lọt khăn xuống.

Hôm sau lão nhả với thằng Thổ đừng có đồn chuyện đó ra, lão sẽ miễn cho ba mùa lúa ruộng và cấp thêm đất tốt cho làm. Nhưng không ai gặp thằng tá điền ở đâu nữa. Nó đã đùm túm vợ con đi mất ngay sau khi quăng cái chày tiêu xuống địa. Còn dân trong vùng thì cứ tha hồ giữ kín bụng vụ lão từng khạo bị trâu chém cho đến ngày lão là trần.

Chỉ ít lâu sau, người ta thấy trên nền nhà thằng Thổ mọc lên một cái xác chòi khác do lũ chăn trâu, chăn bò, chăn vịt dựng lên để nhớ công đức của lão. Vì thăm nghèo hỏi khổ lợi vô đồng mà bị trâu chém. Cho nên chúng đã giữ miếu một thời gian khá sạch sẽ. Nhưng khi nghe rõ lại thì chúng lấy đó làm chuồng trâu, chuồng vịt. Có đứa còn muốn đá tung hê đi nữa.

Ai bảo bác đi với Phật mà lại mặc áo giấy mần chi?

NGHÊU, SÒ, ỐC, HẾN

Lời người viết.

Đây là một truyện dân gian chớ không phải của tôi đặt ra, xin đừng hiểu lầm. Tôi đã xem truyện này không biết bao lâu rồi, khi người ta đem diễn ở nhà hát lớn Hà Nội ngay trước cửa nhà tôi. Bây giờ qua Mỹ, bốn con “đô biển” này lại theo tôi tị nạn: Tôi bất ngờ xem trên video tape. Xem lần đầu, tôi không để ý nên không biết ai đạo diễn. Nhưng chắc là một tay cự phách trong làng. Tôi quay lại phần

giới thiệu tuồng. Thì ra đạo diễn là Năm Châu, một nhà soạn kịch đã nổi tiếng hồi tôi còn đi học trường làng.

Vở “Nghêu Sò Ốc Hến” này sản xuất năm 1979 – nay đã cũ mèm – nhưng giá trị của nó không hạ thấp như các tuồng ta thường xem, mà càng ngày xã hội chủ nghĩa càng tiến lên thì giá trị của nó càng tăng gấp bội. Một người đồng hương trên sáu mươi lăm tuổi mới vừa qua Mỹ cho tôi biết NGHÊU, SÒ, ỐC, HẾN đã bị bỏ vô thùng đập nắp kỹ từ lâu chớ không còn “bờ” lên sân khấu nữa. Ông bạn tỏ ý thích vở tuồng “tầm cỡ” này, nhưng không biết tìm đâu ra để xem lại, thời may tôi còn một bản, bèn đem ra hát để đãi anh bạn.

Tôi xin tốc ký nội dung vở tuồng để tặng những ai yêu mến NGHÊU SÒ ỐC HẾN xem lại chơi.

Ở một vùng nông thôn nọ có một nàng tên là Thị Hến góa chồng đã ba năm, cùng với cô em gái tên là Cua mở một cái quán cóc để làm phương tiện sanh sống. (Cua là nhân vật được thêm vô, trong bản chính không có nhân vật này.) Cua có nhân tình là cậu trai làng tên Ốc.

Một hôm cái quán của Thị Hến bị hỏa hoạn. Ốc ta bèn tỏ lòng hào hiệp bằng cách đi ăn trộm nhà Trùm Sò để giúp cho chị Hến dựng lại cái quán, hầu lấy điểm với Cua. Trùm Sò là một chức việc tay sai của Lý Trưởng trong làng, nhờ có chức mà Sò ta làm giàu, mướn cả

đứa ở.

Bị mất trộm, Trùm Sò bèn đi báo với Lý Trưởng. Lý ta có bụng muốn chôm Thị Hến làm vợ bé nên gặp dịp này bèn lén ném tang vật vô nhà thị ta rồi sai đồng tìm được gói đồ tại đây.

Bắt được quả tang kẻ trộm là Thị Hến, Lý bèn báo quan Huyện để buộc tội Thị Hến. Rồi y sẽ đứng ra che chở mong hòa hợp với nàng. Nào dè, bị phản xạ ngược. Quan Huyện vừa thấy Thị Hến thì đã run tim. Bao giờ cũng thế, đồng chí nhớn luôn luôn phổng tay trên cấp dưới.

Sau đây là các màn sau cùng của vở tuồng do Nam Châu đạo diễn với các nhân vật:

– Quan Huyện 45 tuổi

– Thầy Đề, tức thơ ký 40 tuổi

– Lý Trưởng 42 tuổi

– Trùm Sò 40 tuổi

– Thị Hến 25-30 tuổi

– Hai tên lính lệ

Mở màn.

Thầy Đề vừa chạy vào nha môn vừa la:

– Chết, chết, bây ơi! Bữa nay ổng vô văn phòng, cái bộ râu ổng quặp xuống, chắc có chuyện không lành!

(Một hồi trống vang lên tiếp theo lời giáo đầu.)

Quan Huyện xuất hiện, mặc áo dài, chít khăn be với một tấm thẻ bài ngà lủng lẳng trên ngực. Ngài bước lên sạp,

ngồi vào bàn và oai vệ cầm chiếc ấn nện cộp cộp xuống bàn, hất hàm về phía thầy Đề gắt gỏng:

– Bữa nay cũng không có thừa kiện gì sao thầy Đề?

Thầy Đề đáp:

– Dạ bẩm quan cũng có, nhưng vụ này nó quá nhỏ nhen, không đáng kể ạ.

– Kệ nó! Có còn hơn không! Thầy phải tìm cách xúi cho dân thừa kiện nhau chớ. Dân không thừa kiện mình lấy gì mà sống? Vụ gì đó nào?

– Dạ có vụ Trùm Sò ở xã Đại Giang mất trộm.

– Trùm Sò là thằng nào?

– Dạ Trùm Sò là tay có máu mặt ở ấp Minh Khê giáp ranh xóm Chính Mi

a. Có tên Lý Trưởng làm chứng.

– Thằng Lý Trưởng gì ngu vậy? Sao không nhảy vô vây máu ăn phần lại làm chứng để xôi hồng bồng không à? Thầy cứ để cho tôi. Phải biến nguyên cáo thành bị cáo. Nó bé mình xé ra to. Pháp luật mình nắm trong tay, xoay thế nào mà không được?

Thầy Đề hí hửng nịnh bợ:

– Quan mà ra tay thì phải biết!

Rồi quay sang lính lệ:

– Người cho đòi bên nguyên, bên bị lẫn nhân chứng vào hầu quan.

Lính lệ mặc áo vàng, quần tím ống, chân quấn xà cạp, không mang giày dép chi cả. Đang đứng ngáp ruồi, bỗng được lệnh trên, hấn bèn ưỡn ngực, xách xà

mâu đi ra cửa, hách dịch lên giọng:

– Các bên dính líu đến nội vụ trộm nhà Trùm Sò đi vào hầu quan lớn!

Thị Hến đi vào. Lính ta chặn lại. Hến bảo:

– Tôi quen với quan Huyện.

Thế là đi lọt. Còn Trùm Sò và Lý Trưởng, lính ta chìa tay. Lý hỏi đòi gì, lính bảo:

– Thủ tục đầu tiên!

– Thủ tục đầu tiên là cái gì? Xưa nay đâu có cái thủ tục... tui này?

– Hừ, hừ, hổng có thì bây giờ tui mới đặt ra!

– Nhiều?

– Một cây, nửa cây, tùy lòng khoan

hồng nhân đạo của đồng chí!

Lý Trưởng hiểu luật chơi, mau mắn đáp ứng.

– Thôi được, nè! Quan cầm tạm nhiều đây uống trà hút thuốc!

Lính nhận tiền và hát hàm sang Trùm Sò.

– Còn ông Trùm? Ông Trùm tính sao?

– Tui... hùn luôn trong đó!

– Hùn khó lắm. Nay anh em, mai thù địch, oánh nhau không biết lúc nào, cũng là do tiền chớ tình nghĩa đếch gì!

– Vậy thôi để chốc nữa, vô trông xong việc rồi tôi tính luôn một lượt.

– Hổng được đâu.

– Sao kỳ vậy?

– Quan thanh bạch lắm. Quan thấy thì chết cả lũ. Mấy năm nay, mặt mũi quan sạch sẽ là nhờ tôi lau chùi hằng ngày đó. Tôi đi vắng có mấy tuần mà tèm lem hết trơn.

Trùm Sò cười ục ục như gà lôi bị bóp cổ.

– Ông Trùm không biết chớ quan nổi tiếng thanh liêm chính trực, vùng này ai mà chẳng biết danh.

– Cái danh tiếng ấy tôi nghe rùm tai chớ sao không nghe!

– Quan gởi ở Hồng Kông Ma Ní hằng chục triệu “T”, còn cây thì tính ki-lô chớ đâu có đếm từng chỉ như mình. Thế cho nên tiếng thanh liêm chính trực càng nổi như cồn lớn. Ông Trùm không thấy sao?

Quan lúc nào cũng mặc chiếc áo trước ngực có thêu bốn chữ cần, kiệm, liêm, chính, và sau lưng bốn chữ chí công vô tư mà. Thôi, vô đi, để trễ hâu, quan hay cáu vật lắm.

Trùm Sò hứa sẽ làm thủ tục đăng hoàng nên lính lệ cho vào. Quan Huyện hét phủ đầu:

– Thằng nào là Lý Trưởng đầu?

Lý Trưởng tay bưng mâm, lưng khom bước tới giữa huyện đường, run run giọng nói:

– Dạ, con xin hâu quan lớn, dạ, xin có chút lễ vi thiên ra mắt.

– Mày bưng mâm gì đó?

– Dạ, bánh mứt trà lá.

– Tên Lý Trưởng này dám giỡn mặt

ta! Mi tưởng thời này chẵn dân giữ nước như thời phong kiến thực dân hả? Mi làm bản mặt chánh quyền ta! Nọc nó ra đánh cho ta!

Lý Trưởng gan cóc tía, không chút nao núng, bấm thêm:

– Dạ, còn cái gói vuông vuông nữa!

Quan Huyện mắt sáng rực lên bảo lính lệ thu nhận cái gói vuông vuông nặng nặng phạt thêm năm mươi quan lại còn sai lính đánh ba mươi hèo đuổi ra. Lý Trưởng sợ đòn bèn xin phép về nhà lấy tiền nộp phạt... thêm. Quan Huyện tổng nhân chứng ra khỏi nha môn xong, cho bắt đầu hỏi cung. Cả thầy Đề lẫn quan Huyện, mắt đều chớp lia nhìn Thị Hến. Thầy Đề bí mặt vẩy tay:

– Nói nói lại đây khai cho Đề nghe đầu đuôi câu chuyện.

Quan Huyện chặn lại rí tai:

– Em cứ đứng gần anh mà nói. Đừng sợ thằng nào! Có quan anh che chở!

Thị Hến bèn khai vụ Lý Trưởng vu khống, cho ném tang vật vô nhà để buộc tội. Hến vừa khai vừa khóc sụt sùi. Quan Huyện phán ngay:

– Xưa nay đàn ông ăn trộm chớ đàn bà đâu biết ăn trộm!

Thầy Đề hòa theo:

– Nhất là đàn bà đẹp như vậy sao lại ăn trộm!

Thị Hến được nước bèn kêu oan, cáo ngược lại Trùm Sò. Rồi nàng than thở cảnh phòng không gối chiếc. Và xúc động ngất xỉu một cách tự nhiên trước mặt thầy Đề lẫn quan Huyện. Quan bèn

bỏ vó hùm, bước qua mặt án thư nhảy xuống ôm, đỡ Thị Hến. Thấy Đề nổi ghen nhưng phải nể thượng cấp. Đang ôm Thị Hến trong tay, bỗng quan nghe một tiếng: “Bà!”, quan Huyện hồn vía lên mây, buông Thị Hến ra, ngó dớn dác.

– Bà nào? Bà đâu?

Tên lính thân nhiên trở Thị Hến:

– Dạ, bà đó!

– Mày làm tao hết hồn!

Quan hỏi qua loa rồi kết luận là Trùm Sò cáo gian, cho tịch thu gói tang vật và bảo lính đem về nhà. Trùm Sò nhào tới giật lại nhưng bị quan hét:

– Đồ ở nhà mày là của mày. Vô đây là của quan. Mày dám cự ứng lý hả? Lính đem đi!

Tên lính ôm chiếc gói đi ra ngõ trước, quan liền quát:

– Mày có đi thì đi ngõ sau, chớ đi ngõ trước người ta thấy sao? Bộ lần này là lần đầu tiên hay sao mà mày ngậy thơ vậy?

Tên lính đáp:

– Bẩm quan, thiên hạ thấy hằng ngày rồi cũng quen mắt. Họ cho đó là lẽ tự nhiên. Đã vậy, đang vậy và sẽ vậy. Theo luật biện chứng thì mọi vật đều thay đổi, nhưng luật này thì bất di bất dịch. Sông có thể cạn núi có thể mòn...

Quan Huyện quát to, cắt ngang lưỡi tên lính, và để chữa thẹn, bèn ra lệnh nọc Trùm Sò ra đánh ba mươi hèo vì tội cáo gian cho người đẹp Thị Hến!

Trùm Sò bị đè nằm xuống còn

nghe nhể cổ lên, tay móc túi lấy cây đưa ra thanh toán thủ tục đầu tiên lúc này vô của còn thiếu. Sò còn kỳ kèo bớt một thêm hai:

- Ê, thối lại nghe ta!
- Không đủ số, cha non!
- Thôi mà, thông cảm.
- Ừ thì thông cảm đó. Nếu không, bấy nhiêu chưa đủ đâu!

Cuộc mặc cả xảy ra trước mũi thầy Đề. Thầy Đề đổ quạu vì không được xơ múi nào cả, bèn nhảy ra cầm gậy đập Trùm Sò, trong lúc quan Huyện thẩm vấn Thị Hến. Rồi bảo thầy Đề:

- Thầy không cần ghi lời khai của Thị Hến, để tôi nhớ tuồng bụng cũng được!

Thầy Đề biết tổng bụng quan, sắp diễn tuồng gì, bèn thưa:

– Dạ bẩm quan, hiện nay bọn cường hào ác bá ở khắp nơi đông như kiến cỏ. Chúng ăn xương uống máu lê dân, đội trên đạp dưới hùa nhau làm những điều rất hại cho chế độ. Bên ngoài thì làm bộ yêu nước thương dân nhưng trong bụng thì chứa chấp mưu sâu kế độc. Hôm nay quan ra tay, ắt vụ này phải sáng tỏ, nhất là làm gương cho những kẻ già rồi mà còn bỏ vàng ra mua vợ bé.

Quan Huyện nhảy tung lên như bị ong chích:

- Ê, ê thầy Đề nói ai mua vợ bé?
- Dạ, bẩm quan tôi nói chung chung chứ không nhằm ai cả! Ai có tịch thì nhúc nhích.

Quan Huyện ngoảnh ngoảnh bộ râu trê và nói:

– Tôi cho thầy hay nghe! Ai cũng ham vợ bé hết chớ không phải một mình... ai! Nhưng sách có câu: có tiền mua tiên cũng được. Người ta có vàng thì người ta mua gì người ta mua mình không có quyền nói tới.

– Dạ, quan dạy chí phải ạ!

Cuộc thăm vắn kết thúc. Trùm Sò quơ của dân. Quan Huyện cất dùm Trùm Sò. Còn Thị Hến được xử vô tội. Thị ngoáy đít xòe chiếc quạt phe phẩy cho quan và thầy Đề để tỏ lòng tri ân. Trùm Sò mất gói đồ, khóc như cha chết, cảm cúi ra vể, trên lưng mang mấy chục vết roi rướm máu, uất hận tràn đầy, nhưng bụng mừng thầm, tự nhủ:

– Ta sẽ kiếm gỡ trên đầu đám thần dân mấy hồi!

Bữa nay quan cho bãi hầu sớm. Chờ cho tên lính vác xà mâu đi ngang thì quan bảo:

– Ê, đưa mấy nén bạc lại đây mày!

Tên lính ngơ ngác:

– Bẩm quan mấy nén bạc gì ạ?

– Đưa ra mau, không được hỏi! Hồi nãy Trùm Sò làm thủ tục đầu tiên với mày mất bao nhiêu?

Tên lính móc bạc trong lưng vừa để trên bàn vừa meo máo van xin:

– Xin quan xót thương cho.

– Tao xót thương mày, ai xót thương tao?

Vừa nói quan vừa quơ bạc bỏ túi, và lẩm bẩm:

– Tao đã thề rằng tao không lấy cây kim sợi chỉ của dân. Cũng không để cây kim sợi chỉ của dân rơi rớt, phí phạm!

Thầy Đề và tên lính đi rồi, quan ở lại sốt sắng điều tra riêng thêm Thị Hến. Bất ngờ thầy Đề ngoặc trở lại bắt gặp quan đang xem chỉ tay của thị. Quan bẽn lẽn bỏ ra về còn quay lại dặn Thị Hến coi chừng thầy Đề tư cách không tốt.

Thầy Đề trách móc Thị Hến được đó quên đăng được trăng quên đèn. Thị Hến tỏ vẻ ăn năn và cũng hứa sẽ cùng với thầy Đề đêm nay phong lưu một chuyến. Thế là vụ Trùm Sò mất trộm đã mang lại một đại thắng mùa xuân cho quan Huyện lẫn thầy Đề.

Bà Huyện chờ cơm chiều không thấy đức lang quân về, bèn học tốc đi đến huyện đường tìm kiếm. Ở đây bà chỉ gặp thầy Đề đang loay hoay viết hồ sơ vụ Trùm Sò mất trộm. Bà gắt hỏi:

– Thầy ở đây còn quan Huyện tôi đâu?

– Dạ, quan Huyện đi khám điên thổ... ạ!

– Điên thổ gì lại khám ban đêm?

– Dạ, chẳng những khám ban đêm mà còn có thể cả đêm nữa ạ!

– À, phải rồi! Tôi nghe có con mẹ Hến nào đó, góa chồng nhưng coi cũng sạch mắt lắm phải không? Vì vậy cho nên quan nhà tôi bỏ cơm chiều mà còn vắng nhà cả đêm nữa hả?

Bà Huyện nghiêng rặng hơn cóc tháng ba trời hạn.

– Hết bia ôm bia nhộng, lại bồ nhí bồ tèo, bây giờ không biết là con thứ mấy? Để tôi trừng trị cho biết mặt!

Bà Huyện giận dữ đi ra. Thì gặp bà Đề và bà Lý Trưởng. Hai bà đang sấn sác đi tìm hai đức lang quân cũng vắng nhà không biết lý do gì. Đồng thanh tương ứng, đồng bệnh tương lân. Ba bà cùng vác chiếc ghế tương đi truy lùng các cụ nhà. Đạo quân đầu tóc này càng phát huy tinh thần quyết thắng nắm thắt lưng kẻ thù mà đánh. Cuộc hành quân chớp nhoáng đến gốc đa Tân Trào vào lúc hết canh hai. Trống canh điểm xuyết sự vắng lặng của thôn xóm. Gió đêm lạnh buốt. Cả đoàn quân cắn răng thể phan thanh uổng máu quân thù và lấy gốc đa lịch sử làm trận tuyến.

Tam Nương vừa phục kích xong thì địch quân xuất hiện. Dẫn đầu là một viên tướng cao gầy mình mặc giáp trụ có thêu bốn chữ cần, kiệm, liêm, chính quen thuộc, nhưng bóng cây đong đưa che lấp thành ra “cần, kị..., 1...em, chán”. Bà đội trưởng hét lên một tiếng long trời lở đất và vọt ra khỏi ổ phục kích.

Vụt ào lên thừa huyết khí đánh ghen.

Ôi khoái trá vô biên!

Lão Huyện quan, hồi đồng chí cao niên!

Nữ tướng chỉ huy trưởng tay tóm lấy thắt lưng của kẻ địch trong khi hai nữ dũng sĩ đưa lột khăn be, đưa tuốt chiến bào kẻ địch. Chỉ trong nháy mắt đã biến địch quân trần như nhộng. Cuộc tốc chiến tốc thắng đã thành công quá

cỡ thợ mộc. Đạo quân đầu tóc biến dạng trong màn đêm dày đặc bỏ lại sau lưng một tướng địch và hai tên lính lệ gạc-đờ-co. Xảy đâu có bóng người tới và tiếng quát:

– Cướp! Cướp! Bắt lấy nó!

Rồi gậy hèo phang vun vút vào người quan. Quan vừa tránh né, vừa đỡ lại vừa la:

– Ta là lãnh tụ, đến-tối-mới-cao!

Một chập đòn roi mới ngưng. Một giọng quen vang lên:

– Ủa quan! Quan đi đâu mà vất vả thế này?

– Mà y là ai mà dám đập gậy lên đầu quan?

– Dạ em là Trùm Sò ban đêm đi tuần

trộm cướp. Xin lỗi quan, ban đêm tối sáng mập mờ em thấy không rõ nên đập làm quan có hơi chực hèo. May mà quan la to em nhận ra tiếng quan, nếu không bọn tuần phu đánh tiếp chắc quan còn mệt nữa!

Trùm Sò thấy quan mang vết roi ngang dọc bèn lo âu hỏi:

– Quan đi đâu mà ăn mặc kỳ cục vậy quan?

Quan ta rỏ tai Trùm Sò.

– Ta đi công vụ! Ta tín nhiệm người nên mới lộ bí mật đó nghe!

– Quan đi công vụ ăn mặc như vậy không đúng với biện chứng pháp!

Vừa nói Trùm Sò vừa cởi áo dài đưa cho quan Huyện.

- Quan mặc vào đi quan!
- Ta cải trang mà!
- Cải gì! Trời gió lạnh lắm!

Trùm Sò vừa nói vừa choàng áo lên vai quan rồi nhìn quan cun cút lui đi làm công vụ mà cười thầm:

– Cấp trên lột da cấp dưới thì cấp dưới cạo đầu dân đen lại trừ chớ gì!

Rồi ném theo một câu giọng đầy mai mỉa:

– Quan nhớ trả lại em chiếc áo nghe quan!

Thị Hến đại thắng mùa xuân vừa về đến nhà thì đụng tên Lý Trưởng. Hấn bô bô cái miệng:

– Đó, em thấy chưa? Rốt cuộc Trùm

Sò bị quở phạt, còn em thì không rụng một cái lông... căng.

Thị Hến cười đưa đà:

– Đó là nhờ... anh giúp đỡ!

Tên Lý Trưởng cười hả hê và nhận bừa cái công cứu Hến:

– Anh đã thua với quan Huyện trước rằng em là người nhà của anh. Còn vụ ổng la và phạt vạ anh là sự giằn cảnh để giằn mặt Trùm Sò. Anh mong em hiểu như vậy!

Thị Hến vừa nói vừa liếc tình tứ.

– Em hiểu, chứ không em mời anh vô làm chi! Mời anh dô!

Tên Lý Trưởng bèn thả giọng be he:

– Hến ơi! Từ lâu anh có một chuyện

muốn tỏ cùng em mà chưa dám!

Hến làm bộ thẹn thùng. Ngài Lý thả lỏng dây cho chú dê cựa kể mồm vào... đánh hơi:

– Kể từ nay em tha hồ bán quán! Đứa nào động đến em sẽ biết tay anh!

Thị Hến bảo cô em Cua nấu nước bông so đũa khô mời khách láng giềng. Tên Lý Trưởng thấy Cua thì nhấp nhóm như đít ngồi bàn chông. Nhưng Hến bảo:

– Nè, thầy Lý coi chừng... bị cua kẹp trời gằm không nhả đa nhen!

Trời khuya dần. Tên Lý Trưởng cứ cà kê không chịu về. Thấy Hến không phản đối, hấn càng kéo dài câu chuyện để tạo thời cơ ngàn năm có một.

Bỗng có tiếng gõ cửa. Hấn dáo dác. Có tiếng gọi thân mật:

– Hến ơi! Hến à!

Tên Lý Trưởng đưa mắt hỏi Hến.

– Ai vậy?

Hến trở gằm giường bảo tên Lý Trưởng.

– Thầy Đề! Nhưng ông ta chỉ ghé qua tí tẹo rồi đi. Anh chịu khó ẩn mình một chút!

Tên Lý Trưởng định chuẩn ngả hậu nhưng Hến bảo nhà không có cửa sau. Cuối cùng cụ Lý phải hiên ngang chui xuống gầm giường. Hến mở cửa. Đề vào. Đề ngó dáo dác rồi hỏi:

– Hồi nãy anh nghe hình như có tiếng ai trong này?

Hến chối phắc.

– Đâu có! Đó là con mèo ăn vụng, em la nó chó đâu có ai!

– Rồi con mèo đâu?

– Nó chui trốn dưới gầm giường.

– Hến ơi! Đêm nay sao em đẹp quá vậy? Lũng lơ cánh bướm. Thoăn thoắt gót sen. Trời ơi, chắc là anh phải chịu chết nơi này.

Đế vừa dứt lời thì bỗng có tiếng lả lơi bên ngoài:

– Hến ơi! Mở cửa cho anh vào!

– Ai đó?

– Anh! Quan Anh đây!

Thầy Đế giật mình đánh thót.

– Sao quan lại đến giờ này kìa!

Nhưng Hến trấn tĩnh:

– Không sao đâu! Quan Huyện chỉ ư... ư... rồi đi ngay. Chúng mình còn có cả một đêm dài.

– Bây giờ phải làm sao đây Hến?

Hến lấy chiếc bồ nhốt vịt của anh hùng chăn vịt vừa gửi lúc chiều, bảo thầy Đế.

– Em có chỗ cho anh ẩn náu! Anh chịu khó chút đi! Tình yêu nào không đau khổ!

Nghe thế thầy Đế hồ hởi bèn lấy hết nghị lực chui vô bồ vịt. Hến đập nắp lại và quát khê:

– Ngồi im, không quan vào áp dụng luật hủy thể của hủy thể thì chết cả nút!

– Hả? Hến nói ba lằng nhằng ma quỷ gì vậy?

Bên ngoài lại có tiếng giục:

– Hến ơi! Mau lên, anh chết mất! Cởi mở cho mau!

Thầy Đề nhô đầu lên hỏi:

– Ai vậy Hến? Quan Huyện bảo em cởi mở cái gì, còn luật hủy thể là gì vậy hả Hến?

– Rõ cái anh này ngớ ngẩn! Cởi mở đã biết rồi còn hỏi! Còn... hủy thể là trứng vịt nở ra vịt con. Vịt con nhốt trong cái bồ, nuôi lớn lên, nó phá cái bồ chạy ra đồng. Thôi, câm mồm lại!

Hến ra mở cửa. Quan Huyện vào. Hến lấy làm lạ về cách ăn mặc của quan. Chiếc áo dài không che được cái quần

tiều cũn cũn và cặp giò ống điều của quan. Nhưng quan cứ tự nhiên ngồi lên phản, phóng mắt vòng quanh, rồi hỏi:

– Trong nhà có ai không vậy Hến?

– Dạ có mình em thôi quan!

– Vậy anh nghe có tiếng của ai lúc này?

– Đó là con chó với con mèo tranh ăn! Hai đứa, ủa, hai con, cắn nhau vậy mà! Anh sao có tánh hay nghi ngờ quá! Anh phải tin tưởng tuyệt đối nơi dân mới lãnh đạo dân được chứ!

Quan lấy lại phong độ, hỏi tiếp:

– Lúc này thằng Trùm Sò và thằng Lý Trưởng còn đến quấy nhiễu em nữa không?

– Dạ chúng đến, nhưng không đòi ăn cây ăn Tê mà đòi...

– Đòi gì? Chúng đòi gì?

– Dạ chúng đòi ăn... ăn..

– Chúng đòi em đấm mồm phải không? Bọn này vô lễ thật. Chúng không biết nhường nhịn kẻ trên người trước gì hết. Lại rất ngu xuẩn! Muốn nuốt cho trôi phải đấm quan trên. Không đấm mạnh, ăn mắc cổ. Anh phải làm cho chúng tôn trọng luật vua phép nước mới được.

– Dạ, nếu như vua cũng đòi đấm mồm thì sao ạ?

– Thì mình cứ đấm chớ sao. Có ông vua nào lại không ham vàng và không mê vợ bé đâu em!

Thị Hến nhìn quan trên trên. Bỗng

nghe dưới chân buồn buồn. Thị Hến quơ chân nhè nhẹ, quan cúi xuống nhìn theo và hỏi:

– Cái gì vậy Hến?

– Dạ muỗi hút máu em! Ủa, ủa chó liếm chân em. Bỗng từ gầm giường lú ra một bộ mặt không có râu, rồi cả người chui ra lạy lia, và reo mừng:

– Bẩm quan, nếu vua cũng ham vợ bé thì em và thầy Đề không có tội gì hết ạ!

– Mà là ai?

– Dạ em là Lý Trưởng xã Đại Gian. Em được quan lớn khoan hồng cho về nhà lấy tiền nộp phạt đấy ạ.

– Rồi sao mấy tới đây?

– Dạ em ghé vay tiền Thị Hến. Chẳng ngờ thầy Đề cũng tới vay như em.

Cái bồ vịt bỗng nhiên nhúc nhích rồi xô dịch đến trước mặt quan. Một cái đầu lú lên thụt xuống.

– Bẩm quan, em đến đây, nhưng bị kỳ đà cản mũi, nên Thị Hến hết vốn ạ.

Quan Huyện nổi giận dùng dưng:

– Sao các người khinh thường nhà nước lắm vậy? Quan đi khám điền thổ bí mật mà các người cũng tòng dẫu đi theo làm hư bột hư đường của quan hết ráo!

Vừa đến đó thì đội quân đầu tóc xông vào. Nhưng chỉ có hai bà Lý và bà Đề. Nhị vị phu lang định co giò tự giải phóng nhưng cửa bị đóng chặt, nên đành phải chạy vòng che trước sự truy kích của nhị vị phu nhân.

Quan Huyện nhìn thấy cảnh đồng chí bị áp bức thì vê chót ria, cười ha hả:

– Đã bảo mà! Làm người chăn dân trị nước thì phải nằm lòng bài học cần kiệm liêm, hắc xì... chính, chí công vô tư hắc xì... như ta vậy, khỏe ru như cu bà bóng. Thấy chưa?

Bốp! Một nhát gậy đập xuống đầu quan Huyện. Thì ra bà Huyện. Bà đã tông cửa nhào dô quơ roi đập lia lịa. Quan ta ôm đầu chạy nhập đoàn với Lý Trưởng và thầy Đề.

Thị Hến trong buồng nhìn cái màn loạn thiên cung, cười toét mép.

Màn hạ nhanh.

Xem xong tuồng hát hồi lâu, tôi vẫn còn cười. Ông bạn hỏi tôi cười chỗ nào? Tôi nói cười chỗ quan Huyện có bộ râu

mọc ngược và chỗ Trùm Sò bị đòn, khóc như thổi kèn lá. Tôi hỏi lại ông bạn. Ông ta bảo:

– Chỗ nào cũng cười.

Ông còn nói thêm:

– Nhưng bây giờ ở bên nhà, bà con mộ điệu không còn tìm ra băng Trùm Sò nữa. Nhà nước cấm, không cho dân coi. Đã vậy, ai còn cất giấu tuồng này phải đem nộp cho chánh quyền.

– Tại sao? Cốt tuồng lấy từ chuyện xưa, đâu có dính dáng tới chánh trị! Nhà nước cấm có lẽ sợ dân chúng cười nhiều quá quên tiến lên xã hội chủ nghĩa chớ gì!

– !!

Ông bạn không đáp mà chỉ cười ruồi, cười khẩy, cười không ra tiếng, cười đúng ba mươi lăm kiếu cũng chưa thôi. Ôi Hến, ôi Sò.

CON SÒ BÒ VÔ LĂNG BÁC

Tôi sẽ kể cho bạn đọc nghe một câu chuyện của chính tôi, một lão thầy bói năm nay bảy mươi hai tuổi nhưng vẫn còn ngồi dầm sương dãi nắng ở Bờ Hồ Hoàn Kiếm để kiếm ăn, không phải bằng cách bán nước bọt và nước nhà như bọn đĩ đực kia. Sở dĩ tôi làm cái nghề này vì nghiệp dĩ, cha truyền con nối, ngoài ra chính tôi cũng thích làm: một nghề có lương tâm và trí thức nhưng lắm khi bị khinh rẻ và xuyên tạc.

Năm 1978 là năm nghề tôi lên cao tột đỉnh và tôi được xem như là một Khổng Minh cứu giúp dân vượt biên. Mỗi ngày tôi có hơn năm mươi tín chủ gồm đủ lứa tuổi. Họ đến xin tôi chỉ giúp cho hướng và ngày giờ xuất phát vượt biển. Rất nhiều người nghe theo tôi đã ra đến Mỹ, Úc và gởi tiền, quà về đền ơn tôi. Cũng có người vì nôn nóng đi không chờ đợi được giờ và địa điểm thuận tiện nên đã không thành công. Trong số này có một gia đình đắm thuyền chết cả. [Chép lại theo một câu chuyện nghe được trong một chuyến về “thăm nhà”] Vong hồn hiện về trước báo mộng cho thân nhân biết, thì hơn hai tháng sau có thư về nói y vậy.

Tôi bây giờ vẫn làm bạn của gốc điệp, gốc liễu bờ Hồ phía bên kia Bưu Điện. Tôi không mù nhưng vẫn mang kiếng

đen cho hợp thời trang: thầy bói mù mới hay.

Số là một ngày kia tôi đang ngồi ngoài bờ Hồ thì con trai tôi chạy ra cho hay có con sò bò vô trong lăng Bác Hồ.

Đến đây tôi lại phải tạm ngưng để nói về lý lịch ba đời cụ kỵ nhà tôi. Ông cụ tức là ông nội của bố tôi làm phu bến Phà Đen. Ông nội tôi vẫn tiếp nối nghề đó, tới đời bố tôi thì mát mặt hơn, tôi được đi học. Bỗng một hôm tôi đọc truyện Tàu thấy lão thầy bói ở chợ Trường An trở thành ông thánh, bói đâu đúng đó nên được dân chúng tôn sùng. Rồi lớn lên tôi thích làm thầy bói.

Chỉ có thế thôi. Năm 54 tôi đi lính, có tham gia trận Điện Biên. Hòa bình về Hà Nội cưới vợ, có con. Con tôi khá đũa, lại có lý lịch trong sạch nên được chọn vào

đội danh dự gác lăng bác, do đó mà hôm nay tôi mới được biết chuyện có một con sò bò vô lăng bác. Sò là giống vật ở ao hồ, bãi biển chứ làm sao bò vô tới giữa đất liền như Ba Đình? Cho nên nghe nó nói, tôi sửng sốt. Nhưng tôi không muốn gạt bỏ câu chuyện gần như vô lý, bèn gan hỏi:

– Sò ở đâu mà bò vô lăng bác? Còn chúng bay canh gác ở đâu để cho cái chỗ thiêng liêng thế lại có con vật hèn hạ bò vào...?

– Con không biết, nhưng chính mắt con trông thấy rõ ràng!

– Hừm! Khéo phịa, có mà đứt đầu cả nút!

– Thực mà bố! Đồng chí đội trưởng gác lăng bác đã gọi khẩn cấp Cục Bảo Vệ

đến kiểm tra và tụi con cũng đã thấy con sò ấy mà! Ngoài ra còn có đồng bào ở các tỉnh về tham quan thấy.

– Rồi có bắt được nó vút đi không?

– Bắt không được bố à! Nó biến mất ngay.

– Tại sao thế? Con sò chớ phải con chuột hay con chồn hay sao mà lủi nhanh thế?

Cậu con giải thích cho ông bố chưa bao giờ biết kiến trúc khoa học bên trong lăng:

– Chiếc hòm kính đặt trên đầu một cột thép to bề kính bốn tấc. [như trong các gara chứa xe hơi ở Mỹ, chiếc cột đội hồng chiếc xe lên cho các thợ dễ bề chữa bên dưới.] Cứ mỗi mười lăm phút thì có người bấm nút, chiếc hòm trong đó bác nằm, trôi lên cho mọi người xem

rồi thụt xuống ngay. Có người vào chưa kịp trông thấy thì bác đã thụt xuống hầm rồi. Ngồi hầm rất kín, một con kiến cũng không chui lọt, nhưng không hiểu sao nhân viên bảo vệ xuống mà không bắt được con sò. Càng không hiểu chú sò kia lao lách ngả nào mà vào đấy được.

– Rõ vô lý !... Hay là con gì không phải con sò?

– Bố ơi! Con đã học sinh vật học hồi lớp ba, còn lạ gì giống vật đó. Nó mô mô như bàn tay khum khum vậy nè. Khi bình thường thì nó há mồm ra trông thấy miệng nó đỏ lỏm, nếu là sò huyết. Nếu ai bạo dạn để ngón tay mình vô đó thì bị vỏ sò kẹp dính đau lắm.

– Mà nói làm như cây quạt giấy hay hang Cốc Cờ của Hồ Xuân Hương.

– Đó là con sò bố à! Nó cũng hình cái quạt mà hể hả miệng ra thì giống cái hang. Mới trông thấy ở ngoài hầm, các nhân viên bảo vệ soi đèn, định bắt, loay hoay một chốc lại thấy nó ở trong lồng kiếng.

– Lồng kiếng nào?

– Dạ thì lồng kiếng bác đang nằm đó!

Lão già gắt:

– Rõ láo! Không thể tin được!

Thằng con trai của lão không biết giải thích thế nào cho ông bố thông. Chỉ có một cách là đem ông ấy vô lảng xem tận mắt. Nhưng sau khi phát hiện con sò thì Cục Bảo Vệ đã ra lệnh đóng cửa để quét dọn lảng vô thời hạn thành thử bố không được vào xem sò tận mắt.

Thằng con đi rồi, lão già ngồi lại một mình. Nắng chiều thu rải vàng mặc hồ như những mảnh vàng lá đúc thành khối nặng năm, mười lượng được dùng thay cho tiền dom trong những dịch vụ khắp cả nước xã nghĩa Cộng Hòa Việt Nam.

Lão bàng quơ ngó chỗ này chỗ kia trên cù lao đền Ngọc Sơn rợp bóng cây đa già. Cái tháp bút đồ sộ vẫn đứng trơ gan cùng tuế nguyệt. Ngòi bút tài hoa mấy chục năm nay đã hóa đá không có mực nên không viết ra bài thơ nào. Hình như nó cũng buồn vì lẻ bạn, cây đa lập quốc bị bão thổi tróc gốc năm nào. Cái xác đã cửa xẻ thành củi nhóm bếp Ba Đình, nay còn cái lỗ trũng sâu hoắm như vết thương tâm hồn dân tộc. Mỗi lần trời mưa nước ngập ểnh ương thả lên bầu hăng bầy hòa nhạc hoàng hôn làm ảo não cả sóng điện đài phát thanh.

Trận bão đó kéo dài ba ngày, hồ Hoàn Kiếm tràn nước. Thần Kim Quy lên bờ bị mắc cạn cũng qui tiên. Thế là ba vật quốc bảo đã đi tiêu hết hai: Chỉ còn lại ngòi tháp bút. Cũng trong trận bão phi thường này, lăng bác bị sét đánh sạt góc phía Nam.

Như dân Hà Nội xì xầm đó là điềm trời phạt. Sét lại nổi lên từ phía Nam. Người ta không dám nghĩ xa hơn nữa, chỉ biết là búa Thiên Lôi đã giáng xuống mả Đồng Trác tân thời.

Hai tuần lễ liền, đường Cột Cờ và đường Hùng Vương bị ngăn, xe cộ không được vào khu Ba Đình. Để thợ chữa lại lăng cho bác nằm chớ lý!

Những chuyện vớ vẩn đồn đại chưa ráo mép lũ lợn hợp tác xã thì nay lại đến con sò bò vào lăng bác. Rõ càng vớ vẩn,

không ai có thể tin được. Nhưng mà con trai lão nói, lão không thể gạt bỏ. Nó nói như giá cả chợ Đồng Xuân chuyện thịt chó đem ra nấu phở, chứ nó đâu có ác ý hay thiện chí gì! Đâu phải nó cần một quẻ do bố nó bói (lão luôn luôn nói trúng phóc việc đã xảy ra rồi) để kiếm ăn.

Như vậy lão tin là có thật, cái con sò đó! Nó đã hỗn xược bỏ vào lãng bác. Vấn đề là truy tầm nguồn gốc, lý lịch cách mạng của nó thôi.

Bỗng có người khách chợt đến. Ông ta gầy nhom lại bị thương chống nạng đi cà thọt. Lão thầy bói biết là cựu đồng chí bèn hất hàm thân mật:

- Anh hùng trận nào thế?
- Trận Biên Giới, nhưng không phải anh hùng!

Người khách ngồi xuống rễ cây già vốn dùng làm ghế cho lão thầy bói, và nói:

- Cho đệ xin một quả đi ông anh!
- Ông bạn muốn biết về gì?
- Ông cụ tôi cần cải táng. Xin tìm long mạch, hổ huyết dùm cho!
- Long mạch thời này làm gì còn nữa!
- Thôi, miễn được chỗ phát quan thôi, không nhất thiết phải hổ mạch long sơn.
- Quanh đây chỉ có một mạch quý mà nhà họ Phan chiếm rồi.
- Họ Phan nào khôn vậy?
- Phan Đình Khải, tức Lê Đức Thọ.

Nhờ ông ta trấn yểm đó mà hai người em vô Bộ Chính Trị một lượt. Một người làm Bộ Trưởng, người kia làm Tổng Cục Trưởng.

Người khách nói:

- Ông cụ tôi sanh năm 1890, hay 1892 gì đó.
- Năm nào thì một năm chớ sao một người sanh hai năm!
- Ông nội tôi bảo có thể 1891 hay 1894 nữa. Nếu năm nào phát to thì cứ lấy năm đó.
- Như vậy bói không ra đâu. Quẻ bói căn cứ trên bản mệnh một người có thực, từ giờ, đến tháng năm sinh. Nếu cứ báo láo như vậy làm sao mà coi cho đúng được?

Ông khách có vẻ không cần thiết coi quẻ nên nói cà lơ một chút rồi rỉ tai thầy bói. Không biết ông ta nói gì mà lão thầy gật lia. Một chập cả hai người đứng dậy đi bằng qua đường. Lão thầy bói đưa ông khách về nhà sau khi nhận ra là Nông Văn Chậy từng ở F 304 ngày xưa và từng bắt sống binh đoàn Charton Lepage như ăn gỏi ở Biên Giới. Nay tóc đã bạc phơ. Thời gian đi nhanh không kịp đếm.

Bất giác lão thầy bói hỏi bạn:

- Con cái lớn cả rồi chứ? Nào, chúng công tác những đâu?

Chậy đáp:

- Cũng a a loanh quanh đây thôi.

Lão thầy bói nói:

- Tôi được thằng con trai và bốn gái.

Đằng ấy có đứa nào chúng mình làm suôi được không?

- Nói đùa chớ tớ đếch có đứa nào.
- Ủa sao thế?
- Vợ chưa cưới bị người ta cướp mất.
- Quân nào dám cướp vợ bộ đội? Bộ gan cóc tía sao chứ?

Chậy làm thình. Lão thầy bói đưa bạn về nhà, lấy xe đạp ra chợ Mã Mây mua một ít lòng chó đem về đánh chén. Tiệc xong, ông bạn rủ lên Hồ Tây chơi. Lão thầy bói nghĩ thầm: tên dân núi này tưởng Hồ Tây bây giờ còn đẹp như thời Pháp hay sao mà đi ngoạn cảnh? Đất đai ở đây bán hết cho ngoại quốc cất nhà lầu rồi. Nước mình dần dần trở thành nước người ta. Ngày xưa chỉ có một tên thực dân ngày nay cả chục thằng đế quốc, dân

chúng đến đi ăn mày cả thôi.

Tuy bụng nghĩ vậy, nhưng cũng chiều lòng bạn mà đi. Cỡi chiếc xe đạp từng thổ gạo lên Điện Biên, lão thầy bói ngậm ngùi cho số kiếp hai con ngựa già chạy đường xa không biết bao giờ mới đến?

Vì nghi là đường Cột Cờ bị chặn do vụ con sò vô lăng bác, lão đạp theo đường Quan Thánh qua đền Voi Phục, đến Hồ Tây đi thẳng lên Ô Yên Phụ rồi dừng lại ở một băng đá bỏ trống. Để bạn mình ngồi đó, Chậy đạp xe lên dốc rồi thả chậm chậm xuống, xe vừa lăn Chậy vừa đếm những gốc điệp bên phía Hồ Tây. Gốc thứ nhất, gốc thứ hai, thứ ba và thứ tư. Đúng là nơi chiếc băng đá ông bạn thầy bói đang ngồi.

Chạy mừng rỡ ngó lên tàng cây điệp và nói:

– Đúng là gốc điệp này.

– Là gốc điệp gì?

Chạy dựng xe đạp, đi quanh gốc điệp như quan sát rồi đến ngồi lên băng, nói:

– Ở trên thân điệp có một vết dao còn mới! Đó là do nàng chém để làm dấu.

– Cái anh này! Say rồi phỏng?

– Không, tôi còn tỉnh. Nàng dặn tôi thế mà!

– Nàng nào dám chém cây của nhà nước?

Chạy vắn bình tĩnh lau mồ hôi hôi lâu rồi nói:

– Cô Xuân vừa mách bảo tôi tháng rồi. Bảo tôi đi Hà Nội xem cô ấy...

– Cô Xuân nào?

– Cô Xuân ở làng Hà Mạc, huyện X. tỉnh Cao Bằng. Vợ chưa cưới của tôi.

– Cái anh này lên đồng sao thế nhỉ?

– Đồng chí à! Chuyện dài lắm, nhưng tôi xin tóm tắt như sau: Hồi đó tôi đi bộ đội. Chúng tôi yêu nhau. Hẹn rằng khi kháng chiến thành công sẽ làm lễ cưới. Dân Thổ chúng tôi đi theo Chu Văn Tấn kháng chiến. Lúc đó đã sang năm 1952 rồi. Năm 54 hòa bình nhưng chúng tôi không làm đám cưới được.

– Tại sao?

– Vì đồng chí Trần Đăng Ninh đưa cô ấy về thủ đô công tác.

– Thủ đô nước ngoài à?

– Không, ở trong nước. Thủ đô Hà Nội ấy.

– Vậy lý do gì không cưới nhau được?

Chạy thử dài sườn sượt:

– Đã bảo là chuyện dài lắm. Vừa rồi, nàng mới hiện hồn về mách tôi.

– Cô ấy đã chết sao mà hiện hồn?

– Vàng đã chết! Và chết ở ngay tại gốc điệp này này. Tức là gốc thứ tư từ dốc Yên Phụ đổ xuống, phía Hồ Tây!

Không để cho bạn hỏi thêm, Chạy tiếp:

– Người ta trùm đầu cô ấy lại bằng chiếc chăn nhà thương rồi đập bằng búa. Khi cô ấy chết thì chiếc chăn hoàn toàn nhuộm đỏ bằng máu cô ta.

Người bạn hỏi:

– Ai biết rõ vậy?

– Không ai biết cả! Cô ấy hiện hồn về cho gia đình hay. Chuyện cô ấy bị giết xảy ra hồi 1959 mà mãi tới năm nay tức là bốn mươi năm sau cô mới hiện về nói rõ tất cả những chi tiết về cái chết của cô và yêu cầu tôi xuống đây – tại gốc điệp này – nạy một mẩu đất về đắp lên mộ cô. Chúng tôi không biết xác cô ở đâu. Nhưng người Thổ của chúng tôi có tục chôn xác người trong bông cây và dựng đứng ngoài rừng. Tôi sẽ đem mẩu đất về để bên cái bông cây ấy! Còn một người con gái khác con của cô tôi cũng chết oan như cô nhưng xác bị vùi dưới sông Bồ Giang.

Lão thầy bói giật mình: tự nhủ: sao lại Bồ Giang? Chính lão cũng vừa nằm

mộng thấy một người con gái mình mấy ước dầm dề hiện lên tự xưng là Kim Hoàng. Kim Hoàng kể lại rằng bốn mươi năm trước nàng có xuống Hà Nội ở cùng người chị họ để trông giữ cháu bé giúp chị. Chẳng may chị bị tai nạn xe hơi ở dốc Yên Phụ vỡ sọ chết. Kim Hoàng phải về lại quê ở Cao Bằng. Hoàng được đi học lớp y tá tỉnh. Không biết lý do gì một bữa kia người ta gọi Hoàng thuyền chuyển công tác bằng xe hơi rồi bắt trói neo đá ném xuống sông Bồ. Hoàng hiện hồn về báo mộng cho người yêu là Woòng A Sính. Sính đến chân cầu vớt được xác Hoàng trôi tấp vào đó, đem về chôn đắp mộ có nùm. Nhưng không hiểu ai san bằng nấm mộ của nàng đi.

Nàng biết rất rõ mặt mũi cùng địa chỉ của tên giết nàng. Hắn tên Ba Xù hiện ở Hà Nội. Nhưng nàng không biết làm sao

tố cáo. Vậy nhờ lão thầy bói giúp... Nói xong nàng khóc và biến mất.

Lão thầy bói thức giấc, ngồi tới sáng nhớ nguyên câu chuyện. Lúc vào phòng dọn dẹp đồ đạc lão nhặt được một miếng giấy. Thì ra đơn tố cáo viết rất rành và đúng như lời kể của hồn ma. Dưới đơn chữ ký nét mực còn mới Kim Hoàng. Nửa ma nửa thật.

Thấy ông bạn ngồi sững sờ, Chậy mới hỏi:

– Đồng chí có nhớ sông Bồ ở đâu không?

Lão thầy bói sực tỉnh, ú ớ:

– Bồ Giang chỗ cô Kim Hoàng... bị dìm!

– Cô Hoàng nào?

– Cô ấy là em họ của cô nào đó ở Hà Nội. Cô xuống trông cháu dùm cho chị.

Chậy vỗ đùi quả quyết:

– Vàng chớ không phải Hoàng! Chính là cô em họ của cô Xuân, vợ chưa cưới của tôi. Cô Vàng bị giết lây để bịt đầu mối không còn ai biết chuyện ấy nữa.

Lão thầy bói gặng hỏi:

– Nhưng cô Xuân là hôn thê của đồng chí, chưa cưới nhau, sao lại có con với người khác? Người đó là ai? Rồi sao lại bị tai nạn ở dốc Yên Phụ này?

Nghe lão thầy bói hỏi một hơi như tra hạch, Chậy ngồi lặng thinh lặng ngắt, không nói không rằng. Hồi lâu mới lí nhí:

– Khó nói lắm đồng chí ơi! Mà có nói cũng không hết! Đúng ra là tôi không dám nói ra. Ba bốn mươi năm nay tôi ôm cứng trong lòng. Đến vừa rồi nàng mới hiện hồn về báo mộng. Tôi nghe rồi làm theo lời nàng dặn, tức là đi xuống Hà Nội đến chỗ này, lấy một mẩu đất đem về. Chứ cũng không dám nói gì thêm. Và người nhà tôi cũng không biết gì hết!

Nói xong thẳng đồng chí Chậy ôm đầu khóc hu hu.

*

Sáng hôm sau thẳng con trai của lão thầy bói về nhà thuật lại câu chuyện ở trong làng. Nó bảo rằng nhân viên bảo vệ lùng khắp hầm không tìm thấy con sò ma kia. Bỗng đâu trên người bác, phía

trong áo có vật gì cử động. Rồi một con sò chui ra từ cổ áo, nháy phốc lên mặt bác há mồm ra kẹp lấy mũi bác. Bác vùng dậy đung đầu vào nắp hòm kính ngã lăn xuống, hai tay bấu lấy con sò giật ra, bay luôn cái mũi của bác. Con sò rớt xuống cổ lại bò lên cặp hàm râu của bác mà giật, bác la om lên và ngắt xủ. Bây giờ bác không có mũi, trông khiếp lắm.

Lão thầy bói nghe con kể, sợ liên lụy vì lỡ biết “chuyện không ai được biết” nên quát thẳng con im. Thằng con cũng sợ, không dám kể nữa. Lão thầy bói không thể nào đoán điềm giải mộng được những cũng nghĩ bâng quơ chắc vong hồn những cô gái Thổ trả thù. Nếu họ chết oan ức thì vong hồn họ không tan, họ trở thành ma trành ma xó bắt người như trong truyện Thần Hồ của Lan Khai mà kẻ viết bài này đọc thời thơ ấu. Ở đây

có thể nào con sò đó là hồn oan của hai cô gái Thổ kia chẳng? Không biết! Chuyện ma quỷ đường rừng!

Tôi chỉ nghe kể lén nên chép ra không đầu đuôi gì cả. Và nếu có ai muốn tìm sự thực thì ra tận Hà Nội mà hỏi lão thầy bói ngồi ở đầu cầu Thê Húc bên chân Bút Tháp. Còn nhà của ông ta thì ở Phố Lò Sũ. Đây là nơi các cậu học trò khó đi thi Hội thường ở trọ. Và cũng là nơi đã từng xảy ra câu chuyện Rắn Báo Oán cũng của Lan Khai. Giọt máu thấm qua ba tờ giấy bản. Về sau xảy ra vụ Thị Lộ với vua Lê Thánh Tông đó! Có thể con sò này cũng là một loại chuyện Rắn báo oán chẳng? Ai mà biết được. Xin hỏi lão thầy bói á!

CÁI CHẾT CỦA DƯƠNG BẠCH MAI NHƯ TÔI BIẾT⁸

Thân gửi Bác sĩ,

Nay tôi mới chịu mình già. Nhưng vẫn còn ham viết. Đêm qua nằm nhớ anh Bảy Trấn Tư Lệnh kiêm Chánh Ủy miền Tây vừa tạ thế đâu vài tháng trước thọ tám mươi bốn tuổi. 1948-50 cuộc kháng chiến chống Pháp... Thuở đó, tôi

⁸ Về đề tài này tôi có viết một truyện tên là Trái và chùm vú sữa in trong tập truyện ngắn Tự Vị Thế Kỷ do Xuân Thu xuất bản hồi 1987 – nay viết lại.

học chung với con trai anh: Nguyễn Trần Đình Kiện. Chúng tôi vẫn thường chèo ghe đến Câu Lạc Bộ Quân Nhân ở Ngan Dừa để nghe anh nói chuyện về chính trị về văn chương nghệ thuật. Anh có tài hùng biện. Tôi rất thích nghe. Hiểu biết sâu rộng của anh đã bồi bổ cho trí óc thiếu niên chúng tôi. Thoắt đây mà đã năm mươi năm. Nửa thế kỷ!

Nhớ anh là nhớ tới nghị sĩ Dương Bạch Mai, người Bà Rịa, và giáo sư Trần Văn Giàu. Hai vị sau này tôi có biết nhưng không quen vì sự cách biệt tuổi đời và công tác. Tôi sẽ viết về giáo sư Trần Văn Giàu trong một dịp khác.

Nghị sĩ Quốc Hội Dương Bạch Mai đắc cử năm 1946.

Tôi chỉ nghe danh chứ không biết mặt. Mãi đến khi ra Hà Nội, tôi mới trông

thấy ông một vài lần trong những cuộc họp ông ngồi trên chủ tọa đoàn. Và lần cuối cùng là vào năm 1960 (hay 1961) ở nhà họp Quốc Hội Ba Đình.

Viết lại trang sử này ngán tay và lười quá, nhưng phải cố gắng vì có một người bạn vong niên bảy mươi bốn tuổi, cũng đã từng đi kháng chiến bỏ về thành, vừa viết thư cho tôi hôm nay, bảo: Các anh không viết thì ai?

Thôi thì viết để khỏi phụ lòng người bạn và cũng là để sau này “lịch sử khỏi bị bôi bác mà sẽ được tìm thấy những nét thật.”

Nghị sĩ Dương Bạch Mai, người cao lớn ngoại cỡ, thường mặc đồ Tây sơ-mi cổ bẻ col ouvert lật ra trên cổ áo Tây, không mấy khi thắt cà-vạt. Có lần hỏi tại sao thì bác bảo thắt cà-vạt nghệt cổ khó

chịu nói năng không tự do.

Bọn trẻ tôi thường gọi là bác Tư. Đến nhà bác ở góc đường Tràng Thi Quán Sứ (ít ra cũng bốn mươi năm rồi) đôi lần gặp bác gái dọn cơm bảo ăn nhưng tôi đều từ chối. Hà Nội khoảng 56-60 củi quế gạo châu thật đắt, một hạt gạo không dễ tìm. Không thấy các anh chị con cái của bác trong nhà, không rõ làm gì ở đâu. Căn phòng quá nhỏ hẹp so với con người to lớn của bác. Tôi có cảm tưởng bác ở hang hơn là ở nhà. Địa chủ đi làm cách mạng hy sinh tất cả, để trở thành vô sản là thế đấy.

...Bữa hôm đó, có giấy đến Phòng Văn Học Đài Phát Thanh Hà Nội nơi tôi làm phóng viên ba năm, trước khi được đưa sang Hội Nhà Văn. Giấy cấp cho phóng viên của Phòng Văn Học đi dự phiên họp Quốc Hội nhưng không

thằng nào chịu đi cả. Thằng này đùn cho thằng kia. Bởi vì đi dự một phiên như vậy về nhà phải viết một bài tùy bút văn học để phát thanh (chớ không phải một bài tường thuật như bản tin. Việc này có Phòng Tin Tức làm rồi). Viết tùy bút về một cuộc họp chính trị như vậy không phải là dễ. Những người viết tùy bút loại này hình như chỉ có một tay thôi: Đó là nhà báo Thép Mới.

Năm 56 ông đã từng đi theo cụ Hồ sang Mạc Tư Khoa và các nước Đông Âu để viết tùy bút gửi về cho báo Nhân Dân đăng đọc quyền. Thí dụ sang đó gặp đồng chí Xít-ta-lin thì phải tả bộ ria mép rất tươi, vàng trán (ngắn) chứa đựng sự thông minh rồi khi Hồ Chủ Tịch bắt tay đồng chí Vorochilov thì phải nhớ lại năm 1917 có đồng chí Sverlov, đồng chí Bunganin thời trẻ v.v... Tình quốc tế cao

sang như vậy, nên Thép Mới không chịu nhận viết bài tùy bút về Quốc Hội nhà lô-can... Cuối cùng tôi phải gồng mình đi. Nhưng chỉ hứa khi nào có hứng mới viết chớ không chắc 100%. Tuy vậy vẫn phải viết.

Thời đó đại biểu Quốc Hội gồm có những ai nào? Xin vài phút để nhớ lại: nhà văn và nghệ sĩ thì gồm có: nhà văn Nguyễn Đình Thi, đại biểu Hải Phòng; nhà thơ Xuân Diệu không rõ đại biểu tỉnh nào; nhà văn Nguyễn Huy Tưởng, đại biểu tỉnh Hải Dương; họa sĩ Huỳnh Văn Gấm đại biểu tỉnh Tân An (lưu nhiệm tức là đại biểu Nam Kỳ không bầu lại được, ai đắc cử năm 1946 thì còn giữ luôn chức vụ đó); Nguyễn Văn Trấn (đại biểu Chợ Lớn?); nhân sĩ trí thức và phụ nữ thì có bà Nguyễn Thị Thập (đại biểu tỉnh Mỹ Tho?); Dương Bạch Mai (đại

biểu tỉnh Bà Rịa) v.v... Còn mấy đại biểu tỉnh Bến Tre tôi biết mặt như: các ông Nguyễn Văn Cái, ông đốc Nguyễn Văn Huệ, Ca Văn Thỉnh, Võ Văn Huân.

Ấy là nhớ tên còn họ có đến dự hay không tôi không gặp mà cũng không biết vì hội trường rất đông, không thể nào ngó cho giáp được.

Trong hội trường có bệ cao dùng cho chủ tịch đoàn (cuộc họp nào cũng vậy); bàn cho đại biểu ngồi như bàn học trò, đánh vẹt-ni, mỗi bàn có ba, bốn chỗ ngồi, mỗi đại biểu ngồi đều có một tập bìa đỏ chữ vàng ngoài bìa đề Khóa Hợp Quốc Hội (Kỳ mấy tôi quên rồi) tặng cho đại biểu để dành ghi chép những lời vàng ngọc của các lãnh tụ.

Ngoài ra còn máy nghe. Cái này dùng cho những buổi họp quốc tế, ai rành thứ

tiếng nào, thì bấm nút, sẽ được nghe thứ tiếng đó. Ấy là người ta bảo vậy thôi chứ trong kỳ họp Mặt Trận Giải Phóng tôi có mang vô bấm thử tiếng Pháp nghe chơi thì chỉ nghe e e... chứ không có ông Tây bà đầm nào nói hết.

Tôi quên ghi thêm là buổi họp Quốc Hội khoáng đại này nhằm để chào mừng Thủ Tướng Chu Ân Lai sang thăm hữu nghị Việt Nam.

Ở Hà Nội lúc này đang có nhiều vụ choảng nhau giữa giáo điều và xét lại. Mãi về sau này tôi mới nghe lên lớp, thì mới rõ ra là trong cán bộ chia làm hai phe. Một phe theo Liên Xô một phe theo Trung Cộng. (Mà sách có ghi là nhiều ông to bà lớn bị Lê Đức Thọ bắt bỏ tù vì chống đảng. Vụ này muốn hiểu rõ, thì quý vị đọc giả tự tìm hiểu lấy, tôi chỉ biết chút ít thôi). Các loa đài Hà Nội gán

chung quanh Hồ Hoàn Kiếm và các đầu phố hằng đêm tiếp âm đài Bắc Kinh từ 8 giờ đến 9 giờ 30 kể đó là đài Mạc Tư Khoa từ 8 giờ 30 đến 9 giờ tối.

Đài Bắc Kinh chửi xét lại xong, đến đài Mốt-cu tả nị xẩy giáo điều. Người dân Hà Nội bụng đói meo cũng ráng chạy ra Bờ Hồ ghéch xe đạp lên vỉa hè vĩnh tai nghe để tắm bổ lập trường. Nhưng nghe xong không biết ai phải ai quấy, ai cũng có lý cả. Khơ-rúp-sốp đọc diễn văn ở đại hội XX Cộng Sản Liên Xô dài bốn trang báo Nhân Dân. Phải có sức khỏe khá lắm mới đọc hết. Ông ta bảo: “Béo tai Bành Chân,” còn đài Bắc Kinh mắng lại: “Tên đầu trọc làm cho kẻ thù khoái chí người thân đau lòng.” Tội nghiệp dân Hà Nội ngàn năm văn vật, đứng nghênh cổ nghe anh Hai và chị Cả chửi nhau, nước miếng Mác Lê văng đầy mặt lau

không kịp.

Chính trong không khí ấy, Chu Ân Lai sang để o bế Việt Nam? Và Việt Nam họp Quốc Hội lô-can để chào mừng đồng chí môi răng ấu lạnh!

Buổi họp kỳ này nếu tôi nhớ không nhầm thì cụ Tôn Đức Thắng còn làm Chủ Tịch Ủy Ban Thường Vụ, Trưởng Chính Phó (hay Hoàng Văn Hoan gì đó. Cũng luẩn quẩn mấy ổng thôi. Một ông lãnh bảy, tám chức, phiếu gạo tám thơm đã đầy phè, mỗi chức thêm năm kí ăn ngã nào cho hết?) Trần Xuân Bách hỏi đó là Tổng Thư Ký Mặt Trận Tổ Quốc còn Nguyễn Cơ Thạch chưa có tên trên mặt báo Nhân Dân! Đào Duy Tùng còn trong bóng tối. Lê Khả Phiêu thì ai biết là đang ở mô? Trần Độ còn chưa vô được Ban bầu của Trung Ương kia mà.

Thế là... khoáng đại hội nghị khai mạc. Ông cụ Tôn Đức Thắng dân Nam Kỳ rặc, xứ Long Xuyên, đọc một bài diễn văn sáu mươi chữ mất một tiếng rưỡi đồng hồ, dừng lại mười tám lần, ho mười hai phát mới xong. Cả hội trường hoan hô rần rần mặc dù không biết cụ Tôn nói gì. Rồi tới Hoàng Văn Hoan đọc báo cáo chính trị làm cho ba phần tư hội trường ngủ khò.

Đến nửa bản báo cáo thì nghỉ xả hơi. Các đại biểu kéo nhau ra sân, hoặc ra ngoài hành lang. Nhưng các nhà báo không được đến gần hoặc phỏng vấn. Nếu muốn phỏng thì phải viết ra giấy gửi lên Ban Thường Vụ Quốc Hội một tuần hoặc vài ngày trước và nếu được cho phép thì người phỏng vấn mới được trả lời.

Đặc biệt ở phòng giải khát cũng có

giai cấp. Ở một cái bàn trái thảm trắng thì có phục vụ viên mời nước ngọt những ai có đeo phù hiệu đại biểu Quốc Hội, còn ai không đeo thì không được mời. Đặc biệt ở bàn phía dưới không có trái thảm thì cũng có mấy chai nước ngọt không khai và cũng không có ai phục vụ. Bên cạnh đó là những bình nước lã (không có cả đá lạnh) để đặc biệt dành cho phóng viên, nhân viên thu thanh và các thứ cán bộ tẹt nhep khác tha hồ giải khát. Vì sợ có người ngoại quốc dòm ngó nên Ban Tổ Chức chưng ra mấy chai nước ngọt theo phong cách hàng mẫu không bán ở Mậu Dịch Tổng Hợp. Ai từng ở Hà Nội thì chắc sẽ không bảo rằng tôi bịa để nói xấu chế độ. Je parle de Hanoi tel il était. Tôi nói về Hà Nội như tự nó thời đó.

Ở ngoài hành lang cánh bên phải, nghị sĩ Dương Bạch Mai bị một số người

bao vây, trong số có một mớ tướng tá tôi không quen. Sở dĩ tôi cà rà đến nhóm người này là để nghe bác Tư Mai nói chuyện, tôi vốn mê những nhà hùng biện.

Bác Tư Mai có bộ ria mép đậm rất trứ danh và bộ đồ tây trắng cổ không thắt cà-vạt, đang nói năng hoạt bát. Một anh chàng sĩ quan hỏi:

– Đồng chí nghĩ gì về đường lối hiện nay của Trung Quốc?

– Mác Xít ABC! Mít Xoài! Mít Xoài!

Bác nói nhiều lắm. Nhưng lâu quá rồi, tôi còn nhớ có bấy nhiêu. “ABC Mít Xoài” là sự đánh giá của bác Tư đối với Trung Quốc lúc bấy giờ. Bác cho Liên Xô mới sáng tạo còn Trung Quốc chỉ là cái anh cù lẩn trong chủ nghĩa Mác, học

thuộc lòng, không sáng tạo. Mít Xoài là câu tổng kết của bác Tư về Trung Quốc cả Hà Nội đều biết, không phải một mình tôi.

Mỗi người một câu, bao vây chặt vấn bác Tư, nhưng bác tả xông hũu đục trả lời ron rót không ngán ai cả.

(Bác quên rằng ngồi trên chủ tịch đoàn với bác có Hoàng Văn Hoan, Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt... Tôn Đức Thắng thì sợ mấy tên kia như sợ cọp không dám nói sai một chữ.)

Chuông reo chấm dứt mười lăm phút xả hơi. Mọi người kéo nhau vào phòng họp. Bác Tư cũng trở lại, nhưng vừa quay đi thì cô phục vụ viên mở nút chai nước Hồng Hà Quốc Doanh cười và đưa ra: ...mời bác!

Tôi đã đi vào vị trí của đám phóng viên chưa kịp ngồi thì nghe ồn ào ngoài hành lang. Tiếng rối loạn nhỏ rồi lan to dần. Những người đã ngồi yên trên băng cũng đứng dậy chạy ra chỗ có tiếng ồn ào. Tiếng băng gỗ bật rầm rập khắp phòng họp.

Tôi ở gần đó hơn nên ra đến nơi thì thấy một người to lớn nằm dài dưới sàn gạch bông. Tôi biết là ai, nhưng không hiểu tại sao có việc này: Bác Tư!

Lập tức từ trong mấy cái phòng xép bên cạnh có mấy người mặc xi-vin chạy ra tay xách băng-ca đến đặt bên cạnh bác Tư nhanh nhẹn nắm tay chân bác đặt lên băng-ca rồi khiêng đi ngay. Trong lúc một người khác không rõ ở đâu chạy tới, lau vết máu trên gạch bông.

Tất cả xảy ra không đến mười phút.

Và mọi việc biến mất không còn dấu vết nào cả. Tiếng vị chủ tọa (không nhớ là ai) oang oang gọi các đại biểu trở về chỗ cũ để hội nghị tiếp tục.

Hội nghị xôn xao vài giây rồi bình tĩnh trở lại vì chủ tọa báo tin:

– Đồng chí Dương Bạch Mai bệnh... cảm gió. Đã có bộ phận cứu cấp.

Thế là mọi người an tâm nghe tiếp bản báo cáo chính trị.

Lúc đó tôi hoàn toàn không biết gì hết và cũng tin lời chủ tọa. “Đồng chí Dương Bạch Mai bị cảm!” Vết máu trên gạch bông tôi cũng không kịp thấy nhưng nghe một thằng bạn ở đài phát thanh có nhiệm vụ ghi âm cho hội nghị, nói lại và dặn không được kể lại với ai. Cảm gió gì lại trào máu họng?

Sau này tôi mới biết những chi tiết khác và chấp lại thành một liên hoàn cảnh. Lúc nghị sĩ Dương Bạch Mai được mời nước ngọt thì ở Phủ Toàn Quyền (nay là Chủ tịch Phủ) Chu Ân Lai đang bước lên thăm đồ được Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, và tất cả Bộ Chính Trị tiếp đón. Trong số có cả Tố Hữu. Hồ Chí Minh đã ôm hôn Chu Ân Lai và dặt tay ông này đi vào trong phủ.

Cuộc ám sát nghị sĩ Dương Bạch Mai được tổ chức rất tài tình, ăn khớp và chớp nhoáng (Perfect Murder) không ai ngờ và không ai có thể bắt được.

Sau khi bác Tư lên băng-ca đem ra xe cấp cứu thì người ta chở thi hài bác đến bệnh viện Bạch Mai.

Bệnh viện này cách xa Hà Nội ít nhất là sáu, bảy cây số và là một bệnh

viện đa khoa không có chuyên khoa tim. Trong khi đó bệnh viện Phủ Doãn, tức là bệnh viện Việt Đức ở ngay phố Tràng Thi ở cách chỗ họp chừng một, hai cây số. Và là bệnh viện có chuyên khoa tim do Bác Sĩ Tôn Thất Tùng làm giám đốc kiêm trưởng khoa. Cũng nên biết Bác Sĩ Tôn Thất Tùng rất nổi tiếng sau khi mổ ca tim đầu tiên hẹp van mà tôi được mời vào phòng mổ xem để sau đó viết một truyện ngắn được giải thưởng Truyện Ngắn năm đó tên là Trái Tim Đầu Tiên. Nhờ truyện này tôi được biết Bác Sĩ Đặng Văn Chung người Sa Đéc, đang làm việc ở Hà Nội. Bác Sĩ Đặng Văn Chung được chính phủ Pháp mời sang Pháp nghỉ hè nhưng Hà Nội không cho đi.

(Mới vừa rồi Bác Sĩ Chung đã sang Mỹ thăm các cháu ở Houston. Nay ông đã 86 tuổi. Rất tiếc tôi không được gặp

lại Hoa Đà Việt Nam sau bốn mươi năm phỏng vấn ông trước khi Bác Sĩ Tùng mổ trái tim đầu tiên đó.)

Trở lại việc nghị sĩ Dương Bạch Mai bệnh cảm! Ông được chở đi bệnh viện Bạch Mai mà không bệnh viện Phủ Doãn. Người ta nhắc anh lái xe nhưng anh công nhân này bảo có lệnh từ trước là nếu có ai cứu cấp thì chỉ chở đi bệnh viện Bạch Mai – như đã nói là bệnh viện xa Hà Nội nhất.

Nhưng như thế người ta vẫn còn chưa chắc. Cho nên khi nghe Dương Bạch Mai ngất xỉu, Bác Sĩ Tôn Thất Tùng (anh hùng thi đua đại biểu Quốc Hội, đang ngồi trên chủ tịch đoàn) ngỏ ý muốn xem bệnh cho Dương Bạch Mai thì chủ tịch đoàn mời ông đọc bản tham luận về y tế. Bác Sĩ Tôn Thất Tùng không thể từ chối được. Hơn nữa đó là đề mục

đã ghi trong chương trình từ trước.

Bản tham luận đọc xong, Bác Sĩ Tùng vẫn phải đứng trên diễn đàn để các đại biểu chất vấn. Nhưng cũng vẫn chưa đủ.

Khi tan buổi họp lại có thư của Thủ Tướng chính phủ mời Bác Sĩ dùng cơm tối với Thủ Tướng. Cơm xong còn được Thủ Tướng giữ lại và đưa vào Chủ Tịch Phủ để dự tiệc khoản đãi Thủ Tướng Chu Ân Lai.

Tiệc tan về tới bệnh viện Phủ Doãn thì may quá, xe cứu cấp chở thi hài nghị sĩ Dương Bạch Mai đi “nhầm” bệnh viện đã trở lại bệnh viện Phủ Doãn.

Nhưng than ôi. Trái tim của nghị sĩ đã ngừng đập đầu chừng hơn sáu tiếng đồng hồ rồi. Và tay chân của nghị sĩ đã xanh ngắt. Dù có một chục Hoa Đà tái

thế cũng phải khoanh tay nói chi Tôn Thất Tùng!

Tội nghiệp ông bác sĩ hết lòng muốn cứu bạn nhưng bị kềm chân quá kỹ không tài nào đi rời chủ tọa đoàn được. Mà dù xác nhà nghị sĩ có đưa thẳng tới bệnh viện Phủ Doãn và Bác Sĩ Tôn Thất Tùng có về kịp chẳng nữa thì đã có lệnh trên. Bác sĩ nào dám chữa cho bệnh nhân không được phép chữa.

Sáng hôm sau một chiếc quan tài thật đẹp được quàn ở Trụ Sở Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam số... Tràng Thi (trước cửa có hiệu sách Thống Nhất của một bà cụ người Huế, nhạc mẫu của Bác Sĩ Kim vẫn thường chữa bệnh cho tôi, làm ở bệnh viện Bạch Mai). Lính tráng giàn hầu rợp trời. Xe Zim đen chở Bác Hồ đến. Ông ta khóc mếu máo:

– Chú Mai ơi! Chú Mai hồi!...

Và tặng huân chương kháng chiến hạng nhất cho người nghị sĩ tỉnh Bà Rịa, đảng viên đảng Cộng Sản Pháp từ hồi ở bên Pa-di (1929?).

Đó là món quà cầm tay cho Thủ Tướng Chu Ân Lai trước khi Bộ Chính Trị đưa ông ta đi thăm mộ tên giặc nước bị Lê Tướng Quân chém rơi đầu ở Chi Lăng năm trăm năm trước.

Dương Bạch Mai đã chết bằng chai nước ngọt Hồng Hà đến nay đã gần bốn mươi năm. Một số người biết vụ giết người tuyệt hảo này nhưng đa số dân Nam Kỳ không biết. Cũng có một số người biết rành nhưng không dám hé môi vì sợ lại được mời chai nước ngọt Hồng Hà.

Nay thì đồng chí Dương Bạch Mai, đồng chí Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Quốc Hoàn đã gặp nhau dưới Diêm đình. Không biết hồn họ Dương có tố cáo kẻ sát nhân và Diêm Vương có ăn hối lộ mà xử chìm xuống hay không?

Tôi đã viết về vụ này một lần nhưng lần đó thiếu, nay viết đủ, không hư cấu tí nào. Bấy nhiêu nghĩ cũng gọi là...

CON MÈO MUN

Nhà Ông Năm Bầu có một bầy mèo, trong đó có con mèo Mun bà Bầu ghét nhất. Nó khác sắc lông lại còn thói ăn vụng. Sự thực ra ăn vụng thì nào phải riêng bản chất của chó mèo. Nhưng ghét con Mun thì cứ đổ riệt cho nó cái tật đó. Đã gán cho nó cái tật ăn vụng, bà còn ban cho nó thêm cái tội phản chủ để trừ khử nó. Việc đó chẳng khó khăn gì, nhưng vừa rồi nhà bà bị một tai nạn nhỏ. Số là một đêm giông to, một

cây dừa bên hiên nhà tróc gốc đè sập nửa mái nhà, hai vợ chồng già đang ôm nhau cù đeo trên giường mơ màng giấc điệp suýt chết. Bà Bầu bèn khấn hứa không sát sanh hại vật. Mô Phật, bà chủ nhà có lòng từ thiện với con vật biết bao nhiêu!

Từ đó bà Bầu không xử tệ với con Mun và cũng không định hạ sát nó nữa. Bà chỉ kêu ông già Từ trong xóm tới, trở con mèo Mun và bảo:

– Thịt mèo Mun ăn nên thuốc lắm, ông bắt về mà làm!

Già Từ là tay nát rượu và nổi tiếng là kẻ thù của chó mèo. Bất cứ đêm ngày, ông đi đến đâu thì chó sủa ầm vang như giặc tới. Đó là dấu hiệu căm thù của loài bốn cẳng. Mặc kệ, thù thì thù, có chết ai, ông xoi đều đều. Cứ dăm bảy bữa nhà ông lại có một bữa thịt chó hoặc mèo.

Các tay hảo hớn trong vùng hưởng ứng nhiệt liệt, hễ nghe lão Từ hú một tiếng thì xách đồ nghề, hoặc rượu, hoặc dừa khô, tỏi ớt, sả, rau sống tới đụng. Nhiều người khoái thịt chó nhưng lại cũ thịt mèo, bảo rằng ăn thịt mèo sui sẻo. Và dẫn chứng: ông nọ bà kia ăn thịt mèo ra ruộng gặt lúa, lưỡi hái cắt đúng tay hoặc phang phác nhằm chân. Có người vừa ăn xong, thịt mèo còn dính kẽ răng, ra tới cửa, vấp ngạch cửa té gãy chân... Trước ba cái sự dị đoan đó, ông già Từ xem thường. Ông tuyên bố :

– Sáng hăm con Mướp, chiều ướp con Mun.

Cho nên khi nghe bà Bầu nói, ông chộp ngay cơ hội, không chậm trễ. Nhưng bà Bầu ra một điều kiện là cho thì cho, nhưng bắt sống con Mun đem đi đâu thì đem chó không được đập nó đổ

máu tùm lum trong nhà bà mà bà mang tội liên can sát sanh hại vật. Mô Phật, bà chủ đức độ vô cùng!

Điều đó khó khăn gì mà ông Từ lại từ chối? Ông chỉ nhờ bà Bầu góp một tay và tay bà cũng không dính máu, bà không mắc tội sát sanh. Bà Bầu ứng chịu ngay, miễn làm sao tổng con Mun ra khỏi nhà mà không đổ máu. Tối đến bà nhử con Mun, tay cầm cái xương đầu cá lóc giơ ra phía trước, tay cầm cái rổ dùng để cào bùn (loại rổ đan bằng nan to rất chắc để dành xúc bùn). Thấy cái xương, tội nghiệp, con Mun tưởng chủ thương mình hơn đồng loại, nên không ngần ngại, từ trong sàn ván nhảy ra vỗ lấy. Bà Bầu liền áp cái rổ lên lưng con Mun và lùa vào sàn ván, lấy chày giã gạo giần lên kỹ lưỡng. Mười con Mun cũng không tông ra được. Chú mèo bị nhốt trong

rổ nhảy tung dữ dội nhưng chiếc chày giã gạo nặng còn hơn Ngũ Hành Sơn... Con Mun đâu có sức của Tôn Hành Giả (để mà thò đầu ra chân núi?) nên đành chịu. Đám đồng loại thấy nó bị nạn thì không hiểu gì, cứ thản nhiên. Mà dù muốn cứu bạn cũng không có sức. May rủi nhờ Trời.

Sáng hôm sau ông Từ qua nhà bà Bầu để xem thời thế. Bà Bầu trỏ cái rổ úp dưới sàn ván, bảo:

– Ông làm sao thì làm chớ để nó thoát thì khó gạt lần thứ hai đó nghe!

Ông Từ là tay nhà nghề đã từng bắt cả chó dữ, sá gì một chú mèo con đã bị nhốt trong rổ? Ông bảo:

– Chị sợ máu thì đi tránh chỗ khác, để đó cho tôi!

Bà Bầu giỏi tài lường gạt nhưng sợ máu thật. Bà thích nhìn máu đổ chẳng là khi nào đó là máu của kẻ khác. Cho nên bà lên nhà trên núp sau cánh cửa hí hí mắt dòm.

Ông Từ thò tay vô sán ván, bỏ cái chày xuống và rề chiếc rổ ra ngoài. Ông nom nhìn qua lỗ rổ thưa, rồi khom sát xuống nhìn cho rõ hơn. Ông kinh nghiệm đầy mình. Ông nhẹ tay dỡ một bên vành rổ tạo một kẽ hở vừa cho chú Mèo thò đầu ra rồi ông sẽ ấn xuống, ấn miết cho đến lúc mèo thè lưỡi tắt thở. Lúc đó ông sẽ ung dung ném chiếc rổ, cầm lấy cái đuôi mèo dốc ngược nó lên mà đi về nhà, khỏe ru, không làm đổ một giọt máu nào theo như ý nguyện từ thiện của bà Bầu: Giết người không đổ máu. Có đổ thì đổ ở đâu, đừng đổ trong nhà bà thì thôi.

Suốt đêm qua nằm trong chiếc rổ, con Mun trần trọc không ngủ chút nào. Nó kêu gào nhưng nào có ai nghe cho.

Nó không hiểu tại sao nó bị nhốt kỹ vậy. Chiếc rổ tre nào khác nhà tù tí hon dành riêng cho nó. Nó thử dùng bộ móng sắc của nó để quào thủng chiếc rổ, chui ra; bộ móng xưa đã từng hữu ích cho chủ mà nay đành bất lực. Những cọng nan tre cứng không thua gì sắt. Bây giờ nó mới hiểu lòng dạ của chủ nó. Nhưng nó có làm gì “phản chủ”? Còn sắc lông đen của nó là tại Trời sanh chớ đâu phải nó muốn! Cớ sao chủ nó lại lừa, nhốt nó để cho người khác hại nó? Nó không ngờ lòng dạ của chủ lại nham hiểm và hèn hạ đến thế.

Một đêm dài vô hạn. Nó nhớ bên ngoài. Nó muốn tung chiếc rổ để đi đứng, leo trèo như xưa. Nó đã từng oai phong

lầm liệt trên cái tiểu giang sơn này. Nóc nhà tuy không cao hơn núi, nhưng leo lên đó, nó cảm thấy nó đứng trên đầu của loài bốn cẳng, còn loài bò sát thì nói làm chi nó còn thấy nó cao hơn cả chủ nó. Những trưa nóng nó nằm lim dim phơi lông trên mái lá, những đêm trăng sáng nó đùa giỡn với đồng loại trước sân. Chỉ một tiếng “ngoan” của nó là lũ chuột đã khiếp vía, chui rút mất tăm. Chúng không dám ở trên mặt đất. Ban ngày thụt miết dưới hang, đêm mới dám len lén bò lên kiếm ăn rồi rút xuống ngay. Vô phúc đụng phải mèo thì không phương chạy thoát.

Bồ lúa nhà này khỏi bị chúng khoét, hũ gạo nhà này không bị chúng nhoi, nồi cơm nhà này không bị chúng khui bật nắp vung, thậm chí bàn thờ ông vải nhà này không bị chúng ỉa trây. Nhờ ai? Nếu

con Mun biết nói nó sẽ bảo cho ông Bầu lẫn bà Bầu biết. Lấy cớ con Mun ăn vụng để cho người giết thịt! Thiên hạ loài hai chân lẫn loài bốn cẳng mặt nào không ăn vụng? Mặt càng to ăn vụng càng hung càng ác, có ai dám hó hé gì đâu! Sao chỉ bắt tội mình ta? Đời ta làm lợi cho chủ không ít. Để trả công cho ta, chủ ta đã hại ta một cách đê tiện, lừa một kẻ nhẹ dạ tin chủ mình.

Con Mun vừa thấy vành rổ nhắc lên là nó chui vọt ra. Lão già chuyên nghề giết chó, nhưng không nhanh tay bằng mèo. Lão chỉ kịp ấn chiếc rổ xuống chặn được khúc chót đuôi mèo. Lão đưa tay chụp cổ nó, bị nó ngoạm vào hõ khẩu tay một miếng lút răng. Cắn để chạy chết mà. Miếng cắn sâu nhất. Lão ta đau điếng buông cả rổ lẫn mèo. Con Mun vọt nhanh vô sán, lão lao theo chụp đuôi

mèo. Đầu lão va vào cạnh ván nhoáng lửa. Lão ta bật ngửa ra. Mun ta vọt lên nóc nhà.

Lão già ngồi dậy, máu từ bàn tay nhỏ ròn ròn xuống đất. Lão ta găm lên, tay này ôm tay kia.

– Chị Bầu! Xuống đây coi con mèo mắc dịch của chị!

Bà Bầu đã trông thấy rõ màn thầy rùa bị mèo cắn xuyên qua kẹt vách. Bà bước xuống bếp, mặt quạu đeo, quát lão già:

– Ai biểu chụp hụt bị nó cắn ráng chịu, la om cho con Mướp nó cười. Thấy chưa, máu đổ tùm lum dưới đất kìa!

Tuy quạu nhưng bà Bầu vẫn có lòng từ thiện. Bao giờ bà cũng nhưn đức. Bà xé cái nuôi giẻ, lấy một miếng, chìa ra:

– Nè, rịt lại! Tôi thấy máu chóng mặt lắm.

Lão già vác cái đầu u một cục, xách cái tay bị mèo cắn bước ra cửa. Bà Bầu ngó theo:

– Dễ ợt vậy mà làm không xong. Thằng cha già hết xài!

Lão già không nghe câu nhiếc của bà Bầu, nhưng lòng tự ái của một kẻ chuyên nghề thịt chó nổi dậy. Lão giận lắm. Lão vừa đi vừa tìm cách tự bào chữa:

– Tại... Tại... và Tại... – Không phải tại mình!

Bọm nhậu đang háo hức chờ tin vui ở nhà. Chảo nước đã sôi dậy ba đào từ lâu. Sả đã xắt xong, rau đã đơm vào đĩa, dưa cũng đã nạo và vắt nước cốt cả rồi. Tương đã nghiền nhuyễn. Đậu nành

thơm phức. Hai chai nước nếp sánh vai nhau oai vệ đứng trên bàn. Chỉ chờ ông Tù xách con Mèo về. Chỉ trong nửa giờ là bắt đầu lai rai, trong khi các món xào lẫn, quay chảo sôi xèo xèo trên bếp. Thịt mèo Mun bổ ngũ tạng lục phủ, bợm nhậu tìm kiếm như ma quỷ tìm thịt Đường Tăng. Còn máu mèo Mun pha rượu uống vào “già thì trẻ lại, trẻ thì trẻ hơn”. Dễ gì kiếm trên đời. Riêng cái mật của nó thì trị bá chứng. Ô! Chỉ một con mèo Mun!

Buổi tiệc huy hoàng đang được thực hiện đến quá nửa trong đầu đám bợm nhậu nhưng than ôi, lão già khặc khừ đi về với cái trán bầm xanh, với cái tay lặc lìa, cái mồm méo xẹo.

Nhưng lão đồ tể nào để cho em út thất vọng. Lão vừa nhăn nhó vừa ra lệnh cho đám bợm trở qua nhà bà Bầu vây bắt cho được con Mun mới nghe.

Kẻ xách gậy, người cầm chĩa ba hùng hổ tiến sang. Lão Tù phân bổ trận thế:

– Nó đang ngồi trên nóc nhà kia kìa! Vạy tụi bây đứng bốn đứa bốn góc, tao chọc cho nó xuống, hể ngay ai thì người nấy phen. Phen này phải đập cho được. Bữa nhậu hôm nay không thể bỏ ngang!

Con Mun vừa chết hụt vẫn ung dung tự tại, coi lũ hai chân đang chờn vờn dưới kia như pha. Nó cứ ngồi xồm trên nóc nhà. Nó liếm lông và ngoảnh cái đuôi lại phía trước như để xem vết thương bị vành rổ ấn hồi nãy. Rồi nó đưa tay vuốt râu như thách thức bọn người đang thị oai dưới kia.

Con Mun đã thấy trước trận thế đang chờ nó, nên khi bị lão già chọc thì nó không nhảy xuống đất, mà nó chạy ra chái nhà phóng qua ôm cây cau trèo

một mạch lên tới ngọn dòm xuống. Một người cầm khúc củi phang vút lên. Người cầm cây sào vá vá. Nhưng con Mun không nao núng. Vài người đến ôm gốc cau rung mạnh cốt làm cho con Mun rơi đài. Nhưng họ chỉ làm rụng mấy trái cau non. Tuy vậy con Mun cũng tính kế thoát thân, vì ngồi trên ngọn cau cheo leo quá! Thời may có tàu dừa ve gần ngọn cau. Con Mun bèn mạo hiểm vọt một phát đeo chót tàu dừa đánh đu tòng teng. Bọn người bên dưới la ầm lên để con Mun sợ mà buông tay, nhưng con Mun đã gượng bò lên lưng tàu dừa và vọt vào ngồi luôn trong tàu hũ dừa. Ở đây thì vững quá! Không lẽ bọn chúng rung cả gốc dừa?

Kẻ định leo lên bắt. Người thì bàn ra bỏ cuộc. Mỗi người mỗi ý kiến, chẳng ai nghe ai. Bây giờ tới phiên ông Bầu. Ông bảo:

– Thôi mấy người về hết đi, nhậu tạm với mấy trái ớt sừng trâu. Chừng nào nghe tôi hú thì qua!

Bọn người tiu nghiu ra về. Ông Bầu lấy cái chén bể xúc một ít cơm nguội ra ngồi ở gốc dừa. Ông làm giống tiếng mèo kêu “meo meo” và giơ chén cơm lên, cốt cho con Mun nhìn xuống thấy.

– Meo... Me...o! Xuống đây ăn cơm, nè con!

Giọng ông khàn khàn không tự nhiên. Vì bụng ông đâu có thương con mèo, mà ông chỉ muốn gạt nó phát nữa thôi. Con Mun đã chết hụt hai lần, đâu còn tin bụng chủ?

Nó nhìn thấy ông Bầu không khác lão già Từ là mấy! Nó thấy ông Bầu lom khom giơ chén cơm, nhưng nó đã tổn

rồi. Bà Bầu lừa nó bằng cái xương cá. Bây giờ ông Bầu nhử nó bằng mớ cơm thiêu. Họ gài bẫy nó cho lão già Từ thịt. Nó đại gì xuống.

Đợi lâu quá không có kết quả, ông Bầu đặt chén cơm xuống đất và đi vào nhà. Chập sau ông trở ra thì thấy con Mun đã ngồi bên chén cơm hồi nào. Con Mun thấy bóng chủ bèn rột lên cây. Ông Bầu thấy thế bèn trở vào nhà, lần nầy lâu hơn: ông rình. Ông biết con Mun đói... Khi trở ra lần nữa thì thấy con Mun đã dí mõm vào chén cơm. Vì thế nó không trông thấy ông. Ông trở vào bếp lấy một miếng thịt mỡ, trở ra núp vào bệ cửa, ném cho nó. Con Mun đang cầm cúi ăn. Chén cơm chưa vơi, nhưng nó thấy cục mỡ từ đâu văng tới. Nó chạy lại vồ lấy. Mỡ ngon quá làm cho nó quên hết mọi chuyện vừa qua. Ông Bầu vừa đi tới,

vừa ném cho nó hai ba cục nữa. Nó đều ngoạm nốt. Bụng nó hơi sợ, nhưng lần này nó không còn thấy ông Bầu giống lão già Từ nữa. Ông Bầu rề lại ngồi gần bên nó, miệng kêu “meo meo” nghe rất dỗ dịu ngọt. Và ông đưa tay vuốt lưng nó. Nó rờn xương sống nhưng ông Bầu chỉ vuốt ve và kêu meo meo nhỏ rí:

– Ăn đi con!... Ăn cho no đi.

Rồi ông luồn tay qua bụng nó, nhẹ nhàng ông nâng con vật lên trong lúc miệng nó bị cục mỡ trám cứng trào ra cả hai bên mép. Ông Bầu vừa đi vô nhà vừa vỗ nhẹ trên lưng nó:

– Ăn đi! Tao không giết mày đâu mà mày sợ!

Ông Bầu bồng nó vào bếp và ném phọt nó vào chiếc giỏ đĩa, đan bằng

những cọng nan tre không kém chiếc rổ cào bùn, mà ông đã chuẩn bị sẵn lúc con Mun còn ở trên ngọn dừa. Con Mun bị lọt vào giỏ, tỉnh hồn ngay, chân nó vừa chạm đáy giỏ là nó vọt lên. Ông Bầu xòe hai bàn tay ngang ngang miệng giỏ nhưng, không ngờ sức vọt thoát chết của con vật quá mạnh, đã bạt hai bàn tay lão già. Hai chân sau con Mun đứng thẳng, hai chân trước chồm lên, sẵn trớn, nó quào một phát vào mặt ngài chủ. Ông Bầu nhắm tít mắt và né qua để tránh nhát thứ hai có thể xảy tới. Rồi ông tóm lấy con vật dồn trở vào giỏ. Bà Bầu đứng sẵn đó, đưa cho chồng chiếc rế mây làm nắp giỏ. Rồi hai vợ chồng nhanh nhẹn buộc lại chốt chắc con Mun bên trong.

Chỉ một tiếng hú, lão già Từ đã chạy sang hớn hở xách giỏ vùng lia. Vừa đi vừa bảo:

– Phen này thì hết mong thoát được. Chủ mày hại mày. Có oán thì oán chủ mày, đừng oán tao! Tụi tao đã ngãng ra hết rồi nào ngờ chủ mày bắt giùm. Thôi, đi đâu thai kiếp con gì khác, đừng làm mèo. Mày không biết, hiện chủ mày đã trở quẻ, đang nuôi chuột!

Lão già Từ xách chiếc giỏ như rửa được mối thù bị con Mun cắn vừa rồi, đi thẳng về nhà. Đám bọm nhậu lảng xảng mừng rỡ. Kẻ đun lại chảo nước sôi đã nguội. Người đi hái thêm khế chua, cắt thêm rau sống. Kẻ lại chạy đi đóng thêm rượu. Nhiều người khác không có công trạng gì trong việc đuổi bắt con mèo, cũng nhào vô kiểm tí chút.

Con Mun ở trong giỏ. Lần này nó không nhảy tông nữa. Nó biết số phận của nó đã an bày. Bị chính tay chủ thất cổ thì còn chạy đi đâu? Khi nhận ra ông

Bầu và lão già Từ mặt mũi không khác gì nhau cho lắm, thì sự đời đã muộn. Nó có buồn nhưng không ân hận. Làm thân mèo (chó) thì phải sống nhờ cơm và thức ăn thừa cặn của chủ và luôn luôn đối chớ có bao giờ được no. Khi cần bắt chuột thì chủ nắm cổ dí vào hang. Gặp chuột cống to ác cũng phải vật. Gặp rắn hổ cũng không được chạy làng. Thế nhưng mèo (cũng như chó) khi nào chủ buồn miệng muốn nhậu thì cứ cắt cổ làm lông, kể gì công trạng!

Lão già Từ đau tay không cắt cổ được con Mun nên phán hỏi:

– Đứa nào khai đao nó cho tao?

Bơm nhậu thì đông, rượu bao nhiêu cũng hết, mỗi bao nhiêu cũng thiếu, nhưng chỉ có việc cắt cổ con mèo mà không đứa nào dám ra tay. Rốt cuộc có

ý kiến cứ để nguyên nó trong giỏ rồi xối nước sôi vào. Chừng chục gáo thì nó ngủm. Xách đầu ra cạo lông tuốt hết. Như vậy rất tiện. Bàn thì dễ nhưng cũng không có tay nào làm gan thủ coi.

Từ lừa gạt con vật (hai lần) bây giờ đến sát hại nó. Ông Bầu, bà Bầu sợ máu nên không dám sang để nhìn cái chết thảm khốc của con vật bị hai vợ chồng ông ta lừa.

Lão già Từ múc gáo nước đầu tiên xối lên con Mun. Con Mun kêu lên một tiếng khùng khiếp trời long đất lở, xé ruột xé gan “Nạ... ạo” rồi vọt tung lên. Cả chiếc giỏ cũng bay tung với nó. Không ai ngờ sức phản ứng quyết liệt đến thế, nên đều dẫn ra. Hại thay chiếc giỏ lại không rơi xuống đất mà lại rớt vào chảo nước sôi bên cạnh. Ở trong giỏ con Mun quậy càng dữ dội hơn, làm cho ba ông Táo lật

ngang và nước trong chảo đổ tràn ra đất lênh láng. Lửa tắt kêu xèo xèo, khói tro bốc lên mù mịt tối cả mặt mũi đám người đứng quanh đó làm cho họ chỉ khái niệm được giờ phút cuối cùng của con vật chớ không thấy được cái chết bi thảm nhưng oanh liệt của nó. Tội nghiệp, con Mun bị nhúng trọn vào chảo nước sôi, nó chỉ còn sức rướn cổ qua khỏi cái lỗ nhỏ hơn đầu nó ở giữa đít rế rồi bị kẹt ở đó luôn.

Lão già Từ sợ hụt ăn lần nữa, quát:

– Đưa cái chày tiêu cho tao!

Nhưng một gã bợm nhậu đứng hờm sẵn đó đã nhanh tay đập mấy phát vào đầu con Mun, nhưng nó gom hết tàn lực, thọc được hai chân trước ra ngoài lỗ rế và quào đất, kéo lê được một quãng trên vũng nước vừa nguội, chiếc giỏ cũng lết theo, trong đó đầy những mảnh lông vừa

vuột ra khỏi thân thể, đầu cổ nó.

Cốp! Cốp!

Mấy nhát tiếp theo, đưa hồn con Mun về chín suối. Con Mun nằm im, mồm ọc ra máu tươi, đầu nghiêng qua, rang nhe ra như cười.

Bữa tiệc kéo dài tới tối. Đặc biệt nhất là rượu kháp đúng chữ đi với thịt mèo Mun, gân cốt các trụ tha hồ mà săn lên. Nhưng đặc biệt hơn nữa là lão già Từ không quên mời ông Bầu. Ông Bầu nhậu mạnh miệng không thua người nào. Ông cạp cái khúc giò và khen giòn. Rồi ông xơi luôn miếng nạc, khen rằng béo. Xong ông thím xực luôn miếng sườn quay chảo, bảo: không chê chỗ nào được!

Trong lúc chảo xào chưa vơi, ông còn

gợi ý cho lão già Từ múc một đĩa xào lăn để ông đem về cho bà vợ. Ông bảo:

– Công đầu là của bà chớ phải của tôi đâu!

Lão già Từ nói:

– Chị Bầu sợ sát sanh mà !

Ông Bầu cười:

– Bả sợ sát sanh chớ có sợ xào lăn đâu! Bả còn nuôi một bầy kia!

*

Nhưng cái hậu quả lớn đã đến với nhà ông Bầu. Thói thường ở ngoài đồng thì có con trâu “cầm đồng” còn ở trong nhà thì chó mèo, cũng có con “cầm bầy”. Con Mun cầm bầy đám mèo nhà. Một

bầy đông đúc, đủ các sắc lông, đều nể mặt con Mun. Mấy con mèo đực hàng xóm sang ve vãn đám mèo cái bị con Mun đuổi không dám trở lại.

Con Mun vắng mặt chẳng bao lâu đám mèo cái bị mấy con mèo đực lối xóm gạ gẫm dắt đi hết. Nhà bà Bầu thành ra vắng teo. Nóc nhà, kệ bồ lúa, xó bếp, chuột nhắt, chuột cống nổi lên làm loạn như nhà hoang. Chúng rủ nhau làm ổ cả trên giường ngủ của ông Bầu, bà Bầu. Chuột sống chung với người vì nhà không có mèo.

Một đêm bà Bầu nghe chuột khoét dừa rụng ngoài bờ, bà thức dậy đốt đèn rọi khắp nhà. Bà vừa đặt chân xuống đất đã giật lên. Một chú chuột vừa phóng qua. Bà đi ra nhà trước. Một cảnh hỗn độn hiện ra trước mặt bà. Bao nhang bị cắn nát nằm đầy trên bàn thờ. Mấy trái

vú sữa mới cúng chiều hôm qua đã bị khoét mấy lỗ tun hút. Nghe dưới chân cộm cộm, bà rọi đèn xuống. Dầu chuột đèn ở chân bàn thờ. Bực mình, bà đi thẳng xuống bếp. Lại một cảnh hãi hùng khác hiện ra. Rau cải bị nhai nát. Ở cá kho lật ngang. Chiếc nắp vung nằm dưới đất vỡ toang.

Bà kêu ông chồng thức dậy lôi ra bàn thờ, rọi đèn vào mặt ông mà nghiêng rằng:

– Bàn thờ ông nội, ông cố có còn nguyên không?

Ông Bầu sững sờ, không nói gì. Bà Bầu lại lôi tay chồng xuống bếp, lò con mắt:

– Ông thấy gì chưa? Ông coi nồi cơm nè, cút chuột đây trong đó!

Ông Bầu nguýt ngang và bỏ đi lên

nhà trên. Bà Bầu lẻo đẻo theo sau, cần nhần:

– Nay mai ông ăn cơm với cút chuột.

Ông Bầu làm thình. Bà Bầu diếc mồm:

– Nó sẽ làm ổ trên bàn thờ ông nội ông.

Ông bầu bật dậy:

– Thì tại bà chớ ai! Bà nhốt nó trong rổ rồi kêu lão Từ sang.

– Nó thoát lên ngọn dừa rồi, ông còn tiếc, ông lừa nó xuống, bắt bỏ trong giỏ.

Ông quật trả:

– Tiên khởi là tại bà tài khôn! Tại bà tài khôn!

Ông bầu trở mặt vợ làm bà ta run tay đánh rơi cây đèn xuống đất. Trong bóng

tối đen mịt bà Bầu vẫn thấy tia mắt của chồng.

Đoạn kết

Từ ngày vắng mặt con Mun trong nhà, bà Bầu đâm ra đổi tánh. Hễ xuống bếp thì bà giần mâm xáng chén, lên nhà trên thì mắng chó chưởi mèo.

Bà Bầu tưởng giết được con Mun rồi thì mọi việc êm xuôi, nhưng không ngờ cái chết của nó đã kéo lôi một dây chuyền xáo trộn đến nhà bà. Không có con Mun, đám mèo đực trong xóm đến rủ rê mấy con mèo cái đi hết. Chuyện đó đã đành. Cái không có đực thì phải đi tìm. Bà Bầu cầm giữ bằng cách cho chúng ăn thịt mỡ, món nọ món kia nhưng ăn xong liếm mép, chúng cũng đi... tìm đực. Thậm chí

nhiều con đi mất tích luôn không trở về quê nữa. Còn lũ mèo đực lạ kia thì lại đến nhà bà ăn vụng như quỉ. Ăn xong chúng lại kéo đi tìm cái. Thành ra bà Bầu vừa mất cả bầy mèo giữ nhà lại mất cả thịt cá thí cô hồn.

Bà tự nhận tội và bà cạo đầu, tu tại gia. Bà ăn chay và cầu thần thánh phò hộ bà. Nhưng tu thì tu, bà không làm sao cảm thấy nhẹ tội “sát mèo” của bà. Rồi bà quay ra cáu gắt với chồng. Bà mắng nhiếc ông Bầu:

—...Đã giết hụt con Mun hai lần thì bỏ qua đi. Mắc chứng gì ông lại qua kêu lão Từ lần nữa. Hừ, tên Từ mà dạ bất từ. Thiệt tội nghiệp con Mun biết bao! Nó bị mấy cái chày tiêu bể sọ mà chết. Xuống dưới âm phủ nó thù ông, nó hiện hồn về phá tán ông tàn mạt cho coi!

– Nó phá tán bà! Bà giết nó, bà kêu người ta giết nó, bà ném đá giấu tay, tôi chỉ làm theo lệnh bà.

Bà Bầu nhảy tung lên xía xói:

– Nó phá ông! Nó phá ông! Ông lừa nó hai lần! Ông còn vác mặt qua nhậu thịt nó với lão Từ. Ông... ông...

– Bà không ăn hết một đĩa xào lẫn tôi bùng về hả?

Hai người làm hung, tưởng sắp đánh nhau to, nhưng cả hai đều tự chế được, vì tự trong lòng đều cảm thấy mình có tội với con mèo trung tín đã quá tin nơi chủ nhà. Do đó mà cả hai đều dịu lại với sự tự nguyện của lòng từ thiện giả mạo.

Nhưng cũng may, cuộc cãi nhau hậm hực về vụ án con Mun có phần mờ nhạt, vì một đêm nọ. Mưa khá to. Cái máng

xối bị nghẹt, nước tràn vào nhà. Bà Bầu kêu chồng thức dậy tìm cách ngăn nước đang chảy vào bồ lúa. Bỗng bà Bầu nghe tiếng kêu meo meo trên máng xối.

Bà Bầu ngược cổ lên nhìn cái đít máng xối chảy nước ròng ròng xuống mặt bà. Bà vừa vuốt mặt vừa la chồng: “Ông đi nhắc cái ghế đầu lại đây coi!” Ông Bầu nhắc ghế tới rồi đứng lên, với tay lên máng xối nơi có tiếng mèo kêu. Ông lần lượt bắt đưa bà những chú mèo con. Tất cả đều ướt mem. Chúng kêu meo meo và ngo nguậy trong tay bà Bầu.

Bà đi tìm một cái rổ rách. Cái rổ xúc bùn đã từng nhốt con Mun. Bà lấy một mớ giẻ lót vào lòng rổ, bỏ mấy chú mèo con vào rồi đem đặt lên đầu ba ông Táo còn tro ấm! Bà quẹt lọ lên trán chúng nó như “xin phép” ông Táo phò hộ cho trẻ con mỗi lần cha mẹ bỗng ra khỏi nhà.

Bây giờ bà mới đếm. Tất cả tối sáu chú. Chúng bò lênh nhễnh và quơ quơ cái đầu tìm vú mẹ. Bà định đi nấu cháo lấy nước cho chúng “bú” tạm rồi kiếm “mẹ ghê” cho nuôi nhờ. Con mỗ côi mẹ, chỉ còn có thể sống sót một, hai chú là cùng. Nhưng ở trên giàn bếp có tiếng mèo lớn kêu vang, nghe vang vọng như từ ngọn cau, từ nóc nhà hôm nào.

(Những ai nuôi mèo có nhớ một đặc tính của nó: Thử xách cổ nó quăng tung lên trời bất cứ cách nào. Khi rớt xuống thì bốn chân cũng rớt xuống chạm đất trước và đứng dậy chạy liền chớ không bị thương tích gì hết).

Bà Bầu nhìn cái rổ mèo mà bụng khắp khởi như bụng rổ vàng, chân nọ đá chân kia. Bà nâng chiếc rổ lên và la lớn:

– Ông ơi! Ông ra coi nè!

Chẳng ngờ ông đã đứng sau lưng bà từ nãy giờ, nhìn xem bà làm gì? Bà trở cái rổ, hỏi:

– Ông có thấy không?

– Thấy chớ sao không thấy! Thấy dấu máu trên tay bà ngàn năm không rửa sạch đó!

Bà Bầu nói lảng ra.

– Con Mun con giống hệt con Mun cha!

Nó là con của con Mun nhà mình chớ đâu! Nhưng không biết mẹ nó là “ai”?

Vừa đến đó thì nghe một tiếng “độp” êm ái trên mặt đất. Bà Bầu quay lại thì thấy một con mèo to leo vào rổ nằm khoanh gọn gàng. Bầy con đang lao nhao

bỗng tìm được mẹ, húc đầu vào vú nằm êm ru.

Bà Bầu nói:

– Mẹ tìm được con rồi! May phước quá chừng!

Ông Bầu hân hoan tiếp:

– Mẹ nó là ai cũng được! Miễn cha nó là con Mun thì không mất giống!

Nói xong bà Bầu bưng nguyên rổ mèo khệ nệ lên nhà trên để dưới đất bàn thờ đầy ổ chuột đún. Bà lẩm bẩm:

– Mẹ con bây kêu lên dùm tao một tiếng “meo” Thì chuột lắt hay chuột cống gì cũng trốn hết. Tối ngủ yên.

Ông Bầu đứng sau lưng vọt miệng:

– Bà đừng có bắt tội nó ăn vụng nữa

nghe! Người còn ăn vụng huống nữa là mèo!

Bà Bầu quay lại, nguýt một phát sập trời:

– Còn ông đừng có lừa gạt nó nữa nghe! Nhất là đừng có vác mặt qua nhà thằng cha bắt Từ ăn thịt mèo nhà, uống rượu ké mà khen ngon rùm xóm. Lớn đầu mà đi gạt một con vật, không biết mắc cỡ. Xí! Xí! Xí!... - Bà Bầu vừa xỉ tay vào trán chồng vừa nghiêng rằng – Vết máu trên trán ông đây nè, đây nè, đây nè!!

Cứ mỗi phát “đây nè” của bà thì ông lại sụt lùi rồi bổ ngửa ra. Bà vẫn tiến tới, hai tay quơ múa. Ông nhắm mắt và đưa tay lên che, chờ đón một cái tát. Nhưng ông chỉ nghe tiếng giấy quét sột soạt trên bàn thờ và những hạt mưa văng trên vết

trầy ở mặt ông ran rát. Không mở mắt nhưng ông vẫn biết, đó là những hạt mưa đen có mùi và không tan...

GIAI CẤP CỦA C.

Vừa đến Ngã Tư Sở thì gã công an vọt lên chặn đầu và bắt người nông dân dừng lại. Xong gã bước xuống dựng xe bên gốc cây mới trồng rồi hùng dũng đến nhìn xoi mói vào poọc-ba-ga chiếc xe đạp và hất hàm gắt gỏng:

– Anh lay cái gì đó?

Người nông dân đáp không chút luống cuống.

– Dạ... ạ!

– Anh mở ra cho tôi xem.

– Dạ thưa đồng chí, bất tiện lắm ạ!

Anh công an lại hất hàm:

– Anh tên gì!

– Dạ tên Soan!

– Cái gì Soan?

– Dạ Đỗ Soan.

– Làm nghề gì?

– Dạ, nghề... mới được phép từ hội đại hội 6 tới nay thôi ạ!

– Là cái nghề gì mới được chứ?

– Dạ, khó nói lắm ạ.

– Bia nhộng, bia ôm, bia vông hay cà phê đèn mờ mà khó nói? Thôi, được

rồi, cứ mở ra cho tôi xem thì tôi sẽ thông cảm cho.

Đỗ Soan mở miệng chiếc bao bố toang ra. Anh công an nom vào gắt:

- Hàng hóa gì lại có khối thế kia?
- Dạ bánh ạ!
- Bánh gì?
- Bánh... C. ạ!
- Lấy ra xem.

Đỗ Soan thọc tay vào nhanh nhẩu lôi ra một bánh to bằng một phần tư quyển Hồ Chí Minh Tuyển Tập, bọc giấy đỏ đưa cho anh công an. Anh này mừng như bắt được vàng. Mà vàng thật, vì trên cái khối kia có một dòng chữ nét mực còn mới rõ ràng, chữ in: “C. BA ĐÌNH LOẠI 1” hẳn hoi chứ lý!

Với tinh thần chống tham ô tối đa mà pháp lệnh của Bộ Chánh Trị vừa ban hành, gã công an mừng quýnh, mở mắt thật to đọc lại. Quả thật “C. loại I Ba Đình.” C tức là cây. Cây không là vàng thì là gì? Cây Ba Đình loại một tức là vàng ròng. Thứ này ngày nay đã được bọn buôn lậu cho ngụy trang với cái tên thiêng liêng “Ba Đình”. Gớm thật! Tụi này đã đập cút tư bản buôn bán tất cả, kể cả bàn thờ tổ tiên, đúng như lời Mác dạy.

– Bao nhiêu lạng thế này?

– Dạ em không có cân, nhưng ước chừng mười lạng một bánh ạ!

– Sao chỉ có mười lạng?

– Dạ, “hàng mẫu không bán” ạ!

Anh công an đoán rằng anh nông dân cứng cổ này chế diễu Mậu Dịch

Tràng Tiền ngày xưa trưng hàng ra để coi chớ không bán, nên hơi cáu:

– Không bán thì mang đi đâu?

– Dạ, em chỉ ra chợ tìm mỗi khi nào bắt được mỗi thì em mới dắt về nhà trao hàng khối luôn ạ.

– Thế ra anh còn bao nhiêu nữa chứa ở nhà?

– Dạ vâng. Còn nhiều!

– Chừng bao nhiêu?

– Dạ độ một tấn rưỡi ạ.

– Anh công an nhảy tung lên như đập lửa, hét:

– Một tấn rưỡi?

– Dạ, có thể hơn ạ!

– Ở đâu anh có nhiều thế?

– Dạ, em và cả vợ con đi sưu tầm hằng đêm ạ!

– Sưu ở đâu?

– Dạ, ở khắp Hà Nội chỗ nào có thì em đến sưu ạ!

– Thôi mà ! Vàng cứ nói vàng, sợ ai mà tránh né? Vàng rơi ở cả Ba Đình?

– Vâng ạ! Ở Ba Đình vàng loại 1 đấy ạ!

– Anh sở hữu độ một tấn rưỡi? Anh không nói dối chứ?

– Vâng, em thưa thật ạ.

– Thôi được rồi!

Anh công an đưa bánh vàng trả lại cho người nông dân Đỗ Soan và bảo:

– Mời anh về đồng ta làm việc với nhau tí!

– Dạ, đồng chí cho em đi kéo trẽ mỗi ạ!

– Làm việc tí thôi không trẽ đâu.

Anh nông dân họ Đỗ bỏ bánh vàng vô, buộc miệng bao, ràng rịt vào pooc-ba-ga thật kỹ rồi đạp xe đi trước. Anh công an theo sau. Nhìn chiếc bao, anh ta lấy mắt nhà nghề mà ước đoán. Trông kìa bánh xe bẹp dí, thì ít ra cũng bốn, năm trăm cây chó không ít. Tụi này ghê gớm thật, vàng lậu mà chở trước mũi chính quyền như thế này, thì phải có gốc bự. Phải, gốc Ba Đình! Nghĩ tới đó, gã công an nghe ớn ớn. Đụng vào đó thì khó mà sống! Nhưng cái số hoa hồng, nếu về được món này – ắt phải to lắm. Bắt được những tấn rưỡi vàng lậu thì ít

ra cũng được thưởng vài trăm lạng. Với số tiền đó tha hồ mà đắc cử vô quận ủy. Rồi quận ủy lên thành ủy, từ thành ủy vô Trung Ương, từ Trung Ương lách qua Bộ Chính Trị nào có khó khăn chi. Như đồng chí Phạm Thế Quyết xưa kia cũng chỉ điều đóm cho đồng chí Đ.M. rồi vô Trung Ương, bị đá văng ra khỏi Trung Ương, thế mà nhờ đâu đồng chí lại vô Trung Ương như chơi rồi thăng lên Thường Vụ Ban Bí Thư kia đấy. Chẳng nhờ cây thì nhờ gì?

Thời Mai Chí Thọ làm lớn, Nam Kỳ phất to nhờ bán thủ cấp vượt biên năm, bảy lạng một đầu. Chữ “cây” một thời trở thành “kim ngữ”. Nay càng rục rở như Chung Vô Diệm tái sinh, cặp kè với thánh địa Ba Đình. C Ba Đình! Túc “cây” Ba Đình, là Vàng Ba Đình vậy! Chẳng còn nghi ngờ gì nữa! Mãi mê tư duy, đến

đồn Công An Đống Đa lúc nào không hay, gã công an bảo khẽ:

– Anh rẽ vào trái, ta làm việc với nhau một tí!

Người nông dân Đỗ Soan rẽ vào cổng không có người gác. Gã công an đi theo sát bằng mắt không để một cử chỉ nhỏ của “tên buôn lậu” lọt khỏi.

Đỗ Soan xách chiếc túi đi trước, anh công an theo sau và bảo:

– Anh rẽ vào phòng chấp pháp số 1 bên trái!

Chờ cho Soan lọt vào phòng rồi, anh ta mới đóng cửa lại, ngồi và nhỏ giọng:

– Anh bảo là anh còn một tấn rưỡi tại nhà, có phải?

– Vâng.

– Khi báo cáo, anh nói anh chỉ có nửa tấn thôi nhé!

– Tại sao thế ạ?

– Thì cứ biết thế đi. Rồi sau mình sẽ tính với nhau, tôi sẽ giúp đỡ!

Đỗ Soan lưỡng lự một giây rồi gật đầu.

Vừa đến đó thì có chuông reo. Gã công an bắt phôn, đáp:

– Dạ em đây đồng chí trưởng phòng. Dạ vâng ạ. Em vừa mới tóm được một mối buôn “cây” đem về phòng em. Mời đồng chí sang lấy cung ạ!

Trưởng phòng chấp pháp tới ngay với bộ mặt hớn hở như Lê Khả Pheo ngày đại hội cho Đào Tiêu Tùng ngắt xù và đi luôn ra Xanh Ca Po, không về.

Đồng chí trưởng phòng hỏi công an viên:

- Số “cây” lậu là bao nhiêu?
- Dạ đương sự khai chừng nửa tấn!

Đồng chí trưởng phòng đứng dậy, bước đến trước ảnh Bác Hồ treo trên tường, một bên là khẩu hiệu “Cần Kiệm, Liêm, Chính”, bên kia là “Chí Công Vô Tư, hai khẩu hiệu kẻ trên giấy đỏ như đôi cánh con én giăng đều rất đẹp. Đồng chí trưởng phòng giơ nắm tay chào rất nghiêm chỉnh và nói như với người sống:

– Thưa bác, bác là người tổ chức rèn luyện và đã đưa toàn đảng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hôm nay cháu sẽ xin noi gương bác để chấp pháp vụ “C” lậu này với tinh thần chí công vô tư của bác ạ!

Nói xong đồng chí trở lại ngồi ở bàn và hạ lệnh cho gã công an viên:

– Đồng chí xuống Phố Trần Thị Kim Đèo hay Đéo gì đó ở gần trụ sở phường Khâm Thiên tiếp với các đồng chí ở dưới đó điều tra vụ trộm kho lương thực. Nếu xong sớm thì đồng chí đi chở số vàng tại nhà của anh này về đây!

– Dạ ạ...

Gã công an viên gãi đầu gãi tai tỏ vẻ chần chừ, không muốn đi ngay. Đồng chí trưởng phòng gắt:

– Chỉ có đồng chí đến đó mọi việc mới ổn thỏa. Còn vụ này tôi chờ đồng chí về mới lập biên bản và ghi công to cho đồng chí!

Gã công an mới hồ hởi đi ra và khép kín cửa. Đồng chí trưởng phòng với tình

Bôn-xê-vít đậm đà thắm thiết, bước lại mở cửa xem hai bên kỹ lưỡng rồi khép cửa, khóa trái xong mới đến buya-rô hắt hàm với Đỗ Soan:

– Trong lúc nhân dân ta đói rách lang thang đầu đường xó chợ tìm miếng ăn, anh làm gì có đến nửa tấn vàng? Anh phải khai đây đủ thì đảng sẽ khoan hồng. Bằng không thì thì... bác sẽ không vui lòng!

Đồng chí trưởng phòng vừa nói tự nhiên vừa nhìn lên tấm ảnh. Đôi mắt bác ánh lên như sao tỏ vẻ bác cũng rất hài lòng khi nghe lời thẳng cháu trung chính.

Đỗ Soan đáp ngay:

– Bá cáo đồng chí, em có đến tấn rưỡi chớ không phải chỉ nửa tấn ạ!

– Sao nhân viên của tôi bảo anh có nửa tấn?

– Dạ, đó là đồng chí ấy xui em nói thế đấy ạ!

– Thực sự anh có một tấn rưỡi vàng?

– Vâng, đúng thế!

– Thôi được... nhưng anh đã lỡ khai là nửa tấn thì cứ giữ con số nửa tấn ấy nghe chưa? Nghĩa là tôi ghi vào biên bản anh chỉ có nửa tấn vàng Ba Đình loại 1.

Đỗ Soan dấy nẩy:

– Dạ, em có nhiều loại C chớ không chỉ loại Ba Đình

– Cứ gọi là vàng cho dễ nghe. Chứ cứ dùng tiếng lóng “C” người ta hiểu nhầm!

– Dạ lâu nay, em quen gọi nó là “C”

nhưng thủ trưởng bảo em gọi là vàng thì em xin gọi...

– Nào, anh kể cho tôi nghe các loại vàng anh đang trữ ở nhà nghe nào.

– Dạ trước nhất là loại I Ba Đình độ chừng hai trăm kí lô ạ.

Đồng chí trưởng phòng giơ tay chặn ngang:

– Anh cho biết anh làm thế nào có được bằng ấy?

– Dạ em đi sưu tầm khắp Hà Nội ạ!

– Anh đi cướp à?

– Dạ, không, em đi hốt, chớ không có cướp của ai ạ!

– Thôi được, anh kể tiếp đi.

Đỗ Soan hồn nhiên giơ hai tay lên:

– Thủ trưởng xem hai bàn tay em đây. Vì liên tục công tác mấy khóa liền mà tay em thối móng và lột da như thế này.

– Lao động là vinh quang chứ sao. Còn loại vàng nào tốt hoặc xấu hơn vàng Ba Đình?

– Dạ kể đó là vàng Hoàn Kiếm ạ! Sau Hoàn Kiếm là vàng Hai Bà và Đống Đa. Sau cùng là vàng ngoại thành.

Nắm được lời khai khá rõ ràng, đồng chí trưởng phòng hỏi phăng tới:

– Tại sao vàng của anh lại có những cái tên lạ lùng và có nhiều đẳng cấp thế? Mời anh ngồi để kể cho đầy đủ. Anh đừng sợ sệt gì hết. Nhà nước của ta do dân quản lý, không lấy cây kim sợi chỉ của dân. Của anh tậu ra thì đó là của anh.

– Dạ em biết ạ, nhà nước đâu có mặc quần áo rách cần phải vá mà đi lấy kim chỉ của dân. Đồng chí Lê Khả Phiêu mặc toàn đồ xịn đặt bên Pháp không mà!

– Chuyện đó Trung Ương đã kiểm thảo rồi. Anh hãy kể tiếp đi! Tại sao vàng của anh có nhiều tên thế?

– Dạ, đó là do từng lò sản xuất mà đặt tên ạ! Thí dụ như loại sản xuất ở Ba Đình thì chúng em gọi là C Ba Đình, ủa vàng Ba Đình ạ!

Đồng chí trưởng phòng giật mình: Bỏ mẹ rồi. Ba Đình là khu vực các đồng chí Trung Ương Đảng ở. Tại sao những lò sản xuất vàng ngay trong khu đó mà các đồng chí công an không biết? Vậy ra cái khâu bảo vệ ở đó lỏng lẻo? Cũng phải thôi! Vàng đi đến đâu thì đảng chảy thành nước đến đó. Cứ gì tư bản mới

ham vàng. Vô sản cũng mê tí. Nghĩ vậy, nhưng đồng chí trưởng phòng lại đập bàn hét:

– Láo! Khu Ba Đình là nơi có lăng bác, là nơi bác đọc tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 thiêng liêng, làm gì có lò sản xuất vàng lậu? Đó là nơi cư ngụ những đứa con yêu quý nhất của đảng, là nơi xuất phát cái đầu tàu chống tham ô dâm ô ở toàn quốc, ta có thể nói không ngượng miệng rằng đó là thánh địa của nước ta. Vậy làm sao có những lò sản xuất vàng lậu được?

Đỗ Soan cứ nói tự nhiên:

– Em bảo đảm với đồng chí là chính ở khu Ba Đình sản xuất vàng loại I toàn miền Bắc đấy ạ. Nghĩa là “C” thượng hảo hạng như chúng em thường gọi bằng tiếng nhà nghề đấy ạ!

– Tại sao các anh lại xếp vàng Hoàn Kiếm loại 2?

– Dạ vì chất lượng nó kém hơn vàng Ba Đình một đẳng cấp ạ! Mỗi nơi tùy sinh hoạt của nhân dân mà vàng sản xuất ra thuộc loại 1 hay loại 2, 3, 4 ạ.

Đồng chí trưởng phòng sốt ruột bảo:

– Trăm nghe không bằng một thấy. Anh lấy những bánh vàng đưa ra tôi xem nào!

Anh nông dân Đỗ Soan gốc làng Cổ Nhuế ba đời làm nghề sưu tầm vàng Hà Nội, lần lượt rút từng bánh vàng đủ cỡ để trên bàn đồng chí trưởng phòng chấp pháp. Mỗi bánh đều được bọc bằng giấy đỏ có đề tên và loại hẵn hoi, rồi ngồi im chờ sự phán xét.

Đồng chí chấp pháp cầm lên xem,

bánh thứ nhất: C Ba Đình, loại I, bánh thứ hai: C Hoàn Kiếm, hai bánh kế: C Hai Bà và Đống Đa và C Ngoại thành. Và bánh cuối cùng: C Ngoại. Xem xong một lượt, đồng chí ngược lên hỏi:

– C Ngoại thành khác với C Ngoại như thế nào?

Đỗ Soan nói:

– C Ngoại thành là C nội ạ. Còn C ngoại là ngoại quốc. Tuy cùng là ngoại, nhưng giữa C ngoại thành và C ngoại quốc cách nhau những ba đẳng cấp! Còn giá trị thì gấp đôi!

Đồng chí chấp pháp bảo:

– Đâu anh thử mở từng bánh ra cho tôi xem!

Đỗ Soan nhìn đồng chí chấp pháp

với vẻ ngần ngại, nhưng bị thúc giục, nên nói:

– Dạ tôi sợ mó vào bản tay và làm điếc mũi thủ trưởng đó ạ!

– Không sao đâu! Tôi vì nhân dân quên mình. Sá chi điếc mũi bản tay!

Đỗ Soan bèn chậm rãi mở lớp giấy đỏ ra phơi bày trần trụi những bánh vàng trên bàn trước mặt đồng chí chấp pháp và giải thích rành rẽ như một nhà chính trị giảng bài về “các giai cấp trong xã hội” ở trường đại học Mác Lê:

– Trước hết, đây là C Ba Đình loại I. Vì có nhiều nhà giàu và ủy viên Trung Ương nên chúng tôi thu hoạch toàn C nạc ạ! Các chủ nhân vùng này tiêu thụ nhiều thịt cá nên thời C rắn chắc, chất lượng tầm cỡ hơn các nơi khác nên

chúng tôi gọi là C nạc! Còn đây là C Hoàn Kiếm, thuộc loại 2 vì vùng này có nhiều thương buôn và khách ngoại quốc ở khách sạn nên C cũng tốt nhưng kém hơn C Ba Đình ạ! Còn C Hai Bà và Đống Đa thuộc hạng 3 vì dân ở hai khu này dùng rau nhiều hơn thịt nên C có lắm “mỡ” mà ít nạc. Hạng chót là C ngoại thành, ở đây dân toàn ăn rau muống nên C màu xanh chớ không vàng và loãng ạ. Đặc biệt C ngoại là C của các sứ quán thì cũng thuộc loại C nạc có thể xếp ngay với C Ba Đình đấy ạ!

Đỗ Soan kể xong thấy đồng chí chấp pháp đã tụt ngồi dưới gầm bàn từ lúc nào, hai tay bịt mũi, đầu lắc lia. Vừa đến đó thì có tiếng gõ cộp cộp. Đồng chí bò ra vặn khóa rồi đứng dậy mở cửa. Gã công an lúc nãy đã trở về, dập chân chào:

– Báo cáo thủ trưởng, em đã chở nửa tấn C của nhà Đỗ Soan từ làng Cổ Nhuế, quê hương nhau rồn của đồng chí thượng tướng Văng Xuống Vững vừa về tới đây còn đợi lệnh đồng chí chấp pháp ạ!

Đồng chí chấp pháp tay vẫn bịt mũi tay khoác lia:

– Chở nó thả xuống nghĩa trang Mai Dịch, tìm cho được huyết mộ đồng chí Sáu Búa là cái mộ bị dân ném vàng lên đó hằng ngày nên gia đình đó đã móc xác đem cải táng nơi khác, rồi đổ cả xe xuống đó nghe chưa?

Gã công an thắc mắc.

– Dạ tôi đâu biết mộ nào!

– Qua khỏi cổng, quẹo trái thấy hai cái núm cao nhất, đó là hai đồng chí

Trường Chinh và Lê Duẩn. Cái thứ ba trống hốc không có núm niếc gì cả. Thì nó đó! Cú đổ ụp cả xe xuống đó, để từ rày nhân dân khỏi ném bắn tay.

Rồi quay lại Đỗ Soan:

– Còn cái tên này! Cút mẹ mày đi. Cút không nói cút lại nói C. C cái mả bố mày! Làm tao tưởng đã vớ được một cú no nê rồi! Cú...út!

TA VỀ HÔN ĐẤT

(Trích BẢN THẢO TIỂU THUYẾT)

Tôi “được” dẫn xuống xe. Chân tôi lê đi khó nhọc. Trước mặt tôi là một ngôi nhà to lớn không có lầu. Trước cửa chính treo một tấm bảng to mang dòng chữ Trung Tâm Báo Chí – chữ vàng trên nền đỏ. Tôi đã quen với loại bảng này ở phố vừa lướt qua lúc nãy, đỏ và vàng. Cái nhà này như tôi. Nó đeo cái bảng như tên tù đeo số. Nhưng nó có thể thay đổi một ngày nào đó, còn

tôi mang số tù TCT/F14 (Trại Cải Tạo, Phòng 14) suốt đời. Tôi chẳng bao giờ ra khỏi cái Trại Cải Tạo kia. Trừ khi ra bằng cái chết.

Ở đây xe hơi đậu bộn bàng. Xe của đài phát thanh, đài truyền hình. Xe của báo chí đậu hai bên cửa. Họ đi lại lộn xộn, tỏ vẻ cho thiên hạ biết họ quan trọng. Khi trông thấy tôi bước tới gần thì họ giương mắt nhìn. Tôi có cảm giác rằng họ biết ngay tôi là đối tượng chính hôm nay. Hình tôi chắc họ đã đăng trên các báo từ khi tôi bị bắt giải về đây:

Hà Nội, thủ đô nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hay Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Hòa gì đó, tôi không thể nhớ thứ tự những chữ chủ nghĩa vô nghĩa đó đối với tôi.

Tên cai tù đã cho tôi biết hôm nay

cái nhà nước đó đưa tôi ra họp báo. Cho nên khi thấy xe cộ, người ngợm lộn xộn trước tấm bảng đỏ vàng kẻ trên thì tôi biết là tôi sẽ họp báo.

Đêm qua, một tên to xác chống ba toong đi cà nhắc tới tận phòng đưa cho tôi một tờ giấy đầy chữ đánh máy sẵn. Lâu lắm tôi không đọc chữ, mắt tôi chỉ dùng để ngó mảng tường xù xì, cái pô để ỉa đái, cái chén sắt tróc sơn để ăn cơm và uống nước, cái cánh cửa sắt có hai lần khóa, cái xích chân v.v... ngoài ra còn mấy bộ mặt quen lúc nào cũng cau có sẵn sàng quát nạt chửi mắng hoặc nói những câu chính trị “Bác Đảng” nhằm chán như cái mồm chó gặm những cục xương trâu quá cứng.

Tờ giấy đặc nghet những chữ là chữ. Đó là “bản tuyên bố của tôi”, lãnh tụ Phục Quốc của một tổ chức có cái tên lạ

lòng do chúng chế biến ra Việt Phun tức là Việt Nam và Fulro kết hợp. Tôi phải đọc bản tuyên bố này trước mặt các “nhà báo”.

Tên chống ba-toong dặn tôi:

– Anh nên thành khẩn trước mặt báo chí. Kế hoạch thành công nhà nước sẽ khoan hồng.

– Dạ.

– Còn đây là những câu hỏi và những câu trả lời. Cũng dễ thôi. Chúng tôi biết đầu óc anh lúc này không được tỉnh táo, nên chúng tôi đã soạn ra cho anh cả! Anh cứ học thuộc lòng, ra đó liệu mà đối đáp nếu họ có hỏi điều gì ngoài đề.

– Dạ.

– Nếu họ có hỏi điều gì ngoài những câu hỏi này thì anh...

– Thì quý ông trả lời dùm ạ!

– Chậc!... Chúng tôi không thể trả lời dùm anh. Đây là chuyện của anh... Nếu có câu hỏi lạc đề thì anh trả lời nếu cần, hỏi bộ Nội Vụ, nghe chưa?

– Dạ nghe ạ!

Dặn dò từng điểm một: đừng nên ho, đừng suy nghĩ lâu lắc, phải lễ phép, nếu nói đến ông Cụ thì phải gọi là “Bác vô vàn kính yêu”,... khi trả lời xong thì nên cúi đầu kính chúc sức khỏe đảng và nhà nước v.v... Nhớ lấy! Sinh mạng của anh do anh quyết định.

Lão vừa xách ba-toong đi ra thì tên cai tù vào phòng, bảo tôi: “Có ngài Phó gì đó đến huấn thị...” Hắn vừa quay ra thì hai lão đầu bạc xông xộc bước vào ra hiệu bảo tôi: “Đứng dậy! Đứng dậy

chào!” Tôi không biết chuyện gì nhưng cũng phải làm theo. Tôi vừa đứng dậy thì trong khung cửa xuất hiện một người béo lùn, đầu cũng bạc trắng nhưng không có cổ. Lão ta đi chậm chạp với sự nâng dắt của hai vệ sĩ mặc quân phục màu cứt... bò. Hai tên này dìu lão đến bên chiếc ghế bọc da. Lão ngồi đánh phịch xuống thì tên chống ba-toong lúc nãy trở vào bảo:

– Đây là ngài Phó.....

Bỗng nhiên hần ta nháy mũi từng cả người lên một dây hai ba cái liền. Có lẽ hần đang mắc bệnh cúm chẳng?

Hần không nói tiếp là ngài Phó cối, phó nháy hay phó mọc... Miền Bắc có rất nhiều phó. Phó nào cũng quan trọng cả. Hần bảo tôi:

– Cho phép anh ngồi xuống đó.

Đó tức là cái ghế gỗ trước mặt lão Phó. Lâu nay tôi đâu có ngồi ghế. Toàn lết dưới sàn xi măng nhám như da cắc kè, cái đít tôi nó cũng chai như đít khỉ, nên nó chạm mặt ghế mà tôi không có cảm giác gì hết, phải giần lên giần xuống hai ba cái mới biết. Tên ba-toong thấy thế, quát khê:

– Ngồi êm để nghe huấn thị.

Lão Phó móc thuốc trong túi ra. Tôi thấy gói Ba Số (555) đầu lọc. Một tên (không phải vệ sĩ, có lẽ là bí thư bí thiếc gì đó,) bật lửa đánh beng một cái kê vô cho lão mấp khói lên xanh um rồi đưa gói thuốc ra, không rõ chìa cho ai. Tên ba-toong vội vàng đỡ lấy bằng hai tay rồi trịnh trọng rút một điếu, tự bật lửa đốt lấy, rồi chuyển cho tên đứng bên cạnh, chúng chuyển cho nhau, không thấy gói thuốc trở về lão Phó nữa! Tên Ba Toong

hất hàm với tôi và trở cái đĩa đựng mấy bao thuốc Sông Cầu, Tam Đảo Điện Biên..., bảo:

– Cho phép anh hút thuốc!

Tôi lấy một bao Tam Đảo tự đánh lửa hút. Tên Ba Toong nói:

– Hôm nay ngài Phó Chủ Tịch... – Hẳn phát ho. Có lẽ vì khói thuốc. Hẳn không biết hút thuốc nhưng được mời thuốc ngoại (có cán) nên làm bậy một điếu, nên sặc khói. Hẳn nuốt nước miếng và tiếp – Ngài Phó đến huấn thị mấy lời trước khi anh ra trình diện báo chí.

Lão Phó nói ngay. Giọng lão khàn khàn:

– Cái tuổi của anh nên ở nhà hơn là làm việc quốc gia. Anh đã bị bắt. Vô tay chúng tôi khó mà thoát. Vậy anh nên

thành khẩn khai báo. Chúng tôi sẽ coi đó mà khoan hồng. Tôi khuyên anh không nên ngoan cố. Anh có muốn gặp vợ con không?

– Dạ có ạ!

– Anh có điều gì thỉnh cầu chúng tôi không?

– Dạ nhà nước chủ nghĩa...

Tên Ba Toong quát.

–...Xã hội chủ nghĩa, không phải nhà nước chủ nghĩa!

– Dạ, nhà nước xã hội chủ nghĩa đối xử quá tốt, tôi không có điều gì xin thêm ạ!

Lão Phó gật đầu:

– Ờ, cố làm tốt theo sự hướng dẫn

rồi sẽ được khoan hồng nghe chưa?

– Dạ!

Chỉ có bấy nhiêu, rồi lão chống hai tay lên thành ghế, khuynh ra. Hai tên vệ sĩ vội vàng nâng hần lên và xốc nách dìu hần ra cửa. Tên Ba Toong và mấy tên khác cũng đi theo có lẽ ra tận xe rồi tên Ba Toong quay vào. Hần hất hàm với tôi:

– Biết ai đó không? – Vừa hỏi hần vừa chộp mấy bao thuốc trên đĩa bỏ túi áo đại cán và tiếp:

– Anh hân hạnh lắm mới được ngài Phó đến huấn thị đó nha!

– Dạ.

– Anh phải cố làm cho tốt kế hoạch họp báo để được gặp vợ con.

– Dạ.

Họp báo là cái mẹ gì mà quan trọng thế. Chỉ cần đánh một cái rắm là chúng chạy tới rần rần. Bữa nay chúng đưa tôi đến Trung Tâm Báo Chí như chúng đã cho tôi biết mấy hôm trước. Chúng lôi tôi ra khỏi xà lim cho mặc áo sơ-mi trắng có đóng số sau lưng trước ngực, mặc quần xanh sậm dài. Nhìn tôi, đám nhà báo biết ngay đây không phải là một con người bình thường giữa loài xã hội chủ nghĩa của chúng.

Tôi lảng lảng đi vào phòng, nhưng không ngồi ở ngoài mà bị chúng đưa thẳng vào một cái buồng xếp. Ở đây có bình Thermos vỏ tre, tụi cai tù gọi là cái phuych, không biết cái phuych là cái gì nhưng tôi phải kêu theo. Một lần tôi (quen miệng) gọi là cái Thermos thì bị tên lính chửi:

– Mẹ, ăn bã đế quốc quen rồi không biết cái phuych!

Khi đưa tôi từ nhà tù ra đây, chúng đổ xe lại để mua đồ, tôi thấy có tấm bảng đề bằng phấn, dòng chữ: Nước sôi hai đồng một lít - Khi xe chạy tôi hỏi tên lính cầm súng ngồi cạnh tôi trong xe:

– Nước sôi mà cũng bán à, thưa ông?

Hắn trợn mắt:

– Xã hội chủ nghĩa phục vụ nhân dân đến từng giọt nước chứ phần vinh giả tạo như đế quốc à?

Tôi lặng thinh. Bây giờ thấy cái phuych trên bàn, tôi cười thầm nhưng không có ai để hỏi và để bị mắng là phần vinh giả tạo... Cánh cửa bật mở. Tên Ba Toong lại lụp cụp chỏi cù ngoéo đi vào. Hắn hát hàm. Với tôi, hắn luôn hát hàm

oai vệ.

– Thế nào, anh đã chuẩn bị sẵn chưa?

– Dạ, chuẩn bị gì ạ?

– Những gì ngài Phó và chúng tôi dặn đêm qua.

– Dạ tôi nhớ cả ạ.

– Nhớ làm cho tốt nghe. Rồi sẽ được gặp vợ con.

– Dạ.

– Quê anh ở đâu, tôi quên rồi.

– Dạ ở Bình Định ủa mà Quảng Nam ạ.

– Anh có hai quê à?

– Dạ sống ở Quảng Nam, nhưng sanh ở Bình Định ạ!

– Được rồi, nhưng nhớ khai cho rõ là anh cầm đầu nhóm Việt Phun nghe chưa?

– Dạ. Nhưng trong giấy đề là nhóm này gồm năm ngàn người. Tôi phải đọc y như vậy hay sao ạ? Nếu như vậy thì không đúng sự thật.

– Vậy anh có bao nhiêu người?

– Dạ có một mình tôi thôi à!

Tên Ba Toong đứng dậy, nói:

– Để tôi thỉnh thị cái đã.

Rồi hắn mở cửa lụp cụp đi ra. Một chốc trở lại bảo:

– Ở trên chỉ thị cho anh nói là có năm mươi ngàn. Như vậy anh mới là lãnh tụ quan trọng.

Tôi giật mình. Nhưng vậy cũng tốt. Tôi đáp:

– Dạ năm mươi ngàn.

Hắn mở gói trà to bằng nắm tay đưa bé lên ba, pha trà và rót uống. Rồi bảo:

– Anh uống một tách cho vững trí ra họp báo.

Tôi nói:

– Tôi không biết uống trà.

– Ủ thì uống nước ngọt đi.

Hai tên công an vào kèm tôi ra phòng lớn. Ở đây có độ chừng trăm người. Chừng chục cái máy ảnh. Đèn pha chiếu vào tôi nóng rực. Một tên sĩ quan có lẽ cấp thấp hơn tên Ba Toong đến xin lệnh. Tên Ba Toong gật. Tên kia đến micro gõ cộc cộc rồi nói:

– Cuộc họp báo bắt đầu.

Mỗi phóng viên chỉ được hỏi một câu. Chúng hỏi tất cả đầu chùng chục câu. Trong khi tôi trả lời, những máy ảnh chĩa vào tôi chớp đèn lia lịa. Cuộc họp báo kéo dài chừng mười lăm phút. Tên sĩ quan lúc nãy tuyên bố bế mạc. Rồi chúng đẩy tôi ra xe chở về trại. Lần này tôi không bị tổng vào xà lim F24 mà cho ở phòng rộng có giường nằm. Tên cai tù đến xem xét một lượt rồi quay ra.

Tôi vừa ngả lưng thì cửa phòng lại mở. Một tên cháu Bác Hồ vào:

– Mời ông ra làm việc!

Tôi thản nhiên đi ra, chân không xỏ dép, đôi dép cao su đen chúng thí cho trước khi đi họp báo. Ra đến phòng, tôi hết sức ngạc nhiên. Trên bàn đã để sẵn

chai nước ngọt, chiếc phuych vỏ tre, bộ bình trà, mấy cái ly, một nải chuối xiêm chín. Từ địa ngục đến thiên đường chỉ một nhịp cầu ngắn! Đó là buổi họp báo chẳng? Tôi có nói gì quan trọng đâu mà được “nhà nước chủ nghĩa” ưu đãi đến thế.

Đang suy nghĩ, thì nghe tiếng lụp cụp. Tên Ba Toong lại ì ạch vào. Hắn là nhân vật quan trọng nhất theo dõi, sắp xếp các cuộc thẩm vấn tôi và đưa tôi ra họp báo.

– Tốt lắm! Ở trên có lời khen anh giác ngộ cách mạng. Xin cảm ơn ạ!

Hắn đến vỗ vai tôi hai ba cái rồi mời ngồi. Hắn nói:

– Ngài Phó bận họp nên không đến khen anh được, bảo tôi chuyển lời.

Hắn có vẻ thỏa mãn vì đã lập được công to: thẩm vấn và giác ngộ được tên lãnh tụ Việt Phun có năm mươi ngàn tay súng ở vùng Tây Nguyên. Dẹp được nhóm này thì sẽ bình định được cả năm tỉnh miền Trung.

Tên Ba Toong khen tôi một hồi rồi bảo:

– Nhưng nhiệm vụ của anh trước dư luận quần chúng chưa có hết đâu. Để tôi nói cho anh rõ. Anh không được tiết lộ lung tung ra ngoài nghe chưa?

– Dạ tôi có đi đâu đâu mà tiết lộ ạ!

Hắn lấy thuốc hút, bảo tôi:

– Anh hút đi rồi ta nói chuyện tiếp.

Hắn ngả ngửa ra thành ghế, vắt tréo chân và nói:

– Hiện nay tình hình chưa có yên. Trong miền Nam còn xôn xao lắm. Vụ nhà thờ Vĩnh Sơn, đảng con Cua Vàng và nhiều mật khu chống nhà nước, báo chí không nói nhưng báo cáo mật thì ghi rõ. Thôi, anh không cần biết. Quan trọng nhất là ở biên giới Việt Hoa, bọn Bành chương bá quyền đang có nhiều âm mưu.

Tôi hỏi:

– Bọn Bành chương bá quyền nào ạ?

– Trung Hoa, là... Tàu đấy, Mao Trạch Đông đấy, không biết à? Trận biên giới sáu tỉnh ta ra tro, không biết à?

Tôi làm bộ ngờ ngác:

– Thừa cán bộ, Trung Hoa trước đây là bạn của ta.

– Ai chả biết, nhưng đó là trước kia cả, chớ bây giờ thôi rồi. Chúng nó với chúng ta bây giờ là thù rồi. Nó cho quân sang phá mẹ cái hang Pắc Pó tan hoang rồi! Mà thôi, anh không cần biết!

Hắn ném tàn thuốc chiêu ngụm nước rồi tiếp.

– Anh ở phòng 14 lâu nay mà không nghe gì à?

– Dạ... đâu có biết trời trăng gì.

– Anh không nghe tiếng rống như bò hăng đêm đây à? Dạ có nghe nhưng tôi tưởng là bò.

Tên Ba Toong cười hô hố:

– Thì bò thật đấy! Bò Tây Bắc, giống Tày, hai chân, không cò sừng, nhưng húc rất hăng.

– Nghĩa là sao ạ?

Hắn cười mỉa:

– Anh làm sao biết được. Con hùm xám Bắc Sơn đấy.

– Dạ tôi không biết gì hết ạ.

– Nó cũng như anh đấy. (Tôi giật mình). Nó cũng chống chế độ. Nhưng nó ngoan cố, không giác ngộ như anh nên không được ra hợp báo.

– Thưa cán bộ, tôi không hiểu gì cả!

– Nó là tên phản động có liên hệ với bọn bành chướng đấy.

(Tôi có thấy tên tù “bò Tây Bắc” này, hình như bị giam ở F16 hay 18 gì đó. Hắn to gấp ba tôi, mặt có nọng như heo, tay bằng chân tôi, chân như chân voi. Tuy ở tù nhưng vẫn béo tốt. Mãi sau này có

anh lính canh dọa tôi: Thượng tướng đẩy con ạ! Thế mà chống đảng vẫn bỏ bố như thường. Mãi về sau tôi mới biết đó là tên Chu Văn Tấn Chủ tịch Khu Tự Trị Tây Bắc. Hắn đóng lon Thượng tướng, hách một cây, nhưng vì người Tày nên bị tố cáo có liên hệ với dân thiểu số bên Trung Cộng và bị bắt giam. Một bữa nọ nghe tiếng ì ạch sênh sếch bên ngoài, tôi bèn dòm qua lỗ khóa thì thấy hai tên lính lôi xác con “Bò Tây Bắc”. Chắc đem đi chôn. À ra con bò Tây Bắc là hắn!)

Tên Ba Toong nói tiếp với tôi:

– Nhiệm vụ của anh đối với dư luận trong nước xong rồi. Bây giờ để cho quốc tế rõ, anh phải ra họp báo quốc tế. Anh hiểu quốc tế là gì không?

Tôi ngơ ngác:

– Dạ không ạ.

– Anh là sĩ quan ngụy mà kém thế. Quốc tế là nước ngoài. Cái gì ở ngoài nước ta thì gọi là quốc tế, hiểu chưa? Họp báo quốc tế là họp báo ở nước ngoài. Nó cũng gần giống như họp báo trong nước thôi, nhưng nhà báo người ta nói tiếng quốc tế, chứ không nói tiếng mình. Anh hiểu chưa nào? Nhưng chúng tôi có phiên dịch.

– Dạ phiên dịch là gì ạ?

– Cái anh này. Phiên dịch là họ thay phiên nhau hỏi anh bằng tiếng quốc tế đó.

– Dạ tôi hiểu rồi.

Hắn nghiêm sắc mặt:

– Anh nhớ lời Ngài Phó dạy không?

Nên thành khẩn tối đa rồi sẽ được xét và khoan hồng.

– Dạ.

Phòng họp lần này rộng rãi hơn Trung Tâm Báo Chí. Trước cửa có đeo bảng: Nhà Hát Thành Phố, nhưng bọn dẫn tôi vào chỉ được đi ngõ hậu và chúng đút tôi vào một phòng xép. Tôi nghe bên ngoài tiếng nói ồm ồm nhưng không rõ tiếng gì. Tên Ba Toong cứ theo sát bên tôi, nhắc nhở liên miện:

– Anh nhớ làm đúng lời dặn của tôi nghe chưa?

– Dạ!

– Nói lại xem nào!

– Tôi là lãnh tụ Việt Phun có năm mươi ngàn tay súng ở rải rác khắp rừng núi Tây Nguyên.

– Chậc! Chậc! Lần này phải sửa lại là “có năm mươi tay súng” thôi.

– Dạ tại sao ạ?

– Nếu anh nói là năm mươi ngàn tay súng thì quốc tế sẽ viết bài nói lực lượng hùng mạnh như vậy thì chế độ sắp sụp đến nơi rồi. Bọn Bành chướng nghe, sẽ tìm móc với họ lật đổ chế độ, anh hiểu chưa? Như vậy có hại, có hại, anh hiểu chưa?

– Dạ hiểu ạ!

Tên Ba Toong dặn tôi đủ thứ chuyện. Nào là đi đứng phải tự nhiên, không được đi cà xeo, nét mặt phải vui vẻ, giọng nói phải tự nhiên, kính thưa các vị đại diện Chính Phủ, nhà nước cho lễ phép, trước khi dứt lời phải cảm ơn, cần nhất là anh phải ngó tôi thường xuyên, hễ thấy tôi

giơ tay là tốp ngay, còn thấy tôi nháy mắt là phải tìm câu nói khác. Anh rõ chưa nào?

Xong, hắt cho một cô mặc áo dài đưa tôi ra tuồng. Phòng họp đầy người. Ước chừng ba trăm phóng viên lẫn khán giả. Máy chụp ảnh, đèn đóm chĩa vào tôi như ruồi bu. Một tên mặc đồ com-lê bước tới máy phóng thanh:

– Đây là đối tượng. Anh ta sẽ tự giới thiệu, sau đó các phóng viên sẽ đặt câu hỏi.

Tôi làm theo sự sắp xếp của tên Ba Toong. Tôi nhìn sang hắt ở góc trái phòng, thấy hắt gật gù. Tên com-lê nói với tôi:

– Đối tượng cho biết cảm tưởng trước khi trả lời các câu hỏi.

Tôi nói ngay:

– Chúng tôi tổ chức lực lượng võ trang với mục đích lật đổ bạo quyền Hà Nội, giải phóng dân tộc tôi khỏi chế độ vô nhân. Tôi đến đây không phải để đầu hàng mà để nói cho thế giới biết điều đó.

Tôi nói luôn bằng tiếng Anh, không đợi dịch ra “tiếng quốc tế”. Nhưng chưa kịp nói hết lời thì có tiếng quát:

– Lôi nó vào!

Tôi bị lôi vào phòng. Rồi thoi đá như mưa.

- Đánh bỏ mẹ nó đi!

Tôi gục sau phòng họp báo quốc tế mà quốc tế vẫn...

...Khi tỉnh dậy thì biết mình nằm trong xà lim... miệng đóng cứng những

máu. Chúng đánh tôi ngay sau phòng họp báo, lúc lên xe, cho đến lúc về trại, bằng mọi kiểu, cách. Thoi đập, báng súng, dùi cui. Lúc tổng tôi vào xà lim, chúng vật tôi xuống rồi hai tên nhảy đập lên đầu, lên bụng tôi như nện đất.

Bây giờ chúng dựng tôi dậy. Tôi không biết mình đã nằm mê mấy ngày và giờ này là giờ nào. Chỉ biết không phải là ban ngày. Chúng đem tôi đi bắn và vút xác ở đâu đó. Vợ con tôi biết đâu mà tìm. Ý nghĩ này chỉ thoáng qua đầu tôi. Rồi tôi bình tĩnh lạ thường. Chết là xong. Bao nhiêu chiến hữu của tôi âm thầm ngã gục trong tù, nào ai biết. Họ có trần trối được với ai đâu.

Chúng vút tôi lên xe jeep, chạy vút đi. Trời sáng dần. Tôi nhìn thấy lá cây hai bên đường. Nóc nhà hiện lên xa xa. Trên đường lác đác vài chiếc xe bò, người đi

chợ gồng gánh kịu kịt. Thấy xe tới, họ dạt vào bên lề, đưa mắt ngó. Nhưng họ đâu biết trên xe có một tên tù, lãnh tụ Việt Phun!...

Tôi bình tĩnh nhìn cái sinh hoạt trên đường, lòng thản nhiên đi chết. Ngồi hai bên tôi là hai gã AK, hòng chĩa vào hông tôi lạnh ngắt. Một gã mang K54 ngồi bên cạnh tài xế. Tất cả đều lặng câm. Tên lái đường như đã thuộc đường nên không cần chỉ bảo. Gần tới ngã tư bỗng nghe tiếng rầm rầm như thần sấm lượn trên đầu. Xe đậu lại. Tên K54 quát:

– Sát vào lề!

Tiếng rầm rầm càng rõ, càng vang động trên nền trời. Tên K54 nhảy xuống đất thì cũng vừa lúc một chiếc máy bay vút qua đầu. Hấn quát:

– Xuống hết!

Tôi mới hay đi “hộ tống” tôi còn có một chiếc jeep chở một bán đội lính AK. Chúng nhảy xuống đất và nép vào những bụi cây bên đường. Vừa lúc chiếc máy bay lượn qua vòng thứ hai, nhưng lần này sát ngọn cây. Tiếng rít làm điếc cả tai.

Tôi nghiêng đầu ngó theo. Lạ này! Máy bay ở đâu tới vậy? Nghe hình như quen lắm. F5 hay A37.Ồ! phản lực! Loại này chỉ Sài Gòn ta mới có. Ai lái ra đây? Tôi muốn xuống đất, nhưng bị xích vào băng xe không lết ra mép băng được để ngó cho rõ hơn và tìm phiên hiệu trên cánh phi cơ.

Xe bò, quang gánh, xe đạp đang xuôi như nước chảy bỗng dừng hẳn dồn cục như giò nước bị đập ú thành lình. Kê

thì ngược lên nhìn như xem một trò xiếc lạ, người lại úp mặt vào chiếc nón lá, người khác lại lúi vào bụi rậm. Một tiếng la thất thanh:

– B52! B52!

Nhưng không ai chạy hoảng. Phần đông ngược lên nhìn sau tiếng la. Bỗng bật ra từ những chiếc loa trên cột cao ở ngã tư:

– Đồng bào chú ý! Biệt Kích Mỹ xâm nhập vùng trời thủ đô. Hãy tìm nơi ẩn trú. Các lực lượng vũ trang hãy phát hu u...

Chiếc phản lực trở lại lần thứ ba, lần này vòng rộng hơn, bọc ra sau lưng tôi. Súng bắn loạn xạ, không rõ từ dưới bắn lên hay từ trên ria xuống. Chiếc phản lực bỗng đứt làm đôi. Và một vật đen ngòm

văng ra. Tôi chưa biết là vật gì thì tên K54 la lên:

– Phi công nhảy dù! Phi công nhảy dù!

Bọn AK nãy giờ chui trong bụi hoặc dưới gầm xe lớp ngóp bò ra, phụ họa tíu tít:

– Phi công nào vậy thủ trưởng?

– Tụi Mỹ đánh lên. Chắc có Bành trưởng Bắc Kinh ủng hộ!

Cả bọn ngược nhìn lên. Nền trời im vắng trở lại, nhưng dưới đất thì nhì nhò:

– Nó rơi ở phía ngoài sông.

Cái dù còn lơ lửng, không biết gió đưa về đâu? Bỗng tên K54 quát và nói một thôi dài, giọng đầy những dấu nặng chình chịch.

– Cái gì kia? Cái gì kia?... Những mảnh nhôm lấp loáng vỡ ra từ máy bay!... Không! Không, chúng nó rải truyền đơn đấy! Ở kia, nó bay về phía mình... Không ai được lượm!

Tôi nhìn phía trước kính xe thấy đám người rã ra đi hứng chụp những tờ giấy. Có người đàn bà vớt được trong nón lá, cầm lấy đọc. Một người đàn ông dùng đòn gánh khều những tờ giấy mắc trên nhánh cây. Mấy tờ rơi đánh “xạc” trên mui xe. Một tên AK quơ lấy, mồm lãi nhãi:

– Tụi phản động gan thật! Chớ có ăn phải bã!

Mồm nói vậy, nhưng tay vẫn nâng tờ giấy lên mắt.

Tôi vọt nhảy xuống đất, nhưng sợi

xích giữ tôi lại. Tôi thèm được đọc tờ truyền đơn xem máy bay nào ném. Và phi công nào kia? Ước vọng nhỏ nhoi mà không sao thực hiện được.

Bất ngờ tên K54 đến mở xích cho tôi. Tôi nhào xuống đất. Trên mặt đường một tờ giấy bằng bàn tay có in cờ ba sọc máu giữa nền vàng tươi. Tôi muốn chụp lấy nhưng tay bị còng ngoặt ra sau. Tôi gục xuống, nước mắt tuôn ướt cả mặt đất, không muốn ngóc lên nữa.

Trong tâm linh tôi vang lên: “Việt Nam Cộng Hòa muôn năm!”, tiếng của tôi, của bạn bè, vợ con tôi. Và tôi chờ đợi, thách thức một loạt AK nổ vào người tôi đưa hồn tôi bay phiêu diêu. Nhưng không có gì xảy đến. Tôi nghe văng vẳng bên tai tôi, giọng nặng chịch, không chút ngập ngừng:

– Tôi biết chế độ này sẽ đổ... Chùng đó xin ông đừng quên tôi!

Tôi mơ màng đáp.

– Tôi chỉ là một tên tù.

– Không, ông mãi mãi là kẻ chiến thắng!

Chúng nó đem tôi ra bãi trống. Nơi đó đã đóng sẵn một cái cọc gỗ. Chúng trói tôi vào đó, xé áo tôi để bịt mắt tôi. Tôi bảo:

– Đừng bịt, tao cần nhìn họng súng của chúng mày như Phó Đức Chính nằm ngửa nhìn lưỡi gươm máy rơi xuống!

Chúng nó đã giàn hàng ngang trước mặt tôi và theo lệnh tên chỉ huy chĩa súng vào ngực tôi. Tôi quát:

– Hãy nhắm ngay tim tao!

Chúng bóp cò, sáu viên đạn bay ra xuyên qua tim tôi. Lồng ngực tôi vỡ toang như một đóa hoa hồng lớn vừa nở.

Nhưng tôi không chết. Tôi không chết. Tôi là Trần Hưng Đạo, tôi là Quang Trung. Tôi không bao giờ chết.

ĐÚA BÉ ĐI TÌM CHA

(Trích tiểu thuyết)

Kính tặng

tất cả đồng bào Việt Nam

và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

trừ một thằng điếm.

Xuân Vũ

ây cột đèn đã đi khỏi nơi này
một thời gian, nay mới vừa trở

lại. Và bác nông dân lấy làm sung sướng tựa lưng vào. Nó vừa tròn vừa mát hơn bất cứ thứ ghế dựa nào. Ông ta đảo mắt nhìn quanh như cái cảnh vật này xa lạ đối với ông. Trên nóc chợ ngọn cờ vàng uốn mình trải rộng ra như phủ che cả bầu trời còn rực rỡ nắng chiều. Vầng trán của ông cũng gợn lên tựa hồ ba sọc máu trên cờ. Có những vật bình thường nhưng giờ đây trở nên lạ lùng kỳ ảo.

Người qua người lại dập dìu như xưa. Ai cũng ném cho bác một cái nhìn ngăm rồi bước nhanh. Dường như họ hối hả đi lo công việc gì. Một người đứng lại nhìn ông giây lâu rồi vừa đi vừa nói với người bên cạnh:

– Chắc ông già Mán này đi lạc xuống phố!

Người kia cãi lại:

– Mán thì xuống núi bán thuốc. Sao lão này không thấy bán gì hết?

– Đây chắc chắn là một người Thượng! Coi kìa, cách ăn mặc của ông ta!

Họ có lý khi bảo nhau như thế. Đây là một người Thượng, một người Thượng ngồi giữa bùng binh Sài Gòn, hình dáng trông khác hẳn người địa phương. Ông ta ngồi tựa lưng vào cột đèn, bất động, mắt chăm chú nhìn mặt đồng hồ chợ. Ông ta coi giờ ư? Người Thượng chỉ nhìn mặt trời cao thấp trên đỉnh núi để biết giờ chớ cần chi đồng hồ.

Tóc ông ta muối tiêu. Hai dòng mồ hôi chảy dọc thái dương. Hai bắp tay đầy những đường trầy ngang dọc rướm máu. Có lẽ ông ta vừa vượt một quãng đường xa gai góc và nguy hiểm.

Ông ta cúi xuống rịt lại bã thuốc dầu trên bắp chân ông bằng một miếng vải cũ rồi nắn bóp hai bàn chân trần và những ngón chân tách móng như những đầu gậy tèo.

Có lẽ ngồi lâu hơi khó chịu, nên ông đứng dậy vươn vai. Thì bao nhiêu thứ linh kinh đeo trên người ông khua động càng chứng tỏ ông là một người Thượng: chiếc rựa không có vỏ đeo bên hông bằng một sợi dây da thú, còn bên kia thì chiếc “bi đông” làm bằng một trái bầu khô và mấy ống nứa buộc quanh lưng.

Ông rút nút “bi đông” ngửa cổ lên ực vài ngụm nước, chậm chạp nhét nút lại trong khi mắt vẫn dán lên mặt đồng hồ. Rồi cầm lấy chiếc gậy dựng ở cột đèn và quảy gùi lên vai vừa bước đi vừa đưa tay vắt ngược lên vai bộ râu dài như râu hát bội.

Một đám con nít chạy theo sau lưng lão già. Chúng chỉ chỏ, reo cười:

– Ông già Mán! Ông Mán!

– Ông ơi, ông có bán thuốc nhức mỏi không ông?

Một đứa trẻ mở râu bắp vàng hoe thò ra khỏi miệng gùi và hỏi:

– Ông có bán mấy trái bắp này không ông... Mán?

Bất thần ông ta đứng lại và nói bằng tiếng Việt rất sành:

– Bắp của tôi để ăn, nhưng mấy em muốn thì tôi cho đây!

Nói xong lão đặt gùi xuống đất, lấy mấy trái bắp đưa cho đám con nít. Một đứa kêu lên:

– Ông không phải là người Mán tui bây ơi!

Một đứa láu lỉnh nghếch mặt lên hỏi:

– Ông không phải là người Mán thiệt hả ông?

– Không, tôi không phải là người Mán!

– Sao ông trông giống mấy ông Mán ngồi ở vỉa hè bán thuốc rừng vậy?

– Tôi không phải là người Mán, tôi cũng không có bán thuốc gì hết. Tôi là người Việt Nam ở tại Sài Gòn đây mà!

Đám con nít vây quanh ông tỏ vẻ tò mò cực độ. Một đứa bạo dạn lắc lắc bầu nước hỏi:

– Vậy ông là người... ở đâu đến, ông Mán?

– Tôi gốc ở đây, nhưng tôi từ trên rừng mới trở về.

Thấy chuyện lạ, người ta bu đến càng lúc càng đông, người lớn thì hỏi han tìm hiểu còn trẻ con thì bàn tán. Giây lát đám đông phình ra, cản trở sự lưu thông, xe cộ bóp kèn inh ỏi, nhưng không xoay chuyển được khối người. Cuối cùng một chiếc xe cảnh sát đến. Viên cảnh sát từ trên xe bước xuống, rẽ đám đông chen vào ra dấu bảo ông Mán tránh lên vỉa hè cho xe chạy.

Thấy thế một đứa trẻ nói:

– Ông ta không phải người Thượng!

– Ông ấy là người Sài Gòn đấy, hổng tin biểu ông nói tiếng mình thử xem.

Viên cảnh sát liền hỏi:

– Ông là người Sài Gòn à?

– Dạ phải, tôi là người Sài Gòn!

– Sao ông ăn mặc thế này?

– Dạ thế này là thế nào ạ?

– Ông bảo ông là người Sài Gòn sao ông lại đóng khố như người Thượng vậy?

– Dạ, vì tôi ở trên núi từ trẻ đến già.

Cuộc đối thoại có vẻ hấp dẫn nên thu hút người càn đồng. Viên cảnh sát đến dọn đường lại hóa ra làm cho lưu thông càng thêm nghẽn tắc.

Chính viên cảnh sát cũng bị câu chuyện hấp dẫn nên cũng không biết sự bất tiện đó. Viên cảnh sát lại hỏi tiếp:

– Ông lên vùng cao được bao lâu mà trông ông chẳng khác người Thượng thế kia?

– Dạ từ lúc bị đuổi học, tôi đi Kinh Tế Mới, rồi đi tìm cha tôi tới nay.

– Nghĩa là bao nhiêu năm?

– Nước ta mất bao nhiêu năm, thì tôi đi tìm cha tôi bằng ấy thời gian.

– Ông bị đuổi học lúc nào?

– Dạ lúc tôi vừa học xong trung học. Chúng đến, không cho tôi lên đại học.

– Lúc đó ông mới...?

– Dạ, mười sáu.

– Như vậy là ông đã ở trên rừng đến mấy chục năm?

– Dạ chắc cũng cỡ đó. Tôi bị lạc, không tìm được lối ra rồi ở luôn trong hang núi.

– Trước đây ông định vào ban nào của đại học?

– Dạ, Toán, Lý.

– Bây giờ chúng nó ôm vàng chạy hết! Các trường ta đã mở lại như cũ rồi. Ông có muốn đi học tiếp không?

– Tôi nghĩ là tôi đã học xong đại học rồi ạ !

Người “Mán” nói với một nụ cười gượng trên môi. Tôi đã qua luôn mấy cái nữa là khác. Hai mươi lăm năm là một thời gian quá dài cho một học sinh hoàn thành nhiều môn đại học.

– Những vị thầy của ông trước kia là ai? Có ai còn sống không?

- Tôi là học trò mà đã thế này rồi — Người “Mán” lôi bộ râu dài cả thước Tây

trên vai nâng ra trước mặt – thì những bậc thầy tôi chắc không còn trên đời.

Viên cảnh sát cười:

– Theo ông vừa nói thì ông mới có bốn mươi một tuổi thôi. Vậy thì các vị thầy của ông cũng chỉ đến bảy mươi là tối thượng. Bảy mươi tuổi đối với người Việt Nam đâu phải là khó tìm.

Người “Mán” gật đầu:

– Đã đành rằng bảy mươi tuổi không phải là cao lắm đối với người Việt Nam, nhưng hai mươi lăm năm mất nước dài bằng... từ ngày lập quốc tới nay. Nếu ai còn sống sót ắt phải trở thành á thánh.

Viên cảnh sát phá lên cười làm mọi người cũng cười theo. Viên cảnh sát nói:

– Tất cả chúng ta đều là thánh chớ

không chỉ á thánh. Bây giờ đám giặc nước đã chạy cả rồi, những ông thánh chúng ta đã trở lại xứ sở qua một cơn ác mộng dài. Ông trông kia, trên trời đâu còn màu đỏ. Hì hì... thôi, còn bao nhiêu rượu ta hãy uống nốt đi, ăn mừng ngày tái ngộ. Rồi lên xe, tôi đưa cho ông về nhà.

Viên cảnh sát trở chiếc bầu đeo bên hông người Mán. Ông này nâng lên mời. Viên cảnh sát tu xong thì ngó sang đám đông bên vườn hoa, chép miệng kêu:

– Cái gì nữa kia?

Mọi người ngó về phía vườn hoa nơi lớp lớp sóng người đang đổ dồn về. Chỉ trong nháy mắt đã đen nghệt cả vườn hoa.

Viên cảnh sát không phải ra lệnh cho

mọi người giải tán, nhưng vòng người vây quanh ông “Mán” tự nhiên rã ra và ùn ùn chuyển sang đó!

Một chiếc xe truck chậm chậm chạy tới và đỗ bên vườn hoa gần đầu cầu vòng bắc qua đường. Trên thùng xe sừng sững đứng một quả núi con phủ vải vàng sọc đỏ.

Có người đoán bên trong là một bức tượng.

Viên cảnh sát vội vàng bước lên xe và mở máy chạy sang.

Thì đúng thật. Hôm nay cử hành lễ dựng tượng Chiến Sĩ Cộng Hòa.

Trời chiều băng lãng. Ánh thái dương vẫn còn rực rỡ trên chót nóc chợ. Người đến vườn hoa càng lúc càng đông. Bức tượng cũ đã bị đào lật ngang nằm chống

chơ ngoài đường. Lão già cầm quyển kinh, gãy một tay và lọi cổ. Chiếc đầu lâu nối liền với thân mình bằng những cọng sắt, văng ra xa lắc. Mấy đứa con nít nghịch ngợm buộc dây lòi lộc cộc trên đường. Chúng kéo bằng qua đường đến bên lão già người “Mán” hãy còn đứng ngớ ngẩn ngó qua.

Một cậu bé trở chiếc đầu lâu và hỏi:

– Ông biết cái thủ cấp của ai đây không ông “Mán”?

– Đầu của ai mà bằng xi măng cốt sắt vậy, trông lạ quá, tôi không biết đâu!

Nghe ông Mán nói, một cậu bé giải thích:

– Không biết lão làm gì mà cứ ngồi lì ở đó, tay cầm cuốn sách. Sách gì? Đầu óc, mắt mũi của lão đều bằng xi măng,

cuốn sách cũng bằng xi măng mà đọc ra cái chữ gì?

Nói xong chúng lại lòi chiếc thủ cấp lẫn lông lốc trên đường.

Người “Mán” đứng nhìn theo.

Ông ta biết chớ sao không, lão già và cuốn sách ấy! Chính lão ta đã làm cho gia đình ông tan nát. Bố ông đi cải tạo, mẹ ông đi Kinh Tế Mới, hai chị ông đi tìm tự do chết trên biển, còn ông thì ra thân thể như ngày nay.

...Ngày đó, cậu bé vừa học xong trung học thì chúng nó tới. Tên cậu đã được ghi vào đại học nhưng bị chúng xóa đi. Còn nhớ buổi sáng hôm ấy, khi cậu ta cùng các bạn cấp sách vào lớp thì tên giám thị đọc một dọc dài danh sách những học sinh không được lên đại học

trong đó có tên cậu: Nam. Hắc nói một câu trắng trợn:

– Chế độ mới không chấp thuận cho con cháu ngụy quân ngụy quyền lên đại học!

Đó là một điều lạ lùng chưa thấy xảy ra ở đâu ngoài Việt Nam, nhưng không ai dám hỏi một câu nào và người ta cũng không cần giải thích. Mộng ngày xanh trở thành hận ngày xanh. Nhưng gia đình cậu bé còn phải chịu những tan vỡ to hơn gấp bội không ngờ.

Ba nó bị bắt đi biên biệt. Khi gia đình bị đưa đi xây dựng thiên đường bằng chiếc cuốc chim và mấy tấm tôn thì Nam nói với mẹ:

– Con sẽ đi tìm ba!

– Biết ba con ở đâu mà tìm?

– Con sẽ đi khắp nơi, tìm cho bằng được. Chỉ khi nào gặp ba, con mới trở về.

Hai người chị đang ủ rũ nghe thẳng em nói thì hưởng ứng:

– Không ai có thể dựng lên một thiên đường bằng sáu lít gạo mốc và một lít muối. Chúng ta còn thua con heo ở nhà mình nuôi ở nhà. Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc muôn năm là thế đó.

Bà mẹ thấy con nói thế thì cũng không có lời nào ngăn cản. Đã không ngăn cản lại còn giục con đi nhanh. Bà bảo:

– Mẹ cũng sẽ trốn khỏi nơi này trở về quê ngoại con sống tạm qua ngày chờ tin cha con và các con.

Thế là thằng Nam băng mình ra đi.

Nó không biết đi đâu. Nhưng hướng của nó là các trại cải tạo. Bố Nam làm đại tá, chỉ huy một sư đoàn ắt “tội nặng” lắm. Nghe đồn từ cấp tá trở lên phải ra tận ngoài Bắc học tập gì đó.

Thằng Nam không có hành lý gì cả ngoài bộ đồ dính da và cái mồm trống hoác. Nhưng chí đã quyết thì chân cứ đi. Ở trường thầy đã dạy: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Đào sông và lấp biển. Quyết chí cũng làm nên. [Thơ của Dương Bá Trạc.]

Nó băng qua một khu rừng tiếp theo là một cánh đồng hoang. Sau hai ngày liền, nó ra tới Quốc Lộ Một. Thấy những đoàn xe chạy thì nó đoán là xe chở tù ra Bắc. Thằng Nam đứng nép sát vào lề đường đưa tay vẫy. Từ trong đám bụi mịt mù thò ra một chiếc xe nhà binh phủ màu cứt ngựa. Thằng Nam càng vẫy ráo

riết. Chiếc xe dừng lại. Một cái đầu thò ra cửa và một tiếng quát như roi quất vào mặt thằng bé: “Phản động?”

Thằng Nam quát trả với giọng chán nản, bất cần đời:

– Cho tôi “quá giang” đi tìm ba tôi với!

Cái đầu kia ngoách ra phía sau xe. Thằng bé hiểu rằng người ta đồng ý cho nó “quá giang”. Nó chạy ra sau phóng tọt lên ngồi giữa sự hồi hám nồng nặc, nhưng nó không ngờ được cái hạnh phúc này. Nó cảm thấy như sắp bắt được cái hạnh phúc to hơn: gặp ba nó.

Xe lại phóng nhanh. Bây giờ nó mới giật mình. Không biết người ta đi đâu. Càng không biết ba nó bị tù ở đâu. Nó cũng không biết đây là đâu nữa. Nhưng

đi đâu cũng hơn ở thiên đàng. Bố nó đã bị ông bạn vàng bịp đến mất nước. Bây giờ lại bị kẻ thù hành hạ và lừa tiếp “cải tạo hai tuần lễ”. Bọn điểm đàng đã vét sạch túi dân chơi còn lột luôn cả cái quần tiểu. Chúng còn không cho cả trẻ con đi học. Bác khoan hồng thật!

Trong thùng xe bít bùng người ngồi trên băng lắn dưới sàn ngất ngư, mồ hôi mồ hám ướt đầm, mùi chua lét xộc vào mũi. Nó biết họ là ai, nhưng nó không dám bắt chuyện.

Rồi tới phiên nó cũng mệt lả. Nó gục đầu vào giữa hai đầu gối quần rách của một người ngồi trên băng mà thiếp đi hồi nào không hay. Cho đến khi nghe tiếng quát:

– Khẩn trương lên!

Nó mới giật mình, mở choàng mắt ra như vừa trải qua một giấc mộng ngắn rêm cả mình mẩy. Nó ngẩng cổ lên nhìn. Tầm vãi sau xe được giở lên sập xuống liên liên. Hết người này nhảy xuống, lại đến người kia chui vào, mang thêm mùi khai ngấy.

Thì ra họ được cho đi tiểu. Gấp quá nên vòi rồng tưới cả vào cái phần mà nó phải giữ cho khô trên quần. Một tên mang AK làu bàu.

– Xong cả chưa?

Nó cũng mắc nhưng ráng nín vì sợ xuống rồi không được lên, mất dịp đi tìm ba.

Nó tự nhủ:

– Mẹ sướng đời. Lính Sài Gòn đái mà được lính Hà Nội coi... chừng.

Cùng một ý đó, một giọng nói thì thâm. Một người khác bạo dạn nói to theo kiểu “suy tư lô-gích” đó.

– Xuyệt! Chúng nó mà nghe thì thấy ông vãi cả bọn!

Mặt trời và mặt người cách biệt nhau lớp vải bạt, nhưng bên ngoài hai bên thùng xe gió rít ù ù còn bên trong thì nóng bức như hầm thiêu người.

Xe xóc kinh hoàng. Đường sá gì thế này? Thì ra nó đã rẽ vào lối mòn. Qua nhiều khúc đường cả đám người văng tung lên khỏi sàn. Những người ngồi trên băng thì đầu đụng nóc xe, phải lấy tay che, hoặc ghì mép băng để khỏi “đội trời”. Những đoạn khác thì người lắc chạm vào nhau như những con ốc bị sàng rửa trong một chiếc rổ xóc liên tục. Bỗng mọi người giật ngược cả lên và

quay tròn như vục: Xe thẳng gấp.

– Xú...uống! – Tiếng quát như một mũi dùi từ dưới đất chọc lên.

Ai nấy chờn vờn định đứng dậy để vọt ra khỏi cái thiên đàn con khai ngũ này. Thăng Nam cũng chui xuống theo những người lớn.

– Đây là trại Lê Hồng Phong I, nơi yên nghỉ nghìn thu của giống Ngụy chúng mày đấy!

Một tiếng gầm gừ không biết của người hay thú.

– Ừ xuống thì xuống. Nhưng chân cẳng ông đang tê điếng phải cho thở mới được!

– Xưng hô cho đúng phép nghe!

– Xin cán bộ cho chúng tôi từ từ.
“Lối”!

– Xin cán bộ cho chúng tôi từ từ! –
Một giọng lặp lại.

– Xin cảm ơn cán bộ!

– Đúng thế đó. Vào trại nói năng
phải lễ phép nghe chưa?

Ai cũng muốn đổi cái không khí
trong thùng xe. Nhưng khi ra khỏi cái rọ
nhỏ, lại bị tổng vào một cái “thùng lớn”.
Đó là trại cải tạo Lê Hồng... Hùi!

Tên AK mặt hầm hầm quát om sòm:

– Xếp thành hàng đôi. Cự li một
thước. Đi vào! Thằng Nam bắt đầu sợ
hãi. Đây là nơi dành cho người lớn, đâu
phải cho mình. Nó nói:

– Thưa cán bộ, em không phải là
“Ngụy quân” ạ!

– Không phải Ngụy sao vô đây?

– Dạ, em đi nhờ xe

– Mà đi đâu mà nhờ xe nhà lược?

– Dạ em đi tìm bố em!

– Bố mà cấp gì?

– Dạ, cấp tá ạ !

– Gì tá? Thiếu, trung hay đại?

– Dạ đại tá.

– Thế thì không có ở đây!

– Vậy ở đâu ạ?

– Tá thì có rất nhiều lợ máu với nhân
dân! Mà đi xuống Diêm Vương mà hỏi!
Cút!

Thằng Nam vô cùng đau khổ, nhưng nó không bỏ ý chí. Nó quay trở ra đường. Lần này nó không xin nhờ xe nữa. Nó lăm lăm đi dọc ven đường. Những đoàn xe phóng qua vun vút. Gió cuốn hút nó lảo đảo. Cho đến lúc mệt nhừ, nó ngã gục bên đường thiếp đi.

Khi tỉnh dậy nó lại đi. Đụng ai nó cũng hỏi có gặp ba nó không? Nó nói tên tuổi cấp bậc, đơn vị, mô tả hình dạng ba nó rất tỉ mỉ. Nhưng không ai biết.

Nó lại đi, nơi nào có đường mòn in dấu bánh xe hơi thì nó rẽ vào. Nó đi mãi, đi mãi về phía Bắc. Nó vào nhiều trại tập trung tù, nhưng không nơi nào có ba nó. Nếu phải đi hỏi Diêm Vương, nó cũng không từ chối.

Nó ăn mày, nó ngủ ở vỉa hè, ở đường phố, ở vệ đường. Nó đã trải qua một năm

hay một thế kỷ nó cũng không biết.

Giờ giấc của nó là mặt trời. Ngày tháng của nó là mặt trăng. Bạn của nó là muỗi mòng, đĩa vắt và thú rừng.

Một hôm nó đi cặp con đường tàu hỏa. Nó đi lần tới một ga xép. Nó lúi đại lên một toa. Thấy cách ăn mặc của hành khách thì nó tự biết mình quá tả tơi. Nó bèn tìm một toa dơ bẩn để hòa hợp với nó hơn.

Nó lúi vào một toa đầy rác rến, nhưng ở đây nó lại đụng nhằm những người mà vừa nhìn qua nó cũng biết ngay đó là những người bạn của ba nó vì mặt mũi và quần áo của họ.

Nhìn thấy Nam, họ ngóc đầu dậy. Một người nằm co ro ở trong góc toa còn mặc quần lính QLVNCH, ông ta có vẻ sợ hãi hỏi:

– Thằng nhỏ, mày đi đâu?

Nam đáp ngay như máy:

– Tôi đi tìm ba tôi!

– Ba mày tên gì?

Nam lại nói tên, tả hình dáng. Người kia hỏi:

– Mày xem nội đây có ai là ba mày không?

Nam lắc đầu. Người kia bảo:

– Vậy thôi mày đi các toa khác xem. Nhưng đừng có đại dột nói đi tìm ba người ta bắt luôn mày đó!

Đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh. Nam chuyển qua các toa nhưng chẳng tìm thấy ba đâu cả. Nam bèn chen vô giữa hộp cá mòi và thiếp đi trong sự mệt mỏi

rã rời. Khi thức dậy Nam không ngạc nhiên thấy mình nằm giữa những người tay bị còng ngoặc cánh khỉ, một sợi xích sắt xuyên tất cả lại, đầu sợi xích bị khóa vào thanh sắt ở cuối toa.

Một người lại vặn hỏi:

– Mày là ai?

Một người khác đáp ngay:

– Nó là ăng ten cài vào đấy. Đánh chết nó đi!

Nam hốt hoảng đứng phắc dậy, lao đao suýt ngã, xua tay:

– Tôi không phải... không phải! Tôi đi tìm ba tôi. Các chú các bác có thấy ba tôi ở đâu không? Ba tôi là...

Câu trả lời của Nam làm cho tia mắt dữ tợn của người kia nhụt đi. Và những

người bị xiềng bắt đầu tỏ vẻ thân ái với Nam. Rồi người thì nói có nghe tên ba Nam, người khác bảo là mình đã từng phục vụ dưới quyền ông ấy, nhưng cũng không biết ông ở đâu.

Đoàn tàu cứ rập rình lăn ầm ầm trên đường sắt như nghiền nát tâm can những con người đang là anh hùng bỗng trở thành tù binh cũng vì quá tin nơi “bạn”.

Thằng Nam đã đi đến nhiều trại cải tạo bằng cặp chân của mình. Nó lê lết khắp các vùng thượng du trung du Bắc Kỳ, đã từng đi lao động khổ sai lẫn với tù và đã đi lạc vào một khu rừng núi không tìm đường ra được.

Nó phải ở trong hang núi và sống bằng trái cây rừng, đôi khi bằng thịt rừng. Bỗng một hôm... nó nằm chiêm bao thấy hai chị nó mình mấy ướm dầm, báo cho

nó biết rằng mình bị đắm thuyền chết trên biển. Còn nó thì kể chuyện bị lạc cho chị nghe. Sáng hôm sau có đôi chim xanh đến đậu ở miệng hang, nó đuổi mãi không đi. Không hiểu sao nó nghĩ rằng đây là linh hồn hai chị đến mách đường cho nó. Thật vậy, nó đi theo đôi chim và đã ra khỏi rừng.

Nó được nhìn thấy lại đường cái, người đi đường, trâu bò, nhà cửa và xe cộ. Nhưng có điều làm cho nó ngạc nhiên là một đám học trò trông thấy nó bèn đứng nép qua lề đường ngả mũ chào. Một đứa nói:

– Cự ạ! Cự có cần gì chúng cháu giúp cho!

– Ở đây là đâu?

– Dạ ở đây là đất khởi nghĩa của vua Lê Thái Tổ.

– Tức là thuộc tỉnh Thanh Hóa?

– Vâng ạ. Đây là miền Tây Thanh Hóa giáp ranh với Lào.

– Cụ ở đâu trong ta thế?

– Tôi ở tại thành phố Bắc.

– Thành phố bắc nào ạ?

– Thành phố Bắc ấy mà, các em không phải là cháu yêu của Bác Hồ hay sao?

– Bác Hồ nào cụ?

Cả bọn ngạc nhiên vây quanh ông lão “từ cung trăng mới rớt xuống”. Một đứa nói:

– Cháu học địa lý không thấy thành phố nào hiện nay gọi là thành phố Bắc cả!

Một đứa khác tiếp theo.

– Chúng cháu không biết bác Hồ nào hết!

– Nghĩa là thế nào? Các em không nghe nói thành phố Hồ Chí Minh sao?

– Chúng cháu nghe trước đây cơ! Nhưng năm nay không còn gọi thế nữa.

Bỗng một bác nông dân đi qua. Một đứa bé thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, bác nông dân nói:

– Đó là chuyện năm qua. Bây giờ không còn thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ còn Sài Gòn, không còn làng Bắc mà chỉ còn Chùa Một Cột giữa Ba Đình thôi cụ ạ!

Trong lúc đám học trò tản dần thì bác nông dân lại bắt chuyện. Thấy bộ râu dài quá cỡ của người khách lạ thì hỏi phăng tới:

– Xin lỗi, cụ ở đâu mà không biết nước ta đã thoát ách nô lệ của cộng sản?

– Ấy chết, đừng gọi tôi bằng cụ, tội tôi lắm! Dạ, tôi ở trong Nam đấy ạ.

– Cụ cũng đáng tuổi ấy rồi! Cụ ở trong Nam, sao cụ không biết nước ta đã giải phóng?

Tôi ở trong rừng năm năm, mười năm, hai mươi năm hay lâu hơn nữa, nên chỉ nghe cộp găm, vượn hú thôi. Dù thế nào, bác cũng phải biết nước ta... bác lại không?

– Nước mình đã giải phóng? – Lão già reo lên rồi đứng chết trân hồi lâu – Có phải tôi chiêm bao?

– Không, bọn quỷ đỏ đã chạy mất hết rồi. Không biết cũng phải! Vì ở trong

rừng lâu quá lâu. Đến những hai mươi năm!

Hay hơn thế nữa. Bác trông tôi đây, khi tôi đi tìm bố tôi thì tôi chỉ lớn hơn mấy em học sinh kia một chút, mà bây giờ... - Nam lặng lẽ nâng bộ râu dài ra phía trước.

–...Và bác đã bạc hết tóc! Bây giờ bác định đi đâu, để tôi chỉ đường cho!

– Tôi tiếp tục đi tìm bố tôi trong các trại cải tạo. Bây giờ tôi định lên Hồi Xuân La Hán!

– Các cái trại ôn dịch đó đâu còn nữa! Chắc bố cụ hiện giờ đang ở nhà và lại đi tìm cụ!

– Thế thì để tôi đi nhanh về nhà gặp bố tôi, kéo ông lại đi tìm tôi.

Bác nông dân trở tay:

– Đây là Quốc Lộ 1, cứ đi thẳng miết là tới Sài Gòn!

Rồi hai người chia tay. Bác nông dân đi vào xóm. Còn Nam thì băng khuâng đứng giữa hoàng hôn băng lãng ánh trời chiều, mắt ngó Đông ngó Tây như tìm kiếm mà không biết làm gì? Chợt thấy một trũng nước đọng giữa đường, Nam bước tránh qua. Nhưng Nam bỗng dừng lại vì trông thấy bóng mình dưới đó, in trên nền mây đỏ bầm, có vẻ kỳ quái.

Nam đứng khom xuống, nhìn trân trối. Nam tưởng ai chớ không phải mình. Một bộ râu dài đến quai gối trên một bộ mặt quai gối không phải mặt người nhưng Nam vui vui tự nhủ: Những ngày Từ Thức lạc Thiên Thai qua nhanh thế ư? Một cái chớp trên đó bằng mấy chục

năm ở trần gian. Bây giờ đã về quê, không lạc lên thiên thai. Lúc ra đi tóc hầy còn xanh, khi trở về râu đã chấm đất, nếu nổi lại từng sợi ắt sẽ dài bằng hành trình của trái đất vận chuyển quanh hòn lửa mấy chục lần. Chả trách gì ai ai cũng gọi ta bằng “cụ”.

Nhưng dù sao thì trái đất đã trở lại nguyên vị. Ô, Sài Gòn đã sạch bóng quân thù. Những lá cờ đỏ không còn làm bầm màu trời xanh nữa. Tiếng hát quốc ca bên vườn hoa vang động làm đứt ngang dòng hồi ức của “lão già Mán” nay đã ra khỏi đêm núi rừng.

...Làm sao cho núi sông

Từ nay luôn vững bền

Dù cho mây phơi trên gươm dáo...”

Bác giác Nam băng qua đường sang

vườn hoa. Những vệt nắng rực rỡ trên mặt đất như dát vàng. Nam chen qua đám đông và tự xếp vào cuối hàng của đơn vị võ trang danh dự.

Lễ chào cờ xong, một vị đứng lên đọc diễn văn khai mạc buổi lễ:

– “...Để tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã bỏ mình vì nước trong cuộc xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt năm 1975 và cuộc chiến thắng của chúng ta hôm nay, chúng tôi, Ủy Ban Đô Thành quyết định dựng bức tượng Chiến Sĩ Cộng Hòa ngay giữa vườn hoa chợ Bến Thành lịch sử đau thương và oanh liệt. Kể từ nay, thành phố thân yêu này đã trút bỏ cái tên ma quái để khoác lại chiếc áo ngày xưa cho “Hòn Ngọc Viễn Đông” từng được cả loài người yêu mến...”

Diễn giả vừa chấm câu thì tiếng vỗ

tay nổ như pháo rồi tiếp theo là tiếng hô vang dậy lẫn trong loạt súng tôn vinh. “Việt Nam Cộng Hòa muôn năm! - Muôn năm!”

Nam cũng vung tay hộ theo đến khan cả cổ.

Một tốp thiếu nữ mặc đồng phục trắng như tuyết bước lên đặt những bó hoa hồng chung quanh chân tượng và một trận mưa hoa rơi bất tận.

Người chiến sĩ Cộng Hòa tay bồng súng, tia mắt như gươm chọc thủng cả trời chiều, vầng trán đượm nắng vàng với những nếp nhăn rực rỡ, như hoài niệm một thời xưa oanh liệt, như để tận hưởng hương sắc của trận mưa hoa thay cho những đồng đội đã nằm yên trong lòng quê hương yêu dấu.

Khách dự lễ dần tan nhưng người từ bốn phía vẫn đổ tới. Trong niềm vui của ngày hội lớn, người người đều trầm trồ khen bức tượng không biết ai đã khéo tạc “giống chiến sĩ ta” đến thế!

Người thì bảo đó là lính Thủy Quân Lục Chiến, kẻ cho rằng đó là Biệt Động Quân người lại quả quyết rằng lính Sư Đoàn 9, nhưng một ông già có lẽ là dân đồng bằng sông Cửu Long lại đoán chắc đó là chiến sĩ Sư Đoàn 7.

Một ông già khác không tranh cãi, chỉ nói bằng giọng tự hào:

– Con cháu tôi đều là lính của các đơn vị đó. Thôi thì lính đơn vị nào cũng được, miễn không phải cái thứ lính đội nón cối là được rồi.

Trời tối. Khách dự lễ thưa dần.

Những người đến lại càng lúc càng đông. Những bó hoa của khách mang đến lần dần những liếp hoa trồng và chiếm hẳn ưu thế để cuối cùng trở thành một vườn hoa tân tạo.

Nam chú ý từng gương mặt. May ra trong số phụ lão có ba mình. Năm nay ba đã ngoài sáu mươi. Nam không dám nghĩ tới cái chết của ba. Một ngày còn sống, một ngày còn hi vọng. Nam đi tìm chỗ tựa lưng nghỉ. Nam rút nút bầu kê vào miệng, ngửa cổ ực mấy ngụm. Nam loáng thoáng nhớ lại những ngày lặn lội trong rừng, nhớ những gương mặt tù trong những trại mà Nam đã tìm đến. Nam nghe như rũ sạch bụi đường.

Khi thức giấc thì chung quanh Nam không còn ai. Người chiến sĩ vẫn ôm súng đứng canh dưới ánh đèn, giữa tấm thảm hoa rực rỡ, gương mặt gân guốc

tràn đầy hạnh phúc. Nam chỗi dậy. Định về nhà nhưng sức nhớ từ ngày đó, nhà Nam người ta đã chiếm. Mẹ năm nay đã già lắm không biết đang sống với ai?

Bất giác Nam gục đầu kêu lên the thé:

– “Ba! Ba ơi!”

Rồi lẩn thân bước đi. Miệng vẫn còn lẩm thăm:

– Ba ơi! Giờ này ba ở đâu? Ba có biết con đang tìm ba không? Ngày vui của đất nước lại không có ba, còn con không có cha!

Rồi Nam bước đi, lòng đau như cắt, nghiêng ngã, vật vờ cơ hồ không còn lê nổi đôi chân. Hai mươi lăm năm Nam đã đi khắp cùng trời cuối đất, vẫn không

tìm lại được nét mặt thân yêu nghiêm nghị ấy.

Nhưng bỗng phía sau lưng có tiếng gọi như một làn gió thoảng: “Ba đây con!” — Nam nghe giọng thân thuộc quá.

Nam quay lại nhưng chỉ thấy người chiến sĩ đứng trên bụi hoa. Nam ngỡ mình nghe nhầm một người khách nào gọi đứa con đi lạc. Nam lại tiếp tục bước. Nhưng lại nghe, rõ hơn. Tiếng gọi giật lại:

– Ba đây con! Ba của con đây!

Giọng nói nghe quen thân quá, nhưng cũng xa lạ quá, như có như không, như hư như thực. Giọng kia lặp lại, lần này to hơn, cũng những tiếng ấy nhưng lần này dường như run run.

Nam quay phắc lại nhưng chỉ thấy

bóng của người chiến sĩ ngã dài trên những cụm hoa im lặng. Nam đang ngơ ngác ngó quanh tìm kiếm. Thì giọng kia lại cất lên nồng nàn, thấm thiết:

– Nam, ba đây con!

Nam chạy tràn tới. Người chiến sĩ nâng súng lên, run lắc làm sắt thép khua vang đêm trường.

– Đây, súng của ba đây, con hãy cầm lấy!

Bất giác Nam ôm lấy khẩu súng. Thép súng chạm vào ngực Nam lạnh ngắt. Nam ngước lên nhìn. Vầng trán người chiến sĩ gợn lên những nét nhăn như một mảnh cờ vàng bay trước gió nhẹ. Nam ngó trân trân. Đây rồi, những nét quen thân nghiêm nghị ấy.

– Ba! Ba đây à?

Nam nhìn hai giọt nước mắt chảy rờn rờn lấp lánh trên đôi má gồ ghề nhăn nheo.

– Hãy nhìn tận mặt ba đi con! Tên ba là Lê Văn Hưng, Hồ Ngọc Cẩn, Phạm Văn Phú... Ba là những trung sĩ hạ sĩ, ba là những chiến sĩ hy sinh trên khắp núi rừng và đồng bào miền Nam thân yêu. Ba đặt tên con là Nam vì thế! Nam! Con có nghe rõ không?

– Dạ, con... nghe rõ!

Nam lấp bắp và ngả đầu vào lồng ngực rộng lớn và ấm hổi của người chiến sĩ.

– Ba... còn sống ư? Hay con chiêm bao?

– Không! Con không chiêm bao. Ba còn sống. Ba không bao giờ chết. Không

gì giết nổi ba Nam! Hãy bảo vệ đất nước
ba vừa lấy lại cho con và đừng bao giờ
làm tên phản bội đồng đội, Tổ Quốc và
gia đình.

30-4-99

TỪ CÁC HÔN QUÂN TRONG LỊCH SỬ ĐẾN VIỆT CỘNG NHỮNG LỜI KHUYÊN QUÍ BÁU TRONG NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC LÂM NGUY

Bút ký chính trị.

Những lời khuyên gửi cho các hôn quân bạo chúa viết từ tâm huyết của những trung thần chí sĩ có rất nhiều. Nhìn xa trong lịch sử, có Thái Sư Văn Trọng “Gián Thập Điều Trự Vương” không kết quả. Lịch Sinh can Hạng Võ với lòng ưu quân ái quốc mà phải bị

hành hình thảm khốc. Phan Chu Trinh gửi “Thất Điều Thư” cho vua Khải Định.

Thuốc đắng đã tật. Vì mê muội hay vì không có can đảm nhận những liều thuốc đắng nên những ông vua này sống trong sự chê bai nhục nhã hoặc để cho đế nghiệp phải tiêu vong.

Nay tôi xin lược thuật ba trường hợp trên để trình quý vị độc giả ngỗ hầu đem ra soi sáng với thời cuộc Việt Nam hiện nay.

Trường hợp thứ nhất:

(Thái Sư Văn Trọng Gián Thập Điều Trự Vương. Đời nhà Thương kéo dài được 600 năm, đến đời Ân Thọ tức Trụ Vương thì mất về tay Châu Võ Vương.

Đọc truyện Phong Thần diễn nghĩa, ta thấy rõ hai điển hình vua chúa:

– Trạ Vương: dâm bạo, ngu xuẩn, đắm mê tửu sắc, mất hết lương tri.

Võ Vương: nhờn đức, biết chiêu hiền đãi sĩ, trọng công lý và yêu gia đình.

Cuộc đời của hai nhân vật sống cùng thời này, chứng minh rằng đạo đức luôn luôn thắng cường quyền. Dù cường quyền có tạm thời lấn át đạo đức nhưng cuối cùng vẫn sụp đổ. Đó là bài học muôn thuở không thay đổi của loài người bất kể Đông Tây kim cổ.

Trạ Vương là một võ tướng chớ không phải là một nho sinh trời gà không chặt như có người lầm tưởng, nhưng vì đắm mê tửu sắc mà thân xác lẫn tâm hồn tàn rụi, do đó mới trời không chặt con gà.

Nhà Thương đang trong cảnh thịnh

trị, bỗng một ngày kia Trạ Vương muốn cùng quần thần đi dâng hương ở đền thờ Nữ Oa. Đây là vị Nữ Thần linh hiển với sự tích “Nữ Oa đội đá vá trời”. Vào đền thờ, nhà vua dâng hương với lòng thành kính, nhưng bỗng nhìn qua làn khói hương, thấy bức tượng Nữ Oa nhan sắc tuyệt trần bèn sanh lòng dâm dục, bèn đề trên tường một bài thơ xúc phạm tới oai linh của Nữ Thần, trong đó câu cuối cùng rất trắng trợn:

...Đem về điện ngọc dựa long nhan!

Đoàn dâng hương vừa lui gót thì Nữ Oa về tới. Trông thấy bài thơ, Nữ Thần nổi giận bèn lên tâu với Thượng Đế xin lệnh trừng phạt. (Cũng là lúc vận số nhà Thương đã dứt nên mới khiến nhà vua nổi hứng như vậy). Từ sau khi dâng hương về nhà vua bị sắc đẹp của Nữ Thần ám ảnh ngày đêm. Rồi không thể

chịu nổi nữa, nhà vua bèn cho kén mỹ nữ đưa vào cung mong sao hạ được cái “thi hủng” lạ lùng này bằng nhan sắc của những mỹ nữ mới chọn.

Lúc bấy giờ ở đền thờ Huỳnh Đế và Phục Hi có một cái hang chồn. Lũ chồn tu lâu năm nên thành tinh. Có những con chồn cái mọc đến chín cái đuôi, gọi là Cửu-vĩ-hồ-ly-tinh, đêm đêm hóa thành những thiếu nữ rất xinh đẹp lừa người qua đường rủ rê về hang... rồi ăn thịt. Thượng Đế bèn sắc chỉ cho con yêu chúa đảm trách việc trừng phạt Trạ Vương về tội xúc phạm Nữ Thần.

Chuyện dài và rất lý thú nhưng tôi xin kể ngay vào đề: Một con chồn cái được chỉ định đi bắt hồn con gái của Ký Châu hầu Tô Hộ tên là Đắt Kỷ. Đắt Kỷ được tiến cung với xác mỹ nữ mà hồn hồ ly.

Nhan sắc của Đắt Kỷ làm nhà vua xiêu hồn lạc phách. Thật vậy, Đắt Kỷ muốn vua làm gì vua đều làm theo. Cho đến đổi giết hai con trai là Ân Giao và Ân Hồng, chặt tay khoét mắt Hoàng Hậu, mổ tim chú ruột Tỷ Can để lấy tim làm thuốc trị bệnh tim giả cho Đắt Kỷ, mà vua vẫn y lời.

Tướng ngoài biên ải là Thái Sư Văn Trọng nghe triều đình rối loạn lập tức hồi trào Gián Thập Điều. Giai đoạn này của nhà Thương thật lao đao đã được nhiều soạn giả viết thành tuồng Cải Lương hoặc bài ca Vọng Cổ (Trạ Vương Mê Đắt Kỷ, Trạ Vương Thiêu Minh). (Nghệ sĩ Cải Lương Tám Thừa ca Vọng Cổ và đóng vai Trạ Vương rất được ưa thích.)

Vì sao Đắt Kỷ giả đau tim để “mượn tim Tỷ Can để trị bệnh?” Vì Tỷ Can là người được tiên đế ủy thác để dạy dỗ

vua. Cũng chính Tỳ Can và Hoàng Phi Hổ đã đốt hang chồn để tiêu diệt loài yêu tinh cho tiết gốc nên bị Đất Kỷ trả thù.

Sau khi Tỳ Can chết, Đất Kỷ bày đặt tiệc ở triều đình và mời vợ Hoàng Phi Hổ vào dự để gạ gẫm cho vua Trụ làm sảng. Hoàng phu nhân phải nhảy xuống lầu tự vận. Ngoài ra còn những chuyện loạn kỷ cương làm cho Thái Sư Văn Trọng hồi trào, với tư cách là thầy của vua, để can vua gọi là “Gián thập điều”:

– Điều thứ nhất: Phế bỏ Tô Nương Đất Kỷ.

Điều thứ hai: Lột hết áo mào Vưu Hồn Bí Trọng (hai tên gian thần hỗ trợ cho Đất Kỷ) đuổi về dân giả.

– Điều thứ ba: Phá bỏ Bá Lạc Đài và Bào Lạc.

– Điều thứ tư: Lấp tửu trì.

– Điều thứ năm: Nhổ nhục lâm.

– Điều thứ sáu: Hủy bỏ sái bồn.

– Điều thứ bảy: Mở cửa kho chẩn bản.

– Điều thứ tám: Phục chúc cho con trai Tỳ Can.

– Điều thứ chín: Chấn chỉnh triều ca.

– Điều thứ mười: Chọn hiền tài làm quan gián nghị cho vua.

Vua Trụ xem xong mười điều can gián thì phê bảy điều cuối còn giữ lại ba điều đầu tiên, tức là không phế Đất Kỷ, không đuổi Vưu Hồn Bí Trọng và không phá Bá Lạc Đài. Bá Lạc Đài là ngôi lầu cao xây bằng xương máu của nhân dân,

một công trình vô cùng lớn lao chỉ dành cho vua và Đất Kỷ vui chơi yến ẩm đủ một trăm thứ lạc thú được bày đặt ra. Vua không lâm triều mà chỉ ngọa triều nơi đây và các quan không có chiếu triệu không được tới chầu.

Còn tửu trì, là giếng rượu, Nhục lâm là rừng thịt. Những cung phi mỹ nữ không làm hài lòng Đất Kỷ bị đem ra xẻo thịt phơi trên cây để đêm đêm loài chồn tinh tới ăn thịt và uống rượu nơi tửu trì.

Sái bồn là hầm rắn, những công thần nào dám cả gan can gián vua hoặc những mệnh phụ không để cho vua xâm phạm tiết hạnh sẽ bị ném xuống cho rắn quăn đến chết. Bên cạnh tửu trì, nhục lâm, sái bồn còn có bào lạc. Đó là một chiếc ống đồng dựng lên giữa triều đình. Vị công thần nào dám can gián vua sẽ bị trói vào đó rồi cho người quạt than cháy lên cho

đến lúc ống đồng đỏ rực. Vua và Đất Kỷ ngồi xem thịt xương “tội phạm” cháy ra tro. Đây cũng là một sáng kiến của Đất Kỷ dùng để bịt miệng công thần. Gián nghị quan Mai Bá là người đầu tiên được “ôm” Bào Lạc.

Thái Sư Văn Trọng thấy vua không chịu phê thì suýt dùng cây gậy bằng đồng của tiên đế ban cho để “tiền đả hôn quân hậu đả loạn thần”. Vua Trụ sợ hãi sắp phê luôn cả thập điều thì có tin biên ải lại bị giặc xâm lăng. Vua mừng rỡ thúc giục Thái Sư trở ra dẹp loạn. Thái Sư đi rồi, không còn ai dám can gián: Tỷ Can đã chết, Hoàng Phi Hổ thì qui Châu. Vua Trụ lại lộng hành như cũ.

Chẳng bao lâu Thái Sư tử trận. Cây cột trụ chống trào đã mất, nhà Thương cũng sụp theo. Thời vận nhà Thương chấm dứt theo số trời đã định, nhưng

chính vua Trụ làm cho nó sụp đổ mau hơn vì sự mê muội của mình. Đến lúc lên giàn hỏa tự tay châm lửa tự thiêu thì mới biết ăn năn. Nhưng than ôi! Sự đã rồi.

Đất Kỷ bị gươm Lục Yểm chém rơi đầu, Vua Hồn Bí Trọng chết trong loạn quân còn sự nghiệp “Thành Thang” thì “thành tro”. Ngàn đời sau Trụ Vương vẫn là tiêu biểu cho sự Bạo Dâm, Ngu Xảo Không Chịu Nghe Theo Lời Khuyên Của Trung Thần.

Bây giờ xin sang trường hợp thứ hai xảy ra trong đời Hán-Sở:

2. Lịch Sinh Khuyên Hạng Võ, Bị Luộc Sống.

Ai cũng biết Hạng Võ là một hảo hán có sức mạnh phi thường, đã từng dùng

một tay cử chiếc đỉnh đồng nặng năm ngàn cân (hai tấn rưỡi) giơ thẳng lên trời đi ba vòng sân rồi đem đặt lại chỗ cũ mà không đổi sắc mặt.

Khi đắc thời thắng thế Hạng Võ rất kiêu hãnh. Xưng vua chưa đủ, tự xưng là Bá Vương (vua của trăm vua, chứ không chỉ vua). Cùng sống một thời với Hạng Võ và cùng là bạn cùng chí hướng diệt bạo Tần để cứu muôn dân, có Hán Vương Lưu Bang. Nhưng tâm tính hai người khác hẳn nhau. Bá Vương thì nóng nảy vô mưu còn Hán Vương thì khôn đức mềm mỏng đa mưu túc trí lại được quân sư Trương Lương phò trợ.

Những ngày đầu Bá Vương lấn lướt Hán Vương, nhưng dần dần thua sút và cuối cùng bại trận mất hết cơ nghiệp. Tôi chỉ xin chép lại một giai đoạn chứng tỏ sự “Hữu dũng vô mưu” của Bá Vương.

...Một hôm đi đường Bá Vương nghe một tiếng hát trẻ con có ý chê mình:

...Bóng tối mông lung

Người mang áo gấm,

Áo kia dù đẹp chẳng được tiếng khen.

Dù ai phú quý trong đời

Quê hương chẳng biết, lẽ trời chứa thông.

Hạng Võ bèn dừng ngựa, hỏi:

– Ai dạy người hát bài đó?

– Dạ, trời dạy!

Hạng Võ nghĩ:

– Đất Hàm Dương này bị tàn phá.
(Cung A Phòng, một loại Bá Lạc Đài

của nhà Tần bị Đổng Trác đốt, cháy tảm ngày chưa tắt.) Ta muốn thiên đô về cố hương là Bành Thành. Nay câu đồng dao này ứng nghiệm theo ý định của ta, trời đã mách bảo ta như vậy. (Chẳng ngờ đó là bài hát do Trương Lương là quân sư của Hán Vương đặt ra và phổ biến để lừa Hạng Võ). Ngày hôm sau, Bá Vương họp quần thần cho biết định thiên đô về Bành Thành.

Quan Gián Nghị là Lịch Sinh bèn tâu:

– Bệ hạ là vua, như mặt trời đâu đâu cũng soi tới, hà tất phải về quê cũ mới vinh hạnh?

Hạng Võ quát:

– Lòng ta thuận với ý trời, không ai được can gián nữa.

Nhưng Lịch Sinh biết cơ mưu của Trương Lương dụ cho Bá Vương ra khỏi Hàm Dương để Hán Vương đến chiếm cứ nơi sung yếu này, nên hết sức can gián, lấy lý do địa dư, phong thổ, lịch sử để cho Bá Vương thấy rời Hàm Dương là bất lợi, nhưng Bá Vương nhất định thiên đô về Bành Thành là “hợp lẽ trời”. Thấy Bá Vương quá đổi u mê, Lịch Sinh giận quá, chẳng còn lý lẽ gì để can gián nữa, bèn ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Tôi thường nghe người ta nói người nước Sở như con khỉ, lúc tắm vẫn đội mũ. Lời nói ấy xét không sai.”

Bá Vương bèn hỏi Trần Bình ý Lịch Sinh muốn nói gì? Trần Bình tâu:

– Lịch Sinh muốn ví Bệ Hạ với con khỉ. Vì Bệ Hạ là người nước Sở. Con khỉ dù mặc áo đội mũ thì vẫn là con khỉ. Loài khỉ không quen mặc áo và đội mũ, sớm

muộn gì rồi cũng vứt cả áo mũ đi. Ý nói Bệ Hạ không thể làm vua được!

Bá Vương nổi giận âm âm đập bàn quát võ sĩ lôi Lịch Sinh ra luộc sống giữa chợ. Trước khi chết, Lịch Sinh cả cười nói với dân chúng:

– Hỡi người Hàm Dương, ta vì muốn can vua làm điều bất lợi chứ xét ra ta chẳng có tội gì. Rồi đây các người sẽ thấy không quá 100 ngày nữa Hán Vương sẽ lấy đất Tam Tần và vào Hàm Dương, chừng ấy các người mới thấy “loài khỉ đội mũ”.

Lịch Sinh chết rồi, không còn ai dám khuyên can Bá Vương. Và quả như lời tiên tri của họ Lịch, Hán Vương lấy Tam Tần, vào Hàm Dương như chẻ tre. Hạng Võ chạy lấy người và tự vận ở bến Ô Giang sau nhiều trận thua Lưu Bang không

còn mạnh giáp.

Thế mới biết những kẻ hung bạo, đặc thời một thuở bao giờ cũng thiên cận, ngu xuẩn, đến nỗi cái chết đã gần kề mà không hay, cứ hiu hiu tự đắc: “Lòng ta hợp với mệnh trời.”

Tiếc thay cho Thái Sư Văn Trọng muốn nâng vạc đỡ thành, Lịch Sinh muốn đem lợi thế về cho vua mà cả hai đều bỏ mạng vì Trụ Vương lẫn Bá Vương không có lỗi tai nghe lời nói phải. Trung ngôn nghịch nhĩ. Đời nào cũng thế.

Bây giờ hãy kể chuyện trong nước ta: Trường Hợp Thứ Ba.

3. Thất Điều Thư⁹ Của Nhà Ái Quốc Phan Châu Trinh Gởi Vua Khải Định Năm 1922.

⁹ Ngoài phong bì đề: “Thư của một người dân Annam gởi cho Khải Định”

Khải Định là ông vua áp chót của Nhà Nguyễn (Nguyễn Ánh - Gia Long). Từ năm vua Tự Đức lên ngôi thì đã có họa Lang Sa xâm lăng, lấn lướt triều đình ta. Sự tranh giành quyền lực qua lại này kết thúc bằng sự đô hộ hoàn toàn của thực dân Pháp trên đất nước ta. Việc này tôi không có khả năng nói đầy đủ chi tiết. Chỉ xin đi vào bức thư bảy điều luận tội¹⁰ của cụ Phan Châu Trinh đối với Khải Định là vị vua bị dân chúng dèm pha chê bai nhất trong các vị vua đời Nguyễn.

Năm 1922, Khải Định sang Pháp để dự Hội Chợ ở Marseilles thì ngày 15 tháng 7 năm này cụ Phan đã hoàn thành bản “Thất Điều Thư” (Lá thư hài bảy tội)

¹⁰ Bản “Thất Điều Thư” này nguyên bản viết bằng chữ Nho do Tiến Sĩ Sử Học Vũ Ngự Chiêu yêu cầu Giáo Sư Hoàng Xuân Hãn dịch nôm và Tiến Sĩ đã dùng trong tác phẩm nghiên cứu rất giá trị của ông: “Hồ Chí Minh, Con Người Và Huyền Thoại”. Chính nhờ đọc bản “thất điều thư” mà tôi viết bài bút ký chính trị này. Xin cảm ơn Tiến Sĩ.

gởi cho Khải Định.

Tội Thứ Nhứt. — TÔN NHÂM
QUYỀN VUA

Tinh thần Nho Giáo đòi hỏi một ông vua “ngồi ở trên vạn người thì lòng ắt phải ở dưới vạn người.” Nay Khải Định bắt dân chúng phải tôn xưng mình là thiên tử, là thần thánh, vênh vang ngồi trên dân nhưng thực chất thì: “trên, vua làm tôi đòi; dưới, bầy tôi nịnh hót.” Không những không tôn quân quyền mà ngôi vua cũng phải truất bỏ... Bệ hạ thì một điều hay chưa từng làm, mà điều ác đã đành rành, nói như thần thánh, làm như quỷ ranh, đã chạy vạy trăm cách để được ngôi chí tôn, ở ngôi bảy năm, dân oán ức đến đau ruột, huống chi còn mượn oai quyền ép dân tôn xưng mình nữa!

Dựa theo luật Âu Á xưa nay dùng

cho vua chúa, nếu không giết cũng đuổi, há được kêu oan.

Tội Thứ Hai. — LÀM LÂM
THƯỜNG PHẠT -

Từ ngày lên ngôi, Khải Định chỉ thưởng phạt theo sở thích. Lại xử dụng hằng chục tên mật thám đi dò la trong dân chúng để trừng trị những người chê trách mình. Ngày xưa vua Lê Vương nhà Châu đặt ra luật “Giám tử” để định bịt miệng người, nhưng cuối cùng bị dân nổi dậy giết.

Tội Thứ Ba. SÙNG BÁI LỄ QUI

Hủ tục này không những man rợ mà còn khinh bỉ quan dân khiến dư luận thế giới khinh bỉ.

Tội Thứ Tư. XA XỈ LÀM XẰNG

Trước khi lên ngôi, Khải Định không có một xu, cả nước đều hay, từ ngày lên ngôi xuất của công mua đồ sứ Trung Hoa về đập vỡ làm hình rồng, hình kỳ lân, lại thuê người đúc tượng mình bằng đồng mang qua Pháp đấu xảo, ăn tiêu xa xỉ dọc đường.

...Trong thư bệ hạ gửi cho Đại thần Bộ Thuộc Địa có viết câu: “mình là cha mẹ của dân”. Nước ta xưa nay vốn trọng gia đình luân lý, sao lại có thứ cha mẹ nào tàn nhẫn bắt lương như vậy?

Tôi Thứ Năm. --- PHỤC SỨC SAI CHẾ ĐỘ

Khải Định tự chế ra quân phục, ghép ngù vai của Âu Châu vào chiến bào cũ, chen kết thêm đá quý vàng bạc Âu không ra Âu, Á không ra Á, lại còn thêu rồng thêu phượng trên nón. Hành động này

làm tổn hại bang giao, sỉ nhục quốc thể. Theo luật pháp thì nên lấy phép nước gia hình cho đáng tội.

Tôi Thứ Sáu. RONG CHƠI QUÁ CHỪNG

Chính sự bê trễ, chẳng chút lưu tâm, nhân dân đói rét không hề thăm hỏi, đứng đầu tội danh ăn chơi làm gương xấu hại dân.

Tôi Thứ Bảy.

Âm mưu ám muội trong chuyến Pháp du đem Hoàng Tử Vĩnh Thụy đi du học hay viếng thăm nước Pháp chỉ là việc riêng chẳng phải việc công. Nếu nói rằng “qua Pháp để học văn minh”, khi trở về sẽ cải cách chính trị trong nước thì Khải Định không phải là người thực hiện được. Tóm lại ngoài việc đi du hí ở

Pháp, âm mưu của Khải Định là mang theo tiền bạc vợ vét được bấy lâu để mua chuộc thế lực ủng hộ quân chủ ở Pháp hầu duy trì ngai vàng cho cá nhân mình và con trai là Vĩnh Thụy.

Nói về chế độ “Dân Chủ Cộng Hòa” của Hồ Chí Minh có lẽ phải mất cả ngàn trang giấy và một Ban Nghiên Cứu làm việc trong một thời gian dài với một kế hoạch tỉ mỉ chứ không mong gì trong một bài ngắn mà hoàn thành được. Ở đây tôi chỉ làm một cái nhìn nhanh qua vài trang lịch sử để có một vài nhận xét sơ bộ về cái chế độ đã mang lại nhiều xiềng xích hơn thực dân, tròng vào cổ dân tộc ta đến nay chưa cởi ra được!

Trước nhất hãy so sánh Trụ Vương với Hồ Vương.

Trụ Vương vì say đắm sắc dục mà

giết vợ hại con. Hồ Vương, cũng giết vợ hại con nhưng nguy hiểm và xảo quyết hơn.

Nguy hiểm ở chỗ là hằng triệu người Việt Nam ngỡ rằng Hồ là Á thánh hi sinh tình cảm gia đình để phụng sự dân tộc như báo chí rêu rao tán phéc. Và chính Hồ cũng rững mõ, sau khi đã thỏa mãn sinh lý thì bô bô cái miệng: “Tôi không có hạnh phúc nào hơn là làm cho dân tộc tôi cơm no áo ấm. Tôi không có gia đình. Gia đình tôi là đại gia đình dân tộc Việt Nam.”

Cao quý vô cùng, thiêng liêng quá sá! Nhân loại u mê này dễ thường chỉ có Hồ Chí Minh là một!

Nhưng than ôi! Bây giờ vỡ nhẽ ra thì hẳn là con quỷ dâm dục vượt xa Trụ Vương. Trụ Vương giết vợ hại con vì bị

hồ ly tinh mê hoặc. Còn Hồ thì có kế hoạch lừa bịp lợi dụng lấy cô Xuân có bầu rồi giết để “giữ uy tín cá nhân”.

Số 6 Hàng Bông thợ Ruộm đỏ ở Hà Nội đã được ghi vào sổ dân dục bên cạnh Bá Lạc Đài của Trụ Vương. Tội nghiệp cô gái Mường hồn nhiên ngây thơ, có bầu mới dám đòi ông Bác, chủ tịch nước, làm đám cưới nhận mình là vợ!!! Ngờ đâu ông “chồng” bắt lương và hèn hạ đã ngấm sai bộ hạ giết đi để phi tang. Đến con đẻ ra cha cũng không dám nhận. Trên đời này tự cổ chí kim, có nơi nào xảy ra một việc như vậy không? Chỉ ở Việt Nam dưới thời Hồ.

Cái bộ mặt bác Hồ được mô tả rất kỹ trong bài hát “Ai Yêu Bác Hồ Chí Minh Hơn Chúng Em Nhi Đồng” – như sau:

Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn chúng

em nhi đồng

Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng nữa!

Bác chúng em đáng cao cao người thanh thanh

Bác chúng em mắt như sao râu hơi dài

Bác chúng em nước da nâu vì sương gió

Bác chúng em v.v...

Cái con người đẹp đẽ này được coi là thần tượng của dân tộc Việt Nam trong nửa thế kỷ. Nay bức tượng đã sụp đổ hoàn toàn. Đất thó trở lại làm đất thó. Người ta có thể tha thứ cho lão ta cái tội tuổi ông nội (sáu mươi tám) lấy cháu (tuổi mười tám), chuyện chỉ xảy ra trong

hạng vua chúa, nhưng có thể hiểu được, vì đàn ông nào cũng ham mê gái trẻ đẹp. Vua chúa có cả ngàn cung phi thì Hồ Vương lấy một đứa con gái cũng chưa hẳn là tội nặng.

Nhưng ăn ở theo kiểu Hồ đối với cô Xuân thì chẳng khác khách hàng làng chơi đối với gái lầu xanh. Khi cần thì gọi. Khi hết cần thì

Thôi, núu áo không tình nữa.

(Thế Lữ - Lời kỹ nữ)

Đã không tình nữa thì chớ, quay lại giết. Súc vật còn chưa đến thế. Hồ Chí Minh quả là một con người với đầy đủ thú tính, hay đúng ra là một con thú rừng.

Lê Duẩn đã giết cô đào Thanh Ng sau khi bắt ép cô ở với hắn có bầu. Rồi

“noi gương sáng” của bác mà giết cả vợ lẫn chồng cho tuyệt tích. Cả Việt Nam đều biết nhưng ai cũng sợ vạ mồm nên không ai dám nói.

Bàn tay máu của Hồ từ bên chính trường, thò sang tình trường lại càng đở lòm khiếp đảm đã biến một vụ án tình trở thành một vụ án chính trị, ai cũng biết mà không có tòa nào dám xử. Nhưng giết người thì người giết lại. Đó là luật trả vay. Hồ bị bọn Lê Duẩn dùng thuốc độc giết chậm. (Điều này chính Hồ đã trối lại trong một di chúc khác gởi cho đứa con gái lai Pháp, báo chí đăng và bảo đây mới là di chúc thật của Hồ.)

Ai không biết Trần Quốc Hoàn đã dùng tấm drap nhà thương trùm đầu bác Hồ Gái, rồi dùng búa đập để không có dấu vết. Ai không biết chính Hoàn đã ra lệnh cho giết luôn cô Vàng (em họ cô

Xuân, vì cô này biết hết mọi việc bí ẩn) đem vớt xác xuống sông Bồ Giang ở Cao Bằng. Ai không biết cậu bé Nguyễn Tất Trung con nuôi của Chu Văn Tấn và Vũ Kỳ chính là con ruột của Hồ Chí Minh. Nhưng không ai dám thổ lộ ngoại trừ chồng cô Vàng, cựu chiến sĩ Điện Biên, thương binh loại A – sắp chết mới dám đệ đơn tố cáo tội ác của “Bác Hồ vô vàn kính yêu”.

Mặc dù Hồ “Á thánh” đã lộ mặt Ngưu Đầu Mã Diện, nhưng nhà nhà vẫn treo hình “Bác” và chỉ dám dùng tiếng lái “lộng kiếng ảnh Bác Hồ” thôi. Cái chế độ VNDCCH mà “Bác Hồ” xây nên cho đến ngày nay – như nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Mạnh nói thẳng vào mặt Nguyễn Văn Linh năm 1989 ở Hà Nội – chỉ là chế độ phong kiến kéo dài. Câu nói ngắn ngủi này đủ mô tả chế độ

DCCH và kẻ dựng lên nó. Chế độ của loài khỉ và do khỉ làm chúa.

Câu nói của quan Giám Nghị Lịch Sinh mắng Hạng Võ: “Loài khỉ không quen mặc áo đội mũ...” cách đây một ngàn năm ứng hiện đúng vào chế độ cộng sản hiện nay trên toàn cầu. Duy vật biện chứng pháp của Mác công nhận cái loài khỉ đội mũ mặc áo này là tổ tiên của loài người. Nhưng thử hỏi trong những người cộng sản có được mấy ngoe tin rằng tổ tiên của mình là khỉ hay chính mình đã rụng mất cái đuôi ở đâu đó trên con đường tiến hóa từ xã hội.

Cộng sản dã man đến cộng sản văn minh?

Nhưng chúng ta có thể tin rằng nước ta đang bị một Hạng Võ của Lịch Sinh sống lại đang thống trị.

Năm 1922 trong khi Khải Định sang Pháp thì hình như con khỉ có cái tên Nguyễn Ái Quốc đang thất nghiệp, phải ở đậu trong nhà luật sư Phan Văn Trường ăn nhờ từng bữa cơm. May sao đệ tam quốc tế khỉ do khỉ Lênin đề xướng đang cần một con nộm mặt đỏ để cắm bậy đầu đó ở Á Châu cho có lệ. Mướp đắng mặt cửa gặp nhau. Tú Bà và Mã Giám Sinh hợp tác mần ăn. Mụ Tú thì mở được cửa hàng còn họ Mã thì có nơi dặt mối. Hồ được trả lương và khỏi chết đói. Cố nhiên ăn cơm chúa thì phải múa tối ngày. Càng no bụng càng múa dưới chiếc váy hoa loang lổ của mụ Tú, khỉ Nguyễn Ái Quốc càng thâm thù cái trường thuộc địa đế quốc “phản động” đã dám bác đơn xin học để về làm tri phủ của khỉ con Nguyễn Tất Thành. (1911) Khỉ Quốc bỏ mẫu quốc Pháp chạy sang mẫu quốc Nga và ông Tư bà Nguyệt đã se

duyên cho con khỉ Annamít với một cô gái Liên Xô mòng đỏ. Ăn làm vua thua làm giặc. Đó cũng là tâm lý của loài khỉ.

Lúc Khải Định sang Pháp, tên Nguyễn Ái Quốc cũng chỉ hiểu lơ mờ về chủ nghĩa cộng sản mà thôi. Cho nên hăn nhảy bổ vào để được làm lãnh tụ của những tổ chức mà người hội viên duy nhất cũng chính là hăn.

Nếu Khải Định lúc đó vẫy hăn lại cho vác lọng theo hầu thì Việt Nam ta đã không bị khỉ cai trị như ngày nay. Nếu bói được bá niên hậu như vậy, chắc Khải Định không hẹp gì mà ban cho Quốc một chân xách cặp xách giày, vác điều đóm theo hầu.

Do đó Nguyễn Ái Quốc thù oán và viết vở kịch “Con Rồng Tre”. Vở kịch mà người đương thời và người đời sau chỉ

nghe tên, chớ không bao giờ được đọc văn bản đừng nói chi xem nó được biểu diễn ở rạp hát nào ở bên Nga, Tàu, hay ở Việt Nam.

Trời ơi! Nếu có vở kịch ấy thì U Nhét Cô đã rước lấy và bọn Võ Nguyên Giáp Phạm Văn Đồng trương “Bác” ta lên ngang hàng với Corneille, Molière hay Shakespeare rồi. Hồ Chí Minh đã bị gán cho nhãn hiệu nhà thơ lớn của dân tộc thì nay sẽ mang thêm danh “kịch tác gia” lừng lẫy của thế giới đui mù!

Bởi được bú sữa Liên Xô mà lớn nên Hồ coi khỉ Lênin là cố nội, Xít Ta Lin là ông, vì thế mọi kinh sách của hai tên đồ tể này được Hồ cóp nguyên xi đến nỗi sông núi Việt Nam Hồ cũng áp đặt cho suốt Mác, đôi Staline và cầu xí cải tiến Lênin.

Và cách hành động cũng phát sanh cùng một sách. Staline giết Kirov, Hồ Chí Minh giết Dương Bạch Mai. Những tai nạn xe hơi, đánh thuốc độc xảy ra ở Việt Nam đầy sáng tạo. Giết xong, Hồ cho làm đám ma lớn và đích thân tới khóc lóc truy tặng huy chương, mời vợ con nạn nhân xơi cơm tối với Bác. Con hơn cha nhà có phúc là thế đó.

Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn được phong chức tướng, đeo lon đội mũ chưa ấm mỏ ác đã lăn đùng ra chết. Lê Mai, Trần Văn Trà, Đào Duy Tùng chắc cũng ngậm cười nơi chín suối vì thấy khỉ bác quá khoan hồng, như Triệu Khuôn Dã giết Trịnh Ân xong cho con tiếp nối chức cha giữ Nhữ Nam Vương: Trịnh Ấn.

Than ôi! Nhà Hồ là một triều đình phong kiến không có áo mão nhưng ác độc hơn bất cứ triều đại nào ở Việt Nam.

Dân Việt Nam khi nhận ra mặt thật của nó thì gông đã đeo đầy cổ, còng khóa tay cùm cứng cả chân, chưa hết, họng đã bị bóp chặt, lưỡi đã bị cắt, không còn vùng vẫy la hét được nữa.

Cụ Phan Chu Trinh có nhắc lại việc ngày xưa Châu Lệ Vương dùng luật “Giám tư” để kiểm soát lời ăn tiếng nói của dân. Khải Định cũng dùng luật “Giám tư” bằng cách thuê mật thám đi dò la trong dân chúng, hễ ai chê bai oán trách nhà vua thì bắt trị tội. (Giám là xem xét. Tư là điều xấu, nghe thì xấu hổ (tu-ố). Nhưng cái miệng con người làm sao mà bịt được? Hơn nữa, người ta đâu chỉ nói bằng mồm. Rốt cuộc cái luật “Giám tư” chỉ mang lại sự phản tác dụng cho kẻ đã dùng nó.

Bây giờ Việt Cộng cũng đang thi hành cái luật ngu xuẩn đó của Lệ Vương

và Khải Định. Tháng 3-99 Phiêu triệu tập hội nghị để “cứu nguy đảng” xong rồi gom các nhà văn nhà báo yêu cầu tiếp tay trong việc “xây dựng lại đảng” trong vòng hai năm 1999-2001. Sự thực là răn đe nhà văn nhà báo viết cho đúng luật Giám tu của đảng. Luật Giám tu ngày nay nguy hiểm hơn thời vua Lệ Vương và vua Khải Định vì nó mang cái áo khoác “tự do ngôn luận, tự do tư tưởng”. Hôn quân bạo chúa bao giờ cũng sợ chống đối và bị ám sát. Ở Roumanie cộng sản đã dùng mật thám tối đa đến nỗi dân phải than rằng: Ở dưới giường của mỗi cặp vợ chồng đều có mật vụ nằm nghe. Nhưng Ceausescu vẫn bị dân nổi lên bắn chết cả vợ lẫn chồng.

Còn Việt Cộng thì từ ngày nắm được phương tiện khá đầy đủ trong tay như công an, mật thám, nhà tù, súng ống

thì chúng rắp tâm khóa mồm nhân dân miền Bắc bằng báo Nhân Dân và đài phát thanh. Không ai được nói sai một chữ của hai cái loa điện loa giấy này. Nhưng Giai Phẩm mùa Thu, mùa Xuân ra đời. Nhân Văn tiếp theo. Và trở thành Nhân Văn Giai Phẩm, một phong trào văn hóa chống đảng cho đến nay đảng hãy còn sợ hãi. Mà thật vậy, như bọn lãnh đạo tư tưởng la lối: Nhân Văn Giai Phẩm chỉ chết cái xác, cái hồn nó còn. Chẳng những còn mà nó còn sống mạnh trong đa số quần chúng đã từng theo đảng và ngay cả trong đảng viên có bốn, năm chục tuổi đảng cơ!

Ngày nay tên Phiêu yêu cầu nhà văn nhà báo góp tay xây dựng lại đảng mà không thấy họ chính là nguyên soái của đạo quân chữ nghĩa đang từ trang giấy dấy lên trùng trùng điệp điệp khô-

ng có sức mạnh nào chống lại nổi mà Đào Duy Quát chỉ là một tên nhãi ranh đứng trước đạo quân này. Dưới triều đại đỏ nhà Hồ, các tên Chỉnh, Duẩn, Thọ, Linh, Mười, càng phát triển luật “Giám tu” này đến thời Phiêu thì nó trở nên vô cùng tàn bạo, nhưng chúng đều thất bại đau đớn. Nguyễn Văn Linh đã từng lớn lối “khuyên” nhà văn “không nên bẻ cong ngòi bút trước sự thật”. Có nhà văn chân chính nào bẻ cong ngòi bút của mình trước sự thật đâu, chỉ có đảng mới bẻ cong ngòi bút của nhà văn cho vừa với giọng lưỡi đảng thôi, nhưng đảng đã không thành công thì chớ, lại còn ôm hặn ngàn thu. Không một nhà văn nào lại đi ca ngợi những tên ăn cắp, ăn vụng, ăn cướp, dù là cướp đêm hay cướp ngày.

Điều đáng xấu hổ nữa là chính bọn “lãnh tụ” đảng đang PHÁ mà lại đi kêu

gào quần chúng đảng viên xây! Có phải quốc nạn tham ô đã trở thành cái dịch lớn đẻ ra trăm dịch nhỏ làm nát dân tộc và đất nước không? Ai gieo mầm và ai nuôi dưỡng nó? Chính Hồ, Duẩn, Linh, Mười, Khải, Phiêu là cha đẻ của chúng chớ còn ai?

Người dân hải ngoại có hằng trăm sự kiện về sự làm xằng bậy, xa xỉ, đĩ bợm của những tên bạo chúa khoác áo xanh thêu chim hòa bình, nhưng bài này không đủ lớn để chứa. Phải viết thành tiểu thuyết kìa đọc mới sướng: “Hạm Đầu Đỏ” sẽ ra mắt bạn đọc trong năm nay.

Nếu nhà văn là kỹ sư linh hồn như Gorki phong tặng, nếu nhà báo là lương tâm của thời đại thì họ cũng chính là đối thủ nguy hiểm nhất của đảng Cộng Sản. Do đó họ cũng chính là mục tiêu hàng đầu để bọn Phiêu Khải thi hành luật

“Giám tu”. Và cũng do đó cái luật trung cổ Giám tu sẽ được cáo chung trong thế kỷ văn minh này. Không có sự lựa chọn nào khác, bọn chúng phải học tập ăn sạch, nói ngay, phải học tập nghe những lời trái tai, phải học tập nhìn sự thực.

Những lời nịnh hót của Vu Hồn Bí Trọng và giọng quyến tiếng kèn của Đất Kỷ rất bùi tai nhưng đã làm Trụ Vương thêm ngu muội và cuối cùng là lên giàn hỏa tự thiêu thân. Nếu bọn Phiêu Khải Mười cứ khẳng khẳng đi theo vết xe đổ của Duẩn, Linh thì cuộc sống của chúng chỉ là cuộc sống của Con Khỉ nước Sở và cái chết của chúng không vui vẻ gì hơn cái chết của Trụ Vương – Ceaucescu.

Trong bước đường cùng, chúng dùng “chỉnh huấn, phê tự phê trong hai năm” để dựng lại chiếc lều xiêu vẹo đang đứng giữa cơn lốc. Đó chẳng khác nào dùng lá

muồng xúc lác để trị giang mai thời kỳ thứ ba vậy, Phiêu à.

Là kẻ đã từng đi kháng chiến chống Pháp chắc Phiêu chưa quên hai câu về này từ các cán bộ đặt ra để nói về phê bình, chỉnh huấn: đập cút Trung Cộng:

Thực thà thừa thốt đều thua thiệt

Lấp liếm lọt luôn lại lên lương.

Có ai thực tâm chỉnh huấn đâu mà hòng dùng nó để cứu Đảng. Nhất là cán bộ càng cao như Trung Ương Đảng, Khu Ủy Tỉnh Ủy – thì càng sợ người khác nói đến khuyết điểm của mình. Cải cách ruộng đất giết, hại cả triệu người nhưng chỉ vài giọt nước mắt cá sấu của khỉ Hồ và tụt chức Trường Chinh (rồi lại tưng lên nguyên vị) là xóa cả mọi tội lỗi của đảng. Đó là phê tự phê, qui luật tiến bộ

của đảng đấy! Hồi còn mỗ ma (?) Nguyễn Văn Linh đã chua chát nói: “Muốn chống tham ô hữu hiệu trước nhất phải bắt vợ chồng Võ Văn Kiệt.

Nay Kiệt vắng rồi, đồng bào Việt Nam nói: “Muốn chống tham ô phải còng đầu cha con Phan Văn Khải và cha con Lê Khả Phiêu”. Nhưng Phiêu Khải là thái thượng hoàng và hoàng thượng thì thần dân chỉ còn biết khai treo “bảng đỏ” và âm thầm “lộng kiếng” ảnh Bác Hồ thôi. Khẩu hiệu Phê tự phê trong hai năm tới sẽ là:

“Tham ô, càng tham ô, lại càng tham ô. Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng càng tham ô càng lên thiên đàng mau hơn đảng viên và quần chúng.”

Kìa, con diêm Việt Cộng phẩn son loang lổ rên rỉ nằm tồ hô giữa chợ vậy

gọi khách hàng nhưng khách nào đến? Tư bản ớn đã đành, chính các đồng chí của nó cũng không dám xáp lại gần môi liền môi răng liền răng nữa!

Cụ Phan Châu Trinh kết tội Khải Định “Phục sức sai chế độ” về cách ăn mặc Tây không ra Tây, Tàu không ra Tàu hơn năm mươi năm trước. Chẳng ngờ nó lại ứng nghiệm vào đất nước dưới thời Hồ một cách vô cùng sâu sắc. Việt Nam ngày nay cộng sản không ra cộng sản, tư bản không ra tư bản. Chính là do đầu óc của một anh lái lợn nghĩ ra: kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tay hốt bạc tư bản bỏ túi áo vợ bé mà đầu đội cờ búa liềm. Mồm ăn bánh mì bơ sữa tư bản mà lại hô đả đảo tư bản. Tư bản ngu đến thế sao?

Khải Định chỉ ăn bận chướng mắt mà đã bị cụ Phan kết tội “làm sỉ nhục

quốc thể” đòi đem gia hình. Còn Việt Cộng làm cho dân chúng nghèo đói, đất nước điêu tàn thì tội nặng đến đâu?

Khải Định tự tôn mình là vua, xưng mình là “cha mẹ của dân” ở ngôi bảy năm làm dân thán oán đau cả ruột, còn cộng sản thống trị Việt Nam ta hơn nửa thế kỷ lòng dân thán oán ngút trời, không còn một ai tin lời cộng sản. Hể chúng nói nà nói láo, hể làm là làm bậy, đến đổi ca dao chế diễu cộng sản truyền miệng phổ biến rộng rãi như câu hát đưa em. Xưa nay chưa có một chế độ nào bị dân oán ghét nguyên rủa và khinh bỉ như chế độ Việt Cộng ở Việt Nam ngày nay:

Bao giờ hồ cạn đồng khô

Chinh vãng giáp rách cơ đồ mới yên!

hoặc:

XHCN: xuống hố cả nước, xếp hàng cả ngày, xạo hết chỗ nói...

Trên cây con khỉ đánh đu

Dưới đất Lê Duẩn đi mút-cu (oa) mới về.

hoặc nữa:

Công an thuế vụ kiểm lâm

Ba thằng giặc ấy phải đâm thẳng nào.

Đồng bào ơi hồi đồng bào

Ba thằng giặc ấy thẳng nào cũng đâm.

Chúng sống trên miệng núi sắp phun lửa. Chúng biết điều đó, nhưng chúng giả bộ như không. Lối ăn chơi xa xỉ bốc trời của chúng chẳng qua là sự hấp tấp đưa nhau xuống huyết. Một triệu đô la chui

vô túi Tổng Bí Thư, một ngàn tỷ chạy vào tủ nhà riêng Phó Thủ Tướng, một ông ủy viên Bộ Chính Trị và một duộc lãnh tụ bị đồng đảng tố cáo đích danh ăn bẩn cả chục triệu đô, vài chục căn phố, villa, chung cư trong lúc lương tháng một giáo chức trung cấp chỉ bằng nửa giá một chai rượu ngoại quốc.

Một đêm ngủ với chị Hai Thanh Xuân của một cán bộ sở Công An thành phố Hồ Chí Minh bằng ba mùa lúa của một nông dân miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Trong lúc vợ bé tên Thủ Tướng bỏ trong băng ngoại quốc hàng trăm triệu Mỹ kim thu hoạch được bằng chữ ký của chồng hờ, trong lúc con trai của đồng chí Tổng Bí Thư “chỉ kiếm được” bảy trăm ngàn đô la trong vòng một năm thì những tờ báo, những loa đài và máy phát hình ra rả rêu rao bốn chữ cần kiệm liêm chính

của khỉ Hồ. Trong lúc khắp nước có hai triệu rưỡi nhân dân Việt Nam anh dũng không đủ cơm ăn thì bọn lãnh tụ khoe nước ta sản xuất nhiều gạo nhất thế giới! Sự tồn tại của chế độ Việt Cộng hiện nay là một thách thức với nhân loại tiến bộ, là một lời thóa mạ thẳng vào mặt chánh phủ của một cường quốc đã từng hi sinh đồng minh của mình để đổi lấy “tình yêu” của cộng sản. Đó là thứ tình trai gái hôn nhau nhưng lúc nào cũng sẵn sàng cắn đứt lưỡi nhau.

Khải Định mua đồ sứ của Trung Hoa về đập ra để làm hình rồng và muốn thợ đúc tượng mình để đem sang Pháp bán đấu xảo, đó quả là điều phi lý nhưng so với sự phung phí của Việt Cộng khi chúng vung ra hàng ngàn tỷ để xây lăng tên quốc tặc và đúc tượng đồng của những tên giặc mũi lõ râu xồm cầm ở

giữa Thủ Đô thì có thấm vào đâu!

Chúng kết tội nhà Nguyễn rước voi dày mã tổ, công rắn cắn gà nhà nhưng chính chúng lại đón kẻ thù truyền kiếp vào để thóa mạ tổ tiên ta. Tên Thủ Tướng Trung Cộng đã được chính tên Thủ Tướng môi vều khúm núm đưa đi viếng mộ Liễu Thăng ở Chi Lăng trong khi lễ kỷ niệm chiến thắng Đống Đa lại chỉ được đám cán bộ phường tổ chức trong hương nhạ khói mờ, làm cho cả nước phải mũi lòng hổ thẹn.

Chúng bán đất lịch sử Hồ Tây. Chúng bán hầu hết các bảo vật của tổ tiên để lại. Chúng không phải chỉ có bảy tội như Khải Định, chúng có đến bảy trăm tội, bảy ngàn tội, hay hơn thế nữa. Mỗi một phút chúng sống là tội một phút.

Chúng cho rằng chế độ phong kiến

thối tha hủ lậu cần phải lật đổ để dựng nên một chế độ văn minh tiến bộ hơn. Chúng kêu gọi dân chúng tiêu diệt tư bản để lập nên một chế độ người không bóc lột người, nhưng sau khi dân chúng lật đổ phong kiến và quyết liệt chống tư bản thì chúng thiết lập nên một chế độ gồm tất cả các thói hư tật xấu của hai chế độ này gộp lại, nghĩa là tàn bạo hơn, dã man hơn, bóc lột tàn nhẫn hơn, dâm dật hơn, tham ô hơn, dơ dáy nhầy nhụa ghê tởm hơn, hơn gấp trăm lần. Chúng ta hãy nhìn khắp thế giới, chỉ có dân nước cộng sản tị nạn ở những nước tư bản chứ không có hơn một người dân xứ tự do nào tị nạn ở nước cộng sản, có chăng thì đó là người mất trí.

Riêng ở Việt Nam từ sau 75, con số trên một trăm năm mươi ngàn người tìm tự do bỏ mình trên biển cả và hai triệu

người Việt Nam sống lang bạt khắp địa cầu là một lời hùng biện để kết tội chúng trước lịch sử.

Nhưng... Bất cứ như thế nào, Việt Cộng cũng sẽ tan rã và sắp tan rã. Đó là điều chắc chắn. Sông có thể cạn núi có thể mòn nhưng chân lý đó không bao giờ thay đổi. Chẳng thế sao ban bầu của vừa họp để tìm cách cứu đảng? Đây là lần đầu tiên từ ngày thành lập, đảng Cộng Sản làm việc này. Chưa bao giờ đảng Việt Cộng bị rơi mặt nạ lang sói như bây giờ. Chưa bao giờ đảng Việt Cộng giàu đô la và nghèo tin tưởng như bây giờ. Chưa bao giờ người dân Việt Nam cảm thấy dân tộc bị bịp đến tận cùng như bây giờ. Chưa bao giờ lời mắng Hạng Võ của Lịch Sinh lại chĩa thẳng vào bọn khỉ đột như bây giờ.

Chúng đã dùng hết ngón bịp, dù là

bịp dân chúng, bịp đế quốc tư bản hay bịp đồng chí với nhau. Bộ mặt của đảng cộng sản đã bị lột trần truồng không còn có thứ lá nào che đậy được nữa.

Đào Duy Quát, tên ma cô đỏ của động điểm Ba Đình đang có chức trưởng ban Tư Tưởng Mác Lê trước khi bước vào trút túi cho canh bạc cuối cùng của Bộ Chính Trị, đã phải khóc mếu nhìn nhận đảng Việt Cộng đang đứng trước nguy cơ tan rã với bốn khuyết điểm cần phải sửa gấp:

1. Tụt hậu về kinh tế. (Đội sổ các nước (?) nhất thế giới)
2. Đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa. (Toàn đảng thi đua chạy theo ôm đít tư bản và đã trở thành tư bản hơn tư bản)
3. Tham ô tuyệt vời. (Làm cho tư bản rút lui chạy bỏ của lấy người)
4. Diễn tiến hòa bình. (Toàn Trung

Ương Đảng sống theo lối tư bản đế quốc)

Một tên xạo và ngu như Quát phải mất mấy năm nuốt đô la tư bản mới phun ra được những “lời vàng ngọc” đó? Một đứa con nít Việt Nam, không cần là thần đồng — cũng biết những điều này, lựa là phải một tên phụ trách tư tưởng Mác Lê Hồ mới nói được! Ở thành thị, bé chỉ cần nhìn thấy xe hơi, xe gắn máy đều là của ngoại quốc tư bản trong lúc Việt Nam xã nghĩa thì chưa chế tạo được chiếc xe đạp. Còn ở đồng quê vẫn con trâu kéo cày. Riêng ở miền Bắc thì chiếc cày chìa vôi từ đời Hồng Bàng vẫn còn đóng vai chủ soái trong nông nghiệp xã nghĩa (hợp tác xã). Thì biết kinh tế lạc hậu cỡ nào rồi. Quát ta chọn chữ tài lắm. Thay vì dùng chữ LẠC HẬU thì hẳn dùng chữ TỤT HẬU. Làm như trong một cuộc đua tranh nào đó (như đua xe

đạp chẳng hạn) bị các nước khác vượt lên phía trước nên Việt Nam tụt lại sau.

Sự thực thì có lực sĩ nào thêm đua với một tên què? Ở một thời điểm nào đó Việt Nam xã nghĩa có ước mơ vươn lên thành rồng Á Châu ngang hàng với các nước ASEAN. Nhưng thân giun dế vẫn còn là ròi bọ. Lợi tức đầu người là hai trăm năm mươi đô so với Đài Loan hai mươi lăm ngàn đô thì rồng gì? Ròng rọc thì đúng hơn.

“Đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa” cần phải chữa lại là: bỏ hẳn xã hội chủ nghĩa chạy theo tư bản chủ nghĩa nhưng bị cái đuôi Mác Lê trì kéo. Đúng ra là đám điếm đực Bộ Chính Trị muốn kềm hãm dân tộc đi theo xã hội chủ nghĩa lâu chừng nào hay chừng ấy. Vì chỉ với cái áo xã hội chủ nghĩa này bọn Bộ Chính Trị và bọn vợ con chúng, vốn ăn bám chồng

cha bất tài, mới có thể hốt đô la được. Nếu theo tư bản chủ nghĩa thì một tên vô nghề nghiệp như Lê Khả Phiêu đâu có chịu đi rửa chén để lãnh 4 đô 25 một giờ một cách lương thiện! Thì vợ con hẳn làm sao quơ được 700.000 đô trong một năm?

Từ ngày cái xác chết tên vô sản Lênin được khách du lịch đến xem như một con vật lạ trong sở thú, loài người đã nhìn rõ bộ mặt xã hội chủ nghĩa mà hẳn đã để lại cho nước Nga. Hại thay, nó đã trở thành gánh nặng cho các nước tư bản: cứu đói! Xã hội chủ nghĩa, cái đó chỉ có trong mơ tưởng. Mới nghe qua ai cũng tưởng nó là một sản phẩm đẹp hoàn toàn. Nhưng khi thẳng Hồ đưa nó trình diện ở miền Bắc được vài năm thì người dân thấy nó không hoàn toàn đẹp (nghĩa là nó có chỗ đẹp chỗ xấu). Nhưng sau 75 thì

mọi người Việt Nam cùng thấy nó hoàn toàn không đẹp. Còn người tị nạn bất cứ ở nước nào cũng đều càng ngày càng thấy nó tồi bại và ghê tởm vô cùng. Bằng chứng là sau hai mươi lăm năm sống với Cộng Sản, người Việt Nam, trong đó có những cụ già 80 tuổi - còn bỏ nước ra đi.

Ngày hôm nay một tờ báo Việt ngữ đăng bài xếp hạng các nước tham ô nhất thế giới thì Nam Dương số 1 với ông Tổng Thống có tài sản bốn mươi một tỉ đô la, hạng nhì là Việt Nam xã nghĩa với hai ngàn triệu phú mà chín mươi phần trăm là Trung Ương Đảng và vợ con các ông kẹ, với mười tỉ đô la bỏ trong các ngân hàng thế giới.

Như vậy Việt Nam khỏi phải lo: hạng tư nghèo nhất và hạng nhì tham ô nhất thế giới. Nước Hoa Kỳ của Washington vĩ đại dẫn đầu nền dân chủ tự do thế giới

nghĩ thế nào khi ôm hôn một ông bạn vàng như Việt Nam xã nghĩa?

Điều cuối cùng mà Quát lo sợ là Diễn Tiến Hòa Bình.

Nó là cái gì mà phải sợ? Sợ mà khỏi không?

Đó chẳng qua là lối sống tự do của tư bản chứ không gì khác, ngoài tự do, tư bản tha hồ làm giàu. Có tiền mua tiên cũng được. Tại sao me xừ Quát lại sợ lối sống này? Trước nhất là nó tự do. Nó dân chủ. Nó coi đô la là lý tưởng. Nó không nghe lời ai hết ráo. Ai có tiền thì đó là bạn. Ai nghèo nó giúp tận tình.

Cộng Sản luôn luôn muốn dân chúng nghèo nàn đói khổ, để lâu lâu chúng vớt cho vài tấm áo, thí cho vài lít gạo để “mang ơn Bác Đảng”. Nếu dân chúng có

ăn có mặc và thừa thãi tự do thì cộng sản còn lãnh đạo tư duy cái bao tử làm sao được nữa?

Ngày xưa sở dĩ cộng sản khuấy động được quần chúng, đa số là thợ thuyền phu phen, vì họ thù oán thực dân và cuộc sống nghèo đói nên dễ bị cộng sản lừa gạt với một “thiên đảng mặt đất”. Nếu nay họ đang sống trên thiên đảng thật, thì đảng lấy gì để lừa họ nữa? Trong gia đình, một đứa con muốn tách rời sự bảo hộ của cha mẹ để được sống tự do tự lập khi nó bắt đầu bỏ tiền vào băng dưới tên của nó.

Đảng cộng sản là một đảng sống bằng lừa bịp. Nay không còn bịp được nữa thì đảng chỉ có chết. Vì thế chúng không sợ gì bằng sợ Diễn Tiến Hòa Bình. Đó là cái sợ tâm phúc của cộng sản, bất cứ cộng sản nào. Đài Âu Châu Tự Do trước kia,

nay là đài Á Châu Tự Do, như nước xoáy mòn, sẽ làm sụp đổ cái nền vốn đã lung lay của chủ nghĩa bùm để bịp, càng bịp càng bùm kỹ.

Trong những giai đoạn lâm nguy của đất nước, đều có xuất hiện những nhà ái quốc và những anh hùng. Đời Lê có Lê Lợi, Nguyễn Trãi, đời Trần có Trần Hưng Đạo, thời Pháp xâm lăng có Phong Trào Cần Vương, Văn Thân: Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Thủ Khoa Huân, v.v..., vào cuối đời Nguyễn có Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh. Nếu không đem tài thao lược ngăn giặc ở chiến trường thì cũng dùng ba tác lược để khuyên vua cải tà qui chánh, dùng để luân lý suy đồi, dùng làm mất chủ quyền quốc gia. Những vị anh quân thì biết lắng nghe trung ngôn để đưa giang san vượt qua cơn nguy biến. Nhờ tiếng nói

quyết chiến của bộ lão Diên Hồng mà nước nhà thoát khỏi sự dày xéo của vó sắt ngựa Mông Cổ đã từng dẫm nát hầu hết Âu Châu và Á Châu.

Từ hơn mười năm nay, không có biết bao nhiêu kiến nghị, thư, đơn, những đề nghị xây dựng đất nước, thậm chí những lời thẳng thắn vạch mặt chỉ trán bọn tham quan ô lại trong Bộ Chính Trị nhưng trước những ý kiến quý báu đó bọn cộng sản đều ngoảnh mặt, xử chìm xuống “án binh bất động” hoặc đe dọa, bỏ tù không đếm xỉa gì đến nguyện vọng quần chúng. Những kẻ cầm đầu một cái tạp pí lù hơn hai triệu đảng viên, hãy nhớ, hãy đọc lại, trong điều lệ của đảng cộng sản có ghi những dòng chữ vàng: “dùng phương pháp phê tự phê để tiến bộ và tất cả của dân, do dân, vì dân, lo trước dân, hưởng sau dân, cần kiệm liêm chính v.v...

nghe chừng như đảng tiêu biểu tất cả những đức tính tốt đẹp của đạo lý thánh hiền mà dân tộc ta đã thừa hưởng từ bao nhiêu thế hệ xa xưa đến nay. Vì thế người dân sẵn lòng tin và chịu sự lãnh đạo của đảng. Nhưng giờ đây nhìn lại, đảng chỉ là một đảng cướp, như Nguyễn Hộ từng nói: “Vợ người ta mình lấy, con người ta mình bắt, nhà người ta mình ở. Ai còn dám theo mình?”

Một khi lòng dân đã không theo thì trời cũng sụp. Thuận DÂN giả tồn, nghịch DÂN giả vong. Chắc không người dân Việt Nam nào không nghĩ rằng Việt Cộng nhẹ tội hơn Khải Định. Tác hại do những “điều xằng bậy” của Khải Định gây nên không mấy may so với những tác hại của Việt Cộng trong đời nhà Hồ và lũ kế vị hần.

Để tổng kết về chế độ Cộng Sản, nhà

báo Pháp Courtois Stéphanie đã cho rằng chủ nghĩa Cộng Sản tàn bạo hơn chủ nghĩa Đức Quốc Xã của Hitler. (Trong cuộc biểu tình khổng lồ ở Bolsa California Hoa Kỳ, người Việt Nam đã dán hình Hitler và hình Hồ ngang nhau như hai đồng chí.) Nhà báo đang vận động thành lập một tòa án để xử tội Lenin, Xít Ta Lin, Mao, Pol Pot, Hồ... và các đồng chí của chúng. Gần đây Liên Hiệp Quốc đã thành lập một ủy ban pháp lý để tiến hành xử vụ Khmer Đỏ giết hai triệu dân Miên trong bốn năm cầm quyền. Việt Cộng giết bao nhiêu dân trong hơn năm mươi năm thống trị Việt Nam dưới nhãn hiệu Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam?

Để ai còn chưa rõ mặt chế độ này, xin trích ra câu kim cổ trong làng báo:

– Con khỉ dù mặc áo long bào đội mũ vẫn là con khỉ. (Lịch Sinh)

– Nếu cây cột đèn biết đi nó cũng đi. (Một nhà báo ngoại quốc)

– Chế độ ta (Cộng Sản) là chế độ phong kiến kéo dài. (Nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Mạnh)

– Chủ nghĩa cộng sản chỉ thực hiện được khi nào toàn nhân loại chỉ có một cái mồm và một cái bao tử chung. (Xuân Vũ)

Bước sang đầu thế kỷ mới này có lẽ bọn Cộng Sản nên nhìn lại chân dung của chúng một cách nghiêm chỉnh. Trong mỗi tên “lãnh tụ” Cộng Sản đều có một con khỉ nước Sở, một Trụ Vương và một anh hể Á không ra Á, Âu chẳng ra Âu. Nó đang mở rộng cửa Hàng Mã để chế

tạo đồ giả bán cho chính đồng bọn với
giá hời – dùng để mặc đi trong cơn mưa
lũ tự do dân chủ.

4-99

CHÂN LÝ CHỢ TRỜI

*Chiều chiều xem tượng Lê-nin
Không nhìn mặt sắt mà nhìn mông em*

Theo tin của đài BBC phát đi từ Mút Cu Oa thì chánh phủ Nga vừa quyết định tống xuất cái thân ma của trùm đỏ Lê-nin ra khỏi lăng. Xác chết này đã được giữ tại đây hơn 75 năm qua. Chừng nào đến lượt “bác Hồ vô vàn kính yêu” sẽ ra đi khỏi hòm kính Ba Đình cho dân Việt Nam đôi khổ khổ phải bỏ hăng vạn đô la thuê thợ bảo quản hằng năm một cách tối ư vô lý.

*

Buổi chiều ở Ba Đình xe cộ tấp nập. Một anh Cán đạp xe đến công trường Lê-nin nơi bắt bò lạc linh thiêng nhất Thủ Đô. Trước đây Tây nó gọi là vườn hoa Canh Nông, nhưng bây giờ có bức tượng bằng đồng cao lêu nghêu hai thước rưỡi, nặng bốn tấn rưỡi thì nó đổi tên. Từ ngày bức tượng ma quái này được dựng lên, lăng bác bị sét đánh hai lần. Một lần vào trận bão năm 1979, sạt một góc phía Nam. Lần thứ hai năm 1983 vỡ hai cửa kính. Cả hai lần Bộ Chính Trị Trị cho đóng cửa lăng vô thời hạn để sửa chữa. Trận trước, cây đa Lập Quốc bị bật rễ, nước Hồ Gươm tràn lên ngập đường, Thần Kim Qui nằm mắc cạn chết trên đường phố trước cửa nhà Bưu Điện.

Người dân thủ đô bảo rằng chuyện tên trùm đỏ này đứng giữa rốn Thủ Đô là điềm gở cho đất nước. Tại sao những anh hùng dân tộc có công dựng nước giữ nước trong bốn ngàn năm lịch sử mà không được bọn cộng sản tuyên dương tôn thờ, lại đi thờ một tên Nga đầu đỏ không có chút cảm tình với dân tộc ta? Cho nên có lắm thi ca hò vè được đặt ra để “kính tặng” cái tượng đó:

Lê-nin ở tận bên Nga

Mà sao qua giữ vườn hoa nước mình?

Hơn thế nữa, có một hôm người ta thấy một cái mê thúng rách (tức cái thúng không còn vành) úp lên đầu lão ta. Ý muốn nói rằng vì tên này mà dân tộc Việt Nam tả tơi như cái mê thúng và rằng cái bản mặt ngoại lai này không đáng giá một cái mê thúng rách.

Kể từ Lê-nin đội mê thúng đến nay, cặp mắt cú vọ của đám da bò không ngớt ngóng cổ lên dòm háng Lê-nin, còn bọn mật thám mặc thường phục thì thả rêu chung quanh để rình bắt những ai dám phạm thượng lãnh tụ vô sản tối cao của chúng.

Mặc dù vậy “nam thanh nữ tú” Thủ Đô vẫn dập dìu tới đây vào lúc chợ choạng hoàng hôn. Vì ở đây có nhiều băng đá rất nhẵn và những bụi cây thuận tiện cho những cuộc “tâm tình.”

Trong bài thơ khóc bác, nhà thơ số 2 dân tộc họ Tố có câu đại ý là Bác Hồ đã đi theo Lê-nin vào thế giới của người hiền.

Vậy có nghĩa là bác cũng trở thành người hiền sau khi chết. Hai hảo hán mà đứng chung ở trong khu vực Ba Đình

thật là một sự hi hữu.

Vì vậy nên từ hai mươi năm qua mảnh đất này hết linh còn con người thì đã kiệt... sức.

Anh Cán, dựng xe ở gốc cây, khóa cẩn thận. Nghề bắt bò lạc này cũng lắm công phu và nguy hiểm. Quơ được con bò thì mất chiếc xe. Chuyện ấy cũng thường.

Anh ta đã từng quen những chiếc băng mòn tro như bản mặt bọn điểm đực Ba Đình và những bụi rậm long lanh những giọt sương điểm tình của vườn hoa “thiên liêng” này. Anh ta sành sỏi trong việc ném vòng bắt những con bò lạc. Bất cứ con bò lạc trang sức với cái vỏ mạ nào, anh cũng nhận ra ngay cái ruột bên trong. Anh nhận ra được loại bò thôn quê mới làm quen với Hà Thành

hoa lệ có nhiều tiệm ôm, hay bò chính hiệu Thủ Đô giả vờ làm bò ngây thơ để móc túi những anh ngổ tập mảnh ăn chơi.

Hà Nội ngày nay văn minh lắm chứ không phải quê dần như thời Xuân tóc đỏ cầm loa quảng cáo cho thuốc lậu của Victor Ban. Hà Nội ngày nay có áo đi mưa của LHQ phát free và sẽ có một nhà máy sản xuất áo đi mưa nhân dân bán một trăm ngàn Cụ một cái, bảo đảm không rách và có thể rửa, dùng lại suốt đời. Vì thế vườn hoa Lê-nin rất đông khách

không nhìn mặt sắt, mà nhìn mông em.

Chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ, Cán ta bắt được một con bò tơ với cặp mắt nhà nghề, anh ta biết đây là bò Thủ Đô từ các chuồng Hoàng Văn Hoan, Bờ Hồ, Quốc Tế, vì thiếu đồ bồi dưỡng, nên

xé rào ra đây tìm cỏ non. Biết vậy nhưng Cán cũng làm bộ ngây thơ già, hỏi:

– Em ở đâu ta lên Thủ Đô?

– Em ở Tiền Hải Thái Bình ạ!

– Tôi hân hạnh đang nói chuyện với ai đây?

– Dạ, em tên là Thanh, xã viên hợp tác xã cao cấp Tiền Hải, vừa được Trung Ương tuyên dương về “Ba xây, Ba chống,” em lên đây lãnh bằng cấp đấy ạ.

– Ba xây Ba chống là cái gì vậy Thanh?

– Dạ, ba xây là xây dựng hợp tác xã, xây dựng gia đình và xây dựng đảng, còn ba chống là “chống tham ô, chống hủ hóa và chống đảng.”

Anh Cán nhảy tưng lên:

– Chống đảng?

– Vâng. Chống đảng hẳn hoi ạ!

– Tại sao lại chống đảng?

– Như anh biết năm ngoái tỉnh em có một cuộc biểu tình to nhất lịch sử đảng nhằm chống đảng tham ô hủ hóa. Cho tới nay phong trào này vẫn chưa tắt mà còn lan sang Thanh Hóa Nghệ An và Bắc Ninh Hải Dương... nữa. Những người tổ chức cuộc biểu tình toàn là đảng viên gia đình cựu binh sĩ có công, cán bộ Điện Biên Phủ v.v... đòi cách chức tỉnh ủy và các huyện ủy ăn hối lộ ăn chặn tiền nhân dân đóng góp để xây cầu Phú Nhai a a a Phú... gì đó.

Cán ta reo mừng:

– Cán bộ tham ô bị đảng cách chức là phải chớ đâu phải chống đảng!

Thanh nói:

– Và cuối cùng họ đòi đảng rút lui, trả quyền lãnh đạo cho nhân dân.

– Ờ, ờ cái đó thì phải chờ bầu cử chứ đảng đâu phải là cái chợ trời ai muốn sao cũng được!

Không nói gì thêm. Anh Cán cũng thế. Họ biết câu chuyện trên chẳng qua là bảy món ăn chơi chứ chưa phải món ăn thiết của cái “tiệc” hôm nay. Chỉ khi nào biết rõ giá từng món ăn thì nhà hàng mới dọn ra. Loại nhà hàng đặc biệt này rất linh động, tùy thực khách mà lên xuống giá chứ không để giá cứng nhắc như các loại nhà hàng khác. Mở-nuy dùng tại chỗ hay mang đi. Tuy cùng Mở-nuy nhưng tùy cách dùng mà định giá. Tất cả đều đi theo chỉ thị của đảng: giữ vững nguyên tắc, uyển chuyển cách thi

hành. Ví dụ hiện hữu trước mắt là “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.” Bộ trưởng viện trưởng Mác Lê hay Đại Học Đông Phương cũng không hiểu đó là cái gì, nhưng không ai buồn cãi lại, vì biết có cãi cũng chẳng ai nghe cho.

Trở lại cái “Mở-nuy” con bé Thanh, anh Cán hơi ngại nên vẫn còn “đạp xe vòng vòng ngoại ô” để đánh giá bộ đùi đĩa:

– Hợp tác xã khá thế sao em lên đây làm gì?

– Dạ... em lên lãnh giấy khen luôn tiện thăm dưỡng em dầm hôm rồi về ạ.

Anh cán bộ biết tổng cô bé là dân ôm chuyên nghiệp Hà Nội cải trang gái quê để câu khách. Các cậu trai đã chán các cô ôm ở các quán nên muốn đi tìm khoai

sắn mọc mọc vừa rẻ lại vừa bảo đảm chất tươi. Vì chưa ngã giá, nên cô bé tự nãy giờ vẫn ngồi cách anh cán bộ, cự ly một thước, nghĩa là mỗi người chiếm một đầu băng, còn khúc giữa bỏ trống. Anh cán bộ thấy cần dứt khoát tư tưởng, bèn hỏi:

– “Đi tàu suốt” bao nhiêu?

Cô bé hiểu ngay tiếng trong làng bèn xòe năm ngón tay ra. Anh Cán cũng hiểu đó là giá biểu trên nguyên tắc. Bèn hỏi tiếp:

– Một “châu” bao nhiêu?

Cô bé quặp bớt ngón trở và ngón cái. Anh Cán lại hỏi tiếp:

– Một cốc bia hơi?

Cô bé chỉ đưa một ngón.

– Đắt quá. Ở quán Hữu Nghị tôi chỉ trả ba trăm một chuyến tàu suốt hai trăm một châu, năm mươi ngàn một cốc bia.

– Ở đây không có giá bèo đó.

Cô bé suýt đứng dậy. Nhưng anh Cán cương quyết.

– Một châu, hai rưỡi được không?

– Dơ...ơ! Sắp qua thế kỷ mới rồi, thanh niên Thủ Đô gì kẹo thế?

Anh Cán nhìn lần nữa từ đầu đến chân con bé đã đánh giá cái Mở-nuy cho đúng với lô-gíc học hơn. Đùi đĩa còn lỗi bảy mươi phần trăm. Cặp oản khá tầm cỡ. Gương mặt dễ coi, bèn OK Salem! Thế là anh lết sát lại cặp cổ con bé. Nhưng nó xô ra. Anh Cán hiểu ngay, bèn móc tiền trong túi xòe ra như những lá bài cào mà Già Hồ thay Già Rô, Già Pích.

– Đỏ, “No!,” phải “Xanh” kia!

– Làm gì có cái đó!

– Đỏ không có giá trị! Đồng chí không biết hiện giờ mọi sự mua bán được trả bằng đô-la Mỹ hay sao?

Anh cán bộ làm thỉnh. Con bé bảo:

– Nay mai nếu đồng chí có đến “ngoạm” cảnh chốn này (con bé cố tình dùng sai tiếng) nên nhớ giắt theo lưng đồng chí Lanh Côn hoặc Oa Sanh Tông nghe! Lần này tôi thông cảm cho đấy!

Nói xong con bé cầm xấp bạc trên tay anh cán dứt nhanh vào ngực. Thì lập tức anh cán bộ cũng phóng tay theo, không để phí một giây vàng ngọc nào. Nhưng, như bị phỏng lửa, anh rút tay lại ngay. Cái cảm giác mềm mại mà anh ta chờ đợi đã không đến.

Anh đưa tay choàng qua lưng cô “nhân tình” mới tức thời bày tỏ tình bang giao. Có lẽ xúc động vì sự âu yếm của anh cán, con bé nghiêng qua nhìn cho rõ diện mạo của “tình nhân” mới tóm được. Bất đồ một vật gì rơi từ mắt xuống đùi. Con bé đưa tay chụp nhưng không kịp. Cô ta khom xuống nhặt lấy gắn lên vành mi và cầu nhàu:

– Để quốc phong kiến để lại quá... á...

Miệng cô vừa há ra thì từ trong đó rơi ra một vật màu hồng to hơn, văng xuống mặt sỏi dưới chân và vỡ làm đôi. Cô bé nhặt lên, gắn vào mồm nhưng không dính. Cô kêu lên:

– Vỡ cái hàm dưới của em rồi.

Và cổ ấn nó thật mạnh vào vị trí cũ.

Anh cán bộ nghĩ thầm: lông nheo giả, răng giả, không ăn nhằm gì đến chủ nghĩa Mác nhưng cái món kia mà giả thì làm chủ nghĩa Mác mất hết giá trị cơ bản. Thế mà cô ta đòi cao thế! Nhưng tiền trao rồi mà cháo chưa múc. Có muốn lấy tiền lại cũng khó. Bực mình anh ta nói:

– Sao cái gì trong “em” cũng giả hết vậy, rồi làm sao ở đời?

Cô bé cong cớn cặp môi đỏ loét bôi bằng son lô-can đáp:

– Xứ này có cái gì là thật? Lông nheo, vú, đít, răng, đồng hồ, bông tai cà rá hột xoàn đều giả đã đành. Đạo đức cũng giả nốt, giả nốt, giả tất!

Anh cán bộ trở cái tượng đồng đen đang xom xom bổ tới, tay khuỳnh ra như muốn đánh ai, bảo:

– Cái này thật chứ cô em!

– Ồ, nó bằng đồng. Tay chân tim óc đều bằng đồng thật cả đấy! Hồng tin đồng chí nhặt hòn sỏi ném xem, có nghe “lanh canh” không?

Được trớn, anh cán bộ thừa thắng xông lên, đưa thẳng cánh tay đang quàng cổ cô bé, trở cái lẳng bác, bảo:

– Cái đó cũng thật chứ giả đâu!

– Anh nhầm! Hay anh giả dò nhầm? Chính cái đó là cái giả vĩ đại nhất. Chỉ có cái này là thật thôi! Em bảo đảm với anh là nó thật một trăm phần trăm! Tin không? Không tin rồi sẽ phải tin. Cái này này, này này!

– Anh tin, anh tin cái đó là thật, là thật là thật.

Rồi hai người “tình nhân” tiếp tục cuộc bang giao trong ánh hoàng hôn đang nhòe mặt người, thời khắc tốt cho bàn tay lúc này phóng ra. Nhưng lần này không bị phỏng.

Tháng 9-99

CON NGỰA CÒM và BÓ CỎ KHÔ

*Thân tặng NQT và KHD
có một thời học chung thầy.*

Thời đó tôi học trường quận. Xe ngựa của ông cố tôi đã biến đi hồi nào tôi không biết. Nên tôi phải đi “xe ngựa đò” lên quận. Đường xa mười bốn cây số. Nếu bây giờ thì ta chỉ lái mười phút là tới nơi, nhưng thời đó xe ngựa chạy chậm, tôi phải đi mất hai giờ đồng hồ.

Nhưng xe ngựa của ông Tư Tôn còn chạy chậm hơn xe khác. Chợ làng không phải là không có xe hơi để cho hành khách đi mà có cả hai chiếc. Chiếc Delahaye của ông Ba Xồi và chiếc Unic của ông Mười Nhện, tên thật là Lâm Quang Huy, Propriétaire à Cầu Mống. Hương Mỹ. Mõ Cày.

Chiếc của ông Mười Nhện tốt hơn chiếc của ông Ba Xồi nhưng hai chiếc vẫn đông khách ngang nhau. Vì ông già bà cả thì thích xe chạy chậm không chóng mặt. Đặc biệt chiếc xe của ông Ba Xồi thường hay chết máy giữa dốc cầu. Cái dốc cầu này cao lắm, vì thế chợ làng mới có tên là chợ Cầu Mống. Thường thường, xe ông Ba Xồi lên dốc thì có một người lơ xe xách một khúc gỗ vuông chạy theo, để khi nó chết ngủm thì chêm vô bánh cho nó khỏi tuột dốc. Rồi ông

Ba Xôi trịnh trọng mời khách xuống xe đẩy tiếp cho nó lên dốc. Hành khách đều sẵn lòng hào hiệp và cũng muốn đi cho mau nên ai cũng tiếp một tay đẩy nó lên. Nói nào ngay chỉ lên tới mí cầu là nó phì cười như nói với hành khách: “Tui chưa có chết đâu!” Thế là hành khách mừng rỡ lại lên xe đi tiếp.

Mặc dù xe chạy chậm vậy nhưng bà nội tôi cũng không đi. Mỗi lần tôi tựu trường, bà cũng bảo tôi đừng đi xe hơi mà kêu xe ngựa của ông Tư Tôn ra tận nhà chờ thẳng cháu đích tôn. Một năm chỉ hai lần thôi. Đó là lần tựu trường Tết và lần tựu trường lên lớp. Còn những lần khác thì tôi tha hồ đi xe hơi. Chớ đi xe ngựa, nhất là đi về bằng xe ông Tư Tôn thì tốn thì giờ nhiều quá. Thả điều, bắt chuột và bao nhiêu trò chơi khác còn đợi tôi ở nhà. Nhưng dù sao tôi cũng rất

thân thiết đối với ông. Đôi khi ra bến xe quận để về nhà, chạm mặt ông, tôi không tránh né được nên phải đành ngồi xe ông.

Ra đến lộ cái xe hơi qua mặt vùn vụt, xe ngựa khác cũng lướt qua, tôi thật ngứa ngáy vô cùng, nhưng ông Tư thì không có vẻ gì sốt ruột cả. Ông cứ từ từ tốn tốn cho ngựa chạy, mặc kệ các xe khác qua mặt, xe hơi phun bụi mịt mù, còn xe ngựa thì net roi dôm dốp trong không khí.

Con ngựa hồng của ông quá gầy. Đáng lý ra ông đã bán nó cho người ta rồi. Nhưng vì... không hiểu sao ông cứ bắt nó chở khách. Ngồi trên xe tôi có thể nhìn thấy những đầu xương mông nó nổi cộm lên, tôi có thể đếm những đốt xương sống và mấy cái xương sườn. Có lẽ nó lê thân xác của nó còn khó nhọc,

huống chi lại kéo thêm chiếc xe chở khách?

Bằng đi một thời gian, tôi mới đi xe ông Tư. Vẫn con ngựa hồng ấy. Và nó vẫn ốm nhom. Nhưng lần này tôi thấy có một sự khác lạ hơn đối với những chiếc xe ngựa khác. Đó là một chiếc cần câu mà người ta vẫn dùng câu cá. Đúng là một chiếc cần câu trúc hẫ hoi. Nhưng ở đầu cần câu ông lại buộc một mớ cỏ. Ban đầu tôi còn ngạc nhiên nhưng sau đó tôi hiểu ra. Những lúc con ngựa chạy chậm, hoặc phải qua những khúc đường nhiều ổ gà, ông Tư vẫn không đánh nó, mà ông chỉ nện roi trên không và dỗ ngọt:

– Ráng lên con, cỏ trước mặt kia, ăn đi con!

Tôi có cảm giác là con ngựa có chạy nhanh hơn được một chút. À ra thế!

Ông tài hơn mấy ông chủ xe khác. Ở chỗ là ông không đánh con vật. Ông chỉ dỗ ngọt nó thôi. Nó đã ốm yếu, kéo nặng mà còn đánh chắc nó sẽ nằm vạ.

Nhưng có lẽ sau nhiều lần cố bươn tới để đớp mớ cỏ mà không được nên nó không bươn tới nữa mặc dù ông chủ nện roi lia đen đét trong không khí.

Nắng gió làm mớ cỏ khô. Sợi dây lỏng ra. Cỏ rơi thừa đi nhưng ông chủ vẫn ngon ngọt:

– Ráng đi con. Ráng chút nữa, sắp tới nơi rồi!

Mà sắp tới nơi thật. Đã qua khỏi thất Cao Đài của ông Hương Chánh Đẩu. Khỏi khúc quanh là tới cầu. Cái dốc phía bên chợ Quận xuống cũng cao như cái dốc phía bên kia. Chiếc xe Đờ-la của ông

Ba Xôi cũng thường chết ở cái nơi “sắp tới đích” này. Nhưng không sao, hành khách vui lòng bước xuống lộ bộ qua ầu là “hết tiền.” Nhiều người hào hiệp vẫn xắn tay áo đẩy tiếp cho chiếc xe qua cầu. Xuống dốc, tắt máy cũng chạy được!

Con ngựa ráng lê chiếc xe đến giữa dốc. Tôi nôn nao với bao nhiêu hình ảnh vui chơi trước mặt khi chiếc xe ngựa vừa tới dốc. Chỉ còn một tí tẹo nữa là đến, là đến, là... Nào bắt đẽ nào tát mương nào trèo dừa. Tôi thấy tôi đang tung tăng trên cái thiên đường nhỏ của tôi.

Mớ cỏ trên đầu ngọn cần câu cũng rụng gần hết chỉ còn vài ba cọng vung vẩy như một điệu nhảy không tên. Có lẽ là điệu Nghệ Thường của các tiên nữ ở thiên đình chắc.

– Cỏ đó, ráng lên con! Ráng chút nữa!

Ông Tư bỗng nhảy xuống, nhanh nhẹn giắt dây roi vào lưng, hai tay bắt lấy bánh xe quay tiếp, miệng hô:

– Ráng lên con! Gần tới rồi!

Nhưng chiếc xe không tiến lên được bước nào mà lại lùi.

Thấy tình thế hơi nguy tôi nhảy xuống, tiếp quay bánh bên kia. Nhưng chiếc xe cứ sệt dần mỗi lúc một nhanh. Ông Tư một tay kèm bánh xe, một tay rút roi nện lia lịa, miệng hò vang:

– Ráng lên con! Rá... áng lên mậy... Cỏ đó, chề hả?

Bỗng đánh rầm một phát. Chiếc xe nhúi xuống. Con ngựa đã ngã quỵ. Hai

đầu gọng xe bịt đồng chạm đá nhoáng lửa. Bộ đồ mắc kể đứt tung. Chiếc lục lạc màu vàng lăn khua rồn rảng trên đường.

Ông Tư chạy lại trước đầu xe, tay nắm hàm thiếc lồi đầu ngựa dậy.

Hai chân trước nó cố chồm lên rồi quy xuống. Ông Tư vội rút mấy cọng cỏ còn sót lại trên đầu cần câu đút vào mồm con vật:

– Ăn đi con! Ăn đi...í...í. Không ăn hả?... Đồ mắc toi!

Nhưng cặp vó của con vật soạt ra hai bên, rồi bất động. Ông Tư nổi giận quật trên lưng nó một roi thẳng cánh và hét:

– Ăn đi rồi chạy!

Nhưng con vật đã nằm im. Mồm nó sủi bọt. Mắt nó trợn lên trắng dã nhìn

ông chủ đang rút roi định quất tiếp, nhưng ông chỉ giơ lên mà không quất.

...Ông Tư bảo tôi:

– Cậu chịu khó dùm tôi chút!

Tôi chạy qua cầu đến cuối dốc ghé vào tiệm nước của Chệt mập vừa thở vừa nói:

– Chú ơi chú...

Và thuật lại lời ông Tư yêu cầu.

Chệt mập đang nấu bếp mỗ hôi mỗ hám chảy rờn rờn tươm đẫm trong những nếp ngấn trên bụng, nghe tôi thuật lại lời ông Tư, xua bàn tay hộ pháp và lắc lắc cái đầu nhỏ xiu:

– Óa làm thịt “hiu” không có mẩn “ngọ.” Con “ngọ” của ổng chỉ có xương

với da, cho không “ngộ” cũng không có lấy, chớ Páng cho ai, ló!

Tôi trở lại thuật cho ông Tư nghe trong lúc con ngựa đang nằm thoi thóp. Tôi bảo:

– Chắc nó đứt ruột quá ông Tư à!

– Hứ, cỏ đưa tới miệng mà không chịu ăn. Đứt gì mà đứt!?

